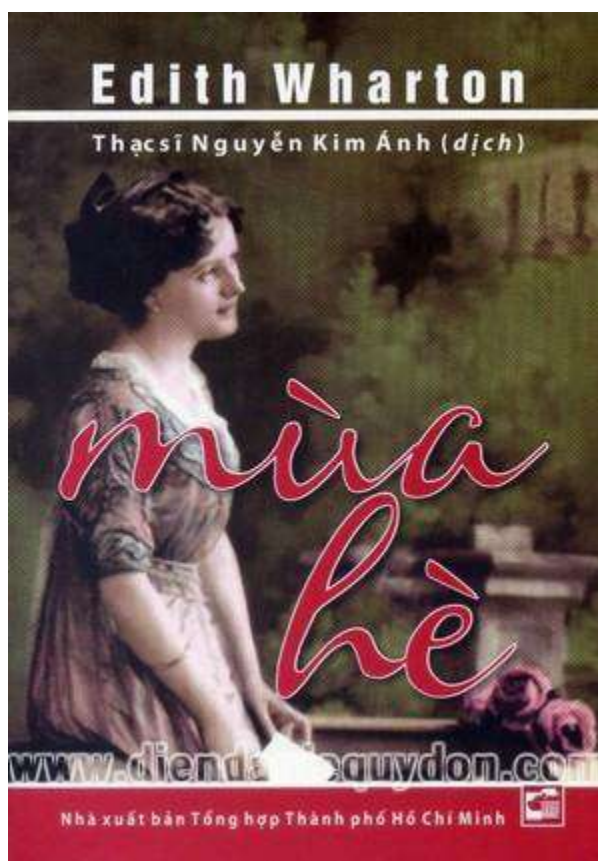


Edith Wharton

Mùa Hè

summer

MÙA HÈ



Nguyên tác: **Summer**

Tác giả: **Edith Wharton**

Dịch giả: **ThS. Nguyễn Kim Ánh**

Nhà xuất bản: **NXB Tổng hợp TP.HCM**

Số trang: **254**

Năm xuất bản: **2011**

Giá bìa: **45.000 VNĐ**

Nguồn: <http://diendanlequydon.com>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **18/03/2015**

***Cuốn sách này được giới thiệu ở đây nhằm chia sẻ cho những bạn
không có điều kiện mua sách!
Còn nếu bạn có khả năng hãy mua ủng hộ nha!***

Giới thiệu

Xuất thân từ một cộng đồng biệt lập bị người đời khinh ghét, Charity Royall luôn mang trong mình nỗi mặc cảm với mọi người xung quanh. Nàng không mở lòng với ai và luôn cảm thấy cuộc sống của mình thật vô vị, tẻ nhạt, cho đến mùa hè năm ấy, khi cuộc chạm trán tình cờ với chàng trai thành thị Lucius Harney đem đến cho nàng một mối tình lãng mạn, say đắm. Lần đầu tiên, Charity lần lượt nếm trải những dư vị ngọt ngào cũng như cay đắng của tình yêu, và cuộc đời nàng từ đó hoàn toàn thay đổi...

Báo Chí Giới Thiệu

Tình yêu cứ tồn tại, nhưng không có sex, nhưng những xúc cảm nồng nàn vẫn cứ hiển hiện và cuốn hút người đọc vào một không gian rực rỡ, tràn ngập ánh nắng mùa hè. Tiểu thuyết “Mùa hè” mang đến sự tiếp xúc gần gũi như chạm tới tận cùng những tình cảm thật nhất của con người.

Với tài năng nghệ thuật đặc biệt, nhà văn Mỹ tài năng Edith Wharton đã khiến “Mùa hè” trở thành một bản tình ca ngọt ngào, lãng mạn mà không cần quá nhiều những miêu tả cảm xúc yêu đương, trở thành những bài học thực tế nhất của cuộc sống mà không cần thiết phải diễn tả quá trần trụi.

“Mùa hè” nói về miền quê North Dormer (Mỹ), một chiều tháng 6, trong những năm đầu tiên của thế kỷ XX đã chứng kiến cuộc tình của cô bé thôn quê mười chín tuổi Charity Royall và chàng thanh niên đến từ thành phố là Lucius Harney. Vùng quê vốn tẻ nhạt ấy đã bắt đầu thay đổi...

Xuất thân từ một cộng đồng biệt lập bị người đời khinh ghét trên Núi Lớn, cô bé Charity được ông Royall nhận nuôi từ nhỏ sau khi bố cô bị tống vào tù. Cô được đem ra khỏi cộng đồng đó và sống trong vùng quê tươi

đẹp, hẻo lánh tên North Dormer. Việc số mệnh an bài cô tại North Dormer đã là một đặc ân, so với nơi xuất thân của cô. Tuy vậy, lớn lên, cô bé Charity thơ ngây cảm thấy cuộc sống của mình thật tẻ nhạt, vô vị. Những ấm ức vì không có cơ hội được thực hiện “niềm khao khát được biết những thông tin mà công việc thủ thư tại thư viện làng của nàng không khơi dậy nổi” đã khiến cô luôn cảm thấy chán ghét mọi thứ ở North Dormer bé nhỏ.

Cho đến khi cô gặp Harney. Tình bạn của họ nhanh chóng chuyển thành tình yêu. Ở Harney tồn tại một nguồn sinh lực mạnh mẽ làm thoả mãn những ao ước được trải nghiệm của cô. “Cũng bởi anh là người đầu tiên tán dương nàng vì xuất thân của nàng”. Một cách hết sức tự nhiên, Harney đã mang đến cho Charity một tình yêu giản dị nhưng vô cùng mới mẻ, thuần khiết nhưng đắm say, đam mê nhưng hết lòng tôn trọng.

Tuy nhiên, tình yêu ấy không hề thuận lợi. Sự khác biệt về học vấn và tương lai đã vạch ra giữa họ một khoảng cách mà họ không cách nào vượt qua dù có cố gắng đến đâu. Trong khi người bảo trợ của cô, ông luật sư Royall, người đàn ông góa vợ, cao ngạo, hay say sưa, giờ lại muốn lấy cô làm vợ.

Khi Charity biết mình có thai cũng là lúc cô phát hiện Harney giấu cô việc từ lâu anh đã có hôn ước với một cô gái khác và chưa tìm ra lý do gì để hủy hôn. Đó là lý do anh cũng chưa chắc chắn với dự tính tương lai của hai người. Từ bỏ lời ước hẹn của Harney khi rời khỏi North Dormer rằng sẽ thu xếp công chuyện để có thể sớm kết hôn với cô, Charity quyết định sẽ trở về nguồn cội để sinh đứa bé và nuôi con một mình.

Nhưng khi tìm lên Núi Lớn, chứng kiến cái chết khổ sở của người mẹ đẻ, của cuộc sống khốn khổ ở đó, “Charity quyết tâm đi khỏi nơi này bao xa cũng được, và cuộc đời có trút lên nàng bao nhiêu gánh nặng cũng xong, miễn là bảo vệ được con mình tránh khỏi số phận này”. Cô quay về đúng lúc ông Royall muốn đưa cô đến nhà thờ để làm hôn lễ.

Và cuối cùng, hôn lễ của Charity đã diễn ra. Đó là luật sư Royall luôn ở bên bao bọc và chờ đợi cô quay trở lại sau những khám phá riêng tư hay là Harney, người đàn ông cô yêu say đắm đã tìm về? Chỉ biết rằng đó là người mà nàng thấy rằng mình được an toàn, vững tâm khi bên cạnh...

Tác giả



Nhà văn Edith Wharton (1862 - 1937), một nữ văn sĩ Mỹ tài năng, đầu thế kỉ XX mà tên tuổi và sự nổi tiếng của bà chưa bao giờ khép kín trong biên giới một quốc gia. Những cuốn tiểu thuyết của Wharton như *The House of Mirth* (Ngôi nhà của niềm vui - 1905), *The Custom of the Country* (Tập tục địa phương - 1913), *Summer* (Mùa hè - 1917), *The Age of Innocence* (Thời thơ ngây - 1920), và cuốn tiểu thuyết ngắn được trau chuốt tuyệt vời *Ethan Frome* (1911)... đã từng chinh phục độc giả đến từ rất nhiều nước và nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới.

Với “Thời thơ ngây” viết năm 1920, Edith Wharton đã đoạt giải Pulitzer năm 1921 và được NXB Penguin bình chọn là một trong số 100 tác phẩm xuất sắc nhất mọi thời đại (nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập Tủ sách kinh điển), sánh cùng các kiệt tác khác như “Đồi gió hú”, “Chiến tranh và hòa bình”, “Lolita”, “Anh em nhà Karamazov”...

Mục lục

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

Chương 1

Nàng bước ra khỏi nhà luật sư Royall nằm ở cuối con đường của North Dormer và đứng ở ngưỡng cửa.

Câu chuyện bắt đầu từ một buổi chiều tháng Sáu. Bầu trời trong vắt chiếu ánh nắng như một màn mưa bạc xuống những mái nhà, đồng cỏ và những rặng thông xung quanh đó. Một chút gió làm chuyển động các cụm mây trên những ngọn đồi, làm cho bóng râm chạy xuyên qua những cánh đồng xuống những con đường đầy cỏ suốt vùng North Dormer. Vùng này nằm trên cao và trong, nên thiếu nhiều bóng mát để bảo vệ cho những ngôi làng ở New England.

Những bụi liễu bên cạnh bờ ao thả vịt và những cây vân sam ở trước cổng nhà Hatchard tỏa bóng mát dọc theo con đường duy nhất giữa ngôi nhà luật sư Royall và cuối con đường làng dẫn lên ngôi thánh đường. Con đường này men theo bờ tường mọc đầy những cây độc cần đen xung quanh nghĩa trang.

Một cơn gió tháng Sáu thoảng qua làm xao động những cành cây, rì rào, lắc lư những cây vân sam như những chiếc khăn tua ven rừng nhà Hatchard. Gió thổi tung chiếc nón rơm của một chàng trai trẻ rơi xuống mặt đường rồi cuốn lăn long lóc vào ao thả vịt.

Khi anh ta chạy theo để nhặt nó lên, cô gái đứng trên bậc thềm nhà luật sư Royall phát hiện anh ta là người lạ, ăn mặc theo kiểu thành thị. Anh ta cười toét miệng lộ cả răng ra, một nụ cười “bất cần” khi ở trong tình huống rủi ro đó.

Tim nàng se lại khi nàng thấy những người có gương mặt hồ hởi đang trong tâm trạng tận hưởng những ngày hè, nàng bèn rút lui vào nhà và giả vờ như tìm chìa khóa mà nàng thật sự biết rõ là đã để vào trong túi của mình rồi. Có một tấm gương hẹp màu hơi lục với một con đại bàng mạ vàng treo trên bức tường ở hành lang và nàng nhìn một cách soi mói bóng mình trong gương. Ước gì đôi mắt mình được xanh như của Annabel Balch, một cô gái mà đôi lần đến vùng Springfield để nghỉ một tuần với bà cô già Hatchard. Mỗi khi xuất hiện dưới ánh nắng mặt trời, cô ta ăn diện đẹp, điệu dàng, sửa thẳng mũ che nắng trên gương mặt nhỏ nhắn ngăm đen của mình.

“Sao mà mình ghét mọi thứ thế không biết!” - nàng rên rỉ.

Chàng trai trẻ đi ngang qua vào cổng nhà của cô Hatchard, còn nàng thì theo con đường riêng của mình. North Dormer lúc nào cũng là nơi vắng vẻ. Vào lúc 3 giờ một buổi chiều tháng Sáu, một vài người đàn ông khỏe mạnh ở vùng này rời cánh đồng hoặc những rừng cây, còn phụ nữ thì ở trong nhà, bận rộn với hàng đống công việc nặng nhọc của mình.

Người con gái vừa đi vừa đong đưa chiếc chìa khóa của mình trên những ngón tay, vừa tập trung cao độ xem xem do đâu mà có sự hiện diện của người lạ mặt trong một nơi quen thuộc này. Nàng tự hỏi, đối với những người lạ khắp nơi trên thế giới thì vùng North Dormer giống như cái gì nhỉ? Bản thân nàng đã sống ở nơi này từ lúc lên năm và đã từ lâu lắm rồi nơi này được coi như là một cái gì đó quan trọng lắm. Nhưng một năm trước đây, khi những con đường chưa bị cày xới lên ngài - Miles, một giáo sĩ thuộc tòa giám mục đã lái xe đến mỗi ngày Chủ Nhật để làm lễ ở nhà thờ North Dormer. Trong một đợt truyền giáo, ngài Miles đã đề nghị một cách đầy tâm huyết là đưa những người trẻ tuổi đến Nettleton để nghe giảng về vùng đất thánh. Người ta đã đưa các chàng trai, cô gái đại diện cho tương lai của vùng North Dormer đến Hepburn bằng chiếc xe riêng của điền trang, rồi đáp xe lửa đến Nettleton.

Thật không thể nào tin được vào tiến trình của một ngày mà Charity Rorall có được: lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất nàng được đi xe lửa, được nhìn những cửa hàng có những tấm kính phía trước, được ăn những bánh ngọt nhân dừa, được ngồi trong nhà hát lắng nghe một người đàn ông hào hoa nói những điều khó hiểu trước những bức ảnh mà nàng thích thú, chỉ có những lời giải thích của người ấy làm nàng không thể hiểu được mà thôi. Sự khai tâm này đã chỉ cho nàng biết rằng vùng North Dormer là một nơi bé nhỏ, và dâng lên trong lòng nàng một nỗi khát khao về thông tin mà ở địa vị của nàng, người trông coi thư viện của làng, đã mờ tịt. Trong một hoặc hai tháng gì đó nàng đã vùi đầu vào những quyển sách đầy bụi ở thư viện Hatchard Memorial, đọc một cách ngẫu nhiên nhưng không liên tục, rồi ấn tượng về Nettleton bắt đầu nhạt phai, và nàng thấy dễ dàng khi xem North Dormer như là tiêu chuẩn của vũ trụ còn hơn là tiếp tục đọc sách.

Cái cảnh thấy người lạ một lần nữa làm sống lại những ký ức về Nettleton, và bây giờ hình ảnh North Dormer đang thu nhỏ lại đúng kích cỡ thật sự của nó. Khi nàng nhìn lên ngó xuống, nàng đo đạc nó không thương tiếc từ ngôi nhà đỏ đã phai màu của luật sư Royall ở cuối đường đằng kia cho đến ngôi thánh đường màu trắng ở phía này. Năm kia là một ngôi làng dạn dày nắng gió của những ngọn đồi, con người bị bỏ quên, tách biệt khỏi đường ray, xe chở đồ không mui, máy điện báo, và tất cả quyền lực mà nó nối liền cuộc sống này với cuộc sống khác trong những cộng đồng xã hội tân tiến. Nó không có lấy một cửa hàng, không có nhà hát, không có các bài giảng, không có một tòa nhà dành cho việc kinh doanh mua bán, chỉ có duy nhất một ngôi giáo đường mà cứ cách một ngày Chủ Nhật mới mở cửa, nếu tình trạng các con đường cho phép và một thư viện không có một quyển sách mới, chỉ có những quyển được mua cách đây hai mươi năm, và nơi mà các quyển sách cũ được nhét yên vị trên các kệ ẩm ướt. Cho đến bây giờ người dân vùng North Dormer luôn luôn cho rằng Charity Royall may mắn có một công việc tốt ở đây như một đặc ân. Nàng biết rằng, nếu đem so sánh nơi mà nàng từ đó đến thì North Dormer có tất cả những công dân tốt

và hạnh phúc. Tất cả mọi người ở đây đều nói với nàng như vậy khi nàng được mang về đây lần đầu tiên lúc còn là một cô bé. Ngay cả bà cô già Hatchard, cũng đã bảo với nàng rằng: “Ôi cô bé của tôi, con luôn luôn phải nhớ chính ông Royall đã mang con từ trên Núi xuống.”

Nàng “đã được mang từ trên Núi xuống”, nơi mà vách đá nhô ra biển đáng sợ kia sừng sững một bức tường âm đạm trên những đường dốc của rặng núi Eagle, tạo nên một cảnh quan âm u cho thung lũng cô độc bên dưới. Ngọn Núi thì cách đó mười lăm dặm, nhô lên một cách xác xược từ những ngọn đồi thấp hơn và dường như nó ném gần hết tất cả bóng râm của mình xuống North Dormer. Bầu trời giống như một miếng nam châm khổng lồ hút tất cả những cụm mây đen lại thành một khối rồi chẻ chúng ra tan tác trong cơn bão băng qua vùng thung lũng. Đã có lần, trên bầu trời hè trong xanh nhất, ở đó bỗng xuất hiện một luồng hơi nước trên vùng North Dormer, nó trôi dạt xuống Núi như một con tàu bành bồng trong vùng xoáy nước và bị tóm lấy bởi các hòn đá, vỡ ra tan tành thành muôn mảnh, rồi bị quét ngược về ngôi làng trong cơn mưa và bóng tối.

Charity không biết rõ lắm về ngọn Núi nhưng nàng chỉ biết đó là nơi tồi tệ, và một sự ô nhục đến từ nơi ấy, mà tất cả đều đổ trên đầu nàng khi cô Hatchard một lần đã nhắc nhở rằng nàng phải nhớ là mình được mang xuống đây từ nơi đó, và bắt lười nàng phải nói lời cảm ơn. Nàng nhìn lên Núi nghĩ đến điều này, và cố gắng nói lời cảm ơn. Nhưng cái cảnh người đàn ông trẻ quay lưng đi vào cổng nhà cô Hatchard đã mang trở về trong nàng cảnh tượng những con đường tráng lệ ở Nettleton, và nàng vừa cảm thấy mắc cỡ vì chiếc mũ che nắng sờn cũ của mình, ngao ngán North Dormer, và ghen tị với Annabel Balch của vùng Springfield chắc là đang mở to đôi mắt màu xanh nhìn một nơi nào đó huy hoàng còn hơn sự huy hoàng ở Nettleton.

Nàng lại nói: “Sao mình ghét mọi thứ thế không biết.”

Đến nửa đường, nàng dừng lại ở một cánh cổng có gắn một bản lề nhỏ. Qua cổng, nàng đi xuống lối đi lát gạch đến một cái miếu nhỏ kỳ quặc bằng gạch với những cây cột bằng gỗ màu trắng nâng đỡ phần tam giác trước mặt tiền và sát mái nhà dùng để trang trí mà trên đó có những chữ khắc mạ vàng đã phai màu: “Thư viện tưởng niệm Honorius, năm 1832.”

Honorius Hatchard là chú của bà cô già Hatchard, nếu bà cô đảo ngược cụm từ và đặt ra phía trước thì bà khẳng định sự thật bà là cháu gái của người chú kia. Đối với ông Honorius Hatchard, trong những năm đầu thế kỷ thứ 19, ông đã tận hưởng danh xưng là người nổi tiếng khiêm nhường. Khi phiến đá cẩm thạch bên trong thư viện được những du khách không thường xuyên biết đến, ông đã làm chủ nhiều phần thưởng văn học được viết trên một loạt các giấy tờ, gọi ông là “Người ăn dật của rặng núi Phụng Hoàng” tận hưởng sự quen biết với Washington Irving và Fitz-Green Halleck, và rồi đã lìa bỏ tuổi thanh xuân vì một cơn sốt mà ông nhiễm phải ở Ý. Những điều như vậy là nền tảng nối liền giữa North Dormer và văn học, một sự nối kết tưởng niệm giả tạo bằng cách dựng một tượng đài mà nơi đó Charity Royall vào mỗi buổi chiều Thứ Ba và Thứ Năm, ngồi làm việc ở bàn của mình dưới một tấm kẽm được khắc tên người đã chết. Nàng tự hỏi rằng ông ta có cảm thấy người chết nào khác trong ngôi mồ của mình hay là chỉ riêng nàng cảm thấy như thế trong thư viện của ông ta.

Với dáng vẻ bơ phờ, nàng bước vào ngôi nhà giống như nhà tù của nàng, cởi nón ra và treo nó trên bức tượng nữ thần Minerva bán thân bằng nhựa, mở cánh cửa chớp, nhòai người ra xem có cái trứng nào trong tổ chim nhạn ở trên một trong những cửa sổ hay không. Cuối cùng nàng ngồi sau chiếc bàn, kéo ra một cuộn đăng ten bằng vải và một cái móc bằng thép để móc. Nàng không phải là một thợ móc chuyên nghiệp vì vậy phải mất nhiều tuần nàng chỉ móc được khoảng nửa thước ren hẹp quấn quanh cái gáy sách rơi ra của quyển “Người thấp đèn”. Nhưng không có cách gì khác để có ren trang trí cho chiếc áo mùa hè của nàng. Chính vì Ally Hawes, một cô gái

nghèo nhất trong làng đã tự phô trương mình trong nhà thờ với đôi bờ vai đáng ghen tị nên que móc của Charity làm việc nhanh hơn. Nàng mở cuộn chỉ ra, luồn chỉ vào móc, và cúi xuống công việc của mình với những cái cau mày.

Thình lình cửa bật mở, trước khi nhướn đôi mắt lên nàng đã biết đó là chàng trai trẻ - người mà nàng thấy đi vào cổng nhà Hatchard - đang bước vào thư viện.

Không thèm để ý đến nàng, anh ta di chuyển chậm chậm về căn phòng giống như cái vòm dài, đôi bàn tay để sau lưng, đôi mắt cận thị của anh ta liếc lên liếc xuống những dãy có những đông sách hoen ố. Cuối cùng anh ta vươn mình tới chiếc bàn và đứng trước mặt nàng.

“Cô có danh... danh mục liệt kê sách không?” - anh ta hỏi với một giọng điệu vui vẻ và có phần hấp tấp, chính cái tính kỳ quặc trong câu hỏi làm nàng bỏ dở công việc của mình.

“Gì cơ?”

“Cô có biết...” - anh ta ngập ngừng không nói hết câu và nàng nhận thấy anh ta đã nhìn mình, đã quan sát mình và cả đồ đạc trong thư viện từ bên ngoài.

Sự thật là rằng, gặp nàng, anh ta quên hết những gì mình muốn nói và không thể cưỡng lại được sự thu hút của nàng. Nàng cúi xuống và mỉm cười. Anh ta cũng mỉm cười.

“Không, tôi không nghĩ rằng cô biết.” - anh ta tự đấm chính - “Sự thật là, nó gần như là một điều đáng tiếc...”

Nàng nghĩ mình đã phát hiện ra có một chút hạ mình trong giọng nói của anh ta và nàng hỏi một cách gắt gỏng: “Tại sao?”

“Bởi vì thật là dễ chịu, trong một thư viện nhỏ bé như thế này, khi mình lục tìm những gì mình muốn mà có sự giúp đỡ của một thủ thư.”

Anh chàng thêm vào nhóm từ cuối cùng một cách hết sức kính cẩn đến nỗi nàng cảm thấy được ng巍巍 ngoại và trả lời trong một tiếng thở dài: “Tôi e là không giúp được nhiều.”

“Tại sao?” - anh ta hỏi, nàng đáp lại rằng dù sao thì cũng không có nhiều sách, và nàng hầu như không đọc một quyển nào trong số chúng. “Những con mọt đang gặm nhấm chúng.” - nàng nói một cách buồn buồn.

“Vậy sao? Thật là đáng tiếc, để tôi coi có quyển nào tốt không.” - Anh chàng dường như mất đi vẻ quan tâm trong cuộc đối thoại cũng như quên đi sự có mặt của nàng. Sự thờ ơ của anh ta đã chọc giận nàng. Nàng nhặt kim móc lên tiếp tục công việc của mình và quyết tâm không giúp anh ta dù là một chút xíu. Rõ ràng là người ta không cần sự giúp đỡ của mình, người ta đã quay lưng với mình rồi. Anh ta lấy từng quyển sách xuống, chất một chồng cao những quyển sách đầy mạng nhện từ cái kệ đằng kia.

“Này, tôi nói này!” - anh ta nói to. Khi nhìn lên, nàng thấy anh ta rút chiếc khăn tay ra và cẩn thận lau bìa sách trong tay mình. Hành động đó như tát vào nàng với những lời phê bình là tại sao nàng không chăm sóc giữ gìn các cuốn sách, nàng cho những lời phê bình đó là không chính đáng. Và nàng nói một cách giận dữ: “Đó không phải lỗi của tôi nếu các cuốn sách bị bẩn.”

Anh ta quay lại nhìn nàng với sự thú vị vừa hồi sinh. “A, vậy ra cô không phải là quản thủ thư viện?”

“Dĩ nhiên tôi là quản thủ thư viện, nhưng tôi không thể lau bụi cho từng quyển sách. Hơn nữa không một ai đoán hoài đến chúng. Hiện nay bà cô Hatchard cũng không còn hứng thú đến đây nữa là.”

“Không, tôi cho là không” - Anh ta đặt quyển sách đã được lau bụi và đứng quan sát nàng trong yên lặng. Nàng tự hỏi có phải bà cô Hatchard đã phái anh ta đến để xem thư viện được chăm sóc như thế nào, và mỗi nghi ngờ làm tăng lên sự oán giận trong lòng nàng. “Tôi thấy anh vào nhà bà cô ấy phải không?” - nàng hỏi với sự né tránh kiểu New England về cách gọi tên riêng. Nàng quyết định phải tìm cho ra tại sao anh ta đang lục lọi trong những quyển sách của nàng.

“Nhà của bác Hatchard hả? Vâng - bác ấy là họ hàng của tôi và tôi đang ở đây.” - chàng trai trả lời; như để đánh tan sự nghi ngờ, anh ta nói thêm: “Tôi tên Hamey - Luciuc Harney. Có lẽ bác ấy có nói về tôi chứ?”

“Không, bà ấy không nói gì cả” - Charity vừa nói vừa ước gì nàng có thể nói: “Vâng, cô ấy có nói.”

“Ồ, vâng!” - người cháu họ của bà cô Hatchard vừa cười vừa nói. Và sau một lúc anh chàng lại nhấn mạnh: “Dường như cô không rành về nghệ thuật kiến trúc cho lắm thì phải.”

Nàng hoàn toàn bị bối rối: nàng càng muốn tìm hiểu anh ta thì càng thấy khó hiểu hơn. Anh ta nhắc cho nàng nhớ lại hình ảnh của người hào hoa đã diễn giải những hình ảnh ở Nettleton dạo nào, và sự nặng nề của sự dốt nát trùm phủ lấy nàng như tấm vải phủ quan tài.

“Ý tôi là, tôi không thấy cô có quyển sách nào nói về những ngôi nhà cũ ở đây. Tôi cho vấn đề ở đây là vùng này của đất nước vẫn chưa được khảo sát tỉ mỉ. Người ta đều tiếp tục khảo sát ở Plymouth và Salem. Thật điên rồ! Ngôi nhà của bác tôi, hiện giờ thật đáng chú ý. Nơi này ắt hẳn phải có một

quá khứ - phải là một cái gì đó của một thời.” - Anh chàng dừng lại một chút, với chút ngượng ngùng của một người đàn ông mắc cỡ vì đã nghe lén câu chuyện, và sợ mang tiếng là ba hoa. - “Tôi là một kiến trúc sư, cô thấy đó, và tôi đang tìm kiếm các ngôi nhà cũ trong các vùng này.”

Nàng nhìn trừng trừng: “Những ngôi nhà cũ ư? Mọi thứ đều cũ ở North Dormer, phải không? Nói như vậy, người dân cũng cũ kỹ nữa phải không?”

Anh ta cười và lại để tâm hồn đi lang thang.

“Cô có cuốn lịch sử nào của vùng này không? Tôi nghĩ có một quyển viết về nơi này vào năm 1840: một quyển sách nói về sự định cư đầu tiên của nó.” - anh ta nói từ phía cuối căn phòng.

Nàng ấn kim móc vào môi và trầm tư suy nghĩ. Nàng biết là có một quyển như thế. *North Dormer và Cộng đồng Dân cư đầu tiên của Hạt Eagle*. Nàng có ác cảm với nó bởi vì đó là một quyển sách mềm nhũn thường bị rơi xuống khỏi kệ sách hoặc là lọt thỏm vào bên trong mất dạng nếu ngộ nhỡ có ai đó nhét nó vào những quyển sách khác. Nàng nhớ lại lần cuối cùng nàng đã nhặt nó lên, tự hỏi rằng làm sao mà một ai đó có thể chuốc lấy phiền hà để viết về Northdormer và các vùng lân cận của nó như Dormer, Hamblin, Creston và sông Creston như thế chứ. Nàng biết tất cả chúng, chỉ là những cụm nhà mất hút trong hốc núi của những gò đất tan hoang đổ nát. Đó là Dormer nơi mà dân North Dormer đến để mua táo. Vùng sông Creston, nơi đó đã từng có nhà máy giấy và các bức tường chơ vơ đang bị phân rã bởi dòng suối, và Hamblin, nơi luôn luôn có tuyết rơi đầu tiên. Những điều như vậy đã làm nên sự nổi tiếng của chúng.

Nàng đứng lên và bắt đầu lục tìm một cách ngờ ngợ trước những kệ sách. Nhưng nàng không biết chắc lần cuối cùng nàng để quyển sách đó ở đâu, và một điều gì đó mách bảo nàng rằng đây là một trò chơi khăm nhưng

nàng vẫn chưa nhận ra. Nàng nghĩ đây là một ngày không may mắn của mình.

Để chứng minh nhiệt tâm của mình, nàng nói: “Tôi đoán nó ở đâu đây.” nhưng nàng nói mà không tin chắc và cảm thấy lời mình nói không truyền đạt được gì.

“À, vâng!” - anh ta lại nói. Nàng biết là anh chàng sắp đi mà trong lòng ước muốn tìm được quyển sách hơn bất cứ thứ gì.

“Để lần sau vậy!” - anh ta nói thêm rồi cầm lên một quyển sách mà anh ta đã để trên bàn đưa cho nàng. “Nhân tiện đây, một ít không khí và ánh sáng mặt trời sẽ làm cho nó tốt hơn. Nó là cuốn sách khá đáng giá.”

Chàng trai trao nàng một cái gật đầu và mỉm cười bước ra ngoài.

Chương 2

Thư viện Hatchard Memorial mở cửa từ 3 giờ đến 5 giờ, điều đó có nghĩa là công việc thường giữ Charity Royall ở bàn giấy cho đến gần 4 giờ rưỡi.

Nhưng nàng chưa bao giờ nhận thấy có bất cứ một lợi ích thực tế nào cho North Dormer cũng như cho nàng. Nàng đã không dẫn đo trong việc quyết định thư viện nên đóng cửa sớm hơn một tiếng đồng hồ. Sau khi chàng thanh niên tên Harney ra đi được một vài phút, nàng cương quyết để dây ren qua một bên, đóng sập cửa chớp, và khóa cửa “đền thờ tri thức” lại.

Vào lúc nàng đi ra, con đường vắng vắng tanh: và sau khi nhìn tới nhìn lui nàng bắt đầu đi về phía nhà mình. Nhưng thay vì vào nhà, nàng đi luôn, quẹo ra cánh đồng, trèo lên đồng cỏ cạnh sườn đồi. Nàng đặt những thanh chắn cổng xuống, men theo một con đường mòn dọc theo bức tường đổ nát trên đồng cỏ, và đi cho tới tận một cái gò đất nơi có những bụi cây mỡ lợn với những chùm bông giống như đuôi sóc tung bay trong gió. Nàng nằm trên sườn dốc, ném mũ một bên và giấu mặt mình trong cỏ.

Nàng mù quáng và mê muội về nhiều thứ, chỉ biết chúng một cách mập mờ, nhưng đối với nàng tất cả là ánh sáng và không khí, mùi hương và màu sắc, mỗi giọt máu trong người nàng trả lời như thế. Nàng yêu ngọn Núi cao gồ ghề lồm chồm, yêu đám cỏ khô trong lòng bàn tay nàng, yêu mùi cỏ xạ hương mà nàng vùi mặt mình vào trong đó, yêu ngọn gió đang ve vuốt mái tóc, rồi len vào chiếc áo vải của nàng, và yêu tiếng kẽo kẹt của những cây mỡ lợn khi chúng dập dờn theo gió.

Nàng thường leo lên đồi và nằm đó một mình để tận hưởng cảm giác được gió hôn lên má và vùi mặt mình vào đám cỏ. Những lúc đó nàng không nghĩ đến bất cứ điều gì, chỉ nằm trong tư thế hoàn toàn thoải mái. Hôm nay cái cảm giác thư giãn được tăng lên bởi nàng đã trốn khỏi thư viện. Nàng thích có một người bạn ghé thăm và nói chuyện khi nàng đang làm việc, nhưng nàng ghét bị quấy rầy về việc sách vở. Làm sao nàng có thể nhớ nổi là chúng nằm ở đâu khi thỉnh thoảng có người hỏi tới? Orma Fry đôi khi lấy ra một quyển tiểu thuyết, còn anh trai nó thì thích cái gì đó gọi là “đại lý” (địa lý), và những cuốn sách liên quan đến thương mại hay việc quản lý một thương hiệu, nhưng không ai hỏi một thứ gì khác ngoài trừ thỉnh thoảng cũng có người hỏi quyển “Uncle Tom's Cabin (Túp lều của chú Tom)” hay quyển “Opening of a Chesnutt Burr” hay quyển “Longfellow (Tình đồng chí).” Nàng có những quyển này trong tay và có thể tìm thấy chúng trong bóng đêm, nhưng những nhu cầu đột xuất rất hiếm khi đến như vậy đã làm nàng phát điên lên giống như một sự bất công.

Nàng thích những cái nhìn của chàng trai trẻ, và đôi mắt cận thị của anh ta, cách nói chuyện kỳ quặc, rời rạc tuy nhiên nhẹ nhàng, chỉ có đôi bàn tay thì rám nắng và gân guốc nhưng những chiếc móng thì bóng mượt như móng tay của một phụ nữ. Tóc anh ta cũng cháy nắng hay gần như cái màu cây dương xỉ sau mùa đông lạnh giá, đôi mắt màu xám, với cái nhìn cận thị thu hút, cái mỉm cười e thẹn nhưng đầy vẻ tự tin như thể anh ta biết nhiều thứ mà nàng chưa từng mơ tới. Tuy nhiên nàng sẽ không để cho thế giới có được cái cảm giác là anh ta mạnh mẽ hơn nàng. Nàng đã nghĩ như thế và thích cái cảm giác ấy, vì đó là điều mới mẻ đối với nàng.

Nghèo và dốt nát như nàng, nàng tự biết bản thân mình: hèn mọn nhất trong sự hèn mọn ngay cả khi nàng ở North Dormer, nơi đó đã dung chứa nàng sau khi nàng đến từ Núi đã là một sự đáng thương nhất rồi. Nhưng trong cái thế giới bé nhỏ của mình, nàng luôn luôn theo qui tắc. Dĩ nhiên, theo một chừng mực nào đó, sự thật là bởi vì luật sư Royall là một người lớn nhất ở North Dormer, thật là lớn đấy, sự thật là những người bên ngoài

không biết và luôn luôn tự hỏi làm sao ông giữ được địa vị như vậy. Cho dù mọi thứ, ngay cả bà cô Hatchard thì cũng phải tuân lệnh luật sư Royall vì ông điều hành vùng North Dormer. Còn Charity thì điều hành trong nhà luật sư Royall. Nàng không bao giờ đặt mình vào trong những thuật ngữ này, nhưng nàng biết mình có quyền, biết nó được làm bằng gì, và cũng ghét nó. Chàng trai trẻ trong thư viện làm cho nàng cảm thấy bối rối và lần đầu tiên cảm nhận được cái gì gọi là sự ngọt ngào và sự dựa dẫm.

Nàng ngồi dậy, lấy ra những cọng cỏ dính trên tóc, rồi nhìn xuống ngôi nhà mà mình cai quản. Nó ở ngay dưới chân nàng, ủ rũ và không được giữ gìn, mặt tiền màu đỏ đã phai màu năm cách con đường bởi một cái sân với một lối đi có những cây lí gai, một cây hạch quả um tùm làm vui mắt người đi qua và một cây leo màu đỏ thắm đong đưa đeo vào một vật chống đỡ hình cái quạt mà một lần ông Royall đã mang từ Hepburn về để làm vui lòng nàng. Miếng đất không bằng phẳng phía sau nhà lủng lẳng các dây phơi treo ngang qua bức tường khô khốc, và bên kia bức tường là một đám bấp rả rác sát vách vùng hoang vu của đá và cây dương xỉ.

Charity không thể nhớ lại cảnh tượng đầu tiên của ngôi nhà. Nàng được kể lại rằng nàng bị bệnh sốt vàng da khi nàng được mang từ trên Núi xuống, và nàng nhớ đã tỉnh lại trong một chiếc giường trẻ con dưới chân giường của bà Royall trong một căn phòng lạnh lẽo, sạch sẽ mà sau này nó thuộc về nàng.

Bà Royall đã chết bảy hay tám năm sau đó vào thời điểm này Charity tự lo hầu hết mọi việc cho mình. Nàng biết bà Royall buồn phiền, nhút nhát và yếu đuối, nàng biết rằng luật sư Royall lỗ mãng, hung dữ và còn yếu đuối hơn. Nàng biết rằng mình đã được rửa tội tại một ngôi thánh đường màu trắng ở cuối con đường làng để kỷ niệm tính không cầu lợi của ông Royall “trong việc mang nàng xuống” và cứu sống nàng. Trong nàng dâng lên cảm giác dựa dẫm; nàng biết ông Royall là người bảo hộ nàng nhưng ông không nhận nàng là con nuôi một cách hợp pháp mặc dù mọi người đều gọi nàng

là Charity Royall; nàng cũng biết tại sao ông quay trở về sống ở North Dormer, thay vì hành nghề ở Nettleton nơi ông bắt đầu sự nghiệp luật pháp của mình.

Sau khi bà Royall qua đời có một vài người nói hãy gửi nàng đến một ngôi trường nội trú. Cô Hatchard đề nghị điều đó, đã có một cuộc trao đổi lâu và ông Royall đồng ý thực hiện kế hoạch của cô ấy. Rồi một ngày họ đã khởi hành đến Starkfield để thăm ngôi trường mà cô ấy giới thiệu. Đêm hôm sau, ông trở về với gương mặt âm u, tồi tệ hơn bao giờ hết, và kể từ giây phút ấy nàng đã có một chút kinh nghiệm cho mình.

Khi nàng hỏi lúc nào nàng sẽ đi, ông trả lời cụt ngủn: “Cháu sẽ không đi đâu hết”, và vào phòng mà ông gọi là văn phòng của mình rồi đóng cửa lại. Ngày hôm sau bà quản thủ trường ở Starkfield viết rằng “Do điều kiện của trường bà sẽ không thể làm thêm phòng cho một học sinh nào nữa.”

Charity thất vọng, nhưng nàng hiểu. Điều này không phải là những sự căm dỗ của Starkfield mà là sự tổn hại đến thanh danh của ông Royall, đó là ý nghĩ sẽ mất nàng. Ông là một người đàn ông quá đỗi cô đơn; nàng hiểu được điều ấy vì nàng cũng hết sức cô đơn. Ông và nàng, mặt đối mặt trong ngôi nhà buồn bã đó, trong tình trạng ngập tràn sự cô độc, mặc dầu nàng cảm thấy không có cảm giác đặc biệt nào đối với ông và cũng không có máy may biết ơn. Nàng chỉ thương hại ông bởi vì nàng nhận ra một cách tinh táo rằng ông là người có quyền trên mọi người và rằng nàng chỉ là kẻ đứng giữa ông và sự cô đơn. Vì vậy vài ngày sau, khi cô Hatchard nói với nàng về chuyện trường học ở Nettleton, cô nói rằng có một người bạn của cô “sẽ sắp xếp mọi việc cần thiết”, thì Charity cắt ngang lời cô và tuyên bố rằng nàng đã quyết định không đi Nettleton.

Cô Hatchard trình bày lý do một cách tử tế, nhưng không có chủ đích gì, cô nói: “Tôi đoán là ông Royall sẽ cô đơn lắm.”

Cô Hatchard chớp mắt một cách bối rối sau cặp mắt kính của cô. Gương mặt dài mỏng mảnh đầy vết nhăn, cô chồm về phía trước, để hai bàn tay trên tay vịn của chiếc ghế bành bằng gỗ gụ với một mong muốn rõ ràng được nói những gì phải nói.

“Cảm xúc tạo niềm tin cho con, bé cưng.”

Nàng nhìn quanh những bức tường xanh nhợt trong phòng khách, theo dõi sự bàn bạc rập khuôn theo kiểu truyền thống và mô phạm, nhưng dường như họ phát biểu có vẻ khó khăn hơn.

“Sự thật là không chỉ - không chỉ vì những lợi ích mà còn có những lý do khác nữa. Con còn quá nhỏ để hiểu.”

“Ôi, không, cháu không!” - Charity nói cộc lốc; cô Hatchard thì đỏ bừng mặt tới tận chân tóc. Nhưng nàng hiểu lời mờ câu nói của cô trong việc giải thích ngắn gọn bằng cách kết luận rằng: “Dĩ nhiên là ta luôn luôn làm những điều ta có thể làm cho cháu trong trường hợp... trường hợp... cháu biết là cháu có thể luôn luôn đến tìm ta.”

Luật sư Royall đứng ở ngưỡng cửa đang chờ Charity về từ cuộc thăm viếng này. Ông đã cạo râu và chải chuốt trong chiếc áo choàng màu đen, và trông ông giống như một tượng đài trắng lệt. Ở khoảnh khắc đó nàng thật sự ngưỡng mộ ông.

“Nè!” - ông nói - “Mọi việc xong như đã định rồi chứ?”

“Dạ, đã xong rồi. Cháu sẽ không đi.”

“Không đến trường học ở Nettleton hả?”

“Không đi đâu hết.”

Ông hăng giọng và hỏi một cách nghiêm nghị: “Tại sao?”

“Cháu không thích đi!” - nàng nói, rồi nhún nhảy ngang qua ông và chạy thẳng về phòng mình. Một tuần sau ông mang về cho nàng loại hoa leo màu đỏ thắm từ vùng Hepburn. Ông chưa bao giờ cho nàng bất cứ thứ gì trước đó.

Một sự kiện đáng nhớ kể đến gắn liền vào cuộc đời nàng đã xảy đến hai năm sau khi nàng mười bảy tuổi. Luật sư Royall, người ghét đi đến Nettleton, đã được triệu tập đến đó trong sự liên quan đến một vụ án. Ông vẫn còn trau dồi nghề nghiệp của mình mặc dầu những vụ kiện tụng hiếm khi có ở North Dormer hay ở những ngôi làng nhỏ ngoại ô, có một lần ông có một cơ hội mà ông không đủ sức từ chối. Ông ở Nettleton ba ngày, thắng vụ kiện và trở về trong tâm trạng vui vẻ. Tâm trạng đó hiếm khi thấy ở ông. Ông tự bộc lộ mình trong cái dịp ông nói chuyện một cách gây ấn tượng ở bàn ăn tối và các bạn ông đã phấn khích chào đón ông ra sao. Rồi ông nói một cách tự tin rằng: “Tôi là một thằng khờ đáng nguyên rủa vì đã rời bỏ Nettleton. Chính bà Royall đã bảo tôi làm thế.”

Tức khắc Charity nhận ra rằng một điều gì đó cay đắng hơn đã xảy đến với ông, và rằng ông đang kiếm chế sự hồi tưởng đó. Nàng đứng lên vào giường sớm, để ông một mình ngồi đó trong suy tư ủ rũ, hai cùi chỏ chống trên bàn ăn mà vải phủ đã sờn mòn và dính đầy dầu mỡ. Trên đường đi lên lầu, nàng rút từ túi chiếc áo khoác ra chiếc chìa khóa tủ - nơi cất giữ một chai rượu unction.

Nàng tỉnh giấc do có tiếng kêu lạch cạch ở cửa và nhảy phắt ra khỏi giường. Nàng nghe tiếng ông Royall, nhỏ và kiên quyết, rồi nàng mở cửa, nhưng khi nhìn thấy ông ở khung cửa, một ánh trăng thu rọi trên gương mặt lo âu, bối rối của ông, nàng hiểu.

Họ nhìn nhau một lúc trong im lặng, rồi khi ông ta dợm bước qua ngưỡng cửa, nàng dang rộng tay ra ngăn ông lại.

“Ông ra ngay!” - nàng nói trong một âm sắc the thé làm chính nàng cũng phải hoảng sợ - “Ông sẽ không có được chìa khóa đó đâu.”

“Charity, hãy để ta vào. Ta không muốn chìa khóa. Ta là một người đàn ông cô đơn!” - ông bắt đầu trong một giọng nói rất buồn mà đôi khi đã làm nàng mủi lòng.

Trái tim nàng giật thót như có ai đâm vào, nhưng nàng vẫn tiếp tục giữ ông lại với vẻ khinh khỉnh. “Vâng, thưa ông, cháu nghĩ ông đã phạm sai lầm. Đây không còn là căn phòng của vợ ông lâu lắm rồi.”

Nàng không sợ nhưng chỉ vì nàng thấy quá gớm ghiếc. Có lẽ ông cũng nhận ra được điều đó trên gương mặt của nàng, sau khi nhìn trừng trừng vào nàng một lúc, ông rút lui và quay đi chậm chậm khỏi ngưỡng cửa phòng nàng. Đặt tai vào lỗ khóa nàng nghe ông đi xuống những bậc thang tối om và hướng về phía nhà bếp. Nàng chờ đợi tiếng loảng xoảng của cái cửa tủ, nhưng sau một lúc thay vì đập phá, ông mở cửa nhà và bước những bước nặng nề trong tĩnh lặng đi xuống con đường mòn. Nàng rón rén đến bên cửa sổ và thấy ông cúi mình sải bước dưới ánh trăng. Rồi cảm giác sợ hãi muộn màng đến với nàng sau sự tỉnh táo chiến thắng, nàng chui tọt vào giường, cảm thấy lạnh thấu xương.

Vài ngày sau Eudora Skeff đáng thương, người mà đã hai mươi năm trông coi thư viện Hatchard đã đột ngột qua đời do bệnh viêm phổi. Một ngày sau tang lễ, Charity đến gặp cô Hatchard, và xin được bổ nhiệm làm quản thủ thư viện. Lời thỉnh cầu dường như làm cho cô Hatchard ngạc nhiên: rõ ràng là cô ấy cần những ứng viên mới và có khả năng.

“Tại sao, cô không hiểu, cháu yêu. Không phải cháu còn quá trẻ hay sao?” - cô ấy ngập ngừng.

“Cháu muốn kiếm một ít tiền!” - Charity trả lời một cách đơn giản.

“Ông Royall không cho cháu tất cả những gì cháu cần hay sao? Không ai giàu có hơn ông ở North Dormer.”

“Cháu muốn kiếm đủ tiền để ra đi.”

“Ra đi ư?” - Cô Hatchard bối rối làm cho những vết nhăn càng sâu hơn, và có một sự ngập ngừng đầy đau đớn. “Cháu muốn rời bỏ ông Royall ư?”

“Phải. Cháu muốn có một phụ nữ khác ở chung nhà với cháu.” - Charity nói một cách dứt khoát.

Cô Hatchard siết chặt hai bàn tay vào tay vịn chiếc ghế cô đang ngồi, hồi hộp. Đôi mắt của cô nhìn lên bức tường đầy vẻ nghiêm nghị, và sau một tiếng ho nhỏ trong sự thiếu quả quyết cô nói: “Việc nhà quá vất vả cho cháu, ta tin là như vậy, có phải không?”

Trái tim Charity nhói lạnh. Nàng hiểu rằng cô Hatchard đã không có cách gì giúp nàng và có lẽ cô sẽ phải đuổi nàng đi trong cảnh khó khăn cô độc. Một sự thối thía về sự cô độc bao phủ lấy nàng; nàng cảm thấy điều này từ lâu lắm rồi. “Cô ấy chẳng biết gì nên nói giống như một đứa trẻ.” nàng có lòng trắc ẩn dành cho cô Hatchard, hèn chi người ta nói cô ấy già nhưng chưa trưởng thành. “Vâng, đúng vậy.” - nàng nói to. “Công việc nhà quá vất vả với cháu. Cháu thật sự ngất ngư muốn ngã quy đây này.”

Nàng nhận ra hiệu quả tức thời của lời đề nghị này. Cô Hatchard vẫn còn bàng hoàng trong cái ký ức về sự ra đi của Eudora và hứa sẽ làm những gì cô có thể. Nhưng dĩ nhiên là còn có những người mà cô cần bàn bạc như: vị

giáo sĩ, những nhân vật có trách nhiệm ở North Dormer và những người có liên quan xa với cô Hatchard ở Springfield. “Nếu cháu muốn đi học!” - cô ấy thờ dãi. Cô theo Charity ra cửa và ở đó trong sự an toàn của ngưỡng cửa, cô ấy nói như để lảng tránh với một cái liếc nhanh: “Cô biết ông Royall đã... nhiều lần... vợ ông đã khổ sở vì ông, và cháu phải nhớ, Charity, rằng ông Royall đã mang cháu từ trên Núi xuống.” Charity trở về nhà và mở cửa “văn phòng” của ông Royall. Ông đang ngồi đó bên cạnh lò sưởi đọc các bài phát biểu của Daniel Webster. Họ cũng gặp nhau trong các bữa ăn suốt năm ngày đã trôi qua từ khi ông đến cửa phòng nàng, và nàng đã đi cạnh ông trong ngày tang lễ của Eudora, nhưng họ không nói với nhau lời nào.

Ông nhìn lên trong sự kinh ngạc khi nàng bước vào, và nàng nhận thấy ông không cạo mặt nên trông già hơn mọi ngày, nhưng vì nàng luôn luôn nghĩ ông là một ông già nên sự thay đổi dung mạo không làm nàng cảm động. Nàng bảo cho ông biết nàng đã đến gặp cô Hatchard với mục đích gì. Nàng thấy ông ngạc nhiên, nhưng ông không có một lời bình luận nào.

“Cháu đã bảo với cô ấy là việc nhà quá vất vả cho cháu, và cháu muốn kiếm đủ tiền để trả tiền thuê một cô gái. Nhưng cháu sẽ không trả cho người ta mà ông phải trả. Cháu muốn có một ít tiền cho riêng cháu.”

Đôi lông mày đen rậm rạp của ông Royall nhú lại, những chiếc móng tay dính mực thì gõ gõ trên mép bàn.

“Cháu muốn kiếm tiền để làm gì?”

“Để ra đi khi nào cháu muốn.”

“Tại sao cháu muốn ra đi?”

Sự khinh miệt của nàng bộc phát: “Bộ ông nghĩ ai cũng muốn ở North Dormer sao nếu họ không thể sống được? Ông cũng không muốn đâu,

người ta nói vậy đó!”

Với cái đầu cúi thấp ông hỏi: “Cháu sẽ đi đâu?”

“Bất cứ nơi đâu mà cháu có thể kiếm sống. Cháu sẽ cố ở đây trước, và nếu cháu không kiếm được gì ở đây thì cháu sẽ đi một vài nơi khác. Cháu sẽ lên Núi nếu cháu phải đi.” Nàng dừng lại một lát rồi nói tiếp: “Cháu muốn ông nói với cô Hatchard và những người trong ủy ban để cháu làm ở thư viện và muốn một người phụ nữ ở trong căn nhà này với cháu.” - nàng lặp lại.

Ông Royall trở nên cực kỳ bối rối. Khi nàng dứt câu ông đứng lên một cách chậm chạp, tựa mình vào bàn, và trong vài giây cả hai nhìn vào nhau.

“Này em!” - ông nói kéo dài như thể sự phát âm rất khó khăn - “Có một vài điều ta muốn nói với em mà trước đây lẽ ra ta phải nói. Ta muốn cưới em.”

Cô gái vẫn nhìn trừng trừng vào mặt ông không chút cảm xúc. “Anh muốn em lấy anh!” - ông lặp lại, hăng giọng - “Ngài giáo sĩ sẽ đến đây vào Chủ Nhật tới và rồi chúng ta sẽ sắp xếp mọi thứ. Hay là để anh đưa em đến văn phòng công chứng ở Hepburn, và mọi việc sẽ diễn ra ở đó. Anh sẽ làm bất cứ điều gì em muốn.” Đôi mắt ông sụp xuống dưới cái nhìn chăm chăm đầy nhẫn tâm mà nàng tiếp tục dành cho ông, rồi ông chuyển sức nặng không dễ chịu gì của chân này sang chân kia. Khi ông đứng trước mặt nàng, với dáng vẻ đồ sộ, tiêu tụy, bối rối, những chiếc gân tím ẩn xuống mặt bàn và chiếc quai hàm dài của nhà hùng biện rung lên trong sự cố gắng để tuyên bố, ông nhại văn của ông bà cha chú nào đó mà nàng đã biết rồi.

“Lấy ông ư, tôi hả?” - Nàng ưỡn ngực ra cười khinh bỉ - “Có phải đêm hôm trước ông đến để hỏi tôi việc đó phải không? Tôi tự hỏi ông là cái thứ người nào vậy? Đã bao lâu rồi ông không nhìn mình trong gương hả?”

Nàng đứng thẳng người, tỉnh táo một cách xác lác của tuổi trẻ đầy sức mạnh: “Tôi cho là, ông nghĩ rằng cưới tôi sẽ rẻ hơn là mượn người làm phải không. Mọi người đều biết ông là một người gần gũi với tôi nhất ở hạt Eagle này, nhưng ông không còn cơ hội hàn gắn nó lần thứ hai đâu.”

Ông Royall bất động trong lúc nàng nói. Gương mặt u ám như bị tro bao phủ và đôi lông mày đen của ông ta giật giật như thể cơn cuồng nộ khinh bỉ của nàng trùm lấy ông. Khi nàng dừng lại, bàn tay ông nắm chặt.

“Thôi được, sẽ làm như thế” - ông nói rồi quay ra cửa, và lấy cái nón trên móc. Trên ngưỡng cửa ông ngập ngừng: “Người ta không công bằng với anh - từ lúc đầu họ đã bắt công với anh rồi.” Sau đó ông đi ra ngoài.

Một ít ngày sau cả vùng North Dormer rất kinh ngạc vì Charity đã được bổ nhiệm làm quản thủ thư viện Hatchard Memorial với mức lương 8 đô la một tháng và bà Verena Marsh, từ Creston Almshouse đến ở nhà luật sư Royall lo việc nấu nướng.

Chương 3

“Văn phòng” của ông Royall trong ngôi nhà màu đỏ chẳng giống một văn phòng tí nào vì ông hiếm khi có khách hàng. Với tính chất nghề nghiệp và tính độc lập của người đàn ông, ông ta phải có một văn phòng thật sự ở nơi khác, và với cương vị là một luật sư duy nhất của vùng North Dormer thì việc có một ngôi nhà giống như tòa thị chính thành phố và bưu điện là điều cần thiết.

Thói quen của ông là đi đến văn phòng ngày hai lần sáng và chiều. Nó nằm ở tầng trệt trong tòa nhà, có một lối đi riêng, và một tấm bảng nhỏ bằng kim loại đề tên đã phai màu cùng sương gió. Trước khi đi vào văn phòng, ông tạt sang bưu điện xem có thư không - thường thường là nghi thức nhạt nhẽo - nói một vài lời với người thư ký tòa thị chính ngồi phía bên kia trong trạng thái nhàn rỗi, rồi bước sang một cửa tiệm đối diện bên góc đường nơi Carrick Fry làm chủ tiệm. Ở đây ông luôn được dành một cái ghế, và ông thường gặp một vài người trong hội đồng đứng tựa mình vào cái quầy dài, trong một bầu không khí đầy dây thừng, da thuộc, hắc ín và cà phê hột.

Ông Royall, mặc dù ít nói ở nhà, trong tâm trạng nào đó cũng thích chống đối, và phát biểu quan điểm của mình với những người bạn ở tòa thị chính. Có lẽ ông cũng không muốn những khách hàng hiếm hoi ngạc nhiên khi thấy ông ngồi nhàn rỗi trong văn phòng không thư ký và đầy bụi bặm của mình. Giờ giấc của ông cũng không dài hơn giờ làm việc của Charity trong thư viện, phần thời gian còn lại, ông vào cửa tiệm hoặc lái xe lòng vòng để liên hệ với những công ty bảo hiểm mà ông đại diện, hoặc là ngồi ở nhà đọc quyển lịch sử nước Mỹ của Bancroft và đọc những bài diễn thuyết của Daniel Webster.

Kể từ ngày Charity nói với ông là nàng muốn có được chỗ làm của Eudora Skeff thì sự giao tiếp của họ đã hoàn toàn thay đổi. Luật sư Royall giữ lời hứa của mình. Ông giành được chỗ cho nàng nhờ hành động khéo léo của ông, nàng thắng nhiều thí sinh đối thủ, hai trong số họ là Orma Fry và cô gái lớn tuổi nhất tên Targatt, người đã cư xử chua chát với nàng gần suốt một năm sau. Ông cũng giao kết là đón Verena Marsh từ Creston đến để lo việc nội trợ. Verena là một quả phụ già đáng thương, run rẩy và vụng về. Charity nghĩ bà ta đến là để được nàng giúp đỡ hơn là bà giúp nàng trong việc bếp núc. Ông Royall là một người đàn ông keo kiệt, thay vì trả một đô la một ngày cho cô gái thông minh thì ông lại đưa về một người điếc lác nghèo khổ mà không được việc gì. Nhưng dù sao đi nữa, Verena ở đó, gác xép phía trên phòng nàng.

Charity biết những gì xảy ra vào cái đêm đáng ghét đó sẽ không còn xảy ra nữa. Nàng hiểu từ trong sâu thẳm lòng mình, nàng đã coi khinh ông Royall. Và kể từ đêm đó, tự ông Royall cũng hết sức coi khinh bản thân mình. Nàng đề nghị có một người phụ nữ ở trong nhà là để làm bề mặt ông hơn là để bảo vệ bản thân nàng. Nàng không cần bất cứ ai bảo vệ nàng: tính kiêu căng bị hạ bệ của ông Royall chính là sự bảo vệ chắc chắn nhất dành cho nàng. Ông đã không nói một lời xin lỗi, coi như chẳng có gì xảy ra. Tuy nhiên những hậu quả của nó vẫn âm ỉ trong mọi lời nói mà ông và nàng trao đổi, trong mỗi cái liếc nhìn theo bản năng người này dành cho người kia. Bây giờ không thứ gì có thể làm lay động cái nguyên tắc của nàng trong ngôi nhà đỏ đó.

Sau cuộc gặp gỡ người họ hàng của cô Hatchard, đêm về nằm trên giường, hai cánh tay trần khoanh dưới đầu, nàng tiếp tục nghĩ về anh ta. Nàng nghĩ anh ta sẽ ở lại North Dormer ít lâu. Anh ta nói là đang tìm kiếm những ngôi nhà cũ xung quanh vùng. Nàng không rõ mục đích của anh ta, và cũng không hiểu người ta tìm kiếm những ngôi nhà cũ để làm gì trong khi chúng đang nằm sẵn hai bên lề đường. Nàng biết anh ta cần đến sự giúp

đỡ của nàng về những quyển sách, vì vậy ngày hôm sau, nàng quyết tâm lùng sục quyển sách mà nàng chưa tìm thấy, hoặc là những quyển sách khác có liên quan đến vấn đề.

Chưa bao giờ nàng thấy mình ngu dốt về cuộc sống và văn học đến như vậy, nó đã đè nặng trên nàng khi nhớ lại hoàn cảnh thật sự của mình. “Thật là vô ích khi cố gắng là một cái gì đó ở nơi này,” nàng thì thầm trong gối và nàng trở nên bé nhỏ làm sao trong tầm nhìn mơ hồ về các thành phố lớn, cực kỳ sáng ngời như Nettleton, nơi đó các cô gái trong những trang phục đẹp hơn trang phục của Belle Balch, nói năng lưu loát về ngành kiến trúc với những chàng trai trẻ có đôi bàn tay giống như của Lucius Harney.

Rồi nàng nhớ lại cái nhìn đầu tiên mà anh ta gửi cho mình khi anh dừng lại ở bàn một cách đột ngột. Cái nhìn đó làm anh ta quên những gì sắp nói. Nàng nhớ lại sự thay đổi trên gương mặt anh ta. Nàng bật ngồi dậy, chạy vội vã đến bồn rửa mặt tìm hộp diêm, đốt nến, đưa nó lên tấm gương hình vuông trên bức tường trắng sạch. Gương mặt nhỏ của nàng, thường thì tái xanh, bây giờ thì rực rỡ như hoa hồng trong chùm ánh sáng yếu ớt của ngọn nến, dưới mái tóc bù xù, đôi mắt nàng dường như sâu thẳm hơn và to hơn mọi ngày.

Và sau cùng nàng thấy có lẽ mình đã sai khi ước có được đôi mắt màu xanh. Nàng đang mặc chiếc áo ngủ bằng vải trúc bâu với một chiếc dây lưng cột vụng về và nút áo bó chặt. Nàng cởi khuy nút, mở dây cột để lộ đôi vai trần, nàng thấy mình giống như một cô dâu trong ngày cưới mặc chiếc áo satin cổ hở rộng, đang cặp tay với Lucius Harney xuống lối đi giữa nhà thờ. Anh ta sẽ hôn nàng khi họ rời giáo đường. Nàng để nến xuống và hai bàn tay che mặt mình như thế để giữ nụ hôn. Vào lúc đó nàng nghe bước chân của ông Royall trên những bậc thang đến phòng ngủ, và một cảm giác sợ hãi kinh hoàng quét qua nàng. Trước đây nàng vẫn coi khinh ông Royall, bây giờ thì cái ghét cay ghét đắng đã đóng đầy trong trái tim nàng. Ông ta đã trở thành một ông già kinh tởm đối với nàng.

Ngày hôm sau khi ông Royall trở về nhà dùng bữa tối, họ chạm mặt nhau trong im lặng như thường lệ. Sự hiện diện của Verena là lý do để họ không nói chuyện cùng nhau, mặc dù sự đố kỵ của bà ta cho phép họ có thể đàm thoại một cách tự do nhất. Nhưng khi bữa ăn đã kết thúc, ông Royall đứng lên nhìn ngoái lại Charity lúc nàng đang đứng giúp bà già dọn dẹp chén đĩa.

“Anh muốn nói chuyện với em trong giây lát.” - ông ta nói. Nàng theo sau ông Royall ngang qua hành lang để xem ông nói gì.

Ông ngồi vào chiếc ghế bành đen nhồi lông ngựa, còn nàng thì lạnh lùng đứng tựa vào cửa sổ. Nàng thiếu kiên nhẫn để nghe chuyện vì còn phải đi đến thư viện tìm *cuốn* sách nói về North Dormer.

“Này,” - ông nói - “tại sao em không ở thư viện trong những ngày mà đáng lẽ ra em phải ở đó?”

Câu hỏi làm tan đi tâm trạng đang hạnh phúc của nàng, và nàng nhìn trừng vào ông trong giây lát nhưng không trả lời.

“Ai nói là tôi không ở đó chứ?”

“Có vài lời than phiền. Cô Hatchard đã nói với anh sáng nay.”

Sự oán giận âm ỉ của Charity giờ đây bộc phát. “Tôi biết! chính là Orma Fry và con cóc cái Targatt, cả Ben Fry nữa chứ không ai khác. Hẳn lượn lờ quanh đây với nó. Cái đồ hớt lẻo. Tôi luôn luôn biết chúng nó muốn hất tôi ra ngoài! Như thế là ai cũng muốn vào thư viện cho bằng được vậy!”

“Có người nói là em không ở đó ngày hôm qua.”

“Hôm qua hả?” - nàng cười to trong sự hồi tưởng hạnh phúc - “Vào lúc mấy giờ ngày hôm qua tôi không ở đó chứ? Tôi muốn biết.”

“Vào khoảng bốn giờ.”

Charity yên lặng. Nàng đã mãi đắm chìm trong ký ức mơ màng về cuộc viếng thăm của chàng trai trẻ Harney đến nỗi nàng quên vị trí của mình và để trống nó ngay khi anh ta rời thư viện.

“Ai đến thư viện vào lúc bốn giờ?”

“Cô Hatchard.”

“Cô Hatchard ư? Sao, cô ấy không bao giờ đến chỗ đó từ khi cô bị què. Nếu cô ấy có cố gắng thì cũng không lên được những bậc thang.”

“Anh đoán là có người giúp cô ấy. Bằng cách nào đó mà một chàng trai trẻ ở tại nhà đã giúp cô ấy. Anh hiểu anh ta đã tìm em ở thư viện vào buổi chiều, rồi trở về nói với cô Hatchard rằng những quyển sách đang ở trong tình trạng tồi tệ, chúng cần phải được quan tâm hơn. Cô ấy bị kích động, và tự lái xe đến đó. Khi đến nơi thì thư viện đã khóa cửa. Vì thế cô Hatchard gửi lời “măng vón” về việc ấy và còn những phàn nàn khác nữa. Cô ấy tuyên bố rằng em đã phớt lờ mọi thứ và rằng cô ấy sẽ phải tuyển dụng một quản thủ thư viện khác được đào tạo hẳn hoi.”

Charity không động đậy khi ông nói. Nàng đứng ngửa đầu ra sau tựa vào khung cửa sổ, đôi cánh tay chống lên cạnh sườn, và hai bàn tay bấu thật chặt, không biết cái gì đã làm tổn thương nàng, đến nỗi mà những chiếc móng tay sắc cạnh ấn mạnh vào lòng bàn tay mình mà nàng cũng không cảm thấy đau.

Những gì ông Royall đã nói, nàng chỉ nhớ được cụm từ: “Anh ta bảo cô Hatchard rằng những cuốn sách đang ở trong tình trạng tồi tệ.” Nàng cần gì cái thứ phản đối về trách nhiệm của nàng chứ? Dù là ác tâm hay là sự thật, nàng cũng khinh miệt chúng như nàng khinh miệt những người gièm pha nàng. Người lạ đó đã cho nàng cảm giác ngọt ngào huyền bí giờ đã phản bội nàng. Chính vào lúc nàng lên đôi để nghĩ về anh ta trong khung cảnh tuyệt vời của thiên nhiên thì anh ta lại vội vã về nhà để tố cáo sự thiếu trách nhiệm của nàng! Nàng nhớ lại, trong bóng đêm ở phòng mình, nàng che mặt như để được gần hơn với nụ hôn tưởng tượng của anh ta. Trong trái tim mình, cuồng nộ của nàng đang nổi dậy và nghĩ rằng anh ta không có quyền làm như thế.

“Được rồi, tôi sẽ đi.” - đột nhiên nàng nói - “Tôi sẽ đi ngay.”

“Đi đâu?” - Nàng nghe giọng nói hốt hoảng của ông Royall.

“Đi đâu à? - Ra khỏi cái thư viện cũ kỹ của họ: đi ngay, và không bao giờ đặt chân vào đó nữa. Họ không cần nghĩ là tôi chờ đợi quanh đây để cho họ nói là họ đuổi tôi đâu!”

“Charity - Charity Royall, em nghe này!” - ông ta đứng lên một cách nặng nề rồi ra khỏi chiếc ghế, nhưng nàng xua ông ta qua một bên và bước ra khỏi phòng.

Trên gác nàng lấy chiếc chìa khóa mà nàng luôn luôn giấu nó dưới cái gối cắm kim của mình - ai dám bảo nàng không cẩn thận chứ? - Đội mũ vào, nàng lại trở xuống lầu và ra đường. Nếu ông Royall có nghe nàng đi ông ta cũng không có cử chỉ nào ngăn nàng lại. Ông Royall chợt cảm thấy bực bội nhưng có lẽ ông hiểu rằng thật vô ích để nói lý lẽ với nàng.

Nàng đến ngôi đèn bằng gạch, mở khóa và bước vào trong lúc chạng vạng lạnh giá. Nàng nói lớn trong cái giọng chanh chua quen thuộc của

mình: “Mình vui vì không thềm ngồi trong cái hầm mộ cũ kỹ này nữa, trong khi những người khác thì ở ngoài kia dưới ánh nắng mặt trời!”. Với vẻ ghê tởm, nàng nhìn những dây sách cẩu bẩn, tượng nữ thần Minerva có cái mũi cừu trên cái bệ màu đen, và một hình nổi của người trai trẻ có gương mặt đôn hậu treo phía trên bàn mình. Nàng nghĩ mình phải lấy cuộn ren và danh mục thư viện từ trong ngăn kéo, rồi đi thẳng đến nhà cô Hatchard để báo cho cô ta biết sự từ chức của mình. Nhưng bất chợt sự cô đơn bao la trùm lên nàng, nàng ngồi xuống và gục mặt lên bàn. Trái tim nàng tan nát bởi cuộc sống cay nghiệt: “cái sinh vật” đầu tiên đã đến và đưa nàng ra khỏi vùng hoang vu nay lại mang đến cho nàng niềm thống khổ thay vì niềm vui. Nàng không khóc, những giọt lệ khó tuôn ra, nhưng những cơn bão táp ào ạt đến trong lòng nàng. Khi nàng ngồi ở đó, trong nàng nhói lên và cảm thấy đời mình thật tiêu điều, thật tồi tệ và thật không thể nào chịu đựng được.

“Có bao giờ mình như thế này đâu , cái gì đã làm mình tổn thương thế?”
- nàng rên rỉ và ấn các ngón tay lên mí mắt đang sưng lên vì khóc.

“Mình sẽ không - Mình sẽ không đến đó giống như kẻ hoảng sợ!” - nàng thì thầm, ngẩng đầu lên, vuốt ngược mái tóc đen ra sau như thể nó đang làm nàng nghẹt thở. Nàng mở ngăn kéo, lôi ra quyển ghi chép và quay ra hướng cửa. Khi nàng mở cửa thì chàng trai trẻ từ trong nhà cô Hatchard đến, vừa đi vừa huýt sáo.

Chương 4

Anh ta dừng lại, tay nâng mũ với một nụ cười hơi thẹn. “Xin lỗi cô!” - anh ta nói. Tôi tưởng không có ai ở đây.”

Charity đứng phía trước anh ta, chặn ngang lối đi. “Anh không thể vào đó. Thư viện không mở cửa cho bạn đọc vào các ngày Thứ Tư.”

“Tôi biết nó không mở cửa nhưng bác tôi đưa chìa khóa của bác ấy cho tôi.”

“Ngoài tôi ra, cô Hatchard không có quyền đưa chìa khóa của cô cho người khác. Tôi là quản thủ thư viện và tôi biết, theo luật, đây là thư viện của tôi.”

Người đàn ông trẻ rất đổi ngạc nhiên.

“À vâng, tôi biết đúng là như vậy, tôi xin lỗi nếu việc tôi đến đã làm phiền cô.”

“Tôi nghĩ anh đến xem còn gì nữa để báo cáo với cô Hatchard không và để tôi bị quở trách chứ gì? Nhưng anh không cần phải lo điều ấy nữa: nó là thư viện của tôi ngày hôm nay nhưng vào giờ này ngày mai thì nó không còn là của tôi nữa. Bây giờ tôi đang trên đường đi đến nhà cô ấy để trả lại chìa khóa và sổ ghi chép đây.”

Chàng trai trẻ Harney sa sầm nét mặt mà trên đó nàng không tìm thấy sự phản bội hay là dấu vết của sự phạm tội nào.

“Tôi không hiểu!” - anh ta nói - “Chắc có sự nhầm lẫn gì đây. Tại sao tôi lại nói những điều gì đó chống đôi cô cho bác Hatchard - hay một ai đó chớ?”

Câu trả lời rõ ràng là sự lảng tránh gây cho lòng căm phẫn của Charity tràn ra: “Tôi không biết anh có nói hay không. Nhưng tôi có thể hiểu là Orma Fry làm việc đó bởi vì nó luôn luôn muốn đá tôi ra khỏi đây từ cái ngày đầu tiên. Tôi biết khi nó đi về nhà thì cha nó làm việc đó cho nó, nếu không thì cũng là Ida Targatt vì chính ra nó được thừa hưởng gia tài của anh trai cùng cha khác mẹ nó từ năm ngoái. Nhưng dù sao đi nữa chúng tôi đều sống ở một nơi giống như North Dormer, điều này cũng đủ làm cho người ta ghét nhau chỉ vì phải cùng đi chung một con đường mỗi ngày. Nhưng anh không sống ở đây và anh cũng không biết bất cứ thứ gì của bất cứ ai trong chúng tôi, vậy mà hà cớ gì anh can thiệp vào chứ? Chắc anh nghĩ rằng các cô gái khác sẽ giữ những cuốn sách tốt hơn tôi hả? Sao, Orma Fry không biết một cuốn sách nào trong kệ sách! Và cái gì chứ hả, nếu tôi không luôn luôn ngồi đây cho tới khi đồng hồ nhà thờ điểm năm tiếng? Ai lo việc mở và đóng cửa thư viện? Anh cho là có một ai đó bao giờ cũng đến đây tìm sách hay sao? Những gì họ muốn đến đây là để gặp những bạn bè nếu tôi cho phép họ vào. Nhưng tôi không để cho Bill Sollas ở trên ngọn đồi kia lang thang ở đây chờ con gái út Targatt bởi vì tôi biết hẳn... Đó là tất cả... cho dù tôi không biết hết các cuốn sách ở đây, tôi cũng phải...”

Nàng dừng lại khi có một cái nheo ở cổ họng. Cơn cuồng nộ lan tỏa khắp người, nàng đứng tựa vào mép bàn một cách vững vàng để cho anh ta không thấy sự yếu đuối của nàng.

Những gì anh ta thấy dường như có ảnh hưởng sâu sắc, mặt đỏ lên dưới làn da rám nắng, anh ta lắp bắp: “Nhưng, cô Royall, chắc cô... chắc cô...”

Sự khỗ sở của anh ta càng làm bùng cháy cơn giận của nàng, và nàng lấy lại cái giọng châm chích: “Nếu tôi là anh thì tôi có gan nhận những gì mình đã nói!”

Lời mắng nhiếc của nàng như đọng lại trong trí anh ta. “Tôi hy vọng sẽ nói với cô nếu tôi biết; nhưng tôi không biết gì hết. Rõ ràng có gì đó hiểu lầm ở đây, làm cho cô trách tôi. Nhưng tôi không biết đó là cái gì, bởi vì tôi đã lên Eagle Ridge từ sáng sớm tinh mơ.”

“Tôi không biết anh ở đâu sáng nay, nhưng tôi biết anh ở đây ngày hôm qua. Khi anh về nhà, anh báo cho người họ hàng của anh rằng những cuốn sách đang trong tình trạng tồi tệ, rồi đưa cô Hatchard sang đây để thấy tôi chênh mảng như thế nào.”

Chàng trai trẻ Harney nom có vẻ chân thành: “Ai nói gì với cô? Tôi không nghĩ là cô giận. Những cuốn sách ở trong tình trạng hư hỏng, và nếu có ai đó quan tâm đến chúng thì thấy đó là một sự đáng thương. Tôi bảo bác Hatchard rằng những cuốn sách sắp bị hư vì nằm ở một nơi ẩm ướt và thiếu không khí, tôi đưa bác ấy đến đây để chỉ cho bác thấy nơi này có thể dễ dàng thông gió. Tôi cũng bảo bác ấy rằng cô cần có một ai đó giúp để lau bụi và hong khô sách. Nếu cô được kể lại bằng những lời nói sai sự thật thì tôi xin lỗi, nhưng tôi thật sự thích những quyển sách cũ, hơn là nhìn thấy chúng bị đốt đi hoặc là bị tả tơi như những cuốn sách này.”

Charity cảm thấy muốn khóc nhưng nàng cố gắng kiềm chế nước mắt lại và nói: “Tôi không cần biết anh đã nói gì với cô Hatchard. Tất cả những gì tôi biết là cô ấy gán lỗi cho tôi, tôi sắp sửa mất việc, và tôi không muốn làm một công dân ở làng này nữa, bởi vì tôi không có ai là thân nhân như những người khác. Tất cả những gì tôi muốn là để dành đủ số tiền rồi tôi sẽ ra đi vào một lúc nào đó. Anh thử nghĩ đi, nếu không vì chuyện đó thì liệu tôi có chịu ngồi ngày này sang ngày khác trong cái nhà mồ cũ kĩ này không?”

Chàng trai trẻ chỉ chớp được câu nói cuối cùng của nàng: “Đó là cái nhà mồ cũ kỹ là điều tôi cần nói. Chính tôi đã đề nghị với bác tôi nhưng dường như đã gây phiền phức.” Anh ta liếc mắt thăm dò cái phòng dài hẹp, âm u, nửa tối nửa sáng, tọa lạc giữa những bức tường bản thủ, với những cuốn sách đã bạc màu và phía sau chiếc bàn bằng gỗ hồng nổi bật lên bức chân dung của Honorious: “Dĩ nhiên đó là một công việc không tốt để làm bất cứ một điều gì với một tòa nhà bị kẹp chặt giữa ngọn đồi giống như cái “lăng mộ” buồn cười này: cô không thể đón được ngọn gió lùa nào vào trong nếu không chọc thủng một lỗ phía trên núi. Nhưng nó có thể được làm thông gió theo một hình thức khác, và mặt trời có thể chiếu vào: Tôi sẽ chỉ cho cô làm thế nào nếu cô thích”. Cái cảm xúc nồng nàn của một kiến trúc sư dành cho sự cải tiến ngôi nhà hoàn toàn làm anh ta quên mất những lời trách móc của nàng. Anh nâng cây gậy hướng lên phía mái nhà để hướng dẫn nàng. Nhưng sự yên lặng của nàng dường như báo cho anh ta biết nàng không hề quan tâm đến sự thông gió cho thư viện. Bất ngờ anh ta quay ngoắt lại nắm lấy hai bàn tay nàng. “Hãy nhìn xem! Cô đừng nghĩ đến những gì cô nói nhé. Cô không nghĩ tôi làm tổn thương cô chứ?”

Giọng điệu mới mẻ này đã làm dịu lòng nàng: chưa có ai từng nói với nàng giọng ngọt ngào như thế.

“Ô, anh đã làm gì rồi?” - nàng rên rỉ. Anh ta để đôi bàn tay nàng trong tay mình, nàng đang cảm thấy một sự dịu êm lan tỏa giống như nàng đã tưởng tượng ngày hôm qua trên sườn đồi.

Anh ta siết đôi bàn tay nàng nhẹ nhàng rồi buông ra: “Thôi nào, để làm những điều cho cô dễ chịu hơn và cho các cuốn sách tốt hơn, tôi xin lỗi nếu bác tôi có xuyên tạc như những gì cô đã nói. Bác ấy dễ bị kích động và hay để ý đến những chuyện vặt vãnh: Chắc là tôi phải luôn nhớ điều này. Đừng để cho bác ấy biết là cô nghĩ bác ấy không tốt, tôi xin cô đấy.”

Thật là tuyệt vời khi nghe anh ta nói về cô Hatchard như nói về một đứa bé hay càu nhàu. Thay vì e thẹn, anh ta ra vẻ có năng lực và kinh nghiệm đến nỗi các thành phố đã trao tặng phần thưởng cho anh ta. Thay vì sống ở Nettleton, luật sư Royall sống ở North Dormer làm cho ông trở thành người mạnh nhất. Charity chắc rằng chàng trai trẻ này đã sông ở một nơi nào đó còn lớn hơn Nettleton.

Nàng cảm thấy nếu nàng giữ thái độ “vạch mặt” thì anh ta sẽ âm thầm xếp nàng vào loại người như cô Hatchard, và ý nghĩ đó làm nàng bình tĩnh hơn.

“Không cần biết tôi nghĩ về cô Hatchard như thế nào. Ông Royall nói cô ấy sẽ tuyển dụng một quản thủ thư viện khác được đào tạo hẳn hoi, còn tôi sẽ xin từ chức sớm hơn là bị cả làng nói tôi bị cô ấy đuổi việc.”

“Cô xin nghỉ là lẽ thường tình. Nhưng tôi tin rằng bác ấy không cho cô thôi việc đâu. Dù sao đi nữa, cô hãy cho tôi cơ hội tìm ra sự thật trước, rồi sẽ nói cho cô biết, được không? Sẽ còn đủ thời gian để cô xin nghỉ việc, nếu tôi làm sai.”

Lòng kiêu hãnh của nàng bùng lên đôi má bởi lời đề nghị can thiệp của chàng trai: “Tôi không muốn bất cứ ai dỗ ngọt để cô Hatchard giữ tôi lại nếu thấy tôi không thích hợp.”

Anh ta cũng đỏ mặt: “Tôi cho cô hay tôi sẽ không làm việc đó. Chỉ chờ đến ngày mai thôi, được không cô? Cô có thể tin tôi, cô biết - thật sự cô có thể mà.” Anh ta nhìn thẳng vào mắt nàng với cái nhìn e thẹn buồn buồn.

Tất cả những nỗi thống khổ dường như tan biến, và nàng thì thào, lúng túng, không nhìn anh ta: “Ồ, tôi sẽ chờ.”

Chương 5

Chưa bao giờ có một tháng Sáu như vậy ở hạt Eagle. Thường thường đó là một tháng của những trạng thái, với sự luân phiên thay đổi đột ngột của những đợt lạnh giá muộn màng và cái nóng giữa mùa hè. Năm nay, ngày qua ngày thời tiết nằm trong vẻ đẹp ôn hòa. Mỗi buổi sáng, có một cơn gió nhẹ không ngừng thổi từ trên đồi xuống, về chiều, trời tạo nên những bức màn mây trắng, tỏa bóng mát dịu xuống những cánh đồng và những rừng cây; rồi trước khi hoàng hôn buông xuống, những cụm mây lại tan ra và ánh sáng trong suốt phía tây tràn ngập vùng thung lũng.

Vào một buổi chiều như vậy, Charity Royall nằm lên một móm đá trên một thung lũng chan hòa ánh sáng, nàng úp mặt xuống đất và nghe hơi ấm từ cỏ chạy cùng khắp thân thể. Trong tầm mắt, nàng thấy một nhánh cây dâu đen phôi những cánh hoa trắng mỏng và những chiếc lá xanh vươn lên trời. Ngay ngoài kia, một chòm dương xỉ thơm đang nảy mầm trong đám cỏ, và kìa một con bướm vàng rập rờn trên đó như một vệt nắng. Đó là tất cả những gì nàng thấy, rồi nàng nghĩ đến những gì đang ở quanh nàng, nào là những cây sồi to lớn bao phủ chỏm đá, nào là những cây vân sam hình nón có màu xanh nhạt lượn tròn với vô số nhánh, kia là những cây dương xỉ hình lá lược mọc đầy trong các khe trên dốc đá dưới rừng cây, xa xa là những mầm cây râu dê mọc thành nhóm và những cây i-rít vàng trên đồng cỏ bên dưới. Tất cả những nhựa cây, và vô số đài hoa đã mang đến cho nàng mùi thơm phức được hòa trộn. Mỗi một chiếc lá, mỗi một nụ hoa, mỗi một gân lá dường như đóng góp vào cái mùi ngọt ngào mê mê quyến rũ. Mùi cay cay của rau húng, mùi nhựa thông cho đến mùi hương của cây dương xỉ hòa quyện trong mùi đất ẩm, giống như hơi thở của một con vật khổng lồ đang nằm sưởi ấm dưới ánh nắng mặt trời.

Charity đã nằm ở đó một lúc lâu, bất động. Mặt trời ảm lên trên dốc đá nơi nàng nằm, một con bướm đang tung tăng giữa hai mắt nàng và kia là một chân của người đàn ông trong một chiếc ủng to, mòn, dính đầy đất đỏ.

“Ôi, dừng!” - nàng la lên, nhồm người lên trên khuỷu tay và dang một bàn tay ra để cảnh cáo.

“Dừng cái gì?” - một giọng nói cộc cằn phát ra phía trên đầu nàng.

“Dừng giẫm lên những bụi hoa mâm xôi đó, đồ ngu!” - nàng nhanh nhẩu, lắc lư hai đầu gối. Cái chân dừng lại và rồi để xuống một cách vụng về trên cành cây mỏng nhỏ. Khi nhướn cặp mắt lên, nàng thấy gương mặt ngơ ngác của một người đàn ông luộm thuộm có bộ râu mỏng, cháy nắng và đôi cánh tay trắng lộ ra ngoài chiếc áo sơ mi tả tơi.

“Bộ chưa bao giờ nhìn bất cứ thứ gì như thế hả Liff Hyatt?” - nàng tấn công hẳn ta, khi hẳn ta đứng trước nàng với cái nhìn của một người đàn ông đang khuấy động “tổ ong” bắp cày.

Anh ta cười toe toét: “Tôi thấy cô! Vậy là tôi xuống đây.”

“Ở đâu xuống đây?” - nàng vừa hỏi vừa cúi khom người để thu gom những cánh hoa tan tác dưới chân hẳn ta.

Hẳn ta chỉ lên đỉnh núi: “Chặt cây cho nhà Dan Targatt.”

Charity hồi tưởng cảnh đáng thương của mình và nhìn hẳn ta một cách dăm chiêu. Nàng không sợ anh chàng nghèo Liff Hyatt mặc dù hẳn ta “từ trên Núi xuống”, vậy mà vài cô gái bỏ chạy khi nhìn thấy hẳn ta. Hẳn ta là một sinh vật vô hại, là sợi dây liên lạc kết nối giữa người miền núi và những người văn minh, người mà thỉnh thoảng làm việc đốn cây cho một nông dân có đôi bàn tay bị mất. Ngoài ra nàng biết những người miền Núi

không bao giờ làm hại nàng: bản thân Liff một lần nọ đã nói khi nàng còn là cô bé con, và nàng cũng đã gặp anh ta ở bờ rìa cánh đồng cỏ của luật sư Royall. “Họ sẽ không để ai chạm đến cô khi cô đến đó. Nhưng tôi nghĩ cô sẽ không đến.” - hẳn ta nói thêm một cách thản nhiên, rồi nhìn xuống đôi giày mới của nàng và nhìn cái nơ đỏ mà bà Royall đã cột trên tóc nàng.

Charity tin rằng chẳng bao giờ nàng có một chút hy vọng được thăm viếng nơi mình sinh ra. Nàng không cần biết mình từ vùng Núi xuống, và cũng thấy ngại khi nói chuyện với Liff Hyatt. Nhưng hôm nay nàng không hối tiếc vì sự xuất hiện của hẳn ta. Nhiều điều vĩ đại đã xảy đến với nàng kể từ ngày Lucius Harney bước vào thư viện Hatchard Memorial, nhưng sự thật, có lẽ không một ai đoán được bỗng nhiên nàng cảm thấy thoải mái trong việc nói chuyện với Liff Hyatt. Nàng tiếp tục tò mò nhìn lên gương mặt dạn dày sương gió của hẳn ta, với những chỗ hóp sâu dưới xương gò má và đôi mắt vàng ệch của một con thú vô hại. “Mình tự hỏi liệu hẳn ta có liên quan gì đến mình không nhỉ?” - nàng rùng mình khinh bỉ.

Liff Hyatt ngắm nghía nàng với vẻ ngạc nhiên một lúc, rồi hẳn ta gãi đầu, chuyển tấm thân thể nặng nề của mình trong bộ dạng tươi tắn sang phía khác.

“Vẫn những người như trước sông trong ngôi nhà màu nâu.” - hẳn ta nói và nhả răng cười.

“Họ ở trên đó giống như anh phải không?”

“Tên của họ giống như tên tôi.” - hẳn ta ngập ngừng đáp lại.

Charity vẫn nhìn hẳn ta với đôi mắt cương quyết của mình: “Nè, tôi muốn lên trên vùng Núi một ngày nào đó có dẫn theo một người lịch sự. Người ta đến những vùng này để vẽ tranh.”

Nàng không giải thích câu nói này. Thật là quá khả năng của Liff Hyatt trong việc đánh giá này. “Người ta muốn xem ngôi nhà màu nâu, và đi khắp nơi trên đó.” - nàng nói tiếp.

Liff vẫn còn lúng túng với những ngón tay trong đám tóc bù xù màu rơm của mình. “Một gã đến từ thành phố hả?” - hẳn ta hỏi.

“Ừ. Người ta vẽ nhiều thứ. Người ta xuống đó để vẽ ngôi nhà Bonner.” - Nàng chỉ một ống khói ở cánh đồng cỏ dưới rừng cây.

“Nhà Bonner hả?” - Liff lặp lại có vẻ ngờ vực.

“Ừ. Anh sẽ không hiểu đâu - đó không phải là vấn đề. Tất cả những gì tôi muốn nói là người ta sẽ đến gia đình Hyatt trong một hai ngày tới.”

Liff có vẻ càng lúc càng bối rối: “Bash đôi khi tồ tộ vào những buổi chiều.”

Nàng ngửa đầu ra sau, đôi mắt nàng nhìn vào đôi mắt Hyatt: “Tôi cũng sẽ đến đó: anh nói với ông ta nghe.”

“Không một ai làm phiền cô đâu, gia đình Hyatt cũng không. Sao cô lại muốn mang theo một người lạ chứ?”

“Tôi đã nói cho anh nghe rồi mà, phải vậy không? Anh phải nói với ông Bash Hyatt nghe.”

Anh ta nhìn ra rặng núi xanh xa xa phía chân trời, rồi đôi mắt nhìn chăm chăm về đỉnh ống khói dưới đồng cỏ.

“Hiện giờ gã ở dưới đó hả?”

“Ừ!”

Hắn ta di chuyển cái thân hình nặng nề của mình lần nữa, khoanh tay và tiếp tục quan sát khung cảnh đằng xa. “Ừ, tạm biệt!” - sau cùng hắn ta nói một cách lửng lơ và quay lại, lóng ngóng chạy lên sườn đồi. Từ một rìa đá, hắn ta dừng lại và gọi vọng xuống: “Tôi sẽ không ở đó vào ngày Chủ Nhật”. Hắn ta leo lên cho đến những cây gần mình nhất. Chẳng mấy chốc, Charity nghe tiếng búa từ trên cao vọng xuống.

Nàng nằm trên một chỏm đá ấm, nghĩ nhiều thứ mà sự xuất hiện của một anh tiêu phu đã khuấy động trong nàng. Nàng không biết tí gì về cuộc sống trước đây của mình và cũng chưa bao giờ tò mò muốn biết về nó: chỉ là một sự miễn cưỡng u sầu mà những hình ảnh còn đọng lại một cách lơ mơ trong một góc ký ức mà thôi. Nhưng tất cả xảy đến với nàng chỉ trong vòng vài tuần qua, đã làm xáo trộn giấc ngủ bình yên của nàng. Nàng đã trở nên quan tâm đến mình một cách tỉ mỉ hơn và tất cả mọi thứ đã xảy ra trong dĩ vãng phải được làm sáng tỏ bằng một sự tò mò đột ngột.

Nàng ghét “cái sự thật” là nàng được mang từ vùng Núi xuống hơn bất cứ thứ gì hết, nhưng giờ thì nàng không còn lãnh đạm với điều đó nữa. Mọi thứ ảnh hưởng đến nàng thì sống động và muôn màu muôn vẻ: ngay cả những thứ nàng ghét bỏ cũng lớn mạnh trong sự quan tâm của nàng bởi vì chúng là những phần trong cuộc đời nàng.

“Mình tự hỏi liệu Liff Hyatt biết ai là mẹ mình không nhỉ?” - nàng mơ màng. Điều này dâng lên một sự rung động trong nàng khi nghĩ đến một người đàn bà nào đó đã có một thời trẻ tuổi, mảnh khảnh, hoạt bát có dòng máu giống như nàng, đã cho nàng bú mớm và nhìn nàng lúc ngủ. Nàng đã luôn luôn nghĩ mẹ mình đã không còn có mặt trên cõi đời này, nhưng bây giờ nàng lại nghĩ người đàn bà ngày nào còn trẻ trung đó có lẽ vẫn còn sống mà nay đã có nếp nhăn và đầu bù tóc rối đôi khi nàng gặp trong cửa ngôi nhà màu nâu nơi Lucius Harney muốn về.

Ý nghĩ đó đã mang anh ta về giữa tâm trí nàng mà nàng đã để lạc mất từ khi có sự xuất hiện của Liff Hyatt. Những sự suy đoán liên quan đến quá khứ không thể níu giữ nàng lâu khi hiện tại đẹp đẽ, tương lai tươi sáng. Và khi Lucius Harney ngồi trên hòn đá đằng kia, đang cúi xuống trên tập vẽ nháp, cau mày, tính toán, đo đạc và rồi ngửa đầu ra sau với một nụ cười bất chợt mà nó tỏa sáng trên mọi thứ.

Nàng rón rén bò đi, nhưng khi nàng làm thế thì thấy anh ta đang đi đến đồng cỏ rồi ngồi xuống để đợi. Khi anh ta đang vẽ và đo đạc một trong những ngôi “nhà của mình”, nàng thường đi lang thang trong rừng cây hay trên sườn đồi.

Đó là vì ngại mà nàng làm thế. Nàng đau đớn vì có cảm giác không tương xứng, nhất là khi bạn đồng hành của nàng đang mãi mê trong công việc. Anh ta quên rằng sự ngu dốt, thiếu khả năng nhận thức làm nàng không thể hiểu được về nghệ thuật và cuộc sống của anh ta.

Để tránh đi sự lúng túng khi phải đối diện với cái nhìn ngạc nhiên của những dân cư ở các ngôi nhà đó nên nàng lẩn vào một nơi để không ai nhìn thấy. Anh ta dừng ngựa và mở tập vẽ nháp ra, trong nơi ẩn nấp nàng có thể quan sát anh ta làm việc hay ít ra cũng nhìn xuống ngôi nhà mà anh ta đang vẽ. Trước hết, nàng vui vì đã đưa người họ hàng của cô Hatchard từ North Dormer đến vùng quê lân cận trên chiếc xe độc mã mà anh ta đã thuê của luật sư Royall. Nàng đã luôn luôn giữ cho mình một khoảng cách với những chàng trai trong làng, không biết chắc chắn đó có phải vì sự mặc cảm sâu sắc về nguồn gốc không tốt của mình hay vì nàng đang mong muốn một định mệnh tươi sáng hơn. Với cảm giác ủy mị của mình, đôi khi nàng ghen tị với những cô gái khác. Nhiều giờ liền, nàng nghĩ đến sự tán tỉnh của các chàng trai trẻ trong làng, nhưng khi nàng phác họa chân dung mình với mớ tóc quăn, cột dây nơ mới trên nón của mình, ngồi chờ Ben Fry

hay một trong những chàng trai nhà Sollas, tự nhiên nàng thấy bồn chồn rời cơn thờ ở lại tái phát.

Bây giờ nàng biết cái ý nghĩa của sự khinh bỉ và sự miễn cưỡng. Nàng biết mình “có giá” khi Lucius Harney ngập ngừng trong lời nói và đỏ mặt lúc nhìn nàng lần đầu tiên khi anh ta tựa mình trên chiếc bàn của nàng. Nhưng một sự e thẹn khác nảy sinh, nàng sợ người ta phát hiện ra kho tàng hạnh phúc bí mật của mình. Nàng không cảm thấy hối tiếc vì để cho những người hàng xóm nghi ngờ nàng “đi với” một người đàn ông trẻ tuổi từ thành phố đến, nhưng nàng không muốn tất cả những người nhà quê biết nàng đã trải qua bao nhiêu giờ khắc trong những ngày dài của tháng sáu. Nàng lo sợ nhất về những lời bàn tán không thể tránh được đó sẽ đến tận tai ông Royall.

Theo bản năng, Charity biết không có việc gì qua khỏi đôi mắt yên lặng dòm ngó của người đàn ông mà nàng sống chung cùng một mái nhà. Nàng cảm thấy nàng phải trả giá cho những gì nàng đã nói trắng trợn với ông Royall. Trả giá thế nào thì nàng chưa biết nhưng nỗi sợ thì tăng lên. Nếu nàng chấp nhận sự để ý của một trong những chàng trai trẻ trong làng, nàng sẽ ít lo sợ hơn vì ông Royall không thể ngăn nàng lập gia đình nếu nàng quyết định. Nhưng mọi người biết nàng “đã đi với một thanh niên thành phố thì lại khác. Rồi mọi người trong làng sẽ cho nàng là nạn nhân của một sự liều lĩnh hiểm nghèo. Và nỗi lo ông Royall can thiệp vào vừa làm tăng thêm niềm vui vào những giờ phút mà nàng được ở bên chàng trai trẻ Harney, vừa làm cho nàng ngượng khi bị thấy đi chung với anh ta.

Khi anh ta đến, nàng nhồm gối lên, soái hai cánh tay trên đầu nàng với điệu bộ lười nhác trong cái cách bày tỏ con người mình đang hoàn toàn thoải mái.

“Tôi sẽ đưa anh đến ngôi nhà trên kia dưới Porcupine.” - nàng tuyên bố.

“Ngôi nhà nào? Ồ, vâng, cái nơi đồ nát xiêu vẹo, với những người nom có vẻ như dân Gipsy (giống như dân Ấn Độ) đứng ở gần đó. Thật kỳ lạ, một ngôi nhà với những vết tích có kiểu kiến trúc nghiêm túc lại được xây dựng ở nơi như vậy. Nhưng con người thì nom có vẻ tối tăm - theo cô, họ cho chúng ta vào không?”

“Họ sẽ làm *bất* cứ điều gì tôi bảo.” - nàng tự tin.

Anh ta ném mình xuống bên cạnh nàng. “Vậy sao?” - chàng ta tham gia vào với một nụ cười mỉm. “Ừ, tôi thích xem bên trong ngôi nhà. Và tôi cũng thích trò chuyện với những người ở đó. Ai là người sẽ kể cho tôi nghe rằng một ngày nọ họ đã xuống từ Núi?”

Charity phóng sang một bên và nhìn vào anh ta. Đó là lần đầu tiên anh ta nói về vùng Núi ngoài nét đẹp về phong cảnh. Còn gì nữa mà anh ta biết về nó, và sự liên quan giữa nàng với nó? Trái tim nàng bắt đầu đập liên hồi, dồn dập.

“Vùng Núi ư? Tôi không sợ vùng Núi!”

Giọng nàng dường như công khai phản đối anh ta. Anh ta tựa ngực xuống cỏ, ngắt những chồi húng cây và đặt chúng lên môi mình. Xa đằng kia, trên những bãi rào súc vật gần những ngọn đồi, ngọn Núi phóng mình một cách đe dọa trong hoàng hôn vàng vọt.

“Tôi phải đến đó. Tôi muốn xem nó.” - anh ta nói tiếp.

Nhịp đập trái tim nàng uể oải và nàng quay ra để quan sát nét mặt nhìn nghiêng của anh ta. Nó thật ngây thơ không có ý định bất lợi nào cho nàng.

“Anh muốn lên Núi để làm gì?”

“Ừ, có lẽ đó là nơi khá kỳ lạ. Có một thuộc địa kỳ quặc ở trên đó, cô biết không: loại ngoài luật pháp, một vương quốc nhỏ độc lập. Dĩ nhiên cô đã nghe họ nói về nó, nhưng tôi được kể lại rằng người ta không có việc gì để làm cho những người ở những thung lũng - sự thật người ta khinh bỉ những người ở Núi. Tôi cho rằng họ là những người thô lỗ nhưng ắt hẳn họ phải có nhiều nghị lực.”

Nàng không biết nhiều những gì chứa trong câu nói “có nhiều nghị lực” nhưng giọng điệu của anh ta diễn đạt một sự thán phục, điều này làm bừng lên trong nàng sự tò mò một cách sâu sắc. Bây giờ nó đánh động nàng một cách kỳ lạ vì nàng biết rất ít về Núi. Nàng không bao giờ hỏi và không một ai sẵn sàng soi sáng cho nàng. North Dormer xem Núi như một sự dèm pha trong ngữ điệu hơn là phê phán một cách công khai.

“Thật là kỳ lạ, cô biết không!” - anh ta nói tiếp - “rằng ở trên đó, trên đỉnh đồi, có nhiều người nhưng họ không kết tội người khác bao giờ.”

Những lời lẽ đó làm nàng rùng mình. Theo nàng, chúng nó dường như là manh mối trong cuộc nổi dậy và thách thức của riêng mình, nàng muốn nghe anh ta nói lâu hơn.

“Tôi không biết nhiều về họ. Họ luôn luôn ở đó chứ?”

“Dường như không ai biết chính xác là bao lâu. Ở dưới Creston họ bảo tôi rằng những tên thực dân đầu tiên đã bắt những người đàn ông làm con đường sắt 40 hay 50 năm qua, giữa Springfield và Nettleton. Vài người trong số họ nghiện rượu, hay là bị phiền phức với cảnh sát, họ trốn đi - biến mất trong rừng cây. Một hay hai năm sau có một bản báo cáo nói rằng họ sống trên Núi. Rồi tôi cho rằng những người khác nhập bọn - và những đứa bé ra đời. Bây giờ họ nói có hơn một trăm người sống trên đó. Dường như họ sống ngoài lề pháp luật. Không trường học, không nhà thờ - và không

bao giờ có cảnh sát đi lên trên đó để xem họ ra sao. Nhưng người ta ở North Dormer không bao giờ nói gì về họ hay sao?”

“Tôi không biết. Họ nói những người trên đó xấu xa.”

Anh ta cười: “VẬY sao? Chúng ta sẽ lên đó xem sao, phải vậy không?”

Nàng đỏ mặt với lời đề nghị đó, và quay mặt sang anh ta: “Tôi nghĩ, anh chưa bao giờ nghe - tôi từ đó xuống. Họ mang tôi xuống khi tôi còn bé.”

“Cô?” - Chàng ta nhồm người lên khỏi khuỷu tay, nhìn nàng với vẻ thú vị bất ngờ. “Cô từ trên Núi xuống hả? Ôi lạ lùng làm sao! Hèn chi mà cô khác thế!”

Dòng máu hạnh phúc của nàng phùng phùng lên tận trán. Chàng ta đang khen nàng - và khen nàng bởi vì nàng từ trên Núi xuống!

“Bộ tôi khác hả?” - nàng hân hoan với một sự ngạc nhiên giả tạo.

“Ôi, cực kỳ khác!” - anh ta nắm lấy bàn tay nàng và đặt một chiếc hôn trên những khớp tay chấy nắng.

“Đi nào!” - anh ta nói - “Chúng ta hãy đi.” Anh ta đứng lên và giữ những cọng cỏ từ bộ quần áo rộng của mình. “Trời đẹp biết bao! Cô sẽ đưa tôi đi đâu vào ngày mai?”

Chương 6

Sau bữa ăn tối hôm đó, Charity ngồi một mình trong nhà bếp lắng nghe ông Royall và Harney nói chuyện ở ngưỡng cửa.

Sau khi bàn ăn đã được dọn sạch, nàng vẫn còn ở trong nhà và bà già Verena tập tễnh vào giường. Cửa sổ nhà bếp thì mở, Charity ngồi gần đó, đôi bàn tay nhàn rỗi để trên đầu gối. Buổi tối lạnh và tĩnh lặng. Ở xa xa những ngọn đồi đen chìm vào bầu trời màu hổ phách, xanh nhạt và rồi xanh thẫm mà trên đó le lói một ánh sao đêm. Tiếng kêu yếu ớt của một con cú nhỏ vang lên từ lúc chạng vạng, và giữa tiếng kêu của nó là tiếng trầm, bổng của hai người đàn ông.

Tiếng của ông Royall thì đầy đặn và vang vang. Đã lâu lắm rồi kể từ lúc ông không có ai đủ khả năng giống như Lucius Harney nói chuyện cùng: Charity hiểu rằng chàng trai này tượng trưng cho tất cả quá khứ bị hủy hoại và bị lãng quên của ông. Khi cô Hatchard được người chị góa bụa đang ốm đau gọi đi Springfield, và Harney, vào lúc đó lao vào công việc một cách nghiêm túc: vẽ, đo đạc tất cả những ngôi nhà giữa Nettleton và biên giới New Hampshire. Anh ta đã đề nghị lót lại ván sàn cho ngôi nhà đỏ trong khi người bác vắng mặt. Charity run lên vì sợ ông Royall sẽ từ chối. Không có câu hỏi nào dành cho sự ăn ở của chàng trai: không có căn phòng cho anh ta. Nhưng có câu trả lời rằng anh ta vẫn ở nhà cô Hatchard nếu ông Royall để cho anh ta ăn những bữa ăn ở ngôi nhà đỏ, và sau một ngày cân nhắc, ông Royall đã ưng thuận.

Charity cho là ông Royall vui vẻ vì có cơ hội kiếm được một ít tiền. Ông nổi danh là người háms lợi; nhưng rồi nàng nghĩ có lẽ ông nghèo hơn những gì người ta biết. Việc làm thực sự của ông bắt đầu ít hơn nhiều. Chỉ có vài

lần được triệu tập đến Hepburn hay Nettleton để làm sông lại huyền thoại nói về ông. Cuộc sống của ông chủ yếu nhờ vào việc sản xuất hiểm hoi ở nông trại và tiền hoa hồng nhận được từ một vài công ty bảo hiểm ở các vùng lân cận mà ông đại diện. Vì vậy, ông Royall bị thúc đẩy trong việc cho Harney thuê chiếc xe độc mã với giá một đô la trong nửa ngày. Sự hài lòng trong việc mặc cả đã tự chứng minh cảnh sông của ông. Vào cuối tuần lễ đầu tiên, ông thả một tờ 10 đô la xuống đui của Charity khi nàng ngồi sửa lại cái mũ cũ của mình.

“Đây! Hãy mua cái mũ đẹp dành cho ngày Chủ Nhật, có quai mà nó có thể làm cho các cô gái khác điên lên.” - ông ta vừa nói vừa nhìn nàng với đôi mắt sâu, lấp lánh, bẽn lễn như mắt cừu, và nàng tức khắc đoán rằng đây là món quà bất thường, món quà bằng tiền duy nhất mà nàng nhận được từ tay ông ta, nó tượng trưng cho sự chi trả đầu tiên của Harney.

Nhưng việc người trai trẻ đến đã mang về cho ông Royall lợi ích khác còn hơn cả tiền tài. Đây là lần đầu tiên trong nhiều năm, ông có được một tình bạn.

Charity chỉ lờ mờ hiểu những nhu cầu của người bảo vệ mình, nhưng nàng biết ông tự nghĩ mình là người trên hết giữa những người đang sống chung quanh và nàng cũng nhận thấy Lucius Harney cũng nghĩ ông như vậy. Nàng ngạc nhiên khi thấy dường như ông biết nói và biết lắng nghe khi có người hiểu ông, và nàng đau khổ vì sự tôn kính thân thiện của Harney với ông.

Câu chuyện của họ hầu hết là nói về chính trị, ngoài phạm vi hiểu biết của nàng, nhưng đêm nay nó có sức thu hút nàng lạ kỳ, vì đã bắt đầu câu chuyện về “Núi”. Nàng ngồi lùì lại một chút để họ không thể thấy mình đang lắng tai nghe.

“Núi? Núi hả?” - nàng nghe ông Royall nói. “Núi là một nơi nhơ nhuốc - đúng vậy, thưa ông, đó là một nơi nhơ nhuốc. Đáng lẽ ra phải đuổi đám cặn bã trên đó lâu rồi, nếu không thì những người ở dưới này sẽ sợ bọn họ lắm, chính ra là phải làm như vậy. “Núi” thuộc thành phố nhỏ dưới này, và đó là lỗi của North Dormer nếu có một gã trong số những kẻ trộm sống ngoài vòng pháp luật ở đó, trong cách nhìn của chúng tôi thì đó là sự coi thường luật pháp của đất nước. Không có một người thi hành luật pháp, một người thu thuế hay một nhân viên điều tra nào dám lên trên đó. Khi họ nghe có vụ gì phiền phức trên đó thì những người trong hội đồng quản trị nhìn theo một hướng khác là đưa một món tiền cho người mang tin tức cho xong chuyện. Người duy nhất đi lên trên đó bao giờ cũng là vị giáo sĩ, ngài đi bởi vì họ được phái xuống và đón ngài lên bất cứ khi nào có người chết. Họ nghĩ rằng có nhiều người theo đạo Cơ Đốc chết chôn trên “Núi”, nhưng tôi chưa bao giờ nghe họ mời ngài lên làm lễ cưới cho họ. Họ cũng chưa bao giờ gây phiền hà cho công lý hòa bình. Họ chỉ tụ tập từng đàn giống như người ngoại đạo mà thôi.”

Ông ta tiếp tục giải thích bằng thứ ngôn ngữ có chút kỹ thuật, rằng thuộc địa nhỏ bé của dân nhập cư bất hợp pháp đó đã khôn ngoan toan tính trước để giữ luật “rừng” ra sao. Charity với sự bưng bưng háo hức chờ lời bình luận của Harney, nhưng chàng trai dường như quan tâm đến quan điểm của ông Royall hơn là nghe ông mô tả nó.

“Tôi nghĩ chắc ông chưa bao giờ tự lên trên đó?” - anh ta hỏi ngay sau đó.

“Vâng, chưa bao giờ.” - ông Royall vừa nói vừa cười khinh bỉ. Những kẻ hợm mình ở dưới đây nghĩ tôi sẽ bị làm tình làm tội trước khi tôi quay trở về, nhưng không ai làm hại tôi dù chỉ một ngón tay. Và có một gã trong nhóm của họ được gửi xuống cách nay bảy năm.”

“Rồi sau đó ông lên trên ấy?”

“Vâng thưa ông, ngay sau đó. Có một gã chạy xuống Nettleton như người điên, cái cách mà họ vẫn làm đôi khi. Sau đó họ làm công việc chặt củi rồi phung phí tiền bạc, và cuối cùng người đàn ông này mang tội ngộ sát. Tôi cho gã đó án tù. Họ sợ Núi hơn là sợ luật pháp khi ở Nettleton, và rồi một chuyện kỳ quặc xảy ra. Gã đó nhắn tôi đến để gặp gã trong tù. Tôi đến, và gã nói: “Thằng hề đã bào chữa cho tôi là một thằng con nít nhát gan của một...” và đây là tất cả phần còn lại của câu chuyện mà gã ta nói: “Tôi có một công ăn việc làm ở trên Núi, và ông là người duy nhất tôi nhìn thấy ở tòa án, ông có vẻ như là người sẽ giúp tôi một việc. Gã bảo tôi rằng gã có một đứa con gái nhỏ ở trên Núi, gã muốn tôi mang nó xuống và sau đó cho nó theo đạo Cơ Đốc. Tôi thông cảm cho gã, vì vậy tôi lên trên đó và mang đứa bé về.” Ông ta dừng lại, và Charity lắng nghe với một trái tim thổn thức. “Đó là lần duy nhất tôi lên Núi.” - ông ta kết luận.

Có một khoảnh khắc yên lặng, rồi Harney hỏi: “Còn đứa bé đó bộ nó không có mẹ sao?”

“Ồ, có chứ. Nó có mẹ. Nhưng người mẹ vui lòng cho nó đi và sẵn lòng đưa nó cho bất cứ ai. Họ không còn giống con người. Tôi đoán người mẹ bây giờ đã chết do cuộc sống mà bà ta đã sống. Dù thế nào đi nữa, kể từ đó tôi không bao giờ nghe điều gì về bà ta.”

“Chúa ơi, thật là kinh khủng.” - Harney thì thầm, còn Charity thì nghẹt thở vì bị bẽ mặt, nàng chạy vội lên lầu. Cuối cùng nàng biết mình là một đứa con của người nhậ nhệ say sưa bị tù tội và có một người mẹ “nửa người, nửa thú” đã vui vẻ đem nàng cho kẻ khác, và nàng đã nghe được câu chuyện về cội nguồn của mình có liên quan đến một con người, mà trong đôi mắt của ông, đã từ lâu nàng thấy là kẻ bề trên của nhiều người xung quanh mình! Nàng nhận ra rằng ông Royall không biết tên nàng và cũng không nói bóng gió để tránh cho nàng biết mình được mang từ Núi xuống, và nàng cũng biết, vì quan tâm đến nàng mà ông giữ yên lặng như thế.

Suốt mười ngày tạm trú ở North Dormer, Lucius Harney không nói một tiếng yêu nàng. Anh ta đã can thiệp vào nàng với tư cách là họ hàng của cô Hatchard và cũng đoán chắc với cô Hatchard rằng nàng là một quản thủ thư viện có phẩm chất xứng đáng, anh ta đã gây ra sự hiểu lầm làm cho những phẩm chất đó bị đặt dấu hỏi. Anh ta đã đề nghị nàng đưa mình đi vòng quanh miền quê khi anh ta thuê chiếc xe độc mã của luật sư Royall để tiếp tục phác thảo những nơi mình muốn thám hiểm, đây là điều tự nhiên vì anh ta không quen thuộc vùng này.

Sau cùng, khi cô Hatchard được gọi đến Springfield, anh ta đã xin ông Royall cho mình ở trọ, nhưng có nơi nào ở North Dormer có một chỗ cho khách trọ chứ? Không phải ở nhà Carrick Fry có người vợ bị liệt và là một gia đình đông đúc tụ tập quanh bàn ăn, cũng không phải ở gia đình Targatts, nhà ở cách con đường một dặm, hoặc cũng không ở nhà bà già đáng thương Hawes đã bị đũa con gái lớn nhất mòng rầy, bà nghèo nàn không còn khả năng lo được những bữa ăn cho mình, trong khi đó Ally đã cho bà một chân thợ may. Nhà luật sư Royall là ngôi nhà duy nhất mà chàng trai có thể được cung cấp thức ăn, thức uống thơm tất. Bởi vậy cho nên, nhìn bên ngoài của những sự kiện thì không có gì làm dấy lên trong lồng ngực của Charity, nhưng thực ra, nó đã làm rung động lòng nàng. Nhưng dưới những việc xảy ra cho kết quả là việc Lucius Harney đến như có dòng nước ngầm thần bí, uy lực rất lớn mà ảnh hưởng của nó có thể làm khu rừng rụng lá tả tơi trước khi băng tan trên những mặt hồ.

Công việc mà Harney quan tâm thì đáng tin cậy. Charity đã thấy bức thư từ Nhà xuất bản New York gửi đến để ủy nhiệm cho anh ta nghiên cứu những ngôi nhà của thế kỷ 18 trong những quận ít được biết đến ở New England. Nhưng điều khó hiểu là tại sao anh ta lại vui vẻ trước những ngôi nhà lồi thối lệch thếch, phai màu mà không thèm nhìn những ngôi nhà khác đang được những người thợ xây địa phương trang trí và cải thiện. Nàng không thể hiểu nổi nhưng nàng hoài nghi có phải Eagle County không rành

về khoa kiến trúc mà anh ta nói hay không. Trong khoảng thời gian anh ta ở lại (mà anh ta đã xác định là một tháng) thì không liên quan gì đến cái nhìn đầu tiên trong đôi mắt của anh ta trao cho nàng trong thư viện. Mọi thứ dường như nằm ngoài cái nhìn đó: cách anh ta nói chuyện với nàng, việc nhanh chóng bắt được ý nàng, sự háo hức kéo dài những chuyện tham quan và tìm mọi cơ hội để được ở bên nàng.

Những dấu hiệu yêu thích của anh ta thì rõ ràng rồi, nhưng khó mà đoán được chúng có bao nhiêu, bởi vì thái độ của anh ta rất khác so với những gì mà North Dormer đã đối xử với nàng xưa nay. Anh ta đơn giản hơn và đáng kính trọng hơn bất cứ ai mà nàng biết; và đôi khi vì anh ta quá đơn giản mà nàng cảm thấy có khoảng cách giữa họ nhất. Học vấn và cơ duyên đã phân chia họ bằng một bề rộng mà không một nỗ lực nào của nàng có thể làm cầu nối. Tuổi trẻ và sự ngưỡng mộ của anh ta đã mang anh ta đến gần nàng hơn, lời nói tình cờ, vài lời nói bóng gió vô tình dường như ném nàng xuống vực sâu.

Chưa bao giờ nàng há hốc miệng to như thế khi nàng chạy vào phòng mang theo lời nói vang vọng của ông Royall về câu chuyện. Tư tưởng bối rối đầu tiên của nàng là mong không gặp lại chàng trai trẻ Harney nữa. Thật là cay đắng khi nhớ lại hình ảnh anh ta như kẻ lắng nghe bàng quan vô tư trước một câu chuyện như vậy. “Mình muốn anh ta đi cho khuất mắt: mình ước gì anh ta đi ngay ngày mai và không bao giờ trở lại!” - nàng thốt thức trong gối, và sâu trong bóng đêm nàng nằm đó trong chiếc áo nhàu nát mà nàng quên cởi ra, tâm hồn chìm đắm trong nỗi thương đau mà những hy vọng mộng mơ đã úa tàn như những cọng rơm khô.

Tình trạng rối bời chỉ là một cơn nhói tim, nó tan biến ngay khi nàng bừng mắt vào sáng hôm sau. Ý nghĩ đầu tiên là về thời tiết, vì Harney yêu cầu nàng đưa anh ta đến ngôi nhà màu nâu dưới Porcupine, và đi vòng qua Hamblin. Chuyến đi dài nên họ phải khởi hành vào lúc 9 giờ. Mặt trời lên không một áng mây, nàng xuống bếp sớm hơn thường lệ, làm bánh mì phô

mai, cho sữa vào chai, gói 2 cái bánh nhân táo và căn nhắc Verena vì đã cho ai đó cái giỏ luôn luôn được treo trên cái móc ở hành lang. Khi ra ngoài ngưỡng cửa, nàng mặc chiếc áo bằng vải trúc bầu màu hồng hơi bạc màu một chút nhưng vẫn còn đủ sáng để cho da nàng thấy đỡ đen. Nàng có cảm giác chiến thắng mình là một phần của ánh sáng mặt trời vào buổi sáng mà dấu vết bị thương cuối cùng đã tan biến.

Ông Royall cũng ở ngưỡng cửa. Ông ta không nói lời nào trong bữa điểm tâm, nhưng khi nàng đi ra trong chiếc áo màu hồng, giỏ trong tay, ông ta nhìn nàng ngạc nhiên. “Em đi đâu vậy?” - ông ta hỏi.

“Gì chứ? Ông Harney bắt đầu chuyển đi sớm hơn thường lệ.” - nàng trả lời.

“Ông Harney, ông Harney? Bộ ông ta chưa học cưỡi ngựa sao?”

Nàng không thềm trả lời, còn ông thì ngồi nghiêng về phía sau trên ghế gỗ nhịp xuống chần song ngưỡng cửa. Đây là lần đầu tiên ông nói về người trai trẻ trong cái giọng đó, và Charity cảm thấy hơi ớn lạnh trong nỗi sợ sệt. Một lúc sau ông ta đứng lên và bước ra mảnh đất nhỏ phía sau nhà, nơi người làm thuê đang cuốc đất.

Không khí lạnh và trong trẻo, lấp lánh hơi thu mà một ngọn gió từ phương bắc mang đến cho những ngọn đồi trong lúc vào hè. Đêm thì rất tĩnh lặng, sương treo trên mọi vật, không phải là những giọt sương mong manh mà là những chuỗi hạt kim cương lấp lánh trên những cây dương xỉ và trên cỏ. Phải đi một quãng đường dài để đến chân Porcupine: trước tiên là băng qua thung lũng bao phủ bởi những ngọn đồi xanh um quanh những dốc núi. Rồi họ xuống rừng sồi. Sau đó thì hướng về Creston, một suối màu nâu nhấp nhô trên những hòn đá ngầm như nhung; rồi quay lại vùng đất nông trại ở quanh hồ Creston, và dần dần lên những đỉnh của dãy Eagle. Sau cùng họ đến nơi giáp ranh của các ngọn đồi, trước khi họ đến một

thung lũng khác xanh và hoang dã. Xa trên kia, trời xanh cuộn những đám mây lững lờ giống như những đợt sóng thủy triều dần rút đi.

Harney cột ngựa vào một gốc cây đã đổ, họ mở giỏ đồ ăn để dưới một cây óc chó có một vết nứt chẻ đôi thân cây và từ đó có những con ong nghệ bắn vọt ra. Mặt trời trở nên nóng, phía sau họ là rừng cây đang thì thào lúc giữa trưa. Những côn trùng mùa hạ nhảy múa trong không khí, một đàn ruồi trắng quạt cánh trên cỏ lông chồn đỏ thẫm. Trong thung lũng bên dưới không có một mái nhà, như vậy dường như chỉ có Charity Royall và chàng trai Harney là hai sinh vật duy nhất sống trong khoảng thung lũng bao la của trời đất.

Charity xuống tinh thần và những ý nghĩ bản khoăn trở lại với nàng. Chàng trai Harney trở nên yên lặng, khi anh ta nằm bên cạnh nàng, hai cánh tay đặt dưới đầu, đôi mắt nhìn lên những chiếc lá bên trên thì nàng tự hỏi liệu anh ta có suy nghĩ gì về những điều mà ông Royall đã nói hay không. Có lẽ anh ta đã thật sự hạ thấp địa vị của nàng trong ý nghĩ của anh ta rồi. Nàng ước gì anh ta không nhờ mình đưa anh ta đi đến ngôi nhà màu nâu hôm nọ, khi câu chuyện về sự xuất hiện của nàng còn in rõ rệt trong trí anh ta. Nàng không muốn anh ta gặp những người ở nơi mà nàng từ đó đến. Đã hơn một lần nàng muốn đưa ra đề nghị là họ sẽ men theo đỉnh và đi thẳng đến Hamblin, nơi có một ngôi nhà hoang mà anh ta muốn xem, nhưng sự ngượng ngùng và tính kiêu căng giữ nàng lại. “Anh ta phải biết loại người mà mình thuộc về họ.” - nàng tự nói với mình, với một sự gượng gạo, nhưng thực tế đó là điều tủi thẹn đã giữ nàng im lặng.

Thình lình nàng đưa ngón tay chỉ lên trời: “Kìa, một cơn bão sắp đến.”

Anh ta ngó theo nàng và mỉm cười: “Có phải một đám mây vụn giữa những cây thông làm cô sợ, phải không?”

“Nó ở trên Núi, và một cụm mây trên Núi luôn luôn đem đến phiền toái.”

“Ồ, tôi không tin một nửa những điều tồi tệ mà cô nói về Núi! Nhưng dù sao thì chúng ta cũng nên đi xuống ngôi nhà màu nâu trước khi cơn mưa đến.”

Anh ta nói không sai, vì có vài giọt mưa rơi xuống rải rác khi họ quay ra đường đi theo sườn núi lởm chởm của Porcupine và vào căn nhà màu nâu. Nó đứng một mình bên cạnh một đầm lầy có những cây cao mọc quanh. Không có ai ở bên trong và khó mà đoán được động cơ nào thúc đẩy người định cư trước đây đã làm một cái nhà ở nơi khi ho cò gáy này.

Charity đủ nhận thấy sự uyên bác của người đồng hành và hiểu được cái gì đã hấp dẫn anh ta đến căn nhà này. Nàng để ý đến họa tiết hình quạt của một cái đèn bệ trên cửa, các nếp hình máng trên những cột trang trí ở các góc tường và cái cửa sổ tròn đặt ở đầu hồi. Nàng biết rằng đây là những điều đáng được chiêm ngưỡng và ghi nhớ mà vì lý do nào đó nàng đã quên đi. Chưa hết, họ còn thấy những căn nhà “điển hình” (đó là lời của Harney) khác ở đằng xa; rồi khi anh ta ném dây cương vào cổ ngựa và nói với một cái rùng mình ghê sợ: “Chúng ta sẽ không ở lại lâu.”

Khác biệt với những cây tổng quán sủi không ngừng lung lay trước gió, ngôi nhà chường bộ mặt với những đường nét trắng trong cơn bão nom có vẻ tiêu điều hoang vắng một cách lạ thường. Nước sơn thì bong gầy hết trên những tấm ván dãi dầu sương gió, những tấm kính cửa sổ bể và được che lại bằng những tấm vải, trong khu vườn thì những con ruồi xanh to tướng vo ve trên những cây táo bẹ, tầm ma, cây ngưi bàng đã chết và các loại cây mọc ở đầm lầy.

Nghe tiếng động của bánh xe, một đứa bé có đôi mắt xanh giống như đôi mắt của Liff Hyatt, ló đầu ra trên phía hàng rào, rồi chạy ra phía sau nhà. Harney nhảy xuống và giúp Charity ra ngoài xe cũng là lúc mưa đổ ập lên họ. Trời gây cơn cuồng nộ, làm những bụi cỏ và những cây non nằm rạp

xuống đất. Gió thổi tung những chiếc lá giống như cơn bão mùa thu, biến con đường thành dòng sông và những chỗ trũng thành hồ. Sấm rền vang không ngừng trong cơn mưa âm âm và một tia chớp lạ lùng bắn vọt xuống đất dưới bóng tối dần tăng.

“May mà chúng ta đều ở đây.” - Harney cười. Anh ta cột ngựa ở nửa gian nhà chứa đồ không có mái che, choàng Charity trong chiếc áo của mình rồi cả hai chạy vào nhà. Cậu bé lúc này không thấy xuất hiện và không có ai trả lời sau những tiếng gõ cửa, Harney mở cửa và họ vào nhà.

Có ba người trong nhà bếp. Một bà già bịt một cái khăn tay trên đầu đang ngồi bên cạnh cửa sổ. Bà ta đang giữ một con mèo có vẻ yếu ớt trên đầu gối. Bất cứ lúc nào nó nhảy xuống, lê những bước khập khểnh ra ngoài thì bà ta khom người xuống bắt nó lên đặt vào chỗ cũ. Trên gương mặt già nua không có một sự thay đổi nào, và bà cũng không để ý đến việc gì khác. Một người đàn bà khác đầu tóc rối bù mà một lần Charity đã thấy lúc lái xe ngang qua, đứng tựa vào khung cửa sổ, nhìn chăm chăm vào họ, gần phía cái thùng, một người đàn ông râu ria lờm chờm trong chiếc áo rách bươm ngồi mơ màng ngủ.

Nơi đó trần trụi, cùng khổ và không khí thì nặng nề với mùi dơ bẩn và mùi thuốc lá. Trái tim Charity se lại. Những câu chuyện chế giễu về những người ở Núi trở lại với nàng, cái nhìn trừng trừng vô cùng bối rối của người đàn bà, gương mặt rất đần độn và cục súc của người đàn ông đã làm nàng gớm ghiếc mà nó réo rắt trong nỗi sợ hãi không rõ rệt. Nàng không sợ cho mình, nàng không sợ gia đình Hyatt gây phiền hà cho nàng nhưng nàng không biết họ sẽ đối xử thế nào với “người thành phố” này.

Lucius Harney chắc là sẽ cười vào những nỗi sợ hãi của nàng. Anh ta liếc qua căn phòng, cất tiếng “xin chào” nhưng không ai trả lời, rồi anh ta xin phép người đàn bà trẻ hơn để được trú mưa qua cơn bão.

Bà ta chuyển đôi mắt từ Harney sang nhìn Charity.

Charity đỏ mặt. “Tôi là Charity Royall.” - nàng nói, như thể khẳng định cái quyền nói tên trong chính cái nơi mà có thể mở đầu câu chuyện nhất.

Người đàn bà dường như không chú ý. “Cô có xế (thế) ở *nại* (lại).” - bà ta chỉ nói thế rồi quay lại khom lưng khuấy một thứ gì đó trong một cái đĩa.

Harney và Charity ngồi trên một cái ghế dài làm bằng tấm ván để trên hai hộp bột mì. Họ ngồi quay ra cửa mà bản lề bị gãy, qua khe nứt họ nhìn thấy đôi mắt của thằng bé lúc nãy và một cô bé nước da tái mét có một vết sẹo ngang bên má. Charity mỉm cười và ngoắc chúng nó lại, nhưng khi tụi trẻ biết Harney và Charity đang nhìn, chúng liền chạy mất dạng với đôi chân không giày dép. Nàng thấy chúng sợ đánh thức người đàn ông đang ngủ, và có lẽ cùng chia nhau nỗi sợ nên người đàn bà bước đi không một tiếng động và tránh đến gần lò sưởi.

Mưa vẫn tuôn xối xả vào nhà, từ trên hai cửa sổ được dán bằng những miếng vải, mưa gửi hai dòng nước đến làm thành vũng trong sàn nhà. Con mèo kêu meo meo chống chỏi, bà già khom lưng nhặt nó lên, ôm chặt nó trong đôi bàn tay xương xẩu của mình. Người đàn ông nửa mê nửa tỉnh, chuyển đổi vị trí một, hai lần và lại ngủ gật, đầu gục xuống trên bộ ngực đầy lông. Nhiều phút trôi qua, mưa vẫn chảy rờn rờn xuống cửa sổ làm cho sự ghê tởm về nơi chôn, và con người dâng trào trong Charity. Cảnh tượng về bà già thiếu năng, những đứa bé nhút nhát, và người đàn ông tả tơi đang ngủ bên thùng rượu, đã làm cho nàng nghĩ về cuộc sống có vẻ bình yên và đầy đủ của mình.

Nàng nghĩ đến nhà bếp của ông Royall với nền được chùi lau sạch sẽ, tủ chén thì chất đầy chén đĩa kiểu, mùi vị khác thường của men bia và mùi xà bông mà nàng luôn luôn ghét, nhưng bây giờ dường như đó là biểu tượng ngăn nắp cần có của những vật dụng trong nhà. Nàng thấy phòng của ông

Royall, với một cái ghế có chỗ dựa cao làm bằng lông ngựa, một tấm thảm bạc màu, một hàng sách trên kệ, trên mặt lò sưởi để quyển sách có khắc chữ “Sự đầu hàng của Burgoyne” và một con chó trắng đốm nâu giống span-nơ nằm trên tấm thảm lau chân màu xanh rêu bên cạnh. Trí óc nàng quay về ngôi nhà của ông Royall, nơi mà tất cả đều tươi mát, trong lành đầy mùi hương và đem so sánh ngôi nhà màu đỏ thì nơi đây quá nghèo khổ và chất phác.

“Tôi thuộc về nơi đây - tôi thuộc về nơi đây.” - nàng tiếp tục lặp lại câu nói cho riêng mình, nhưng những lời đó không có ý nghĩa gì cho nàng. Khuynh hướng bẩm sinh và thói quen đã làm cho nàng xa lạ với những người ở vùng đầm lầy - những người sống giống như thú vật trong hang ổ của chúng. Nàng ước gì nàng đừng đầu hàng sự tò mò của Harney mà mang anh ta đến đây.

Mưa làm nàng ướt đầm, và nàng bắt đầu run lên dưới chiếc áo mỏng manh. Người đàn bà trẻ hơn ắt hẳn đã nhận thấy điều đó, vì thế bà ta vào phòng và trở lại với một cái tách mẻ miệng trong đó là nửa tách uýt ky đưa cho Charity. Charity lắc đầu nhưng Harney cầm lấy và đặt tách lên môi. Khi anh ta để tách xuống, Charity thấy anh rút ra một tờ một đô la, anh ta chần chừ một lúc, và rồi bỏ nó trở lại vào túi áo, nàng đoán rằng anh ta không muốn nàng thấy mình cho tiền những người mà nàng đã nói như là họ hàng của nàng.

Người đàn ông đang ngủ lúc lắc, nhắc đầu lên và mở mắt dò dẫm nhìn Charity và Harney một lúc rồi lại nhắm mắt, đầu rũ xuống, nhưng gương mặt người đàn bà trở nên lo lắng. Bà ta nhìn ra cửa sổ rồi nhìn Harney. “Tôi nghĩ là cô cậu nên đi ngay *bi giờ* (bây giờ)” - bà ta nói. Chàng trai trẻ hiểu và đứng lên. “Cám ơn” - anh ta vừa nói vừa chìa tay ra. Bà ta dường như không chú ý đến cử chỉ đó, quay gót khi Harney mở cửa.

Mưa vẫn rơi, nhưng họ không còn nhận ra nó vì không khí trong lành giống như nhựa thơm quyện trên gương mặt họ. Những cụm mây nổi lên và vỡ ra, và giữa những rìa của chúng ánh sáng đổ xuống những thung lũng xanh xa xa. Harney tháo dây ngựa, họ chạy trong cơn mưa đã giảm và chẳng mấy chốc thì mặt trời ló dạng.

Trong một lúc lâu Charity im lặng và người đồng hành cũng không nói gì. Nàng len lén nhìn nghiêng anh ta, nó âm u hơn ngày thường, như thể là anh ta cũng bị ám ảnh bởi những gì mà họ đã thấy. Rồi nàng chột mở miệng: “Những người ở đằng sau kia là loại người mà *từ đó* tôi đến. Tất cả những gì mà tôi biết thì họ có thể là họ hàng của tôi.” Nàng không muốn anh ta nghĩ nàng cảm thấy sầu muộn khi kể cho anh ta nghe về câu chuyện của mình.

“Ôi những sinh vật đáng thương!” - anh ta đáp lời - “Tôi tự hỏi tại sao họ xuống sống trong “cái lỗ” khốn khổ đó.”

Nàng cười mỉa mai: “Để tốt hơn cho họ chứ sao! Ở trên Núi thì tôi tệ hơn. Bash Hyatt lấy con gái của người nông dân mà từng là chủ ngôi nhà màu nâu. Tôi nghĩ, chính là người đàn ông bên lò sưởi đó.”

Harney dường như không tìm được gì để nói và nàng tiếp tục: “Tôi thấy anh rút ra một đô la để cho người đàn bà đáng thương đó. Nhưng sao lại cất lại vào túi?”

Anh ta đỏ mặt, và chồm mình ra phía trước để quất nhẹ vào một con ruồi dầm lầy đang đậu trên cổ con ngựa. “Tôi không chắc...”

“Có phải vì anh biết họ là họ hàng tôi và nghĩ tôi sẽ xấu hổ khi thấy anh cho tiền họ?”

Anh ta quay sang nàng với đôi mắt đầy vẻ trách móc. “Ôi, Charity!” Đó là lần đầu tiên anh ta gọi tên nàng. Nỗi thống khổ của nàng tuôn ra.

“Tôi không... tôi không xấu hổ đâu. Họ là người của tôi và tôi không xấu hổ về họ.” - nàng nước nỡ.

“Ôi em thân yêu...” - anh ta thì thầm rồi đưa tay choàng vai nàng, và nàng tựa vào anh ta, lau đi những giọt lệ khổ đau.

Khi họ đi quanh về Hamblin thì trời đã quá muộn, những ngôi sao xuất hiện trên nền trời trong xanh khi họ về đến thung lũng North Dormer và chạy thẳng về ngôi nhà màu đỏ.

Chương 7

Từ khi nhận lại đặc ân của cô Hatchard, Charity không dám xén bớt thời gian ở thư viện nữa. Nàng đến sớm một chút và tỏ ra tức giận khi con gái nhỏ nhất nhà Targitt đến trễ và lôi thôi trong công việc. Con bé này được cử đến để phụ nàng lau chùi và sắp xếp lại các quyển sách nhưng nó chỉ biết ngăm nhìn thẳng con nhà Sollas qua cửa sổ mà thôi. Vì vậy mà những ngày ở thư viện dường như tẻ nhạt hơn bao giờ hết đôi với Charity sau những ngày tự do. Nàng cảm thấy khó thực hiện tốt nhiệm vụ của mình nếu Lucius Harney không được ủy quyền nghiên cứu với đám thợ mộc địa phương tìm cách nào tốt nhất để làm hệ thống thông gió cho “Memorial”, trước chuyến khởi hành của cô Hatchard.

Anh ta cẩn thận tiếp tục theo dõi công việc này vào những ngày thư viện mở cửa cho bạn đọc, còn Charity thì biết anh ta dành hết buổi chiều cho công ty của mình. Sự hiện diện của con gái nhà Targatt, và những khách qua đường đến để xem có thư hay không, dù họ trao đổi những lời nói tầm phào nhưng cũng đủ mê hoặc Charity trong sự đối nghịch giữa phép lịch sự công khai và mối thân tình thầm kín của họ.

Sau ngày họ lái xe ngựa lên ngôi nhà màu nâu là “ngày ở thư viện” nàng ngồi ở bàn của mình duyệt lại danh sách trong khi cô gái nhà Targatt một con mắt để trên cửa sổ, nhip nhàng đọc tên của những quyển sách. Ý nghĩ của Charity để ở tận xa tít mù xa, nàng nghĩ đến ngôi nhà ẩm đạm tối tăm bên đầm lầy và những lời an ủi mến yêu của Lucius Harney dưới bầu trời tranh tối tranh sáng trên quãng đường dài về nhà. Kể từ khi anh ta ở trọ trong nhà nàng, hôm đó là lần đầu tiên, anh ta đã không xuất hiện như thường lệ vào bữa ăn trưa. Không một thông tin nào giải thích việc vắng mặt của anh ta, còn ông Royall thì lăm lăm hơn mọi khi, không lộ vẻ gì là

ngạc nhiên mà cũng không có lời bình luận. Trong sự thờ ơ này không có dấu chỉ gì là đặc biệt. Đối với ông Royall cùng với hầu hết công dân của ông đều có một cách chấp nhận các sự kiện một cách thụ động, như thể là ông đi đến kết luận rằng không một ai ở North Dormer có thể hy vọng sửa đổi họ. Nhưng theo cảm tính, Charity thấy có một điều gì đó làm ông lo lắng trong yên lặng. Đó hầu như là Lucius Harney không bao giờ là một phần trong đời sống của họ: sự lạnh nhạt một cách trầm tĩnh của ông Royall dường như để muốn tìm hiểu thêm anh ta trong lãnh vực không thực tế này.

Khi ngồi làm việc, nàng cố gắng giữ bỏ sự thất vọng của mình về sự không xuất hiện của Harney. Chắc là có chuyện vặt vãnh nào đó giữ chân anh ta lại nên không thể về ăn trưa được, nhưng nàng chắc rằng anh phải háo hức lắm để về gặp lại nàng và anh ta sẽ không muốn chờ cho đến bữa ăn tối ngồi giữa ông Royall và bà già Verena. Nàng đang tự hỏi không biết những lời đầu tiên chàng nói sẽ là gì. Khi nàng nghe những tiếng bước chân bên ngoài, nàng cố gắng tìm cách để xua cô gái nhà Targatt đi về trước khi anh ta đến, nhưng kìa, anh ta đang đến cùng ngài Miles trên lối đi.

Vị giáo sĩ từ Hepburn hiếm khi đến North Dormer, trừ khi ông đến để làm lễ ở ngôi thánh đường cũ màu trắng mà thỉnh thoảng diễn ra tùy thuộc vào cộng đồng Episcopal. Ngài là một người nhanh nhẩu, lịch sự, năng nổ làm những điều tốt nhất cho những giáo dân còn sống trong nơi hoang dã, và ngài cũng quyết tâm làm suy yếu dần ảnh hưởng của nhà thờ Tin Lành ở cuối làng. Ngài quá bận rộn công việc giáo xứ ở Hepburn - nơi có những nhà máy giấy, và hội trường vì vậy ngài không thể chia sẻ thời gian cho vùng North Dormer được.

Charity cũng thường đến ngôi nhà thờ màu trắng giống như những người ngoan đạo nhất ở North Dormer. Nàng ngưỡng mộ ngài Miles. Suốt chuyên đi đến Nettleton, nàng tự tưởng tượng mình sẽ được kết hôn cùng một người có cái mũi rất thẳng và có cách nói quá ư là đẹp, được sống trong căn nhà xây bằng gạch nâu có giàn dây leo Virginia phủ bên ngoài. Thật là sốc

khi biết được rằng đặc ân này đã dành cho một quý bà có mái tóc xoăn và một đứa con cao lớn, nhưng cái việc Lucius Harney đến đã xua tan ngài Miles ra khỏi giấc mộng của Charity. Khi ngài bước đi bên cạnh Harney trên lối đi thì nàng thấy ngài thật sự là một người đàn ông trung niên có cái đầu hói dưới chiếc mũ giáo sĩ và một cặp kính kiểu Hy Lạp trên mũi. Nàng tự hỏi không biết điều gì đã gọi ngài đến North Dormer vào ngày trong tuần như thế này, và cảm thấy hơi nhói tim khi Harney đưa ngài vào thư viện.

Chẳng mấy chốc nàng biết được sự xuất hiện của ngài là do cô Hatchard mời tới. Ngài phải ở lại Springfield một đôi ngày để giúp bạn giảng đạo và được cô Hatchard hỏi ý kiến khi Harney có kế hoạch thông gió cho “Memorial”. Điều nan giải là vấn đề về ngôi mộ mà cô Hatchard luôn luôn dẫn đo, suy nghĩ. Cô Hatchard ước mong có được ý kiến của ngài Miles trước khi quyết định.

Ngài Miles giải thích: “Tôi được bác của cậu nói lại những thay đổi nào mà cậu muốn làm, nhưng những người ủy viên quản trị khác chưa hiểu, tốt hơn để tôi xem qua một chút.” Nhìn sang chàng trai một cách thân thiện, ngài nói thêm: “Tôi biết không một ai giỏi hơn cậu, nhưng dù sao nơi này còn có sự thiêng liêng đặc biệt của nó!”

“Tôi hy vọng một chút không khí trong lành sẽ không làm mạo phạm nó.” - Họ đi qua phía bên kia thư viện, trong khi Harney cười tham gia vào ý kiến của mình với vị giáo sĩ.

Ngài Miles chào hai cô gái với sự thân thiện sẵn có của mình, nhưng Charity nhận thấy ngài đang bận rộn với những việc khác. Chẳng mấy chốc, qua những mảnh rời rạc của câu chuyện nàng nghe được, nàng hiểu rằng ngài Miles bị mê hoặc về chuyến thăm viếng Springfield này đồng thời cũng tán thành về những ý kiến đề ra.

“À, đây là những người nhà Cooperson, dĩ nhiên cậu biết họ mà.” - nàng nghe ngài Miles nói vậy. “Đó là một ngôi nhà cũ kỹ, cầu kỳ! Ned Cooperson đã sưu tầm một vài hình ảnh thật sự gây ấn tượng” Những cái tên ngài nêu ra nàng thực sự không biết. “Vâng, vâng, nhóm nhạc Schaefer bốn người chơi ở Lyric Hall vào chiều Chủ Nhật, và tôi có được đặc ân nghe chúng một lần nữa ở Towers vào ngày Thứ Hai. Lần đầu họ chơi nhạc Bach và Beethoven... rất hay ở ngoài trời. Tôi nhìn thấy cô Balch nhiều lần, tôi thấy cô ta cũng đẹp lắm”.

Charity bỏ cây bút chì xuống, cũng quên hẳn bài ca của cô gái Targatt đang hát. Tại sao ngài Miles đột nhiên nêu tên Annabel Balch?

“Ừa, vậy sao?” - nàng nghe Harney đáp lại. Anh ta đưa cây gậy lên và tiếp tục nói: “Ngài xem, dự định của tôi là dời những cái kệ này sang một bên, và mở một cái cửa sổ tròn trên bức tường này, theo một trục ở dưới một tam giác gắn trước mặt tiền nhà.”

“Tôi nghĩ sau này cô ấy sẽ đến đây để ở với cô Hatchard phải không?” - ngài Miles tiếp tục dòng suy tưởng của mình, rồi quay lại và đầu ngửa ra sau:

“Vâng, vâng, tôi hiểu... tôi hiểu: sẽ có một cơn gió lùa mà không cần phải thay đổi cấu trúc thiết yếu nào. Tôi thấy không có sự phản đối nào.”

Việc thảo luận tiếp tục thêm vài phút nữa và hai người đàn ông di chuyển dần về phía bàn của nàng. Ngài Miles dừng lại và nhìn Charity với vẻ nghi ngại: “Cô bị mệt một chút phải không cô gái thân mến? Không làm việc quá sức chứ? Ông Harney nói cô và Mamie được gửi đến thư viện để kiểm tra tỉ mỉ.” Ngài là người luôn luôn nhớ tên thánh của giáo dân mình và ngay lúc đó ngài chiếu đôi mắt kính nhân từ của mình lên cô gái nhà Targatt.

Rồi ngài quay sang Charity: “Đừng làm việc quá sức nhé, cưng! Đừng làm việc quá sức nhé! Lúc nào đó xuống Hepburn thăm bà Miles và tôi nhé!” - ngài vừa nói vừa bóp bàn tay nàng và vẫy tay chào tạm biệt Mamie Targatt. Ngài ra khỏi thư viện và Harney theo sau ngài.

Charity nghĩ mình đã phát hiện ra cái nhìn gượng gạo trong đôi mắt của Harney. Nàng cho rằng anh ta không muốn gặp riêng nàng. Đau nhói trong tim, nàng tự hỏi, liệu anh ta có hối tiếc những lời êm ái đã nói với mình hôm trước hay không. Những lời anh ta nói giống như là tình anh em hơn là tình yêu, nhưng nàng đã mất cảm giác chính xác trong giọng nói ân cần dịu dàng nồng ấm ấy rồi. Anh ta đã làm nàng có cảm giác sự thật mình là “vật vô chủ” từ Núi, anh ta ôm nàng trong vòng tay chỉ vì một lý do là an ủi nàng lúc nước nở mà thôi. Và khi chuyển đi đã chấm dứt, nàng ra khỏi xe, mệt mỏi, lạnh và ê chề đau khổ, nàng bước đi như thể mình là một cành cây nhỏ mọc trên mặt đất bị ánh nắng mặt trời thiêu đốt.

Sao thái độ của anh ta thay đổi đột ngột thế, anh ta ra khỏi thư viện với ngài Miles để làm gì? Sự tưởng tượng của nàng không ngừng quyen chặt vào cái tên Annabel Balch: từ lúc nó được đề cập đến thì biểu lộ tình cảm của Harney đã thay đổi. Chà, Annabel Balch ở buổi dạ tiệc trong vườn ở Springfield, nom cực kỳ đẹp. Có lẽ ngài Miles đã gặp cô ta ở đó ngay cái lúc Charity và Harney đang ngồi trong ngôi nhà nhỏ, dơ dáy của gia đình Hatt có một người say sữa và một bà già nửa tỉnh nửa điên! Charity không biết đích xác dạ tiệc trong vườn là gì nhưng thoáng hiện trong trí mình những bồn hoa ở Nettleton làm nàng hình dung được cảnh tượng, và những hồi ức đổ kỵ hiện về khi cô Balch ngày trước đã đến North Dormer trong dáng vẻ sang trọng, diễm lệ. Charity hiểu những mối giao thiệp nào mà cái tên gợi lên, và cảm thấy vật lộn một cách vô ích để tìm hiểu những ảnh hưởng tiềm ẩn trong cuộc sống của Harney.

Nàng từ phòng mình xuống để ăn tối thì anh ta không ở đó. Ngồi chờ ở ngưỡng cửa, nàng hồi tưởng lại giọng nói của ông Royall khi bình luận về

câu chuyện hôm trước ngày họ khởi hành đến ngôi nhà màu nâu. Ông Royall ngồi cạnh nàng, ghé ngả ra phía sau, đôi ủng đen rộng của ông ta gác lên một thanh rào chắn. Tóc bạc rối bù dựng đứng trước trán giống như cái mào của một con chim đang giận dữ, và đôi má nâu như da thuộc thì nổi lên những đường gân như máu. Charity biết rằng những vết đỏ đó là dấu chỉ của một sự bùng nổ.

Đột nhiên ông ta nói: “Bữa ăn tối đâu? Bộ Verena Marsh lại ăn lén bánh ngọt sô đa nữa hả?”

Charity giật mình kinh hãi nhìn ông: “Tôi đoán bà ta chờ ông Harney.”

“Ông Harney, bà ta chờ hả? Tốt nhất là bà ta nên dọn chén đĩa lên đây. Hẳn ta sẽ không đến đâu.” Ông Royall đứng lên đi ra cửa và gọi lớn bằng cái giọng có thể làm thủng màng nhĩ của bà già: “Mang bữa ăn tối lên đây, Verena.”

Charity phát run lên vì sợ. Có một cái gì đó đã xảy ra - nàng tin chắc như vậy - và ông Royall biết nó là cái gì. Nhưng Charity sẽ không thém tỏ ra lo âu để ông không lên mặt. Nàng vẫn ngồi vào chỗ như thường lệ, và ông ngồi đối diện, rót ra một tách trà đặc trước khi đẩy bình trà sang cho nàng. Verena mang món trứng bác lên và ông cho một ít vào đĩa của mình. “Em sẽ ăn một ít chứ?” - ông ta hỏi. Charity nhồm người lên và bắt đầu ăn.

Trong giọng nói của ông Royall: “Hẳn sẽ không đến đâu” đối với nàng dường như là điềm gở. Nàng thấy ông ta bỗng trở nên ghét Lucius Harney và nàng đoán được nguyên nhân gây nên sự thay đổi tình cảm này. Nhưng nàng không có cách chi tìm ra hành động thù địch nào để làm chàng trai lánh xa như vậy. Có lẽ ông Royall đơn giản chỉ muốn nàng không gặp lại chàng trai sau cái lần đi đến ngôi nhà màu nâu và lái xe ngựa về nhà muộn. Nàng ăn bữa tối xong với sự tỏ ra thờ ơ nhưng biết tông tông rằng ông Royall đang quan sát nàng và sự lo âu của nàng không qua mắt được ông ta.

Sau bữa ăn tối nàng lên phòng mình. Nàng nghe ông Royall đi ngang qua hành lang, chẳng mấy chốc có tiếng động ở dưới cửa sổ phòng nàng, điều này cho thấy ông đi ra cổng. Nàng ngồi trên giường, bắt đầu đấu tranh chính mình để chống lại mong muốn là xuống hỏi ông Royall có chuyện gì đã xảy ra. “Mình thà chết còn hơn là làm việc này.” - nàng lẩm bẩm một mình. Chỉ một lời nói thôi ông có thể làm cho nàng bớt căng thẳng về việc không rõ ràng này: nhưng nàng sẽ không thềm để cho ông ta hài lòng về sự lo lắng của mình.

Nàng nhồm dậy và trườn mình ra cửa sổ. Trời chạng vạng đi dần vào bóng đêm, nàng nhìn vầng trăng khuyết mảnh mai rọi xuống sườn đồi. Qua bóng đêm, nàng nhìn thấy một vài người đi trên đường, nhưng đêm về trời quá lạnh không thể ở đó mà cà kê, và chẳng mấy chốc những người tản bộ biến mất. Những ánh đèn đang bắt đầu lóe lên đó đây trong các cửa sổ. Một chùm ánh sáng rọi lên bụi hoa ly ly trắng ở sân nhà Hawees, và xa hơn dưới kia, ngọn đèn đường Rochester của nhà Carrick Fry rải ánh sáng xuống những chậu hoa mộc mạc giữa khu cỏ nhà ông ta.

Nàng đứng tựa cửa sổ một lúc lâu. Nhưng một sự lo lắng chế ngự nàng, và nàng xuống lầu, chộp cái mũ trên móc và vọt ra khỏi nhà. Ông Royall ngồi ở ngưỡng cửa, Verena bên cạnh ông ta, đôi bàn tay già nua khoanh trên chiếc váy vá chằng vá chịt. Khi Charity xuống những bậc thang, ông Royall gọi vói theo: “Em đi đâu vậy?” Nàng có thể trả lời một cách dễ dàng: “Đến nhà Orma.” hay “Xuống nhà Targatts” cũng nên, và cho dù câu trả lời có đúng hay không thì cũng mặc vì nàng không có một mục đích nào cả. Nhưng nàng khóc thầm, cương quyết không để cho ông ta có quyền dò hỏi nàng.

Nàng dừng lại ngoài cổng, nhìn lên nhìn xuống con đường. Bóng đêm trùm phủ, nàng nghĩ đến việc leo lên một ngọn đồi và ngụp sâu trong rừng thông rụng lá. Nàng phân vân nhìn dọc theo con đường, khi nàng làm thế

thì một chùm ánh sáng xuất hiện xuyên qua những cây vân sam ở cổng nhà cô Hatchard. Lucius Harney ở đó, anh ta đã không đi cùng với ngài Miles xuống Hepburn như lúc đầu nàng tưởng tượng. Nhưng anh ta ở đâu vào bữa ăn chiều chứ, và cái gì làm anh ta lánh xa ông Royall? Ánh đèn là bằng chứng rõ ràng anh ta hiện diện ở đó: người giúp việc ở nhà cô Hatchard đã đi nghỉ lễ và vợ ông ta thì chỉ đến vào buổi sáng để dọn dẹp giường và chuẩn bị cà phê cho Harney. Chắc chắn là anh ta đang ngồi bên cạnh ngọn đèn vào lúc này. Để biết sự thật, Charity chỉ còn cách là đi nửa đoạn đường làng, và gõ cửa sổ có ánh đèn. Nàng chần chừ một vài phút rồi quay gót đến nhà cô Hatchard.

Nàng đi nhanh, căng mắt nhìn xem liệu có ai đi trên đường không. Khi đến nhà Fry, nàng băng ngang để tránh ánh đèn cửa sổ nhà họ. Bất cứ lúc nào nàng không vui, nàng cũng cảm thấy mình như cây nguyệt quế bị chiếm hữu ở trong một thế giới tàn nhẫn, dã man. Nhưng con đường vắng tanh, nàng bước qua cổng mà không cần quan sát và đi thẳng vào nhà.

Mặt tiền màu trắng của nó chập chờn mập mờ qua những hàng cây, chứng tỏ chỉ có một ngọn đèn duy nhất ở tầng trệt. Nàng cho là ngọn đèn đó ở phòng khách nhà cô Hatchard, nhưng bây giờ nàng thấy nó chiếu qua một cửa sổ ở một góc xa hơn của ngôi nhà. Nàng không biết căn phòng đó có cửa sổ, rồi nàng dừng lại dưới các tàng cây, quan sát xem có gì lạ không. Sau đó nàng di chuyển, bước đi thật nhẹ nhàng trên cỏ và tiếp tục đến thật gần ngôi nhà đến nỗi nếu có ai ở trong phòng cũng sẽ không phát hiện được nàng.

Cửa sổ mở trên một hiên nhà hẹp với một khung tò vò hình mắt cáo. Nàng đứng gần khung tò vò và rẽ những cành nhỏ của một cái cây có tên “cây ông lão” để nhìn vào một góc phòng. Nàng nhìn thấy một chân giường màu gỗ gụ, một bản in khắc trên tường, một bàn rửa mặt mà trên đó có một cái khăn tắm vắt rủ xuống, và trên một đầu bàn phủ khăn xanh để một cái đèn. Phần nửa ánh sáng được che lại bên phía nàng và phía bên kia là hai

bàn tay rám nắng bóng láng, một tay cầm bút chì và tay kia cầm cây thước kẻ, đang chuyển tới chuyển lui trên bản vẽ.

Trái tim nàng nhảy thùm thụp và rồi nàng đứng yên. Anh ta đang ở đó, chỉ vài gang tấc. Trong khi linh hồn nàng đang dậy sóng ba đào thì anh ta ngồi đó tĩnh lặng trước bản vẽ. Cái cảnh của hai bàn tay đó, di chuyển thuần thục và chính xác, đánh thức nàng từ cõi mộng mơ. Đôi mắt nàng mở to để nhìn sự không tương xứng giữa những gì nàng thấy và nguyên nhân lo âu của mình, rồi nàng quay ngoắt đi khỏi cửa sổ khi một bàn tay của anh ta thình lình đẩy bản vẽ sang bên còn tay kia thì ném cây bút chì.

Charity đã thường thấy Harney ân cần yêu quý những bản vẽ của mình như thế nào, qua sự sạch sẽ và cách thức anh ta tiếp tục và kết thúc mỗi công việc. Sự đẩy bản vẽ của mình sang bên đường như đã tiết lộ một tâm trạng mới. Cử chỉ xảy ra cho thấy sự mất can đảm, hay chán ghét công việc của mình và nàng tự hỏi có phải anh ta cũng đã quá đau khổ do bởi những sự rắc rối thầm kín nào chăng. Sự thôi thúc làm nàng bước lên hiên nhà và nhìn vào căn phòng.

Anh ta cởi áo ngoài, áo ghi lê, và mở hết các nút của chiếc áo sơ mi cổ thấp bằng vải flanen của mình, nàng thấy một cái cổ trẻ, khỏe mạnh và những bắp thịt trên ngực anh ta. Anh ta ngồi nhìn trừng trừng về phía trước, một cái nhìn mệt mỏi và chán ghét: như thể là anh đang nhìn vào sự khiếm trách méo mó những đặc điểm của riêng mình. Trong một lúc, Charity nhìn anh kinh hãi như thể anh là một người xa lạ dưới những nét mặt quen thuộc, rồi nàng nhìn xéo qua anh thì thấy trên sàn nhà một chiếc vali đầy phân nửa quần áo. Nàng hiểu rằng anh quyết định và đang chuẩn bị ra mà không thèm gặp lại nàng. Nàng thấy rằng quyết định đó dù là do nguyên nhân gì đi nữa thì cũng làm cho anh thấy bối rối, và nàng tức khắc kết luận rằng anh thay đổi kế hoạch là có sự can thiệp lén lút của ông Royall. Tất cả những sự oán giận và nổi loạn cũ cháy bùng lên trộn lẫn vào nỗi khát khao trong nàng được gần kề bên Harney. Chỉ một vài giờ trước đây nàng đã

cảm thấy an tâm trong sự hiểu biết về lòng trắc ẩn của anh ta, nay nàng bị quăng ném trở lại cô đơn gấp đôi.

Harney vẫn chưa biết có sự hiện diện của nàng. Anh ta ngồi không cử động, ưu tư nhìn về một điểm trên bức tường dán giấy. Anh ta không có chút nhuệ khí nào trong việc gói ghém hành lý, quần áo, giấy tờ nằm trên sàn nhà bên cạnh chiếc va li. Chẳng mấy chốc sau, anh ta thả lỏng hai bàn tay ra và đứng lên; còn Charity thì vội vàng rút lui, núp vào bậc thang của hiên nhà. Đêm thì quá đen đến nỗi anh ta không có nhiều cơ hội để thấy nàng nếu anh không mở cửa sổ trước khi nàng kịp chuồn đi và lẩn vào các tàng cây. Anh đứng một vài phút nhìn quanh phòng với cùng một cảm xúc như thể là anh tự ghét bản thân và mọi thứ thuộc về mình, rồi anh lại ngồi xuống bàn, vẽ thêm một vài nét và ném cây bút chì sang bên. Sau cùng anh ta đi lại trên sàn nhà, đá cái va li đang chặn lối đi, rồi nằm lên giường hai cánh tay khoanh dưới đầu, rầu rĩ, ủ ê nhìn lên trần nhà. Charity đã thấy anh ta trong tư thế như vậy khi nằm bên nàng trên thảm cỏ hoặc dưới những cây thông lá kim, đôi mắt dán chặt lên nền trời và niềm vui chiếu ngời trên gương mặt giống như những tia nắng lung linh đậu trên những cành lá. Nhưng bây giờ gương mặt đó thay đổi biết bao, nàng khó lòng mà biết được. Nỗi khổ của anh ta hòa quyện vào nỗi khổ của nàng làm nghẹn ngào dâng trào lên đôi mắt đẫm lệ.

Nàng tiếp tục núp ở cầu thang, nén thở và cố giữ mình trong trạng thái hoàn toàn bất động... Nàng có thể hình dung được sự thay đổi đột ngột trên gương mặt anh. Trong mỗi nhịp đập trong thân thể cứng đờ, nàng có thể thấy được đôi mắt mừng rỡ chào đón và đôi môi anh tặng nàng, nhưng có một cái gì đó giữ nàng lại trong bất động. Đó không phải là nỗi sợ không được phép dù là trần thế hay thiên đường. Trong cuộc sống của mình nàng chưa bao giờ sợ. Đơn giản là nàng hiểu nếu nàng bước vào thì sẽ có việc gì xảy ra. Đó là điều đã xảy ra giữa những người đàn ông trẻ và những cô gái ở North Dormer, họ phớt lờ công chúng và cười khúc khích về sự tinh ma kín đáo của mình. Đó là những gì mà cô Hatchard vẫn còn dốt nát dù đã

già, nhưng bất cứ cô gái nào ở lớp của Charity cũng biết về việc ấy trước khi nàng nghỉ học. Đó là chuyện của Julia, chị gái của Ally Hawes và sau cùng thì chị đi đến Nettleton và người ta không bao giờ còn đề cập đến tên chị nữa.

Dĩ nhiên chuyện như thế kết thúc không giạt gân gì cho lắm; mà có lẽ, nói một cách tổng thể thì cũng không có bi kịch gì ghê gớm. Charity luôn luôn hoài nghi rằng số phận xa lánh của Julia liệu có được đền bù gì chẳng. Có những trường hợp khác còn kết thúc tồi tệ hơn, dân làng biết được, có nghĩa là khốn khổ, họ không được chấp nhận, cũng có những cuộc sống đi vào đau khổ không có lối thoát trong sự tù túng của thói đạo đức giả. Nhưng tất cả không là lý do giữ nàng lại.

Từ ngày hôm trước, nàng đã biết chính xác những gì nàng sẽ nghĩ nếu Harney ôm nàng trong vòng tay: bàn tay tan chảy trong lòng bàn tay, môi trên môi và ngọn lửa rừng rực bùng lên từ đầu đến chân nàng. Nhưng pha trộn vào cảm giác này còn có một cảm giác khác, đó là sự kiêu hãnh về sự yêu thích của anh ta dành cho nàng, sự nhẹ nhàng và sự cảm thông của anh ta khắc sâu trong tim nàng. Đôi khi tuổi trẻ bùng lên cơn xúc động, nàng tưởng tượng mình sẽ dễ tính như những cô gái trẻ khác, sẽ thực hiện lén lút những hành động mờ trớn, vuốt ve trong lúc trời chạng vạng; nhưng mình thì không thể nào tự hạ phẩm giá của mình trước Harney. Nàng không biết tại sao anh ta sẽ ra đi. Nhưng vì anh ta sắp đi nên nàng nghĩ mình sẽ không làm xấu hình ảnh của mình mà anh ta mang theo. Nếu anh ta yêu quý nàng thì phải tìm kiếm nàng: anh ta sẽ không phải ngạc nhiên trong việc âu yếm nàng vì nàng không giống những cô gái như Julia Hawes.

Không một âm thanh nào phát ra từ ngôi làng đang yên ngủ. Trong bóng đêm sâu thẳm của khu vườn, nàng nghe tiếng xào xạc bí ẩn của những cành lá như thể có những chú chim đêm chạm nhẹ vào chúng. Có tiếng bước chân đi qua phía cổng, nàng bèn lúi vào góc, nhưng tiếng bước chân nhỏ dần và để lại một sự yên tĩnh trầm lắng hơn. Gương mặt ủ rũ của Harney

vẫn còn đọng lại trong đôi mắt nàng: nàng nghĩ mình sẽ không thể rời nơi này cho đến khi anh đi. Nhưng nàng bắt đầu tê cóng vì miễn cưỡng phải đứng yên một chỗ, và có những lúc đầu óc nàng rất mơ hồ đến nỗi dường như nàng bị níu chặt ở đó chỉ vì quá mệt mỏi.

Thời gian dài trôi qua trong sự thao thức kỳ lạ này. Harney vẫn nằm yên trên giường, bất động với đôi mắt đăm đăm mà theo sau đó là một cái gì cay đắng lắm. Sau cùng anh quờ quạng và nhẹ nhàng thay đổi thái độ. Trái tim Charity run lên. Nhưng anh chỉ vung hai tay và rồi chìm vào vị trí ban đầu. Với một tiếng thở dài thật sâu, anh hất mái tóc lòa xòa trên trán, rồi toàn thân thư giãn, đầu nghiêng về một bên gối, và nàng thấy anh đang đi vào giấc ngủ. Biểu hiện ngọt ngào trở lại trên đôi môi anh ta, sự hốc hác tan dần trên gương mặt, để lại vẻ tươi tắn như một cậu bé.

Nàng nhồm dậy và rón rén bước đi.

Chương 8

Nàng mất ý niệm về thời gian, và không biết đã trễ cỡ nào. Khi nàng bước trở ra đường thì tất cả cửa sổ các ngôi nhà nằm giữa từ nhà cô Hatchard cho đến ngôi nhà của Royall đều tối om.

Khi nàng đi dưới những cây vân sam trong màn sương tối, dường như nàng thấy hai gương mặt trong bóng đêm gần ao thả vịt. Nàng lùi lại và nhìn, nhưng không có gì động đậy, nàng nhìn thật lâu vào ánh đèn được thắp sáng trong phòng mà bóng tối đã làm nàng lẫn lộn, rồi nghĩ có lẽ mình nhìn lầm.

Nàng tiếp tục đi, lòng tự hỏi lòng không biết ông Royall có còn ngồi trên ngưỡng cửa không. Nhưng với tâm trạng phấn khởi, nàng không cần biết ông Royall có chờ mình hay không. Rồi sự đau đớn vô cùng về cuộc sống làm cho nàng cảm thấy mình đang bồng bềnh trong một đám mây đen và thực tế bên dưới mỗi ngày đã thu nhỏ lại thành hạt bụi trong khoảng không. Nhưng cổng nhà vắng tanh, chiếc mũ của ông Royall treo trên móc ở hành lang, đèn nhà bếp vẫn mở để nàng thấy đường lên phòng. Nàng lên phòng mình.

Buổi sáng hôm sau, thời gian trôi đi mà không có sự kiện nào xảy ra. Charity đã tưởng tượng rằng, bằng cách này hay cách khác, nàng sẽ biết được Harney đã đi hay chưa, nhưng bà Verena điếc lác không cho nàng biết được tin gì mà cũng không ai tới nhà mang cho nàng một chút ánh sáng nào về việc này.

Ông Royall ra đi sớm và không trở về cho đến khi Verena dọn bàn cho bữa trưa. Khi trở về, ông đi thẳng xuống bếp và hét bà già: “Bữa ăn tối sẵn

sàng chưa?”, rồi ông trở lên phòng ăn, nơi đó Charity đã ngồi sẵn. Đĩa của Harney vẫn đặt chỗ thường lệ, nhưng ông Royall không giải thích về sự vắng mặt của anh ta, và Charity cũng không hỏi. Cơ xúc động bồn chồn của đêm trước đã lụi tàn, nàng tự nói với mình rằng anh ta đã đi rồi. Anh ta thờ ơ, hầu như là tàn nhẫn nữa, và bây giờ cuộc đời nàng lại sa vào cái hố sâu mà trước đó anh ta đã kéo nàng lên. Trong chốc lát nàng cười khinh bỉ chính mình đã không biết sử dụng mưu mẹo để giữ anh ta lại.

Nàng vẫn ngồi ở bàn cho đến khi bữa ăn xong để ông Royall không chú ý việc nàng rời bàn, nhưng khi ông đứng lên, nàng cũng đứng lên mà không chờ giúp Verena dọn dẹp. Nàng chạy một mạch lên cầu thang, và ông gọi nàng trở lại.

“Tôi nhức đầu. Tôi phải đi nằm.”

“Anh muốn em xuống đây trước, anh có một vài điều để nói cho em đây.”

Nàng biết những gì ông nói sẽ làm nàng nhức đầu lắm, nhưng khi nàng quay trở lại, nàng thu hết can đảm cuối cùng để tỏ ra mình đứng vững.

Ông Royall đứng giữa căn phòng, đôi lông mày rậm nhô ra, hàm dưới hơi run run. Lúc đầu nàng nghĩ ông đang say, nhìn kỹ thì ông tỉnh táo nhưng bị khuấy động bởi một tình cảm sâu sắc và lạnh lùng, hoàn toàn không giống những cơn giận nhất thời thường ngày của ông. Bớt chột nàng hiểu rằng, cho đến bây giờ nàng thật sự chưa bao giờ chú ý hay nghĩ về ông. Ngoại trừ vào lúc ông bực bội thì đơn thuần ông có nàng bên cạnh. Đó là trung tâm thật sự của cuộc sống không thể nào khác được, không thú vị cũng giống như bản thân của North Dormer, hay bất cứ điều kiện nào khác vì số mệnh đã dành sẵn cho nàng rồi. Nàng quan tâm ông chỉ vì mối liên hệ mà thôi và chưa bao giờ đoán biết được tình cảm riêng tư của ông. Theo bản năng nàng nhận thấy ông sẽ không gây phiền cho nàng theo cái cách

như vậy. Nhưng rồi nàng tự hỏi liệu ông có giống như nàng nghĩ hay không.

Ông ta níu lấy chỗ dựa chiếc ghế của mình bằng hai tay và nghiêm khắc nhìn nàng. Lúc lâu sau ông ta nói: “Này Charity, hãy để anh và em nói chuyện với nhau như hai người bạn một lần em nhé!”

Ngay lập tức nàng cảm thấy có một cái gì đó đã xảy ra và cảm thấy ông đang nắm giữ trong bàn tay mình.

“Ông Harney ở đâu? Tại sao ông ta không trở lại? Có phải ông đuổi ông ta đi không?” - nàng bùng nổ mà không cần biết mình đang nói gì.

Sự thay đổi của ông Royall làm nàng sợ. Tất cả mạch máu như vỡ tung ra trên gương mặt nhão đen tái của ông ta.

Ông Royall nói: “Đêm hôm qua hẳn ta không có thời gian để trả lời những câu hỏi như thế này hay sao? Em ở với hẳn ta đủ lâu mà!”

Charity đứng mà không nói nên lời. Lời mắng nhiếc thật không liên quan đến những gì đang xảy ra trong tâm hồn mà nàng không hiểu được. Nhưng bản năng tự vệ trỗi dậy trong nàng.

“Ai nói tôi ở với ông ta đêm qua?”

“Bây giờ tất cả mọi người ở đây đều nói như vậy.”

“Phải rồi, chính ông đã đặt điều vào miệng họ chứ gì. Ôi, sao mà tôi luôn luôn ghét ông thế không biết!” - nàng la lên.

Nàng đã mong chờ được ăn miếng trả miếng như vậy, nhưng rồi giật mình khi nghe tiếng ta thán của mình vang lên trong sự tĩnh lặng.

“Anh biết, anh biết!” - ông Royall nói chậm chậm - “Nhưng điều đó sẽ không giúp gì nhiều cho chúng ta.”

“Tôi không cần biết về những gì mà ông đặt điều về tôi.”

“Nếu đó là những lời đặt điều thì đó không phải do anh: thề trên sách Phúc âm, Charity. Anh không biết em ở đâu tối qua. Anh không rời khỏi nhà tối qua.”

Nàng không trả lời và ông ta tiếp tục: “Em bị bắt gặp ra khỏi nhà cô Hatchard lúc gần nửa đêm, có phải là lời dối trá không?”

Nàng ngậy người ra cười, với tất cả tính khinh khỉnh, xác láo phục hồi, nàng nói: “Tôi không nhìn đồng hồ để xem là mấy giờ.”

“Em, cô gái mất nết. Em... em... Ôi Chúa ơi, tại sao em không bảo tôi?” - ông ta lúng túng, đổ mình xuống ghế, đầu cúi xuống giống như một cụ già.

Sự bình tĩnh của Charity đã trở về với tri giác về mối nguy hiểm của mình: “Ông tưởng rằng tôi dám chuốc lấy phiền phức để nói dối ông sao? Ông là ai mà hỏi tôi đi đâu khi tôi ra khỏi nhà vào ban đêm hả?”

Ông Royall ngẩng đầu lên nhìn nàng. Gương mặt ông trở nên bình tĩnh và gần như dịu dàng như nàng nhìn thấy lúc còn là một cô gái nhỏ khi bà Royall chưa qua đời.

“Đừng để chúng ta như vậy, Charity. Nó không đem đến điều gì tốt cho cả hai chúng ta. Em bị bắt gặp vào nhà gã đó. Em bị bắt gặp ra khỏi đó. Từ trước tôi đã thấy điều này sẽ xảy ra và tôi cố ngăn nó lại. Có Chúa chứng giám, tôi...”

“À, rồi, tôi biết rồi, chính ông? Tôi biết chính ông đã đuổi ông ta đi mà!”

Ông ngạc nhiên nhìn nàng. “Hắn đã nói thế với em sao? Tôi nghĩ hắn đã hiểu.” - Ông Royall nói chậm rãi với những lúc ngập ngừng khó khăn - “Tôi không nói tên em ra. Tôi chỉ nói với hắn rằng tôi không thể cho thuê xe ngựa nữa và công việc nấu nướng thì quá nặng nề cho bà Verena. Tôi đoán hắn ta là người hiểu chuyện. Dù sao đi nữa hắn đón nhận chuyện ấy khá bình tĩnh. Hắn nói công việc của mình ở đây cũng xong rồi, và giữa chúng tôi không có thêm một lời nào nữa. Nếu hắn nói việc đó với em một cách khác đi thì đó là những lời không thật.”

Charity lắng nghe như bị thôi miên, người lạnh lên vì giận. Những gì dân làng nói thì đôi với nàng không là gì cả nhưng tất cả như một khúc nhạc trong giấc mơ của nàng.

“Tôi đã nói với ông là anh ta không nói gì với tôi. Tôi đã không nói chuyện với anh ta tối qua.”

“Em không nói chuyện với hắn sao?”

“Không! Bởi vậy tôi không cần nghe những gì ông nói, nhưng có lẽ ông cũng biết rõ. Những điều giữa chúng tôi không phải như cách ông và cả những người trong làng này nghĩ. Anh ta tốt với tôi, anh ta là bạn tôi, và tất cả là đột nhiên anh ta không đến nữa, và tôi biết việc này là do ông làm - ông!” Tất cả ký ức không cam chịu của nàng về quá khứ bùng bùng đổ lên ông. - “Vì vậy tôi đến đó đêm qua để xem ông đã nói gì với anh ta.” Chỉ có vậy thôi.

Ông Royall hít một hơi thở mạnh: “Nhưng nếu hắn không ở đó, vậy chớ em làm gì ở đó suốt thời gian dài? Charity, làm ơn nói cho tôi biết đi. Tôi phải biết để ngăn chặn lời đàm tiếu của họ.”

Sự từ bỏ thảm hại cái quyền tối thượng của ông với nàng không làm nàng cảm động: nàng chỉ cảm thấy bị xúc phạm do sự xía vào của ông mà thôi.

“Ông không thể thấy rằng tôi không quan tâm bất cứ cái gì người ta nói hay sao? Sự thật là tôi có tới đó để gặp anh ta, và anh ta ở trong phòng, còn tôi thì đứng bên ngoài nhìn anh ta rất lâu, nhưng tôi không dám vào vì sợ anh ta nói tôi theo đuổi anh ta.” - Nàng cảm thấy giọng nàng đứt đoạn, và tập hợp chúng lại trong sự kháng cự sau cùng. “Chừng nào tôi còn sống, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông!” - nàng khóc.

Ông Royall không trả lời. Ông ngồi trầm tư với cái đầu gục xuống, hai bàn tay gân guốc vịn lên hai tay ghế. Tuổi già dường như đổ xuống trên ông ta khi mùa đông đến trên những ngọn đồi sau cơn bão táp. Hồi lâu ông ngược lên.

“Charity, em nói em không quan tâm, nhưng tôi biết em là một cô gái kiêu căng nhất và cuối cùng thì em muốn cho người ta nói những điều chống lại em sao? Em có biết nhiều cặp mắt luôn dòm ngó em không? Em là một cô gái xinh đẹp, thông minh hơn những đứa khác, và đó cũng đủ để người ta ghen ghét rồi. Nhưng vẫn chưa hết, em không cho họ một cơ hội. Bây giờ họ có nó rồi và họ sẽ sử dụng chúng. Tôi tin những gì em nói, nhưng họ thì không. Chính bà Tom Fry nhìn thấy em đi vào và cả hai trong số ba người nhìn thấy em bước ra. Em đã ở cùng với hăn suốt ngày trong mọi ngày từ khi hăn đến đây và tôi là một luật sư, tôi biết khó lòng làm chết đi sự vu khống.” Ông Royall dừng lại, nhưng nàng đứng yên không cho ông bất cứ một dấu hiệu nào ưng thuận hay chú ý. “Hăn là người vui vẻ để trò chuyện với nhau. Tôi thích có hăn ở đây. Những gã trai trẻ ở đây không ai có được những may mắn như hăn. Nhưng có một điều xưa như trái đất là rằng: nếu hăn “muốn em” trong cách đứng đắn thì hăn phải nói cho tôi hay.”

Charity không nói. Dường như không có gì cay đắng hơn là nghe những lời từ đôi môi như vậy.

Ông Royall nhồm lên khỏi ghế: “Nghe này, Charity Royall: một lần tôi đã có ý tưởng đáng xấu hổ, và em đã làm cho tôi phải trả giá về việc ấy. Đó không phải là huề nhau rồi hay sao?... Trong tôi luôn có một sự ức chế mà tôi không làm chủ được nó, nhưng tôi lại hành động ngay với em vào lần đó. Và em biết là tôi sẽ... Hãy tin tưởng tôi. Dù là tất cả sự khinh bỉ và chế nhạo mà em dành cho tôi em vẫn luôn luôn biết là tôi yêu em trong cái cách mà một người đàn ông yêu một người đàn bà đoan trang. Tôi hơn em nhiều tuổi, nhưng tôi là người đứng đầu và gánh vác tất cả mọi việc nơi đây mà mọi người đều biết, em cũng biết nữa. Tôi đã trượt chân một lần nhưng không có lý do gì mà không bắt đầu lại. Nếu em đi với tôi, tôi sẽ làm việc đó. Nếu em chịu lấy tôi, chúng ta sẽ rời khỏi nơi đây để đến định cư ở một tỉnh lớn nào đó, nơi có những người đàn ông và công việc, và nhiều thứ để làm. Không quá trễ cho tôi để tìm một sự khởi đầu. Tôi có thể gặp được cơ hội qua cái cách mà công chúng cư xử với tôi khi tôi đến Hepburn hay Nettleton.”

Charity không làm một cử động nào. Không có gì trong lời cầu khẩn van lơn của ông lọt vào tim nàng mà chỉ nghĩ những lời đó gây tổn thương và làm héo hắt mình mà thôi. Nhưng sự mệt mỏi tăng lên đã kiềm chế nàng lại. Ông đang nói vấn đề gì vậy? Nàng thấy cuộc sống cũ đã khép nàng lại và khó lòng chú ý đến hình ảnh thay đổi mà ông đưa ra.

“Charity - Charity - nói em sẽ đồng ý nhé!” - nàng nghe ông thúc giục bằng tất cả tình cảm trong giọng nói mà mấy năm qua ông đã không hề dùng đến.

“Ồ, có ích gì trong tất cả việc này? Khi tôi rời khỏi đây mà không đi với ông chứ?”

Nàng vừa nói vừa đi về hướng cửa, còn ông đứng lên chặn giữa nàng và ngưỡng cửa. Dường như ông ta cao hơn và khỏe mạnh hơn, như thể là sự bị sỉ nhục quá sức đã cho ông một sức mạnh và một thể chất mới.

“Đó là tất cả phải không em? Không nhiều đâu.” Ông tựa vào cửa, sự cao lớn và mạnh mẽ của ông dường như lấp kín căn phòng hẹp. “Thôi được rồi, hãy nghe đây. Em đúng: tôi không đòi hỏi gì ở em cả. Tại sao em phải lấy một người đàn ông gãy đổ như tôi chứ? Em muốn một gã khác chứ gì! Tôi không trách em. Em hãy chọn ra cách tốt nhất khi em thấy nó. Phải! Đó luôn luôn là cách của tôi.” - Ông nhìn nàng trân trân nghiêm khắc và nàng nghĩ đó là sự đấu tranh trong ông ở mức độ cao nhất. “Em muốn gã đó cưới em hả?” - ông ta hỏi.

Họ đứng nhìn nhau một lúc lâu, mắt trong mắt, với mức độ cố gắng khủng khiếp như nhau mà đôi khi nàng cảm thấy như thể là máu của ông đang lưu thông trong mạch máu của mình.

“Nào nói đi, em muốn gã đó? Tôi sẽ cho gọi hăn đến đây trong vòng một giờ nếu em muốn. Tôi không ở trong ngành luật ba mươi năm mà không làm gì cả. Hăn đã mượn nhóm thợ của Carrick Fry để đưa hăn tới Hepburn, nhưng gã sẽ không bận việc vào một giờ nào đó. Và tôi có thể đưa cho gã những công việc khác vì vậy gã sẽ không có thời gian lâu để quyết định... Gã ủy mị: Tôi có thể thấy điều đó. Tôi không nói sau này em sẽ hối tiếc, nhưng vì Chúa, tôi sẽ cho em cơ hội, nếu em muốn thế.”

Nàng yên lặng nghe ông nói những từ rất xa xôi về cảm nghĩ của mình hầu xoa dịu nàng. Khi nàng lắng nghe, thoáng qua trí nàng là cảnh Liff Hyatt với đôi ủng lấm bùn đạp lên đám hoa mâm xôi trắng. Bây giờ cảnh tượng giống như vậy đang diễn ra, một điều gì đó nhất thời, thấm thía xảy đến với nàng mà nàng đứng bên cạnh nhìn nó bị người ta chà đạp dưới đất. Trong ý nghĩ thoáng qua đó, nàng cũng thấy ông Royall vẫn còn đứng tựa

vào cửa sổ, chán nản như thể sự yên lặng của nàng là câu trả lời mà ông lo sợ nhất.

“Tôi không cần ông cho tôi một cơ hội nào cả. Tôi vui vì anh ta sẽ đi.” - nàng nói.

Ông đứng yên một lúc lâu, bàn tay để lên nắm cửa. “Charity!” - ông van nài. Nàng không trả lời, rồi ông ta vịn nắm cửa và đi ra ngoài. Nàng nghe tiếng lóng ngóng mở then cửa trước và thấy ông xuống những bậc thang. Ông ra cổng, khom người đi với dáng vẻ nặng nề, chậm chậm xa dần trên con đường.

Nàng còn đứng ở chỗ cũ một lúc. Nàng vẫn còn giật run lên về sự sỉ nhục với những lời nói sau cùng của ông Royall. Chúng còn văng vẳng bên tai nàng và dường như chúng phải oang oang lên cho cả làng cùng biết sự tuyên bố nàng là một sinh vật tự cho thuê mình trong những lời đề nghị như vậy. Sự tủi nhục đè nặng trên nàng giống như sự đàn áp cơ thể: mái nhà và các bức tường dường như khép nàng lại thật chặt, và nàng bị tóm bắt, rồi một sự thôi thúc buộc nàng phải tìm cách thoát ra, dưới bầu trời rộng mở, nơi sẽ có một căn phòng để thở. Khi nàng đến cửa trước, định mở cửa thì Lucius Harney cũng vừa mở nó ra.

Anh ta nom có vẻ từ tốn hơn và ít tự tin hơn thường lệ, và không ai nói với ai lời nào. Rồi anh ta chìa bàn tay ra. “Em ra ngoài hả?” - anh ta hỏi - “Anh được phép vào không?”

Trái tim nàng đập rất mạnh đến nỗi nàng sợ phải nói, và đứng nhìn anh ta với đôi mắt ngẩn lệ; rồi nàng nhận ra sự yên lặng của mình sẽ bị coi là kỳ cục nên đáp nhanh: “Vâng, xin mời vào.”

Nàng đi vào phòng ăn, và họ ngồi đối diện nhau trên bàn, lọ gia vị và giỏ bánh mì ở giữa họ. Harney để chiếc mũ rơm trên bàn và khi anh ta ngồi đó,

trong bộ quần áo thoải mái mùa hè, một cái cà vạt nâu gắn dưới cổ áo Flanen của mình, mái tóc nâu bóng chải ngược ra sau, thật khác với hình ảnh của anh ta mà nàng đã ghi được từ đêm trước: nằm trên giường, những chùm tóc lòa xòa trên mắt, và một cái cổ trần lộ ra ngoài khi chiếc áo sơ mi mở phanh nút. Chưa bao giờ anh ta nom xa xôi như giây phút đó khi cảnh tượng chiếu lại trong óc nàng.

“Anh rất tiếc phải nói lời tạm biệt: Anh nghĩ là em đã biết anh sắp ra đi.” - anh ta bắt đầu nói một cách bất ngờ và vụng về, nàng đoán rằng anh ta sẽ tự hỏi không biết nàng biết được bao nhiêu về lý do việc ra đi của mình.

“Em đoán là anh thấy công việc được làm nhanh hơn mong đợi.” - nàng nói.

“Phải, đúng vậy, à mà không: có rất nhiều công việc anh thích làm. Nhưng ngày nghỉ của anh có hạn; vả lại ông Royall cần ngựa vì vậy mà khá khó khăn trong việc tìm phương tiện để đi loanh quanh.”

Lặng thinh một lúc nàng nói thêm vào: “Cũng không có nhiều nhóm thợ để thuê xung quanh đây.”

“Những ngày ở đây - vui tuyệt. Anh muốn cảm ơn em vì đã làm cho chúng được như thế.” - anh ta nói, mặt đỏ lên.

Nàng không thể nghĩ câu nào để trả lời, và anh ta tiếp tục: “Em cực kỳ tử tế với anh, và anh muốn nói với em rằng anh nghĩ đến em, ước muốn em hạnh phúc hơn, ít cô đơn. Mọi sự đối với em chắc sẽ thay đổi dần dần.”

“Mọi thứ không thay đổi ở North Dormer, người ta quen với chúng rồi.”

Câu trả lời dường như làm đổ vỡ thứ tự những lời an ủi đã được sắp xếp trước và anh ta nhìn nàng một cách ngưỡng ngưỡng. Anh ta nói với một nụ

cười ngọt ngào: “Điều đó không đúng với em. Không thể như vậy được.”

Nụ cười giống như lưỡi dao chọc thẳng vào trái tim nàng: tất cả mọi thứ trong nàng bắt đầu rung lên và vỡ vụn. Nàng cảm thấy nước mắt tuôn ra, và đứng dậy.

“Vâng, tạm biệt!” - nàng nói.

Nàng nhận thấy cái nắm tay của anh ta thật tẻ nhạt.

“Tạm biệt!” - Anh ta quay đi, rồi dừng lại ở ngưỡng cửa: “Nói với bà Verena là anh chào tạm biệt nhé!”

Nàng nghe tiếng cửa ngoài đóng lại, và bước chân rạo rạo trên đường. Then cài cổng kêu lách cách phía sau lưng anh ta.

Sáng hôm sau khi nàng thức dậy trong buổi bình minh giá lạnh, nàng mở cửa chớp ra thì thấy một cậu bé mặt đầy tàn nhang đứng bên kia đường nhìn nàng. Nó là thằng bé ở một nông trại cách con đường Creston ba bốn dặm, nàng tự hỏi nó đang làm gì ở đó trong giờ này và tại sao nó nhìn chăm chăm vào cửa sổ mình thế. Khi thấy nàng, nó băng qua đường và đứng dựa vào cổng một cách vô tư lự. Không có ai quấy nhiễu trong nhà, nàng ném khăn choàng trên chiếc áo ngủ và chạy ra ngoài. Vào lúc nàng chạy đến cổng thì thằng bé đang đi thơ thẩn xuống đường, huýt sáo loạn xạ. Rồi nàng thấy một bức thư được ném giữa các thanh gỗ và then ngang của cổng. Nàng nhặt lấy và vội vã về phòng mình.

Phong bì đề tên nàng, bên trong là một tờ giấy xé ra từ quyển nhật ký bỏ túi.

Charity thân mến:

*Anh không thể đi như vậy. Anh còn ở lại thêm một ít ngày tại Creston River.
Em sẽ đến gặp anh ở hồ Creston nhé ? Anh sẽ chờ em cho đến chiều tối.*

Chương 9

Charity ngồi trước tấm kiếng để thử cái nón mà Ally Hawes bí mật trang trí cho nàng. Nón rơm trắng với cái vành rủ xuống, có những sọc màu đỏ anh đào làm cho gương mặt nàng rạng rỡ hẳn lên.

Nàng dựa cái kiếng soi mặt hình vuông vào quyển phúc âm bằng da màu đen của ông Royall, làm cho nó đứng vững với một hòn đá trắng trên đó vẽ khung cảnh cầu Brooklyn, và nàng ngồi đối diện với mình trong gương, rồi bẻ cong vành mũ kiểu này, kiểu khác, trong khi gương mặt tái xanh của Ally Hawes nhìn qua vai nàng giống như con ma lãng phí cơ hội.

“Trông tớ kỳ quá, phải không?” - Sau cùng nàng nói với một cái thở dài khoan khoái.

Ally mỉm cười lấy cái nón ra. “Tớ sẽ gắn những cái hoa hồng ở đây, vì vậy cậu có thể bỏ nó đi lúc nào cũng được.”

Charity vừa cười vừa luồn các ngón tay qua các lọn tóc đen cứng của mình. Nàng biết Harney thích thấy diềm đăng ten màu đỏ trước trán và cuốn thành những vòng tròn nhỏ sau gáy mình. Nàng ngồi trên giường và nhìn Ally cúi mình làm việc cẩn thận trên chiếc mũ với một cái cau mày.

“Có bao giờ cậu thích đi đến Nettleton không?” - nàng hỏi.

Ally lắc đầu mà không nhìn lên: “Không, tớ luôn nhớ thời gian tồi tệ mà tớ với Julia - đến nhà bà bác sĩ.”

“Ôi, Ally!”

“Tớ không thể giúp được gì. Ngôi nhà ở trên góc đường Wing Street và Lake Avenue. Xe chở đồ từ nhà ga ở gần ngay đó, và vào ngày vị giáo sĩ đưa chúng ta xuống để xem những hình ảnh đó thì tớ nhận ra ngay, tớ thấy dường như không có gì khác. Có một tấm biển màu đen lớn với những chữ mạ vàng *Cố vấn tư*. Chị ấy giống như một sinh vật đang hấp hối.”

“Ôi, Julia đáng thương!” - Charity hít một hơi dài từ đỉnh cao của sự thuần khiết và an toàn của mình. Nàng có một người bạn để tin và người ấy biết kính trọng nàng. Nàng sắp sửa đến để vui vẻ với anh ta ngày hôm sau - ngày 4 tháng 7 (ngày Quốc khánh) - ở Nettleton. Đây là chuyện của nàng, có hại gì chứ? Việc đáng thương của những cô gái giống như Julia là tại vì họ không biết chọn và giữ không cho những gã xấu xa đến gần Charity chui tọt vào giường, dang rộng đôi bàn tay của mình ra.

“May xong chưa? Cho tớ thử nó lại nào.” - Nàng đội nón lên, mỉm cười trước hình ảnh của mình. Ý nghĩ về Julia không còn nữa.

Sáng hôm sau nàng thức dậy trước bình minh, nhìn thấy những tia nắng vàng trải rộng bên các sườn đồi, rực rỡ óng ánh như bạc báo trước một ngày nóng đáng kinh sợ trên những cánh đồng đang ngủ.

Những kế hoạch của nàng được vạch ra hết sức cẩn thận. Nàng tuyên bố sẽ đi dã ngoại ở Band of Hope, Hepburn. Sẽ không một người nào ở North Dormer có ý định mạo hiểm đi xa như vậy, để có thể mừng vui báo cáo về sự vắng mặt của nàng. Ngoài ra, nếu có ai đến thì nàng cũng chẳng cần. Nàng cương quyết khẳng định sự độc lập của mình, nếu nàng có hạ thấp bản thân mình để nói bịa chuyện đi dã ngoại ở Hepburn thì đó chính là vì nàng muốn giấu đi nỗi kinh hãi bị rẻ khinh trước niềm hạnh phúc của mình. Bất cứ lúc nào nàng ở cùng Lucius Harney nàng cũng muốn có một đám sương núi dày đặc che phủ họ mà không ai nhìn thấy được.

Việc đã được sắp xếp, nàng sẽ đi bộ đến một điểm trên đường Creston - nơi Harney sẽ đón nàng và cả hai cùng lái xe bằng ngang những ngọn đồi để đến Hepburn cho kịp chuyến xe lửa 9 giờ 30 đi Nettleton. Thoạt tiên, Harney tỏ ra lãnh đạm thờ ơ với chuyến đi. Anh ta nói sẵn sàng đưa nàng đến Nettleton, nhưng rồi nài nỉ nàng đừng đi vào ngày 4 tháng 7, lý do vì ngày Quốc khánh rất đông người, và có lẽ vì sự chậm trễ của các chuyến xe lửa sẽ gây khó khăn cho nàng trở về nhà trước khi đêm xuống. Nhưng nhìn thấy vẻ thất vọng của nàng, anh ta bỏ ý định, và anh ta trở nên ít nhiệt tình với chuyến đi đầy mạo hiểm này. Nàng hiểu tại sao anh ta không còn hăm hở: anh ta ắt hẳn đã thấy những cảnh tượng mà ngay cả vào ngày 4 tháng 7 ở Nettleton cũng vô vị nốt. Nhưng nàng thì chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ thứ gì. Một niềm khát khao to lớn chiếm lấy nàng là được đi bộ trên những con đường của một thành phố lớn vào dịp lễ, ghì chặt vào cánh tay anh ta và chen lấn giữa đám đông nhàn nhã trong những bộ quần áo đẹp nhất của họ. Chỉ một đám mây phủ trùm toàn cảnh là các cửa hàng sẽ đóng cửa, nhưng nàng hy vọng anh ta sẽ đưa mình đến vào một ngày khác khi chúng mở cửa.

Ra đi vào sáng sớm mà không bị ai để ý, nàng chui tọt qua nhà bếp khi Verena cúi mình trên bếp lò. Để tránh bị phát hiện, nàng gói chiếc mũ mới, khoác chiếc khăn dài màu xám trùm đầu của bà Royall trên chiếc áo đầm bằng mút sơ lin trắng mà bàn tay khéo léo của Ally đã may cho nàng. Nàng mang theo tất cả 10 đô la của ông Royall cho và số tiền để dành được mà một ít đã tiêu vào việc thay tủ áo mới. Khi Harney nhảy ra khỏi xe ngựa để đón nàng, nàng đọc được sự tán thưởng trong đôi mắt anh ta.

Thằng bé mặt đầy tàn nhang đã mang cho nàng mẫu giấy nhỏ hai tuần trước chờ trong xe ngựa cho tới lúc họ trở về. Nó ngồi ở ngay chân của Charity, hai chân nó đong đưa giữa các bánh xe, họ không nói chuyện nhiều vì sự có mặt của nó. Nhưng đó không phải là chuyện lớn lao gì, vì những ngày qua cũng đủ cho họ có biết bao nhiêu ngôn ngữ riêng tư; và với ngày

dài trải rộng trước mặt họ cũng giống như khoảng trời xanh trên những ngọn đồi nơi có nguồn vui thanh tú bất tận.

Trong sự hồi âm thông điệp của Harney, Charity đã đi gặp anh ta ở hồ Creston. Tuy nhiên trái tim nàng cũng đong đầy xấu hổ và giận vì những lời nói đầu tiên của anh ta làm như nàng là kẻ lạ. Với việc đã xảy ra thì anh ta đã tìm đúng từ, mà đơn giản là tình bạn. Anh ta có lý do chính đáng trong giọng điệu của mình làm cho nàng hiểu ngay lập tức và tránh cho nàng sự hiểu lầm. Anh ta không nói bóng gió về những gì xảy ra giữa anh ta và ông Royall mà để nó tự nói lên rằng anh ta ra đi vì phương tiện chuyên chở khó kiếm ở North Dormer, còn ở trung tâm Creston River thì tiện lợi hơn. Anh ta nói mình đã “mượn tuần” xe ngựa của cha thẳng bé mặt đầy tàn nhang, ông ta trông coi chuồng ngựa cho thuê ở một vài nhà trọ ở Creston Lake. Trong khi lái xe đường xa, anh ta đã phát hiện có một sô” ngôi nhà xứng đáng để anh ta vẽ. Anh ta cũng nói rằng mình không thể bỏ đi niềm hân hoan được gặp nàng thường xuyên, nếu có thể được trong khi anh ta ở trong vùng lân cận.

Khi họ chia tay, nàng hứa tiếp tục nghe theo sự hướng dẫn của anh ta, và trong suốt hai tuần lễ tiếp theo, họ rong chơi trên những ngọn đồi trong tình bạn vui vẻ. Trong hầu hết tình bạn giữa các chàng trai và các thiếu nữ trong làng đều thiếu sự tâm tình để hình thành một sự ướm thử, vuốt ve, mơn trớn, nhưng Harney chưa bao giờ vòng tay quanh nàng hay lợi dụng lúc nàng không để ý mà có những cử chỉ sàm sỡ, ngoại trừ cái lần anh ta cố xoa dịu nỗi đau của nàng trên chuyến trở về từ ngôi nhà của Hyatt. Khi có nàng bên cạnh, dường như anh ta ngửi được mùi hương của nàng giống như mùi hương của hoa. Anh ta cảm thấy sự trẻ trung và duyên dáng của nàng ngời lên trong mắt mình một cách bất diệt lúc ở bên nàng. Những lúc đó giọng anh ta trở nên dịu dàng, anh ta dè dặt không đề nghị những gì khó xử mà là chiều theo một cô gái của riêng mình.

Chiếc xe ngựa được kéo đi bởi một con ngựa được huấn luyện thuần thục, chạy nhanh đến nỗi mỗi bước chân của nó đều tạo ra một luồng gió nhẹ; nhưng khi họ đến Hepburn thì tất cả sức nóng trong buổi sáng thiếu không khí đổ ập trên họ.

Ở trạm xe lửa, sân ga đông nghẹt những người mồ hôi nhễ nhại, và họ rút lui vào phòng chờ để trú nóng. Trong đó còn có một đám đông khác, họ rất thất vọng về cái nóng và việc chờ đợi những chuyến xe lửa đến chậm. Những người mẹ phờ phạc đang vất vả vì những đứa bé cáu kỉnh, hoặc cố gắng đưa những đứa lớn hơn ra ngoài đường ray; những cô gái và những “bồ nhí” cười khúc khích và xô đẩy nhau, chuyền nhau kẹo trong những túi xách nhóp nhúa. Những người đàn ông lớn tuổi hơn, mở cổ áo, mồ hôi chảy nhễ nhại, họ đang chuyền những đứa bé từ cánh tay này sang cánh tay kia một cách khó nhọc, và đưa đôi mắt phờ phạc nhìn những thành viên trong gia đình mình.

Sau cùng, chiếc xe lửa ầm ầm vào sân ga, áp đảo hành khách khác đang chờ đợi. Harney kéo Charity lên chiếc xe đầu tiên và cả hai ngồi riêng ở băng ghế dành cho 2 người. Họ vui vẻ trong khi chiếc xe lửa lắc lư, gầm rú dọc theo những cánh đồng phì nhiêu và những bụi cây thiếu sinh động. Sương mù buổi sáng lung linh những giọt trong veo trên vạn vật, rung rinh trên ánh hồng bình minh, những cảnh vật đẹp đẽ dường như gục đầu dưới nó. Nhưng đối với Charity, sức nóng như là một chất kích thích: nó bao phủ cả thế giới cũng như sự bùng cháy trong trái tim nàng. Chiếc xe lửa lắc qua lắc lại ném Charity vào Harney, qua làn áo mút sơ lin mỏng nàng cảm thấy tay áo anh ta chạm vào da thịt mình. Nàng ngồi im, mắt họ chạm vào nhau, và hơi thở nồng nực của ban ngày dường như bao trùm lấy họ.

Xe lửa rú còi vào sân ga Nettleton, đám đông xuống xe cuốn họ theo dòng. Họ bị kéo ra quảng trường bụi bặm cùng với đám người mệt mỏi tay cầm những chiếc búa và hạt giống. Charity và Harney đi đến chiếc xe hai

tăng có màn che tua dài được hai con ngựa kéo với cái lưới ruồi trên u vai. Người ta ngồi, đầu lắc lư qua lại trong tâm trạng chán nản.

Đám người trên xe la ó: “Đến Eagle House,” “Đến Washington House”, “Đường này đến hồ,” “Đến Greytop trước nghen.” Tiếng la của họ hòa lẫn vào những tiếng pháo đì đùng như tiếng ngư lôi, cộng thêm tiếng nổ của súng đồ chơi và tiếng chập cheng của một đội cứu hỏa chơi bài “Người góa phụ vui vẻ” trong khi họ nhập vào đoàn cờ trang trí.

Những khách sạn bằng gỗ xiêu vẹo quanh quảng trường treo lủng lẳng cờ và những chếc đèn lồng bằng giấy. Khi Harney và Charity queo ra con đường chính thì bị chặn lại bởi gạch và đá granit. Trên cột tháp thì chằng chịt những dây tua rung rinh trong gió nóng. Ở công viên tận đằng xa, họ thấy hai hàng cờ và đèn lồng vui mắt.

Tiếng ồn và màu sắc của cảnh tượng ngày lễ dường như biến Nettleton thành một thủ đô. Charity không thể tin rằng Springfield hay ngay cả Boston có được cái gì lớn hơn để coi. Nàng tự hỏi, ngay lúc này Annabel Balch có tay trong tay với một chàng trai lịch lãm nào trong bầu không khí tương bừng rục rờ này không.

“Chúng ta sẽ đi đâu trước?” - Harney hỏi, nhưng khi nàng quay sang với đôi mắt ngời sáng, Harney đã đoán được câu trả lời và nói: “Chúng ta sẽ xem quanh đây vậy nhé?”

Nhiều người du lịch, tham quan đến từ nhiều hướng khác nhau. Họ tụ tập trên đường cùng với cư dân vùng Nettleton và những người thợ máy ở trọ từ các nhà máy vùng Creston. Những tiệm thì đóng cửa, nhưng người ta vừa nhìn thấy vô số cửa kính mở ra trên những hội trường, nhà hàng, tiệm tạp hóa có bán cô ca, trên những cửa hàng trái cây và bánh kẹo nhân dâu, nhân dừa, những khay kẹo mạch nha óng ánh, những hộp kẹo ca ra men và singum, những giỏ dâu tươi mọng nước, và những nải chuối treo lủng lẳng.

Bên ngoài, một vài cửa hàng có những giá đỡ đầy cam, táo, lê, dâu rừng còn đầy bụi phấn, và nồng nặc mùi trái cây và cà phê, bia, mùi thổ phục linh và khoai tây chiên.

Thậm chí những cửa hàng đang đóng cửa cũng phục vụ qua mặt kiếng rộng và dày, cho biết có những vật quý ở bên trong. Trong một vài cửa hàng, không biết cơ man nào là những chiếc mũ đẹp mê hồn màu hồng với những dây ruy băng cột chéo. Chúng được treo trên một cây cột phủ rêu giả, làm cho những chiếc mũ này nom như những đóa hoa phong lan miền nhiệt đới. Trong những cửa tiệm khác, những chiếc cần màu hồng của những chiếc máy hát mở ra dồn dập cái thứ nhạc không lời của dàn đồng ca; hoặc có những chiếc xe đạp sáng bóng được xếp gọn gàng sạch sẽ như đang chờ đợi dấu hiệu xuất phát. Nhiều loại hàng hóa giả da và chất dẻo nom rất vui mắt được treo lủng lẳng, phô vẻ xinh xắn duyên dáng của chúng. Lại còn có những ma nơ canh được làm bằng sáp ong trong trang phục táo bạo nhưng thanh lịch đứng trong một không gian rộng. Chúng dường như phô ra vẻ đẹp để công chúng chiêm ngưỡng qua những cử chỉ chào mời thân mật không chệ vào đâu được. Chúng đưa tay chỉ vào áo nịt ngực màu hồng trong suốt bằng hàng dệt kim của mình.

Harney phát hiện đồng hồ của mình ngừng chạy nên quay lại một tiệm kim hoàn nhỏ, may mà nó còn mở cửa. Trong khi đồng hồ đang được mở ra để xem thì Charity tựa mình trên quầy kính nơi đó, những chiếc kẹp, nhẫn, kim cài áo lấp lánh giống như mặt trăng và các ngôi sao được đặt trên một nền vải nhung xanh đậm. Nàng chưa bao giờ nhìn gần những món nữ trang như vậy. Nàng chìm đắm trong giấc mơ: nàng đang giở mặt kính lên cho tay mình sờ soạng vào kho tàng bóng sáng đó. Nhưng rồi đồng hồ của Harney cũng được sửa xong và anh ta đặt tay mình vào cánh tay nàng và kéo nàng về từ cõi mộng.

“Em thích cái nào nhất?” - anh ta hỏi trong khi tựa mình vào trên mặt quầy bên cạnh nàng.

“Em không biết!” - nàng chỉ tay vào một cành huệ tây bằng vàng với những đóa hoa trắng ngần trên nó.

“Em không nghĩ cây kẹp màu xanh đẹp hơn sao?” - anh ta đề nghị, và tức khắc nàng thấy rằng cành huệ tây chỉ là vật lòe loẹt so với hòn đá tròn nhỏ, xanh như mặt hồ trên núi, với những tia sáng lấp lánh xung quanh nó. Nàng đỏ mặt trong sự mơ ước được nhận thức sự vật một cách đúng đắn.

“Nó rất đẹp và em nghĩ là em ngại khi nhìn thấy nó.” - nàng nói.

Anh ta cười, rồi họ bước ra khỏi tiệm, nhưng được vài bước anh ta la lên: “Ôi, trời ơi! Anh quên một thứ gì đó.” và quay trở lại để nàng đứng giữa đám đông. Nàng đứng nhìn xuống một dãy máy hát có cần cổ màu hồng cho tới khi anh ta trở lại và vòng tay quanh nàng.

“Em không cần phải e ngại khi nhìn cái kẹp màu xanh nữa, bởi vì nó thuộc về em.” - anh ta nói và ấn một cái hộp bé xíu vào tay nàng. Trái tim nàng rộn rã niềm vui mà nó lan tận đến đôi môi làm nàng then thùng lấp bắp. Nàng nhớ tới chuyện những người con gái khác có ý định bòn rút những món quà tặng từ các gã bồ bịch của họ, thành linh nàng thấy sợ, có lẽ Harney nghĩ mình ngắm những món đồ đẹp như vậy là hy vọng được tặng một món gì đó.

Đi xuống một chút, họ bước vào một cửa kính mở toang trên một cái sảnh sáng choang có một cầu thang bằng gỗ và những ô thang máy ở các góc. “Chúng ta phải kiếm gì để ăn nhé.” - Harney nói. Một lát sau Charity vào phòng thay quần áo có gương soi sáng loáng trên tất cả mặt tường. Trong đó các cô gái lòe loẹt đang dặm lại phấn và nắn thẳng lại những chiếc nón bằng lông vũ khổng lồ. Khi họ đã đi rồi, nàng thu hết can đảm để rửa gương mặt nóng bừng của mình trong bồn rửa bằng đá cẩm thạch. Nàng sửa thẳng vành mũ của mình mà những chiếc dù, lọng của đám đông

đụng vào làm cho méo mó. Những chiếc áo đầm dài trong các cửa tiệm thật ấn tượng đến nỗi nàng không dám nhìn hình ảnh của mình phản chiếu trong gương, nhưng khi nàng nhìn vào thì thấy gương mặt mình bừng sáng dưới chiếc mũ màu sori, và đôi bờ vai cong, trẻ trung lồ lộ qua làn vải mát sơ lin nên nàng đã lấy lại sự tự tin của mình. Nàng lấy ra cái kim cài áo màu xanh từ trong chiếc hộp nhỏ cài lên ngực áo, nàng bước thẳng vào nhà hàng, đầu ngẩng cao như thể nàng luôn luôn đi thong dong trên những sảnh lót đá hoa bên cạnh những người đàn ông trong bộ đồ bằng vải flanen.

Trong chốc lát, tâm trí nàng chìm vào cảnh tượng những cô hầu bàn mặc bộ đồ đen với cái eo thon nhỏ, chiếc mũ tròn đầu đẹp mê hồn trên những cái đầu cao ngạo di chuyển từ bàn này sang bàn khác một cách khinh khinh. Không lâu sau, một trong số họ dừng lại nơi Harney ở lối đi, và anh ta đứng nhìn một cách nghi ngại xung quanh mình.

“Ôi, chúng ta không thể ở nơi ngọt ngào này.” - anh ta quyết định với một ý tưởng sẽ làm cho Charity khuây khỏa vì đã theo mình đến cái cảnh nguy nga thiếu thiện cảm này - “Chúng ta thử tìm một nơi khác”.

Sau những bước đi nặng nề trong cái nóng oi bức, họ đã tìm được một “nơi nào khác” đó, thoáng khí phía sau con đường được gọi là nhà hàng Pháp gồm vài ba chiếc bàn ọp ẹp đặt trên một tấm thảm màu đỏ sậm, giữa một miếng đất nhỏ có những cây hoa cúc Zinnias và những cây dã yên thảo màu tím cùng một cây đu to nghiêng mình từ sân kế bên. Ở đây người ta phục vụ bữa trưa với những món có hương vị rất kỳ cục, trong khi Harney tựa mình vào cái ghế đá khập khểnh, hút xì gà giữa những món ăn và rót rượu vang màu vàng nhạt vào cốc của Charity mà anh ta nói đó là cách người ta uống trong các nơi vui chơi như vậy ở Pháp.

Charity nghĩ rượu vang không ngon hơn rượu bồ thổ phục linh, nhưng nàng cũng hớp một ngụm đầy vì vui được làm theo những gì anh ta làm. Nàng rất hạnh phúc vì được ở một mình cùng anh ta nơi miền xa lạ. Cái

cảm tưởng họ được phục vụ tận tình tăng lên bởi một người đàn bà có bộ ngực to, mái tóc óng ả và một nụ cười vui vẻ đã nói với Harney những lời khó hiểu, và dường như bà ta ngạc nhiên và vui quá mức về cái cách trả lời của anh dành cho mình. Ở các bàn khác có người ngồi, có lẽ là những tay thợ nhà máy giấy. Nhìn họ có vẻ chất phác nhưng vui tươi, họ nói nheo nhéo những biệt ngữ. Họ nhìn Harney và Charity với những đôi mắt đầy thân thiện. Ở giữa những chân bàn, một chú chó vá xù với đôi mắt hồng đang ngửi ngửi những mảnh thức ăn thừa và ngồi lên hai chân sau một cách lố bịch.

Trong góc họ ngồi trở nên quá nóng nhưng Harney không có vẻ gì muốn di chuyển, dầu sao thì nơi đó cũng có tí bóng râm và yên tĩnh. Những tiếng nổ lớn không ngừng vang vọng từ các đường phố chính, tiếng đàn organ réo rắt, tiếng nói oang oang trong loa và những tiếng thì thầm của đám đông càng lúc càng tăng. Anh ta ngửa người ra sau hút xì gà, vỗ đầu con chó, và khuấy cà phê trong hai tách của họ. “Đây là thực tế, em biết không.” - anh ta giải thích, và Charity thì xem lại quan niệm trước đây về thức uống của mình một cách vội vàng.

Họ không có kế hoạch gì cho những phần sắp tới, và khi Harney hỏi nàng muốn làm gì cho những bước kế tiếp, nàng bối rối không biết trả lời ra sao. Sau cùng nàng cũng thú nhận là lâu lắm rồi nàng chưa đến hồ bơi mà lần đầu nàng được thăm viếng. Anh ta trả lời: “Ồ! Đã đến lúc đi đến đó, chắc sẽ vui hơn.” Nàng đề nghị được xem những bức tranh mà ngài Miles đã cho nàng xem lúc trước. Nàng thấy Harney có vẻ hơi ngại nhưng anh ta đưa cái khăn tay sạch của mình lên lau lông mày rồi nói một cách vui vẻ: “Nào, chúng ta đi thôi!”, anh ta vừa nhồm dậy vừa vỗ vào đầu con chó.

Những bức tranh của ngài Miles được trưng bày ở một sảnh đường mộc mạc ở Y.M.C.A. trên những bức tường trắng cùng một cây đàn organ. Harney dẫn Charity đến một nơi sáng trưng và mọi thứ có vẻ rục rịch. Nơi họ đi qua, giữa bức tranh khổng lồ có những người đẹp tóc vàng trong y phục

buổi tối đang giết những kẻ côn đồ, sau đó họ vào một thính phòng chật ních khán giả. Trong một lúc, mọi thứ kết hợp vào trong não của nàng gồm sự quay cuồng của cái nóng, ánh sáng và bóng tối. Tất cả thế giới dường như diễn ra trước nàng một sự hỗn loạn của những cây cọ và tháp chuông nhà thờ Hồi Giáo, cộng vào quân đoàn kỵ binh, những con sư tử gầm rống, những chàng cảnh sát khôi hài và sự giận dữ của kẻ giết người. Đám đông xung quanh nàng, hàng trăm người già, trẻ, trung niên miệng nhai kẹo nhóp nhép trong trạng thái hồ hởi đã trở thành một khung cảnh nhảy múa trước những gì còn lại.

Chẳng mấy chốc ý nghĩ đến hồ tăng lên không cưỡng lại nổi, vì vậy họ phải tranh thủ ra khỏi rạp hát. Khi họ đứng trên vỉa hè, Harney tái xanh vì nóng, và Charity hơi bối rối vì việc ấy. Một người đàn ông trẻ lái một chiếc xe điện ngang qua với một băng vải đề hàng chữ: Mười đô la chở quý khách đi quanh hồ. Trước khi Charity biết có việc gì đang xảy ra thì Harney đưa tay ra vẫy và họ leo lên xe.

“Này, “hai mươi năm đô na” tôi sẽ đưa các vị đi “đá bóng” và trở về.” - người tài xế đề nghị với cái cười đầy bóng gió, nhưng Charity nói nhanh: “Ồ, tôi chỉ đi chèo thuyền trên hồ.” Con đường rất đông người đến nỗi hành trình chậm lại; nhưng niềm danh dự được ngồi trên chiếc xe nhỏ trong khi nó quần quai trên đường giữa những chiếc xe buýt hai tầng và những chiếc xe đẩy làm cho những giờ khắc dường như quá ngắn. Người lái xe gọi ới qua vai: “Chỗ rẽ kế tiếp là Lake Avenue.” Khi họ dừng lại phía sau một chiếc xe buýt lớn hai tầng đang rền rĩ với những hiệp sĩ Pythias trong những chiếc mũ không vành và những cây kiếm, Charity nhìn lên và thấy trên một góc của một ngôi nhà gạch có một biển hiệu màu đen và hàng chữ mạ vàng dễ thấy: “Bác sĩ Merkle cố vấn tư nhân làm việc 24/24, phục vụ quý bà.” Nàng đọc, và bỗng nàng nhớ lại những lời của Ally Hawes: “Ngôi nhà ở góc đường Wing Street và Lake Avenue... có một bảng hiệu lớn màu đen và trên đó có...” Xuyên qua cái nóng có một cơn ớn lạnh chạy suốt thân thể nàng.

Chương 10

Cuối cùng rồi họ cũng đến Lake (Hồ Lớn). Charity và Harney tìm được một chiếc thuyền, họ rời bến trong một chiếc lều nghi, rồi lững lờ trôi theo dòng, men theo bóng râm của bờ hồ. Nơi đó tia sáng mặt trời rọi xuống mặt nước phản chiếu làm lóa mắt, còn những mảng mây nhỏ rọi xuống mặt hồ những chấm đen nhỏ xíu. Mặt hồ phẳng lặng, bóng loáng như có tráng men. Khi mặt trời nghiêng bóng, nước trở nên trong suốt. Charity xoay mình nhìn chăm chăm vào những đọt cây lộn ngược đan xen với những giống cây xanh mọc dưới lòng hồ.

Họ quanh qua một nơi xa hơn ở cuối hồ rồi vào một vịnh nhỏ. Họ cúi đầu để tránh một thân cây nhô ra. Một tấm mạng màu xanh của những cây liễu gai treo lủng lẳng trên đầu họ. Đẳng xa, những cánh đồng lúa mì rạp rờn dưới ánh mặt trời, tất cả dọc theo đường chân trời, những ngọn đồi sáng rực vì nắng.

Charity tựa lưng vào mạn thuyền lặng lẽ, còn Harney thì gác mái chèo và nằm dưới lòng thuyền mà không nói năng chi.

Kể từ khi họ gặp nhau ở hồ nhỏ Creston, anh ta là chủ thể của sự yên lặng buồn bã này, nó khác với những lần họ ngập ngừng không nói, bởi vì những lời nói bây giờ không cần thiết. Những lần như vậy nom anh ta đầy xúc cảm như nàng đã thấy lần nọ trong bóng đêm. Cái cảm tưởng có một khoảng cách giữa họ đã trở lại với nàng, nhưng thường thường những cơn lơ đãng của anh ta có kèm theo sự nổ tung vui vẻ, nên dễ dàng xua đi bóng đen trước khi nó làm nàng ớn lạnh.

Nàng vẫn còn nghĩ đến 10 đô la anh ta đã đưa cho tài xế để lái họ đi lòng vòng. Nó đã cho họ hai mươi phút vui vẻ và dường như không thể tưởng tượng được rằng không ai mua được niềm vui với cái giá đó.

Với 10 đô la anh ta có thể mua cho nàng một chiếc nhẫn đính hôn, nàng biết chiếc nhẫn của bà Tom Fry có gắn một hạt xoàn trị giá 8 đô la bảy mươi lăm xu. Nhưng nàng không biết tại sao ý nghĩ đó lại xảy đến với nàng. Harney sẽ chẳng bao giờ mua cho nàng một chiếc nhẫn đính hôn: họ là bạn và là bạn thân chứ không gì khác hơn. Anh ta thật sự tốt với nàng: anh ta chưa bao giờ nói một lời nào để nàng có ấn tượng sai. Nàng tự hỏi người con gái sẽ như thế nào để chờ anh ta trao nhẫn vào tay.

Những chiếc thuyền bắt đầu dày kịt trên mặt hồ và tiếng lanh lảnh của những chiếc xe đẩy vang lên không ngừng báo hiệu sự trở về của đám đông từ vũ trường. Những bóng râm kéo dài dọc theo dòng nước màu xám ngọc trai và hai cụm mây trắng gần mặt trời chuyển thành màu vàng. Trên bờ đối diện, những người đàn ông vội vã đóng một giàn giáo bằng gỗ. Charity hỏi họ đóng giàn giáo để làm gì.

“Để bắn pháo hoa. Anh nghĩ chắc sẽ có cuộc biểu diễn lớn.” - Harney nhìn nàng và mỉm cười cả môi và mắt - “Em đã bao giờ xem trận pháo hoa lớn nào chưa?”

“Cô Hatchard luôn luôn đốt những cây pháo thăng thiên đẹp vào ngày mừng bốn.” - nàng trả lời một cách không chắc chắn.

“Ồ! Anh nghĩ đây là cuộc trình diễn lớn giống như vậy, những chiếc thuyền treo đèn kết hoa, và tất cả những gì tiếp theo nữa.”

Nàng xúc động trước hình ảnh anh ta vẽ ra: “Họ cũng bắn pháo hoa từ hồ chứ?”

“Dĩ nhiên là có. Em không thấy hàng đồng pháo khi chúng ta đi ngang sao? Thật kỳ diệu khi thấy những cây pháo thăng thiên hoàn thành những quỹ đạo của chúng rồi rơi xuống chân người ta.” Nàng không nói gì và anh ta đặt mái chèo vào cọc chèo: “Nếu chúng ta ở lại, chúng ta nên kiếm cái gì đó để ăn.”

“Nhưng sau đó làm sao chúng ta trở lại?” - nàng đánh bạo bày tỏ ý kiến của mình, và cảm thấy tiếc vỡ tim nếu bỏ lỡ nó.

Anh ta tham khảo thời khóa biểu và cam đoan với nàng là có chuyến xe lửa 10 giờ. “Mặt trăng lên rất muộn, vào khoảng 8 giờ trời sẽ tối đen, và chúng ta còn hơn một tiếng đồng hồ nữa.”

Chạng vạng xuống, những ánh đèn bắt đầu sáng dọc theo bờ hồ. Những chiếc xe điện rời Nettleton gầm rú, tỏa sáng cuộn mình giống như những chú rắn đến và đi giữa những hàng cây. Những quán ăn bằng gỗ ở cạnh hồ mờ ảo với những chiếc đèn lồng. Trong tranh tối tranh sáng vọng lại những tiếng cười, la ó và những tiếng khuấy nước của những mái chèo vụng về.

Harney và Charity tìm được một cái bàn trong góc một hành lang xây trên hồ, và kiên nhẫn chờ món sô đơ. Phía dưới họ, nước vỗ bập bênh có ngọn khi bị khuấy động bởi một chiếc tàu nhỏ màu trắng chạy bằng hơi nước có những chiếc đèn hình cầu đủ màu đưa hành khách lên và xuống lòng hồ. Trời đã tối hẳn.

Thình lình Charity nghe một giọng cười đàn bà phía sau nàng. Giọng rất quen thuộc và nàng quay lại để nhìn. Một nhóm con gái chững diện sắc sỡ và những chàng trai trẻ ăn mặc bảnh bao mang huy hiệu đoàn thể của xã hội. Họ đội những chiếc nón rơm lật ra phía sau để lộ mái tóc cắt ca rê, họ đã chiếm hành lang và í ới gọi bàn. Người con gái dẫn đầu là người cười lúc nãy. A đội một cái nón rộng vành với một cọng lông chim màu trắng,

và dưới cái mũ miệng bát, đôi mắt quét nhũ của ả nhìn Charity với vẻ hờ hờ nhận ra người quen.

“Này! Đó không giống Trở về Mái Nhà Xưa chứ!” - ả nói với cô gái ở sát bên ả; khúc khích cười và liếc nhìn nàng. Charity lập tức biết đó là Julia Hawes. ả mất đi vẻ tươi mát và đôi mắt nhũ làm cho gương mặt ả có vẻ gầy hơn, nhưng đôi môi thì vẫn còn đường cong đáng yêu và cũng cái giọng cười nhạo báng lạnh lùng như thuở nào, ả nhìn người ta như thể có một cái gì đó ngớ ngẩn trong con người đó và không ngừng muốn khám phá ra.

Mặt Charity đỏ bừng và nhìn đi chỗ khác. Nàng cảm thấy xấu hổ vì lời chế nhạo của Julia, và khó mà chấp nhận được sự phỉ báng của một sinh vật như vậy tác động trên nàng. Nàng giận run lên nhưng không để cho Harney nhận ra là đám người ồn ào kia phát hiện ra mình; nhưng chúng không tìm được bàn trông nên nói năng lung tung nghe rất khó chịu.

Chẳng mấy chốc, một làn sáng nhẹ vọt vào không trung và một cơn mưa bạc rơi từ bầu trời trong xanh lúc đêm về. Trên một hướng khác, những ngọn nến Roma vàng nhạt được bắn lên từng cái một qua những làn cây, và pháo thăng thiên có tua quét ngang giống như một điềm gỡ. Giữa những ánh sáng lúc ẩn lúc hiện cho thấy bóng đêm đang dần đến, và trong những khoảnh khắc tách biệt này tiếng nói của đám đông dường như chìm lắng thành những tiếng thì thầm.

Charity và Harney bị tước quyền sở hữu chiếc bàn, họ buộc phải nhường cho những người mới đến. Họ chen vào giữa đám đông và ra gần chỗ để thuyền. Trong một lúc, họ không tìm được chỗ ngồi vì có quá nhiều người đến xem, nhưng cuối cùng Harney cũng kiếm được hai chỗ trên một cái bục mà từ đó họ có thể xem pháo hoa dễ hơn. Hai chỗ ngồi thì ở cuối dãy, một chỗ ở phía trên và một chỗ bên dưới. Charity phải giở nón ra để xem được quang cảnh trọn vẹn; và cứ mỗi lần nàng ngửa cổ ra để nhìn đường đi

lượn vòng của pháo thăng thiên thì nàng cảm thấy đầu mình chạm phải hai gối của Harney.

Sau một lúc, những chiếc pháo hoa được bắn lẻ tẻ rồi ngưng. Bóng tối bao trùm vạn vật một lúc lâu sau, rồi toàn thể đêm đen lại bừng sáng trong muôn ngàn hoa. Từ mọi nơi ở phía chân trời, những mái vòm bung ra ánh vàng, ánh bạc chói chang chen chúc lên nhau, những vườn cây ăn quả nở rộ, sản sinh nhiều đài hoa và treo trên cành những trái chín vàng mọng. Trong tất cả mọi lúc, không khí đong đầy lời thì thầm siêu nhiên và nghe như có tiếng chim riu rít làm tổ kín trên những ngọn cây.

Rồi một sự tĩnh lặng bao trùm, và ánh trăng bàng bạc quét xuống mặt hồ. Trong giây lát, hàng trăm con thuyền bằng thép đậm màu, nổi bật trên mặt nước lấp lánh, gợn sóng lăn tăn, rồi mặt trăng rút lui như được bao bọc bởi một đôi cánh mờ mờ không lồ. Trái tim Charity reo lên vì vui sướng. Tất cả vẻ đẹp tiềm tàng của vạn vật đều phô bày ra trước mắt nàng. Nàng không thể tưởng tượng được thế giới đã nắm giữ biết bao điều tuyệt vời đến như vậy.

Nhưng gần đây nàng nghe một ai đó nói: “Em hãy chờ cho tới khi em gặp điều em mong muốn.” và liên tục nàng hy vọng có một “chuyến chấp cánh bay xa” đầy tự tin. Sau cùng tất cả vòm trời giống như một cái nắp khổng lồ ấn xuống làm chói chang đôi mắt và bắn ra những tia sáng của loại đá quý. Màn đêm lại trở về, và tiếng thì thầm mong đợi lan tỏa qua đám đông.

“Kìa! Kìa!” cùng một giọng reo lên hồ hởi. Charity chộp lấy cái nón trên gối mình, nắm chặt nó trong sự cố gắng ngăn chặn niềm phấn khích của mình.

Trong phút chốc dường như đêm đen hơn, rồi một hình ảnh to lớn nổi lên trong đêm giống như một chòm sao. Trên một con thuyền vàng chuyển

động chậm chậm, nổi vọt lên một cuộn giấy nhũ vàng mang dòng chữ viết “Washington vượt qua Delaware”, nó băng qua vô số tượng anh hùng lấp lánh ánh vàng nghiêm nghị và khổng lồ, hai tay khoanh trong tư thế nghiêm khắc.

Một tiếng “ồ-ồ-ồ” kéo dài từ khán giả: cái bục kêu rảng rặc và rung rinh làm họ cực kỳ sợ hãi. “Ồ ô... ỉ” Charity thở hắt ra: nàng quên mình đang ở đâu, cũng quên luôn là có Harney bên cạnh. Hồn vía nàng dường như bị bắn lên tận các vì sao.

Cảnh tượng không còn nữa và bóng đêm xuất hiện. Trong sự tối tăm mờ mịt, nàng cảm thấy đầu mình bị ôm chặt bởi hai bàn tay: mặt nàng bị kéo ngửa ra sau và môi của Harney đặt trên môi nàng. Với sự sôi nổi thình lình, anh ta choàng hai cánh tay quanh nàng, giữ đầu nàng tựa vào ngực mình trong khi nàng hôn lại anh ta những nụ hôn. Một Harney chưa được biết, nay tự tiết lộ bản thân mình, một Harney đã chế ngự được nàng và trên người đó nàng cảm thấy mình chiếm hữu được một quyền lực khó hiểu mới.

Nhưng đám đông đang bắt đầu rời chỗ, và anh ta phải buông nàng ra. “Đi nào!” - anh ta nói bằng giọng bối rối. Anh ta bò trên mặt bục, và đưa cánh tay lên chụp lấy nàng khi nàng nhảy xuống. Anh ta choàng tay mình vòng ngang eo nàng, giữ chặt nàng khỏi đám người đang lao xuống. Nàng níu cứng anh ta, không nói nên lời, hoan hỉ, như thể tất cả đám đông và sự hỗn độn xung quanh họ chỉ là những điều vô nghĩa làm khuấy động không gian.

“Đi thôi” - anh ta lặp lại - “chúng ta phải cố gắng đón được xe điện.” Anh ta kéo nàng đi, nàng theo sau và vẫn còn chìm trong giấc mộng. Họ đi như thể chỉ có họ mà thôi trong tâm trạng cực kỳ hạnh phúc, không cần thấy người ta chen lấn từ mọi phía. Nhưng khi họ đến, xe điện đã sẵn sàng rời bến, sân ga đông nghẹt hành khách. Những chiếc xe chờ phía sau đã

chất hàng và đám đông xung quanh sân ga quá đông đến nỗi dường như không mong gì tìm được một chỗ ngồi.

“Chuyển cuối lên hồ.” - loa phóng thanh rỗng lên từ phía cầu tàu, và những ngọn đèn của chiếc tàu nhỏ chạy bằng hơi nước nhảy múa tung tăng trong bóng đêm.

“Chờ ở đây không ích lợi gì, chúng ta sẽ chạy lên Hồ nhé!” - Harney đề nghị.

Họ chạy ngược về phía mép nước khi tấm ván vừa hạ xuống từ bên sườn màu trắng của con tàu. Ánh đèn điện ở cuối cầu tàu soi rõ trên những hành khách xuống tàu, và giữa đám đông Charity nhìn thấy Julia Hawes, chiếc mũ lông trắng đội lệch, và gương mặt đỏ lên với giọng cười khả ố. Khi ả bước lên từ tấm ván, ả liền dừng lại, đôi mắt đen tròn xoe phóng một cái nhìn đầy ác ý.

“Chào Charity Royall!” - ả gọi lớn, và rồi nhìn ngoái lại phía sau: “Bộ tao không nói với mi đó là buổi tiệc gia đình hay sao? Đây là con gái nhỏ của ông nội đến để mang ông về nhà!”

Một cái cười khẩy lan nhanh trong nhóm và rồi nổ tung quanh chúng nó. Tự trấn tĩnh mình một cách tuyệt vọng, ông Royall vịn lan can, cố gắng để đứng vững, rồi sau đó bước đi một cách vững chắc vào bờ. Giống như những chàng trai trẻ ở buổi tiệc, ông Royall mặc áo có gắn huy hiệu trong khuy áo choàng. Ông đội một chiếc mũ Panama mới, và cái cà vạt bản nhỏ tháo ra một nửa lòng thông, lắc lư phía trước chiếc áo sơ mi nhàu nát. Gương mặt ông thâm tái, với những đường gân đỏ nổi lên vì giận và đôi môi móm sâu vào như môi của một ông già, đó là sự hủy hoại đáng thương.

Ông ta ở ngay sau Julia Hawes, và để một bàn tay trên cánh tay ả, nhưng khi ông rời tấm ván, ông tự đi và tránh ra một hai bước khỏi đám người đi

chung cùng ông. Ông Royall nhìn thấy Charity ngay lập tức và liếc sang Harney mà cánh tay anh ta còn choàng qua người nàng. Ông đứng nhìn trừng trừng vào họ và cố gắng làm chủ đôi môi già nua của mình đang run, rồi ông tự lấy lại vẻ đường bệ và vung tay ra.

“Đồ gái điếm – khốn kiếp - đồ điếm thối không nón, mà!” - ông ta phát âm từng tiếng một.

Có tiếng cười gào thét từ nhóm người chệnh choáng hơi men và Charity vô tình đưa hai bàn tay lên đầu mình. Nàng nhớ lại nàng đã để rơi nón từ trên đùi mình khi nàng nhảy khỏi bụi. Thành linh nàng tự thấy hình ảnh của mình, không nón, tóc tai bù xù với một cánh tay đàn ông quanh mình, đương đầu với nhóm người say xỉn dẫn đầu bởi người bảo hộ mình có gương mặt rất đáng thương. Hình ảnh này đọng đầy trong nàng sự xấu hổ. Nàng đã biết các thói quen của ông Royall từ lúc nàng còn thơ ấu: trước khi nàng đi ngủ, nàng thấy ông ta ngồi ủ rũ trong văn phòng, với một cái chai ở khuỷu tay; hay lúc về nhà từ Hepburn hay Springfield, ông thường nặng nề, cáu gắt do việc kinh doanh không thuận lợi, nhưng ý tưởng gia nhập công khai với một băng nhóm con gái mang tai tiếng và những kẻ rong chơi lêu lổng là một nỗi lo sợ mới đối với nàng.

“Ôi!” - nàng thở hắt ra đau khổ và vùng khỏi vòng tay của Harney, nàng đi thẳng đến ông Royall.

“Ông về nhà với tôi - ông về nhà ngay với tôi!” - nàng nói với một giọng trầm nghiêm nghị, như thể nàng chưa nghe lời chửi bới của ông. Một trong những cô gái nói lớn: “Này, nó muốn bao nhiêu tên đồ tể nữa đây?”

Có một chuỗi cười khác, rồi họ dừng lại tò mò. Suốt khoảng thời gian đó ông Royall vẫn nhìn chăm chăm vào Charity. Hồi lâu ông mấp má môi: “Tao nói, mà - đ. m. - đồ điếm!” ông lặp lại rành rọt, rồi tự mình đứng thẳng lên bên vai của Julia.

Những giọng cười và những lời chế giễu nổ ra từ vòng người ngoài nhóm của chúng nó; rồi một giọng réo to từ trong lối đi giữa: “Bây giờ bước đi một cách sôi nổi nào, các đấng ấy - tất cả lên tàu!” Cảnh vội vã của hành khách đến và đi bắt buộc những “diễn viên” tách rời khung cảnh rất nhanh và đẩy Charity và Harney lùi vào đám đông. Charity nắm chặt cánh tay Harney và thốn thức. Ông Royall đã biến mất và từ đằng xa nàng nghe giọng cười của Julia xa dần.

Chiếc tàu chật ních tận lan can, đang bập bênh ra xa trên chuyến đi cuối của nó.

Chương 11

Vào lúc hai giờ sáng thẳng bé mặt tàn nhang từ Creston dùng con ngựa còn ngái ngủ trước cửa ngôi nhà đỏ, và Charity bước ra. Harney đã rời nàng ở Creston River, trả tiền để thẳng bé đưa nàng về nhà. Trong tâm trí nàng vẫn còn một đám mây mù khổ đau. Nàng không nhớ rõ lắm những gì đã xảy ra, hay những gì mà họ nói với nhau trong suốt chặng đường từ khi họ khởi hành đi Nettleton. Bản năng thầm kín của một con thú đang bị thương rất nặng làm nàng có cảm giác nhẹ nhõm khi Harney bước ra và nàng đi về nhà một mình.

Mặt trăng tròn vành vạnh treo trên North Dormer, làm cho đám sương mù trở nên trắng toát bao phủ trên các thung lũng giữa các ngọn đồi. Ánh trăng bàng bạc, trong suốt trên những cánh đồng. Charity đứng một lúc ở cổng, nhìn vào không gian lúc đêm tàn. Nàng nhìn thẳng bé lái ngựa đi, đầu con ngựa lúc lắc nặng nề từ trước ra sau và từ sau ra trước; rồi nàng đi vòng ra cửa nhà bếp, cúi mình xuống thăm chùi chân để lấy chìa khóa. Nàng tìm thấy nó, mở cửa và bước vào nhà. Nhà bếp tối om nhưng nàng tìm được hộp diêm và đốt một cây nến rồi bước lên cầu thang. Cửa phòng của ông Royall đối diện phòng nàng vẫn mở, trong phòng không đốt đèn chứng tỏ rằng ông chưa về nhà. Nàng vào phòng mình, cài then cửa và chậm chậm cởi dây thắt lưng ra, rồi cởi áo. Dưới chân giường nàng thấy cái túi giấy nàng giấu cái nón mới để tránh khỏi những đôi mắt tò mò tọc mạch.

Nằm trên giường lâu lắm mà không ngủ được, nàng nhìn lên ánh trăng xuyên qua trần nhà thấp, rồi bình minh ló dạng phía chân trời khi nàng vừa ngủ. Khi nàng tỉnh giấc thì mặt trời đã chiếu trên mặt nàng.

Nàng mặc đồ vào và xuống nhà bếp. Verena ở đó một mình: bà ta lặng lẽ nhìn Charity với đôi mắt già nua, đíck lác. Không có dấu hiệu nào cho thấy có sự hiện diện của ông Royall ở trong nhà, đã nhiều giờ trôi qua mà vẫn không thấy ông về. Charity trở lên phòng mình, ngồi đó bơ phờ, hai bàn tay để lên đùi. Những luồng gió phụt ra hơi nóng thổi tung những tấm rèm cửa có sọc nổi của nàng và những con ruồi vo ve khó chịu trên tấm kính xanh lơ.

Vào lúc một giờ trưa, Verena tập tễnh lên lầu để xem Charity có dùng bữa hay không nhưng nàng lắc đầu; bà già đi xuống và nói: “Tôi sẽ đập nó lại.”

Mặt trời chuyển hướng khỏi phòng nàng, Charity ngồi ở cửa sổ, nhìn xuống con đường làng qua những cửa chớp khép hờ. Đầu óc trông rỗng, chỉ có những hình ảnh hỗn độn quay cuồng. Nàng nhìn người ta đi lại trên đường như thể nàng nhìn những cảnh quen thuộc từ bên này qua bên kia của thế giới âm ty: nhóm thợ của Dan Targatt đang kéo những khúc gỗ thông xuống Hepburn, con ngựa trắng già của “ông từ” ở nhà thờ nhai cỏ bên kia bờ sông.

Nàng đang trong trạng thái thần thờ bổng bị khuấy động khi thấy Ally Hawes ra khỏi cổng nhà Fry và chậm chậm đi về hướng ngôi nhà màu đỏ với những bước đi khập khiễng. Cảnh tượng đó làm cho Charity trở về với thực tại. Nàng đoán rằng Ally đang đến để nghe kể về cái ngày của nàng: không một ai biết nàng bí mật đến Nettleton, chỉ có Ally mà thôi.

Với ý nghĩ gặp lại Ally, nhìn vào đôi mắt nó, nàng không biết phải trả lời hay tránh né các câu hỏi của nó. Rồi tất cả nỗi kinh hoàng của cuộc mạo hiểm đêm trước ồ ạt trở về đè nặng trên Charity. Nó như cơn ác mộng bồn chồn, và đã trở thành một cơn ớn lạnh mà sự thật không thể nào xóa bỏ được. Ở thời điểm đó, Ally tội nghiệp, đại diện cho North Dormer, với tất cả sự tò mò bần tiện, sự dã tâm thâm kín, sự vô cảm của ma quỷ. Charity

biết rằng mặc dù những môi quan hệ của Julia được coi là kinh khủng, nhưng một Ally có trái tim dịu dàng vẫn giao tiếp một cách bí mật với nàng... Nàng chắc chắn Julia sẽ hoan hỉ có dịp bán lẻ tin “xì căng đan” ở cầu tàu. Câu chuyện được thổi phồng và méo mó sự thật chắc là đang trên đường về đến North Dormer.

Bước chân lê lết của Ally chưa kéo nó đi khỏi cổng nhà Fry được bao xa thì bị bà Sollas chặn lại, bà ta là kẻ nhiều chuyện kinh khủng. Bà ta nói rất chậm bởi vì không bao giờ có thể quen với bộ răng giả bà ta làm từ Hepburn. Tuy nhiên thời gian dừng lại của Ally không lâu, khoảng 10 phút sau nó sẽ có mặt ở cửa, và Charity sẽ nghe tiếng nó chào Venera trong nhà bếp và gọi vọng lên từ dưới chân cầu thang.

Việc quyết định “tung cánh bay xa” trở nên rõ ràng hơn. Phải ra đi lập tức, là điều duy nhất nàng có thể nghĩ ra được. Niềm khát khao được trốn thoát, tránh xa những gương mặt quen thuộc và những nơi nàng biết đã luôn cuốn cuộn đến với nàng trong những khoảnh khắc khổ đau này. Nàng có một niềm tin ngây ngô vào sức mạnh huyền diệu của những khung cảnh lạ, những gương mặt mới sẽ làm thay đổi cuộc đời nàng và xóa tan những ký ức đắng cay. Nhưng những ý thức tự chủ như thế chỉ thoáng qua so với sự quyết tâm mạnh mẽ hiện giờ đang chế ngự trong nàng. Nàng cảm thấy mình không thể nào ở lại lâu hơn dưới mái nhà của người đàn ông đã nhục mạ nàng trước đám đông, và mặt đối mặt với những kẻ nhìn nàng bằng đôi mắt hả hê về những điều làm cho nàng bị bẽ mặt.

Sự thương hại dành cho ông Royall chỉ thoáng qua, giờ đã nén lại thành khinh ghét: nàng nhớ lại quang cảnh một ông già say xỉn nói với nàng những lời thô lỗ trước mặt những kẻ lêu lổng và công chúng. Bất ngờ, nàng hồi tưởng lại một cách sống động về khoảnh khắc kinh hoàng khi ông cố gắng bước vào phòng nàng. Những gì nàng nghĩ trước đó chỉ là sự lầm lạc của người điên thì giờ đây nàng cho đó là hành động trác táng, tục tĩu và đê tiện.

Khi những ý tưởng này đang vội vã kéo đến thì nàng lôi ra cái túi học trò cũ bằng vải bạt, nhét vào đó một số bài báo về thời trang và một gói nhỏ những lá thư nàng nhận được từ Harney. Nàng rút chìa khóa thư viện dưới chiếc gối găm kim và đặt nó vào chỗ trống, rồi nàng lấy cây kim cài áo màu xanh mà Harney đã tặng nàng từ phía sau một ngăn kéo. Nàng sẽ không dám cài nó một cách công khai khi ở North Dormer, nhưng giờ đây nàng ghì chặt nó trong ngực mình như thể nó là một cái bùa hộ mệnh phù hộ cho nàng trong “chuyến bay xa.” Những sự chuẩn bị này chỉ trong vòng ít phút, và khi tất cả đã xong thì Ally vẫn còn ở góc nhà Fry nói chuyện cùng mẹ già Solla.

Nàng đã tự nói với mình trong những lúc nổi loạn như thế này: “Mình sẽ đi lên Núi - mình sẽ trở về nơi chôn nhau cắt rốn của mình.” Nàng chưa bao giờ thật sự nghĩ đến nó trước đây, nhưng bây giờ, khi nàng cân nhắc trường hợp của mình thì không còn cách nào giải quyết tốt hơn. Nàng chưa bao giờ học một nghề gì để nàng có thể sống tự lập ở nơi xa lạ. Nàng cũng không biết một ai ở những thành phố lớn trong vùng thung lũng này, nơi mà nàng hy vọng tìm được một việc làm. Cô Hatchard vẫn còn ở xa nhà, nhưng ngay khi cô ấy ở North Dormer thì cô ấy là người sau cùng Charity có thể quay về và tìm đến. Nhưng một trong những động cơ thúc giục nàng ra đi là không muốn gặp lại Lucius Harney. Việc trở về từ Nettleton trong chuyến xe lửa rục ách đèn, tất cả sự trao đổi giữa họ khó thể xảy ra vì bị sự hiện diện của thằng nhỏ mặt đầy tàn nhang làm chướng ngại; nhưng suốt đoạn đường từ Hepburn đến Creston River nàng đã thu gom những lời an ủi dễ dàng của Harney rằng chàng có ý định gặp lại nàng ngày hôm sau. Ở khoảnh khắc đó, nàng thấy có điều gì mơ hồ, không chắc chắn, nhưng rồi sự minh mẫn đã trở về, nàng thấy mình không thể tìm gặp anh ta nữa. Giấc mơ bằng hữu đã trôi qua, chỉ còn lại cảnh bến tàu cực kỳ ghê tởm và nhục nhã đã phơi bày dưới ánh sáng vào giây phút ngu xuẩn của nàng. Những lời của ông Royall như lọt trần nàng ra trước những gương mặt nham nhở và

công bố cho thế giới biết rằng sự thâm lén của nàng phải bị lương tâm phán xét.

Nàng đã không nghĩ những điều này một cách rõ ràng được, đơn giản là nàng bị cuốn đi bởi những nỗi thống khổ của mình mà thôi. Nàng không bao giờ muốn gặp lại bất cứ người nào mình quen biết, nhất là nàng không muốn gặp Harney.

Nàng leo lên con đường đồi phía sau nhà rồi xuyên qua rừng cây bằng con đường tắt dẫn đến con đường Creston. Bầu trời màu chì treo lủng lẳng trên các cánh đồng, và trong rừng thì cây cối đứng yên, không có gió, nhưng nàng lao tới, nôn nóng vọt ra con đường ngắn nhất để đến Núi.

Để làm việc đó, nàng phải đi theo đường Creston một vài dặm. Giờ đây nàng chỉ cách làng có nửa dặm, nàng đi rất nhanh vì sợ gặp phải Harney. Nhưng ở đằng kia không có dấu hiệu nào của anh ta. Khi nàng đến gần ngã ba đường thì nàng thấy những sườn với một cái lều trắng rộng dựng xuyên qua chòm cây gần bên lề đường. Nàng cho rằng nó là lều của gánh xiếc đã đến đó vào ngày mùng bốn, nhưng khi nàng đến gần thì thấy một bảng hiệu to đề chữ “Gospel Tent” (Lều Chân lý). Bên trong dường như không có ai, nhưng rồi một người đàn ông trẻ trong chiếc áo lông lạc đà đen, tóc thẳng rẽ hai bên rủ xuống trên một gương mặt trắng tròn bước ra từ vạt lều và mỉm cười rồi tiến thẳng về phía nàng.

“Này cô em, Chúa lòng lành biết tất cả mọi sự. Sao cô em không vào trong và thú tội trước Người?” - ông ta vừa nói bóng gió vừa để tay ông ta trên cánh tay nàng.

Charity giật mình lùi lại phía sau và đỏ mặt. Trong một lúc nàng nghĩ nhà truyền giáo chắc đã nghe báo cáo về cảnh tượng ở Nettleton; rồi nàng thấy thật vô lý hết sức về điều phỏng đoán này.

“Ước gì tôi có tội để xưng!” - nàng vặn lại, với một trong những kiểu nhạo báng dữ tợn của nàng; và người đàn ông trẻ thì thào kinh ngạc: “Ôi, cô gái đừng nói báng bổ như thế!”

Nàng giật mạnh tay mình ra khỏi cái ôm của ông ta và chạy một mạch lên ngã ba đường, run lên vì sợ gặp phải một gương mặt quen thuộc. Chẳng mấy chốc nàng ra khỏi tầm nhìn của ngôi làng và leo lên trung tâm khu rừng. Nàng không hy vọng sẽ đi nốt mười lăm dặm lên Núi buổi chiều hôm ấy được, và đó là nơi không một ai nghĩ nàng sẽ tới mà tìm kiếm nàng. Có một ngôi nhà hoang bé nhỏ nằm trên dốc của một trong những khe đồi. Nàng đã nhìn thấy nó một lần, nhiều năm trước, khi nàng đã làm một chuyến thám hiểm vào mùa thu hoạch quả hạnh đến lùm cây óc chó phía dưới nó. Những người cùng đi đã vào ẩn náu trong ngôi nhà do cơn bão núi thành linh ập đến, và nàng còn nhớ Ben Sollas thích làm cho các cô gái sợ hãi, nên đã kể cho họ nghe rằng ngôi nhà đó có ma.

Nàng đang lả dần và mệt rũ vì từ sáng tới giờ nàng đã chẳng ăn uống gì, và vì không quen đi xa. Nàng cảm thấy đầu mình nhẹ tênh, nàng ngồi một lát bên lề đường. Khi nàng ngồi đó nàng nghe tiếng chuông xe đạp reo, nàng đứng lên định lao trở lại vào rừng; nhưng trước khi nàng di chuyển thì xe chiếc xe đạp quét một vòng tròn trên đường và Harney nhảy xuống, chạy đến với nàng với vòng tay mở rộng.

“Charity! Cái gì xảy ra trên trái đất làm cho em ở đây thế?”

Nàng nhìn trân trân như thể anh ta là bóng ma, sự hiện diện đột ngột này khiến nàng không nói nên lời.

“Em đang đi đâu? Em quên là anh sẽ tới sao?” - anh ta vừa nói vừa kéo nàng theo mình nhưng nàng lùi lại để tránh cái ôm của anh ta.

“Tôi đang đi xa. Tôi không muốn gặp lại anh. Tôi muốn anh để tôi một mình.” - nàng tuôn ra những lời đó một cách man dại.

Anh ta nhìn nàng và gương mặt trở nên tối sầm như thể bóng tối của một linh cảm chẳng lành vừa quét ngang nó.

“Đi xa - xa anh hả Charity?”

“Xa hết mọi người. Tôi muốn anh sẽ rời xa tôi.”

Anh ta đứng nhìn lên nhìn xuống con đường rừng đơn độc trải dài xa tít chỉ còn là một vệt nhỏ dưới ánh mặt trời một cách nghi ngại.

“Em sẽ đi đâu?”

“Nhà.”

“Nhà - con đường này ư?”

Nàng hất đầu ra sau một cách ngổ ngáo. “Về nhà tôi - trên đó - trên Núi.”

Khi nàng nói, nàng nhìn thấy sự thay đổi trên mặt anh ta. Anh ta không còn nghe nàng nói nữa chỉ nhìn nàng thôi, một cái nhìn nồng nàn say đắm mà nàng đã thấy sau khi họ hôn nhau trên bụi ở Nettleton. Anh ta trở lại là một Harney mới, một Harney đột ngột tiết lộ thân phận mình trong cái ôm đó. Anh ta dường như ngập tràn niềm vui khi có sự hiện diện của nàng mà anh ta hoàn toàn không cần nàng đang nghĩ gì hay cảm thấy gì.

Anh ta cười, nói một cách vui vẻ và chụp lấy hai bàn tay nàng: “Em có biết tại sao anh tìm được em không?” Anh ta rút ra một gói nhỏ đựng những lá thư của anh ta và vung mạnh chúng trước đôi mắt bối rối của nàng.

“Em đánh rơi chúng, em đó ghen, người trẻ tuổi bất cần! Em đã để rơi chúng giữa đường, cách đây không xa, và một người đàn ông trẻ ở hội truyền giảng Phúc âm đã nhặt chúng khi anh vừa chạy xe ngang qua.” Anh ta lùi lại, ôm nàng trong tay và nhìn kỹ vào gương mặt bản khoản của nàng với đôi mắt cận thị dò tìm của mình.

Anh ta nói: “Em thật sự nghĩ có thể chạy xa khỏi anh hả? Em thấy đấy, em không được nghĩ như thế đâu.” và trước khi nàng trả lời thì anh ta lại hôn nàng, không mãnh liệt nhưng dịu dàng, như thể anh ta đã đoán được nàng đang đau khổ, bối rối và muốn cho nàng biết mình đã hiểu việc đó. Anh ta luồn các ngón tay mình vào các ngón tay nàng.

“Nào chúng ta hãy đi bộ một chút nhé. Anh muốn nói chuyện với em. Có nhiều điều để nói đấy.”

Anh ta nói với sự vui vẻ của một cậu con trai, không e dè và tự tin như thể không có gì có thể làm cho họ mắc cỡ hay xấu hổ cả, và trong chốc lát sự khuây khỏa thành linh đến làm nàng giảm đi sự ưu tư, cô đơn. Nàng nhượng bộ theo tâm trạng của anh ta.

“Em sẽ không trở lại.” - Nàng nói.

Họ nhìn nhau một lúc trong im lặng; rồi anh ta nhẹ nhàng nói “Tốt lắm: Vậy chúng ta hãy đi theo hướng khác.”

Nàng vẫn đứng im, lặng lẽ nhìn xuống đất, anh ta nói tiếp: “Bộ không có ngôi nhà nào quanh đây hay sao - một ngôi nhà nhỏ bỏ hoang - hôm trước em nói sẽ chỉ cho anh ngôi nhà đó, nhớ không?” Nàng vẫn không trả lời, còn anh ta thì vẫn tiếp tục trong một giọng nhẹ nhàng đoan chắc: “Chúng ta hãy lên trên đó ngay bây giờ, ngồi xuống và nói chuyện một cách bình

tĩnh.” Anh ta cầm tay nàng và hôn lên đó. “Em nghĩ là anh để cho em bỏ anh ra hả? Bộ em nghĩ anh không hiểu sao?”

Có một ngôi nhà nhỏ cũ kỹ trong một vườn cây ăn quả trên con đường, những bức vách ván của nó bị bạc màu thành màu xám cũ kỹ. Những cọc rào ngoài vườn đã xiêu vẹo, cái cổng gẫy đong đưa giữa hai cái cột và lối đi vào nhà thì có những cụm hoa hồng hoang mang những nụ hoa nhạt trên đám cỏ rậm rì. Những cây cột mảnh khảnh và một khung cửa hình bán nguyệt mở ra, còn bản thân cánh cửa nằm mục nát trên đám cỏ và bị một cây táo ngã đè lên.

Gió và thời tiết đã làm bạc màu mọi thứ; bên trong ngôi nhà không có một thứ gì. Nhưng phải thừa nhận rằng, nó được xây cất rất kỹ vì những phòng nhỏ còn giữ lại một cái gì đó mang tính đặc trưng của con người làm ra nó: mặt lò sưởi với những vật trang trí cổ điển được sắp xếp gọn gàng đâu vào đấy, và những góc của trần nhà vẫn còn giữ lại một loại họa tiết bằng nhựa nhẹ.

Harney đã tìm được một băng ghế cũ ở phía sau cửa và kéo nó vào nhà. Charity ngồi lên tựa đầu vào bức tường trong một trạng thái buồn ngủ, mệt mỏi. Anh ta đã đoán nàng đang đói và khát nên đã mang cho nàng vài thanh sô cô la lấy ra từ túi vải trên chiếc xe đạp rồi rót đầy một tách nước sôi lấy trong vườn cây ăn trái. Anh ta ngồi chồm hổm hút xì gà và nhìn nàng mà không nói lời nào. Bên ngoài, bóng chiều kéo dài ngang đồng cỏ. Qua khung cửa sổ trống trước mặt, nàng thấy Núi nhả khói đen của nó vào buổi hoàng hôn oi bức. Đã đến giờ phải đi.

Nàng đứng lên, và anh ta cũng đứng lên theo. Anh ta choàng cánh tay mình quanh nàng với một vẻ quyền uy. “Nào, Charity, em phải theo anh trở về.”

Nàng nhìn anh ta và lắc đầu: “Em không bao giờ trở lại. Anh không biết đâu.”

“Anh không biết gì chứ?” Nàng lặng thinh và anh ta tiếp tục: “Những gì xảy ra trên bến tàu thì thật là kinh khủng, em có quyền nghĩ những gì em muốn. Nhưng nó không thể làm sự thật khác đi được: em không thể bị tổn thương vì những điều như vậy. Em phải cố gắng để quên. Và em phải hiểu rằng những người đàn ông đôi khi...”

“Em biết... Tại sao đàn ông lại...”

Anh ta đỏ mặt một chút về sự bắt bẻ này như thể nó đã chạm đến anh ta trong một cách mà nàng không ngờ.

“Vâng, rồi anh phải biết, người ta phải làm những việc đúng đắn chứ. Ông ta đã say xỉn.”

“Em cũng biết tất cả về việc đó. Em đã thấy ông ta như thế trước đây. Nhưng ông ta sẽ không dám nói với em cách đó nếu ông ta không...”

“Không cái gì?” Em muốn nói gì?”

“Không muốn em giống như những cô gái khác.” Nàng hạ giọng và nhìn ra nơi khác: “Vì vậy ông ta sẽ không phải đi ra ngoài.”

Harney trân trân nhìn nàng. Trong phút *chốc* anh ta không hiểu được ý nghĩ của nàng; rồi gương mặt nàng sa sầm: “Đồ dê tiện đáng khinh! Đồ côn đồ hạ lưu dê tiện!” Sự phẫn nộ của anh ta bộc phát, mặt đỏ như quả gấc tặn thái dương: “Anh không bao giờ nghĩ tới - Chúa lòng lành, điều đó thật kinh tởm.”

“Em sẽ không bao giờ về lại nơi đó.” - nàng lặp lại một cách lì lợm.

“Không!” - anh ta tán thành.

Có một khoảng im lặng khá lâu, mà qua đó nàng hình dung rằng anh ta đang nhìn mặt nàng để xem xem nó tiết lộ với mình điều gì không. Đột nhiên nàng đỏ mặt mắc cỡ.

“Em biết anh nghĩ gì về em.” - nàng bùng nổ - “khi kể với anh những chuyện như vậy.”

Nhưng một lần nữa, khi nàng nói, nàng nhận ra anh ta không còn lắng nghe. Anh ta đến gần hơn và chộp lấy nàng như thể anh ta đang vồ lấy nàng ra khỏi mối nguy hiểm sắp xảy ra: đôi mắt mạnh mẽ nhìn vào mắt nàng, và nàng có thể cảm thấy trái tim anh ta nhảy mạnh khi ôm nàng vào lòng.

“Nào, hôn anh lần nữa đi - giống như đêm qua vậy!” - anh ta vừa nói vừa vén tóc nàng ra sau như thể để kéo trọn gương mặt nàng lên để nhận nụ hôn của anh ta.

Chương 12

Vào một buổi chiều cuối tháng Tám, một đám con gái ngồi trong nhà cô Hatchard giữa đám cờ bay phất phới, giấy mỏng màu đỏ, xanh, trắng, và những cuộn giấy hoa.

North Dormer đang chuẩn bị cho tuần lễ “Trở về Mái Nhà Xưa.” Hình thức chia sẻ tình cảm đó vẫn còn trong những giai đoạn đầu với một ít tiền lệ, và mong muốn làm thành mẫu mực để lan truyền từ người này sang người khác, vấn đề này đã trở thành một chủ đề thảo luận sôi nổi và kéo dài dưới mái nhà của cô Hatchard. Việc động viên, tổ chức lễ kỷ niệm thì cũng có phần nào từ những người đã rời bỏ North Dormer hơn là những người bị bắt buộc ở lại đó, đồng thời cũng có vài khó khăn trong việc đánh thức nhiệt tình của dân làng. Nhưng phòng khách của cô Hatchard là trung tâm luôn chào đón những khách đến và đi từ Hepburn, Nettleton, Springfield và thậm chí ở những thành phố xa xôi khác. Bất cứ khi nào có một người khách, thì người ấy được dẫn đi ngang qua hành lang, và chào các cô gái đang cắm cúi chuẩn bị những món đồ xinh đẹp.

“Tất cả là những tên cũ. Tất cả là những tên cũ.” Cô Hatchard nghe như vậy khi chống cây nạng lộp cộp trong hành lang. “Targatt Sollas Fry: đây là cô Orma Fry may những ngôi sao trên tấm trướng rủ cho phòng đàn organ. Đừng động đây, các cô gái, và đây là cô Ally Hawes, người thợ may khéo tay nhất của chúng ta... còn đây là cô Charity Royall, người luôn luôn làm cho những tràng hoa của chúng ta luôn xinh tươi. Tôi thích ý tưởng tất cả đều được làm bằng tay, phải vậy không? Chúng ta không phải mời những người khéo tay từ nơi khác tới. Cháu họ tôi, Lucius Harney, kiến trúc sư, các vị biết đấy, anh ta ở đây để soạn một quyển sách nói về “những ngôi nhà thực dân” - anh ta có kinh nghiệm làm mọi thứ rất khéo, nhưng các vị

phải đến để xem bản phác thảo của anh ta mà chúng ta sẽ gắn ở “sảnh đường tình.””

Một trong những kết quả gây hoang mang cho ngày lễ “Trở về Mái Nhà Xưa”, sự thật là sự tái xuất hiện của Lucius Harney trên con đường làng. Anh ta nói một cách mơ hồ rằng mình ở cách đây không xa, nhưng những tuần qua không ai thấy anh ta ở North Dormer. Cũng có một bản báo cáo nói rằng anh ta đã rời khỏi Creston River, nơi mà anh ta nói sẽ ở đó để đi đến vùng lân cận cho tiện. Tuy nhiên, sau chuyến về nhà của cô Hatchard, anh ta trở về phòng cũ của mình trong ngôi nhà của cô Hatchard và bắt đầu lập kế hoạch cho ngày lễ. Anh ta lao mình vào những ý tưởng hài hước lạ thường và cho ra nhiều bản phác thảo, không biết một khi đưa ra những kế sách, do đó anh ta đã đẩy lùi những hoạt động uế oái và truyền cho dân làng sự năng nổ nhiệt tình.

Cô Hatchard nói: “Lucius đã có cái cảm giác như vậy về quá khứ và anh ta đã thức tỉnh chúng ta về ý thức quyền lợi của chúng ta.” - cô kéo dài các từ sau cùng mà nó được yêu thích nhất. Trước khi dẫn khách trở về phòng khách, cô ấy nói đi nói lại cả trăm lần rằng anh ta rất có dũng khí, muốn khuấy động North Dormer bé nhỏ để có được một tuần lễ hội “Trở về Mái Nhà Xưa” cho riêng mình, trong khi những nơi lớn hơn chưa có ý tưởng đó, nhưng có phải các đoàn thể, công ty thì nhiều hơn số dân trong làng phải không? Và dĩ nhiên North Dormer thì có đầy đủ nào là hội về lịch sử, hội văn học (đâu đây có tiếng thổi vui sướng dành cho Honorius) và giáo đoàn, anh ta biết cung cách cũ dành để phụng vụ cộng đoàn theo kiểu England du nhập vào năm 1769. Trong thời đại duy vật giàu sang để hình thành một tiền lệ là tìm về những lý tưởng cũ, gia đình, vườn tược, nhà cửa và còn nhiều thứ khác nữa thì thật là quan trọng. Đoạn kết của bài diễn văn này thường mang cô Hatchard nửa đường băng qua hành lang, để những cô gái trở lại những hoạt động bị cắt ngang của mình.

Ngày cuối trước ngày lễ kỷ niệm là ngày mà Charity kết hoa độc cần vào những tràng hoa cho đám diễu hành. Khi cô Hatchard triệu tập các nàng trinh nữ lại để cộng tác trong việc chuẩn bị ngày lễ thì ban đầu Charity lánh xa, nhưng nàng biết rõ rằng nếu mình không xuất hiện thì sẽ kích thích sự phỏng đoán lung tung của dân làng, và miễn cưỡng nàng đành phải tham gia vào đám người làm việc. Theo bản tính tự nhiên, lúc đầu các cô gái mặc cỡ, e thẹn và bối rối về kế hoạch ngày lễ nhưng chẳng mấy chốc họ đã trở nên quan tâm đến những chi tiết thú vị về công việc của họ, và họ hồ hởi vì được đánh giá tốt. Họ không bỏ lỡ những buổi chiều ở nhà cô Hatchard, trong khi họ cắt, may, xếp và dán, tiếng họ ngân vang như dàn hợp xướng hòa vào tiếng máy may trong khi Charity im lặng thu mình trong cái vỏ riêng tư của mình như không nghe thấy sự huyền thuyên của các cô gái.

Tinh thần nàng hầu như chưa hồi phục trước niềm vui khuấy động xung quanh. Từ buổi chiều Harney theo kịp nàng trên con đường lên Núi, nàng trở về ngôi nhà đỏ và đã sống ở North Dormer như thể sống một nơi lơ lửng trên không. Vì Harney nên nàng mới trở về nhà. Anh ta không đồng ý cho nàng làm những chuyện không nên làm và thuyết phục nàng chấm dứt bất cứ sự rờ dại nào. Nàng không còn gì để phải sợ ông Royall. Về khoản này thì nàng tự tuyên bố chắc chắn rằng nàng sẽ không bao giờ nhận lời làm vợ ông qua hai lần ông cầu hôn cho dù ông có miễn tội cho nàng hay không. Sự thù ghét ông ta làm cho việc đó bất thành. Trước đôi mắt của Harney nàng không nói điều gì tha thứ cho ông Royall.

Vì sự an toàn của nàng, Harney đã tìm thấy rất nhiều lý do để thúc dục nàng trở về. Có những việc hầu như không thể trả lời được, nàng không có nơi nào để đi đó là điều trước mắt. Nhưng một điểm nổi bật nhất trong những lý do là, nếu nàng ra đi thì coi như thừa nhận công khai mình có lỗi. Vạn bất đắc dĩ, nếu không thể tránh được, những tin đồn của vụ xì căng đan ở Nettleton về đến North Dormer, làm sao giải thích được sự biến mất của nàng? Lúc đó người bảo hộ nàng sẽ tức giận và công bố nhân cách của nàng, rồi nàng tức khắc không được ở trong nhà ông ta nữa. Những người

đi tìm nàng sẽ có động cơ kết luận những điều chẳng tử tế gì. Nhưng nếu nàng trở về ngay tức khắc, tiếp tục cuộc sống bình thường của mình, sự việc xảy ra sẽ giảm dần. Rồi đến một lúc nào đó thiên hạ sẽ cho là trong một cơn bộc phát của một ông già say xỉn và trác táng đã gây ô danh cho người ở cùng nhà với ông.

Charity thấy sức mạnh của cuộc thảo luận, nhưng nàng bằng lòng thuận theo chẳng qua là vì Harney muốn thế. Kể từ buổi chiều trong căn nhà hoang đó nàng có thể tưởng tượng rằng không có lý do nào để làm hoặc không làm bất cứ một điều gì nếu sự thật Harney muốn hay không muốn. Tất cả sự thúc đẩy mâu thuẫn bùng xuôi của nàng được kết hợp làm một, đó là sự chấp nhận định mệnh theo mong muốn của anh ta. Nàng cảm thấy ở anh ta có đủ mọi quyền lực của một người đàn ông, vậy mà có những lúc nàng thấy mình mạnh mẽ hơn. Nhưng tất cả cuộc sống còn lại đã trở thành một vòng tròn u ám xung quanh trung tâm tình cảm rục rờ của họ. Bất cứ khi nào nàng thôi không nghĩ về điều đó, thì nàng thấy mình nằm trên cỏ và nhìn lâu lên bầu trời, đôi mắt ngập tràn ánh sáng mà mọi vật xung quanh nàng thì mờ mờ.

Mỗi lần cô Hatchard vào phòng làm việc, buông một cái nhìn bóng gió xuống người cháu họ, chàng kỹ sư, thì cô Hatchard cũng nhìn Charity như vậy. Nàng để cái tràng hoa độc cần đang kết trên hai gối mình và ngồi trong một trạng thái xuất thần. Thật là vô lý khi cô Hatchard nói về Harney trong cái kiểu chiếm hữu thân thiện, như thể cô ấy đang yêu sách hay là biết một điều gì đó về anh ta. Nàng, Charity Royall, là người duy nhất trên trái đất này thật sự hiểu anh ta từ lòng bàn chân cho đến chân tóc: những tia sáng trong đôi mắt, những cung bậc trong âm thanh, tất cả những gì thích hoặc không thích, và biết tất cả mọi thứ về anh ta như một đứa bé biết những bức tường phòng ngủ của mình khi thức dậy vào mỗi buổi sáng. Sự thật là không ai xung quanh nàng đoán hoặc sẽ hiểu cái gì làm cho đời sông nàng trở nên tách rời và không thể xâm phạm, như thế không có quyền lực nào

làm tổn thương hay quấy rầy nàng chừng nào bí mật của nàng còn được an toàn.

Căn phòng trong đó các cô gái ngồi là phòng ngủ của Harney. Anh ta bị dời lên trên lầu, để nhường phòng cho những người thợ làm việc cho ngày lễ “Trở về Mái Nhà Xưa.” Nhưng bàn ghế thì chưa chuyển đi, Charity ngồi đó miên man nhớ lại nàng đã nhìn anh ta vào giữa đêm hôm nàng đứng ở góc vườn. Cái bàn mà Harney đã ngồi ở đó, bây giờ các cô gái đang ngồi xung quanh, và chỗ ngồi của nàng gần bên chiếc giường nàng thấy anh ta nằm. Thỉnh thoảng, khi không có ai nhìn, nàng cúi xuống có vẻ như đang nhặt một thứ gì đó, nhưng thực ra nàng để đôi má của mình tựa vào chiếc gối.

Khi hoàng hôn đến, các cô gái giải tán. Công việc đã làm xong, buổi sáng hôm sau những tấm trướng xếp nếp, những vòng hoa sẽ được treo lên và những cuộn băng rôn kết hoa sẽ được đặt ở đại sảnh tỉnh. Những người khách đầu tiên được chở từ Hepburn đến đúng giờ để dự tiệc buổi trưa dưới một cái lều trong miếng đất trống nhà cô Hatchard. Đứng tựa trên chiếc nạng ở cổng, cô ấy cảm ơn những người phụ tá trẻ và vẫy chào tạm biệt khi nhìn họ đi xuống đường.

Charity là người trước tiên tách ra khỏi đám đông, nhưng ở cổng nàng nghe Ally Hawes gọi vói theo, và ngập ngừng quay lại.

“Cậu sẽ đến thử áo chứ?” - Ally vừa hỏi vừa nhìn nàng với sự ngưỡng mộ thèm muốn. “Tớ muốn chắc chắn tay áo không xoắn như hôm qua.”

Charity nhìn trân trân với đôi mắt sững sờ. “Ôi, đẹp lắm mà!” - nàng nói và vội vã bước đi mà không nghe Ally phản kháng. Nàng muốn chiếc áo của nàng phải đẹp như áo của các cô gái khác - sự thật muốn được như vậy thì phải để lộ ra phần còn lại, vì vậy mà nàng định tham gia vào việc tập thể dục - nhưng nàng không có thời gian mà để tâm trí đến những việc như vậy.

Có chìa khóa đeo trên cổ, nàng nhanh chân đến thư viện. Nàng lôi mạnh chiếc xe đạp ở phía sau hành lang và dẫn nó ra mép đường. Nàng nhìn xung quanh coi có cô gái nào đang đi tới không nhưng bọn họ bị kéo về hướng Town Hall, nên nàng yên tâm phóng lên yên xe và quẹo qua đường Creston. Đường đi xuống Creston là một con dốc liên tục, vì vậy đôi bàn chân nàng giữ chắc bàn đạp và bay xuyên qua buổi chiều đứng gió giống như một chú diều hâu đang bay liệng trên đôi cánh bất động của mình. Hai mươi phút sau nàng đã rời nhà ông Royall và đang chạy lên con đường rừng - nơi Harney đã đuổi kịp nàng vào cái ngày nàng làm một chuyến bay xa. Vài phút sau nàng nhảy khỏi xe đạp trước cổng ngôi nhà hoang.

Trong buổi hoàng hôn nhạt nắng, mặt trời giống như một miếng vỏ sò mỏng mảnh bị sấy khô và dễ vỡ qua những mùa mưa nắng. Charity kéo chiếc xe đạp theo mình ra phía sau, nàng thấy những dấu hiệu có người ở gần đây. Cửa bếp được làm bằng những tấm ván thô, khi mở cửa bước vào phòng, nàng thấy có sẵn đồ đạc được bày biện theo kiểu cắm trại cổ xưa. Trong cửa sổ là một cái bàn, cũng được đóng bằng những tấm ván, trên mặt bàn có một cái bình bằng đất nung cắm một bó hoa cúc dại, hai cái ghế vải để bên cạnh, và trong một góc nhà có một cái nệm và một chiếc mền Mỹ trên đó.

Căn phòng vắng tanh, nàng dựa chiếc xe đạp vào nhà, Charity leo lên dốc đồi và ngồi trên một hòn đá dưới một cây táo. Trời hoàn toàn đứng gió, nàng ngồi đó, nghe tiếng chuông xe đạp leng keng trên đường ở đằng xa.

Nàng luôn luôn vui khi mình đến ngôi nhà nhỏ trước Harney một chút. Nàng thích có thời gian để cảm nhận mọi chi tiết ngọt ngào thần bí - những bóng mát của những cây táo đang đu đưa trên đồng cỏ. Cây óc chó già che bóng trên con đường làng, những bãi cỏ xoài mình về hướng tây trong ánh nắng ban chiều - trước khi nụ hôn của anh ta làm cho chúng tàn phai. Những giờ khắc trải qua trong nơi tĩnh lặng đó làm cho mọi thứ trở thành

mỏng mảnh giống như ký ức của một giấc mơ. Sự thật kỳ diệu mở ra cho nàng một con đường mới vươn tới tri thức từ những mớ bong bong. Nàng đã sông hết quãng đời mình giữa những người ít khi dùng đến tri giác mà giờ đây những tri giác của họ dường như bị khô héo. Càng kỳ diệu hơn, những sự âu yếm của Harney là những lời không thể nào diễn tả được. Nàng luôn luôn nghĩ đến tình yêu như một cái gì đó lúng túng và lén lút, nhưng anh ta đã làm cho nó sáng chói như ánh nắng mùa hè.

Sau ngày nàng gặp anh ta trên đường đến ngôi nhà hoang thì anh ta gói ghém đồ đạc rời Creston để lên đường đi Boston - với một cái túi xách tay, anh ta nhảy lên xe lửa ở ga thứ nhất để đi lên đồi. Vì những tuần lễ trong tháng Tám trời không mưa nên anh ta đã cắm trại trong ngôi nhà hoang, lấy trứng, sữa từ một nông trại xa xôi trong thung lũng, nơi đó không ai biết mặt anh ta, và nấu nướng trên một cái đèn cồn. Anh ta thức dậy mỗi ngày khi mặt trời lên, lao xuống hồ và nằm nhiều giờ trong rừng độc cần tỏa hương phía trên ngôi nhà, hay lang thang dọc theo khe núi Phụng Hoàng, xa trên những thung lũng xanh mờ hơi sương trải từ đông sang tây giữa các ngọn đồi bất tận. Và trong buổi chiều thì Charity đến với anh ta.

Nàng trích ra một phần tiền tiết kiệm để thuê một chiếc xe đạp trong một tháng, và mỗi ngày sau bữa ăn chiều, ngay khi người giám hộ của nàng đến văn phòng thì nàng vội vàng đến thư viện, lấy xe đạp và lao xuống con đường Creston. Nàng biết ông Royall cũng như những người khác ở North Dormer, hoàn toàn biết được việc nàng sử dụng chiếc xe đạp để làm gì. Nàng cho rằng ông không còn một tí quyền lực nào, nếu như bị tra hỏi thì nàng sẽ nói cho ông biết sự thật.

Nhưng họ không nói chuyện với nhau từ cái đêm ở bến tàu ở Nettleton. Ông trở về Nettleton vào ngày thứ ba sau cuộc chạm mặt đó, ông về đến nhà khi Charity và Verena đang ngồi ăn bữa tối. Ông kéo ghế, lấy khăn ăn từ cái học gỗ bên cạnh, kéo nó ra khỏi đai và tự ngồi vào bàn với một tư thế thờ ơ lãnh đạm như thể ông vừa từ cuộc họp thường lệ ở nhà Carrick Fry

về. Thói quen lâu ngày đó đã trở thành tự nhiên, nên Charity không thèm nhướn đôi mắt lên để nhìn khi ông bước vào. Nàng muốn cho ông hiểu một cách đơn giản rằng nàng rời bàn trong khi ông vẫn còn đang ăn không phải là tình cờ. Nàng không thèm nói một lời và bước vào phòng mình. Sau đó ông tạo nên một thói quen mới là nói chuyện lớn tiếng và cười mở với Venera bất cứ khi nào Charity ở trong phòng; nhưng vẫn không có gì thay đổi trong những mối quan hệ của họ.

Trong khi chờ Harney, nàng không suy nghĩ những điều đã xảy ra một cách mạch lạc được nhưng chúng vẫn còn đọng lại trong trí óc nàng như một cảnh quang u buồn, trái ngược lại những giờ ngủ bên anh ta. Những giây phút ấy giống như những ngọn lửa rừng hùng hực cháy. Những gì nàng chưa biết về anh ta, dù tốt hay xấu, thì nàng không cho là quan trọng. Anh ta đã chộp lấy và mang nàng đi đến một thế giới mới. Rồi từ nơi ấy, những giờ phút bình yên, linh hồn nàng trở về để hình thành những hoạt động thông thường nào đó, nhưng tất cả thật mỏng manh và không có thật đến nỗi đôi khi nàng tự hỏi liệu những người trong đám đông có nhận ra khi nàng đi giữa họ hay không.

Sau ngọn Núi đen sì, mặt trời đang lặn trong những tia sáng vàng vọt. Từ cánh đồng cỏ trên sườn đồi, tiếng chuông leng keng của những con bò vang lên, một cụm khói treo lơ lửng trên nông trại ở thung lũng, kéo thành vệt dài trong bầu không khí trong lành rồi tan ra. Một vài phút sau, ánh sáng trong veo trở thành bóng tối, những cánh đồng và những rừng cây không còn rõ nét. Chạng vạng bao trùm vạn vật, những ngôi nhà nhỏ trở nên xám xịt chập chờn như những bóng ma dưới những cành cây táo héo hắt.

Trái tim Charity thắt lại. Đêm về sau một ngày chói chang thường cho nàng cảm giác có một sự đe dọa thầm kín: không biết thế giới sẽ như thế nào nếu như tình yêu chẳng cánh bay xa. Nàng tự hỏi không biết mình sẽ ra sao nếu một ngày nào đó nàng ngồi tại nơi này và chờ mong người yêu một cách vô vọng.

Chuông xe đạp của anh ta vang lên inh ỏi trong con đường nhỏ, thoáng chốc nàng đứng ở cổng và đôi mắt anh ta đang cười nhìn nàng. Họ đi ra bãi cỏ dài, và đẩy cửa mở ra phía sau ngôi nhà. Lúc đầu căn phòng có vẻ khá tối, họ phải dò dẫm tay trong tay tìm đường. Qua khung cửa sổ, bầu trời có vẻ sáng hơn, một ngôi sao le lói trên đó giống như một con đom đóm đậu trên bó hoa cúc dại trong bình hoa bằng đất nung.

Harney đang giải thích: “Có rất nhiều việc phải làm trong những phút cuối, anh phải lái xe xuống Creston gặp một vài người đến với bác anh trong buổi trình diễn.”

Anh ta ôm nàng trong vòng tay, hôn trên tóc và trên môi nàng.

Dưới sự ve vuốt của anh ta, mọi vật như chìm sâu trong sự vùng vẫy của nàng và trở nên nở bung ra như những đóa hoa dưới ánh mặt trời. Nàng xoắn các ngón tay mình trong tay chàng, họ ngồi vai kề vai trong chiếc ghế trường kỷ. Nàng không nghe anh ta xin lỗi vì đến trễ: sự vắng mặt của anh ta có một ngàn mối nghi ngờ làm tan nát lòng nàng. Khi anh ta xuất hiện, nàng không hỏi anh ta đã đi đâu, cái gì đã làm anh ta trễ hẹn, ai đã giữ chân anh ta. Dường như những nơi anh ta ở, những người đã ở cùng anh ta phải cố gắng sống khi anh ta rời xa họ, cũng giống như nàng bị treo lơ lửng vì việc anh ta vắng mặt.

Bây giờ, anh ta tiếp tục nói với nàng một cách liến thoắng, vui vẻ, phàn nàn về sự trễ hẹn của anh ta. Anh ta cầu nhàu về thời gian bị bắt buộc của mình. Anh ta cũng nhái cái giọng lo âu thương người của cô Hatchard một cách khôi hài. “Bác ấy nài nỉ ngài Miles mời ông Royall đọc diễn văn ở sảnh đường thành phố ngày mai. Anh vừa mới biết đây thôi.” Charity im lặng, và anh ta nói thêm: “Sau cùng, có lẽ nó sẽ ổn. Không ai khác có thể làm việc đó tốt hơn.”

Charity không trả lời: Nàng không cần biết người giám hộ nàng đóng vai gì trong những nghi thức ngày mai. Ông và những con người trong thế giới bần cùng của nàng không còn tồn tại trong lòng nàng. Nàng không thêm ghét ông ta nữa.

Harney nói tiếp: “Ngày mai anh chỉ nhìn em từ đằng xa thôi, nhưng buổi chiều có vũ hội ở sảnh đường thành phố. Em có muốn anh hứa sẽ không khiêu vũ với bất cứ cô gái nào khác hay không?”

Bất cứ cô gái nào ư? Có những cô gái khác sao? Nàng đã quên mỗi nguy hiểm đó đã dựng nên một rào cản mà nàng và anh ta dường như ở trong một thế giới bí mật. Trái tim nàng giật mình kinh hãi.

“Vâng, hứa nhé.”

Anh ta cười ôm nàng trong vòng tay: “Không, em khờ quá.”

Anh ta vén tóc trên trán và kéo đầu nàng ra sau theo cái kiểu của mình, anh ta tựa đầu mình lên đó tạo thành một bóng đen giữa mắt nàng và những ánh sao đêm lờ mờ trên nền trời.

Vai kề vai họ đi nhanh vào con đường rừng đến ngôi làng. Một vầng trăng muôn màng nhô lên, tròn vành vạnh và bừng sáng làm cho những rặng núi xám đen trở nên rõ nét đến nỗi những ngôi sao trên cao có vẻ yếu đi giống như sự phản chiếu của chúng xuống nước. Ở bìa rừng, nửa dặm từ North Dormer, Harney nhảy xuống xe đạp, ôm Charity để hôn lần cuối và chờ cho đến khi nàng đi về một mình.

Họ về trễ hơn thường lệ, thay vì mang xe đạp vào thư viện nàng dựng nó phía sau nhà kho và bước vào nhà bếp của ngôi nhà đỏ. Verena ngồi đó một mình, khi Charity bước vào, bà ta nhìn nàng với đôi mắt dịu dàng khó tả và lấy ra một cái đĩa, một cái ly từ trên cái kệ, lặng lẽ đặt xuống bàn. Charity

gật đầu cảm ơn, bụng thấy đói cồn cào, nàng ngồi xuống ăn ngấu nghiến miếng bánh ngọt và uống hết ly sữa. Mặt nàng đỏ bừng vì chuyển đi ngủ trong đêm, và đôi mắt nàng hấp háy do ánh đèn chói chang trong nhà bếp. Nàng cảm thấy mình như một con chim đêm thành linh bị bắt bỏ vào lồng.

“Ông không về từ sau buổi ăn tối.” - Verena nói.

“Ông ấy xuống sảnh đường.”

Charity không thèm để ý. Linh hồn nàng đang bay vào rừng. Nàng rửa ly chén của mình rồi đi lên lầu. Khi nàng mở cửa, một điều kinh ngạc chớp lấy nàng. Trước khi ra ngoài, nàng đã đóng cửa chớp lại để tránh cái nắng buổi chiều, nhưng giờ thì chúng nó đã bị bật ra và một dải ánh trắng chiếu qua phòng, đọng lại trên giường có một chiếc áo lụa Trung Hoa màu trắng trinh nguyên nằm trên đó. Charity đã phải chi tiêu nhiều hơn nàng có thể cho chiếc áo mà nó sẽ vượt trội hơn những chiếc áo của các cô gái khác; nàng muốn để cho tất cả North Dormer thấy nàng có giá trị trong sự ngưỡng mộ của Harney. Trên chiếc áo xếp để trên gối, là một tấm khăn voan mà trong các lễ hội, những phụ nữ trẻ hay đội dưới một vòng hoa cúc tây. Bên cạnh chiếc khăn còn có một đôi giày mảnh mai bằng sa tanh mà Ally đã làm ra từ những tài sản thần bí trong một chiếc rương cũ.

Charity đứng nhìn tất cả những vật phô bày toàn màu trắng. Nó nhắc nàng nhớ lại cảnh tượng trong đêm đầu tiên nàng gặp gỡ Harney. Nàng không còn mộng mị, những sự dịu dàng ấm áp hơn đã thay thế chúng rồi nhưng thật là ngu xuẩn cho cái con Ally, tại sao nó để trên giường nàng toàn những đồ màu trắng thế, giống y hệt như bộ đầm xòe của Hattie Targatt mang về từ Springfield mà những người hàng xóm thấy trong ngày cô ta kết hôn với Tom Fry.

Charity cầm đôi giày sa tanh trắng lên và nhìn chúng một cách tò mò. Chắc chắn vào ban ngày người ta sẽ thấy chúng có một ít vết mòn, dưới

ánh trắng nom chúng nó có vẻ như được chạm khắc bằng ngà voi. Nàng ngồi xuống sàn nhà để mang thử, chúng vừa khít một cách hoàn hảo mặc dù khi đứng lên nàng thấy đôi gót cao bị lắc lư một chút. Nàng nhìn xuống đôi chân mình, nó duyên dáng, mềm mại và thanh mảnh. Nàng chưa bao giờ thấy đôi giày như thế trước đây, ngay cả trong những cửa hàng ở Nettleton cũng chưa bao giờ, ngoại trừ một lần nàng thấy chúng trên chân của Annabel Balch.

Một cơn bão rồi đau khổ lướt qua nàng. Đôi khi Ally may đồ cho cô Balch khi con người sáng giá đó xuống North Dormer, rồi nó nhặt nhanh những mảnh vải thừa. Của cải thần bí trong chiếc rương của nó là vải thừa của tất cả những người mà nó may cho, chắc chắn đôi giày đó là của Annabel Balch.

Khi nàng đứng đó nhìn xuống đôi chân mình một cách đăm chiêu, nàng nghe ba âm thanh lách cách của chuông xe đạp dưới cửa sổ phòng mình. Đó là ám hiệu của Harney khi đi ngang qua về nhà. Nàng trượt chân qua cửa sổ trên đôi giày cao gót, đẩy tung cửa chớp và uồm ra. Anh ta vẫy tay và chạy đi, bóng đen của anh ta nhảy múa vui vẻ trên con đường vắng tanh tràn ngập ánh trắng. Nàng tựa vào cửa sổ và nhìn anh ta cho đến khi mất hút dưới rặng vân sam nhà cô Hatchard.

Chương 13

Sảnh đường thành phố đông đúc và nóng cực kỳ. Trong cuộc diễu hành, Charity là người đứng thứ ba trong hàng và Orma Fry dẫn đầu. Trong chiếc áo mút sơ lin, nàng toát lên một vẻ đẹp rực rỡ khi bước đi giữa những vòng hoa dựng ngay hàng thẳng lối trên tấm thảm xanh. Những gương mặt không quen ngồi ở những hàng ghế đầu để xem diễn tiến của đám diễu hành cũng quay lại nhìn nàng.

Tất cả những đôi mắt và những màu sắc đều phớt qua lò mờ cho đến khi nàng thấy mình đứng phía sau khán đài, tay ôm bó hoa cúc tây to màu vàng ánh trước ngực. Nàng nhìn Lambert Sollas đang ngồi sau chiếc đàn phong cầm với nét mặt lo lắng, đôi mắt của anh ta đang quan sát những cô gái. Anh ta là nghệ sĩ chơi đàn hạt-mô-ni-um ở nhà thờ của ngài Miles. Anh ta từ Netleton đến để chỉ huy dàn nhạc.

Một lát sau, ngài Miles, hồng hào sáng chói, xuất hiện từ vị trí kín đáo, “rất nổi” trong chiếc áo choàng trắng, ngài cầu nguyện ngắn gọn nhưng rất hăng hái. Tức thì một cái gậy đầu thật mạnh của Lambert Sollas ra dấu cho các cô gái để họ bắt nhịp bài nhạc “Home, Sweet Home (Nhà, ngôi nhà yêu dấu).” Thật vui để Charity hát: đây là lần đầu tiên, trạng thái bí mật của nàng bùng nổ và lóe lên sự thách thức nơi trần thế. Tất cả sự rùng rợn trong máu, trong hơi thở mùa hè, tiếng lao xao của rừng cây, tiếng chim riu rít buổi bình minh, và sự yên lặng nặng nề ban trưa dường như nhắc bóng và lôi nàng đi theo dàn hợp xướng.

Rồi bài nhạc chấm dứt, trong khoảng thời gian tạm nghỉ, cô Hatchard tay mang găng màu xám ngọc trai bắt đầu ngắm ngẫm ra dấu xuống sảnh đường, tới lượt ông Royall xuất hiện, ông đi lên các bậc thang của sân khấu

và đứng sau một cái bàn để tràng hoa. Ông đi ngang qua gần Charity, nàng nhận ra gương mặt mang dáng vẻ uy nghi mà nàng từng sợ hãi và cũng từng mê hoặc nàng khi còn thơ ấu. Áo choàng dài của ông được chải chuốt và ủi cẩn thận, còn cà vạt thì thắt chặt quá mà có lẽ ông phải cố gắng để cho nó nổi lỏng ra. Sự xuất hiện của ông làm nàng phải chú ý hơn bởi vì đây là lần đầu tiên nàng nhìn trọn gương mặt của ông kể từ cái đêm ở Nettleton. Hôm nay gương mặt ông không mang dấu vết, hành vi nào của gương mặt trên bến tàu hôm nọ.

Ông Royall đứng một lúc sau cái bàn, để các ngón tay mình trên đó và hơi cúi chào thính giả, rồi ông lại đứng thẳng lên.

Lúc đầu nàng không thềm chú ý đến những gì ông Royall nói: chẳng qua là những khúc của câu, những sự trích dẫn gây ấn tượng, sự nói bóng gió về những người nổi tiếng, bao gồm những lời nói bắt buộc để tỏ lòng kính trọng Honorius Hatchard, tất cả đều trôi qua lỗ tai lơ đãng của nàng. Nàng đang dõi mắt xem Harney có ngồi giữa đám người ở hàng ghế đầu hay không, nhưng anh ta không ngồi gần cô Hatchard. Cô Hatchard đang đội một vòng hoa trên chiếc mũ màu xám ngọc trai hợp với đôi bao tay, cô được bà Miles và một người đàn bà lạ nom có vẻ quan trọng giúp đỡ khi ngồi trong bàn. Charity ở gần cuối sân khấu, nơi nàng ngồi là một chỗ cuối của hàng thứ nhất bị tấm bình phong gần cây đàn phong cầm che khuất. Sự cố gắng tìm Harney xung quanh góc bình phong và các khe hở của nó làm nàng không để ý về bất cứ điều gì khác, nhưng sự cố gắng không thành công, và dần dần nàng thấy người giám hộ mình bắt nàng phải chú ý đến những gì ông nói.

Nàng chưa bao giờ nghe ông ta nói trước công chúng trước đây, nhưng nàng đã quen với cái giọng cuồn cuộn như âm nhạc khi ông ta đọc lớn, hay nói trước hội đồng quản trị xung quanh lò sưởi nhà Carrick Fry. Hôm nay sự chuyển giọng của ông ta dồi dào hơn, mạnh mẽ hơn mà nàng được biết: ông ta nói chậm rãi, với những chỗ ngừng như mời mọc người nghe tham

gia vào tư tưởng của ông ta một cách yên lặng, và Charity hiểu có một sự hồi đáp hài lòng trên gương mặt họ.

Đọc gần xong bài diễn văn, ông nhấn mạnh “Hầu hết các bạn, hầu hết các bạn trở về đây ngày hôm nay với nơi nhỏ bé này trong một giờ ngắn ngủi, như một cuộc hành hương, chẳng mấy chốc các bạn lại trở lại những thành phố bận rộn và sông tròn bốn phận lớn hơn. Nhưng đó không chỉ là cách trở về North Dormer. Vài người trong chúng ta đã rời khỏi nơi đây khi chúng ta còn trẻ, như các bạn, đến những thành phố nhộn nhịp và có bốn phận lớn hơn đã trở về trong một cách khác - trở về để được lợi. Tôi là một trong số đó, như nhiều người trong các bạn biết...”

Ông dừng lại. Có một sự hồi hộp đầy ý nghĩa chờ đợi trong thính phòng. “Câu chuyện của tôi thì không thú vị gì, nhưng nó có bài học của nó: không nhiều trong số các bạn đã hoàn toàn tạo dựng cuộc sống của mình ở nơi khác, ngay như những chàng thanh niên trẻ có lẽ sắp rời những ngọn đồi bình yên này và đi vào sự đấu tranh cho cuộc sống. Những điều họ không thấy trước có lẽ sẽ trả họ về cộng đồng nhỏ và nhà cửa vườn tược một ngày nào đó. Họ sẽ trở về để tìm thấy sự bình yên” - Ông ta nhìn xung quanh và lặp lại một cách mạnh mẽ: “Để được bình yên”.

“Có một điều mà tôi muốn làm North Dormer là một nơi bé nhỏ nghèo khó, hầu như bị mất hút trong quang cảnh hùng mạnh: có lẽ, vào thời điểm này, nó sẽ là một nơi lớn hơn, và nó sẽ nặng cân hơn so với phong cảnh, nếu có ai đó trở về mang theo tư tưởng - rằng họ muốn trở về để làm mọi việc tốt đẹp hơn và không phải làm hại hoặc chỉ về với sự thờ ơ lãnh đạm. Thưa các quý ông, chúng ta hãy nhìn những sự vật như chúng nó có sẵn như vậy. Vài người trong chúng ta trở về quê cha đất tổ bởi vì chúng ta thất bại trong việc đi ở nơi khác. Cách này hay cách khác, mọi việc đến với chúng ta không thuận lợi. Những gì chúng ta mơ đã không thành hiện thực. Nhưng sự thật là rằng những gì chúng ta thất bại ở nơi khác thì không có lý do gì để chúng ta thất bại ở đây. Chính những sự thử nghiệm ở những nơi

lớn hơn, ngay cả không thành công, chúng cũng đủ giúp chúng ta làm cho North Dormer lớn hơn và bây giờ, hỏi các chàng trai đang chuẩn bị theo tiếng gọi tham vọng, hãy quay trở về những mái nhà xưa. Vâng, để tôi nói điều này cho các bạn, rằng nếu có khi nào bạn quay về, điều giá trị là khi quay về các bạn hãy làm cho chúng tốt đẹp hơn. Và để làm được việc đó, bạn phải giữ tình yêu cho những mái nhà xưa khi bạn đang ở xa chúng. Nếu như bạn phải trở về trái với ý mình và nghĩ đó là một sai lầm đáng cay của số phận hay Thượng Đế thì bạn phải cố gắng làm những gì tốt nhất cho nó, và làm những gì đẹp nhất cho thành phố cũ của bạn. Vâng thưa quý bà, quý ông, tôi sẽ cho quý ông bà một phương pháp để làm những gì có giá trị. Tôi tin rằng các vị có thể nói, như tôi nói ngày hôm nay: “Tôi vui vì tôi ở đây.” Hãy tin tôi, các bạn, cách tốt nhất để giúp những nơi chúng ta sống là vui vẻ sống nơi đó.”

Ông Royall ngừng nói, trong khi đó những tiếng thì thầm đầy cảm xúc và ngạc nhiên chạy lan khắp thính phòng. Không có gì nhiều trong bài diễn văn, nhưng nó thật sự kích động dân chúng nhiều hơn những gì mà họ mong chờ. “Nghe đây, nghe đây!” một giọng la lên từ giữa sảnh đường. Những tiếng hoan hô bùng nổ vang dậy, và khi những tiếng hò reo giảm xuống, Charity nghe ngài Miles nói với người ngồi gần bên rằng: “Nói chuyện như thế thật đáng mặt đàn ông!” - Ngài vừa nói vừa lau cặp mắt kính.

Ông Royall bước lùi khỏi chiếc bàn, và ngồi vào hàng ghế phía trước cây phong cầm. Một quý ông đầu bạc nom có vẻ bảnh bao - cách xa cô Hatchard - ngồi kế bên ông Royall và bắt đầu nói những điều tốt đẹp xa xưa, những người mẹ già kiên nhẫn, nơi những cậu con trai thường đến vào mùa quả hạnh và Charity lại bắt đầu tìm kiếm Harney

Thình lình ông Royall đẩy lùi chỗ ngồi làm cho một trong những cành cây gỗ thích phía trước cây phong cầm đổ sập xuống đánh rầm một tiếng. Nó không còn che phần cuối của dây ghế đầu, do đó Charity nhìn thấy

Harney ngồi bên cạnh một quý bà đang quay mặt về hướng anh ta. Gương mặt hầu như bị che khuất bởi vành mũ cong xuống. Charity không cần thấy gương mặt đó. Khi nhìn phớt qua, nàng thấy gương mặt thon, tóc màu sáng búi cao lên dưới cái nón hình miệng bát, đôi bao tay dài màu nhạt có các nếp nhăn với những chiếc vòng tay đeo ngoài chúng. Tiếng rơi của nhánh cây làm cho cô Balch quay đầu hướng về sân khấu, và trong đôi môi mỏng xinh đẹp mím cười còn đọng lại một cái gì đó phảng phất điều mà người kể bên đã thì thào cùng cô.

Một vài người đến để đặt lại nhánh cây rơi, cô Balch và Harney một lần nữa bị che khỏi tầm mắt. Nhưng đôi với Charity cảnh tượng hai gương mặt của họ đã làm nhòa đi mọi thứ xung quanh. Trong chớp mắt, họ đã chỉ cho nàng sự thật trần trụi cái tình huống của nàng. Sau bức bình phong mỏng mảnh, sự ve vuốt người yêu của anh ta là tất cả những gì bí hiểm của cuộc đời anh ta. Những mối quan hệ của anh ta với người khác: với những đàn bà, bao gồm những ý kiến, thành kiến, nguyên tắc, mạng lưới của ảnh hưởng, sự quan tâm và tham vọng trong đó cuộc sống của mỗi người đàn ông bị mắc vào.

Nàng không biết gì về tất cả những thứ ấy, ngoại trừ anh ta đã nói cho nàng nghe những khát vọng về kiến trúc của mình. Nàng đã luôn luôn đoán một cách mập mờ rằng anh ta giao tiếp với những người quan trọng, liên quan đến những quan hệ phức tạp. Nhưng nàng cảm thấy tất cả nằm ngoài sự hiểu biết, và như một màn sương mờ mờ treo bên lề tư tưởng của mình.

Trong cận cảnh, tất cả đều bị che phủ bởi sự hiện diện của anh ta: ánh sáng và bóng tối của gương mặt, cách nhìn qua cặp kính cận đã lan rộng và sâu sắc như thể kéo nàng vào trong chúng; và trên tất cả, cơn phấn khích của tuổi trẻ và sự dịu dàng trong lời nói của anh ta đã ôm chặt lấy nàng.

Bây giờ anh ta tách nàng ra để thu mình vào cái vỏ không thể nhận biết. Anh ta đang thì thào cùng cô gái khác, hình ảnh những nụ cười đồng lõa,

láu linh của họ đã gọi lên trong nàng những gì mà anh ta thường làm với nàng giống như vậy. Cảm giác của nàng giờ không phải là ghen tuông vì nàng quá tin chắc về tình yêu của anh ta. Rồi nàng kinh hoàng, không biết sự thu hút thần bí nào đang lôi anh ta đi xa nàng. Nàng cảm thấy bất lực trong sự đấu tranh để chiến thắng chúng và giành anh ta về với mình.

Nàng đã dâng tặng anh ta tất cả những gì nàng có - nhưng nào có thể so sánh với những quà tặng khác của cuộc sống dành tặng cho anh ta? Bây giờ nàng hiểu trường hợp của các cô gái và những việc tương tự đã xảy ra cho họ giống như nàng. Họ cho tất cả những gì họ có, nhưng vẫn chưa đủ: điều đó không thể mua gì hơn ngoài vài khoảnh khắc.

Cái nóng tăng lên đến nghẹt thở, nàng cảm thấy nó dội xuống nàng những đợt cháy âm ỉ. Những gương mặt đông đúc trong sảnh đường bắt đầu nhảy múa như những hình ảnh lóe lên trên màn hình ở Nettleton. Trong khoảnh khắc, hình ảnh trang nghiêm của ông Royall chỉ còn lại lờ mờ. Ông tiếp tục ngồi phía trước cây đàn phong cầm, ông ngồi sát vào nàng, đôi mắt nhìn nàng. Cái nhìn của ông như chọc thủng trung tâm cảm xúc đang bối rối của nàng. Một cảm giác suy nhược cơ thể lan khắp người nàng - nàng sợ đến chết. Ánh sáng của những giờ khắc bốc lửa trong ngôi nhà nhỏ quét lại trên nàng một nỗi lo sợ cực kì.

Nàng cố gắng không nhìn người giám hộ mình, rồi thấy cuộc chuyện trò của người họ hàng nhà Hatchard đã dừng lại, và ngài Miles lại nói trong điệu bộ như con chim đang vỗ đôi cánh của mình.

Những lời trong đoạn kết của bài diễn văn bình bông trong trí óc bối rối của nàng. “Một sự bội thu những kỉ niệm thiêng liêng. Một giờ được thánh hóa mà trong đó, những khoảnh khắc thử thách, những ý tưởng của các bạn sẽ quay trở về một cách sùng tín.”

“Và giờ đây, lạy Thượng Đế, chúng con thành kính dâng lên Người lòng tạ ơn cho ngày đoàn tụ đầy ân sủng này, chúng con từ muốn phương về đây, về lại mái nhà xưa. Xin hãy gìn giữ nó cho chúng con, ôi lạy Chúa, trong thời gian sắp tới, xin cho tất cả mọi người tề tụ về mái nhà của mình trong thương yêu và sáng suốt của những người già, trong sự can đảm và cần cù của những chàng trai và của các cô gái ngây thơ trong trắng...” Ngài đi vào như đập đập đôi cánh trắng của mình, và cùng lúc ấy Lambert Sollas gật mạnh đầu, phát tín hiệu bài nhạc “Auld Lang Syne.” Charity nhìn trân vào phía trước và rồi để rơi bó hoa, ngã gục xuống đôi chân của ông Royall.

Chương 14

Lễ kỷ niệm của North Dormer đương nhiên gồm những ngôi làng gắn bó trong cộng đồng nhỏ của nó và lan tỏa khắp nơi, từ Dormer cho đến Crestons và Hamblin, một xóm nhỏ đơn côi trên sườn núi phía bắc nơi mà tuyết luôn luôn rơi đầu tiên. Vào ngày thứ ba, có những bài diễn văn và những nghi lễ ở Creston và Creston River, và ngày thứ tư, những người biểu diễn chính được chở đến Dormer và Hamblin trên những chiếc xe thùng.

Charity mới trở lại ngôi nhà nhỏ vào ngày thứ tư. Nàng đã không gặp riêng được Harney kể từ khi họ chia tay ở mép rừng vào cái đêm trước các nghi thức lễ hội bắt đầu. Trong khoảng thời gian đó nàng đã trải qua nhiều tâm trạng. Những khoảnh khắc kinh hoàng đã vây bắt nàng ở Town Hall, giờ đã dần héo tàn bên bờ ý thức. Nàng đã kiệt sức bởi vì sảnh đường thì quá nóng, và vì những người phát ngôn tiếp tục và tiếp tục. Nhiều người khác cũng bị ảnh hưởng bởi cái nóng, họ đã ra về trước khi buổi lễ kết thúc. Có tiếng sấm rền vang vào các buổi chiều, nên mọi người đều nói phải làm một cái gì đó để thông không khí cho sảnh đường.

Ở vũ hội ban đêm - nơi nàng miễn cưỡng tới, và chỉ vì nàng sợ phải ở ngoài một mình, nàng quay trở lại để được yên tâm trong chốc lát. Khi bước vào, nàng thấy Harney đang chờ mình, anh ta đến với đôi mắt tử tế của một chàng trai và kéo nàng trong vũ khúc "Waltz". Đôi chân nàng dập dùi theo tiếng nhạc, mặc dù nàng chỉ học với những người trẻ trong làng nhưng không khó khăn gì trong sự điều chỉnh những bước nhảy theo anh ta. Khi họ lượn trên sàn nhảy, những nỗi lo sợ của nàng tan biến và nàng cũng quên là mình có lẽ đang khiêu vũ trên đôi giày của Annabel Balch.

Khi điệu Waltz dứt, Harney với một cái ôm chặt cuối cùng, rời nàng để gặp cô Hatchard và cô Balch vừa mới đến. Charity có một phút đau khổ vì sự xuất hiện của cô Balch nhưng nó không kéo dài. Sự thật thắng lợi là nàng đẹp hơn nhiều và Harney cũng có ý nghĩ như vậy, làm cho mọi phiền muộn bị quét sang một bên. Cô Balch trong một chiếc áo không hợp nom tái mét và quắt queo còn Charity làm cho cô ta có chút lo lắng trong đôi mắt có vòng mi xanh tái. Cô ta ngồi gần cô Hatchard và rõ ràng là cô ta không có ý định nhảy. Charity cũng không thường khiêu vũ. Harney giải thích rằng cô Hatchard yêu cầu anh ta hãy lần lượt khiêu vũ cùng những cô gái khác, nhưng mỗi lần chàng dìu một cô khác trên sàn nhảy, chàng đều đến xin phép Charity, và điều đó cho nàng một cảm giác chiến thắng ngầm, an toàn hơn ngay cả khi nàng đang quay cuồng xung quanh phòng với anh ta.

Nàng đang nghĩ đến tất cả mọi thứ về buổi lễ khi ngồi đợi anh ta trong ngôi nhà hoang. Buổi chiều muộn thật là oi bức, nàng liệng cái nón sang một bên và nằm xoài ra chiếc mền Mỹ bởi vì ở trong nhà trời mát hơn là ở dưới bóng cây. Nàng nằm gối hai tay dưới đầu, nhìn ra Núi có những cây cối um tùm, phía sau nó đầy những mảng rực rỡ khi mặt trời đang đi xuống. Nàng chờ đợi tiếng chuông xe đạp của Harney trong ngõ hẹp lâu lắm rồi. Anh ta đã đạp xe tới Hamblin thay vì đi ô tô với người họ hàng và bè bạn, vì vậy anh ta có thể chuồn đi sớm hơn để đến ngôi nhà hoang nằm trên đường đến Hamblin. Rồi họ sẽ mỉm cười cùng nhau, sẽ đùa rằng họ nghe tiếng xe thùng chạy đến gần trên con đường trở về, trong khi họ nằm gần nhau trong một nơi bí mật phía trên con đường. Những chiến thắng trẻ con như vậy tạo cho nàng một sự an toàn thiếu thận trọng.

Vì thế mà nàng đã quên toàn bộ quang cảnh sợ hãi đã diễn ra trước mắt nàng ở Town Hall. Ý nghĩ của tính trường cửu đã lìa xa nàng và mỗi khoảnh khắc ở bên Harney sẽ bị vây phủ bởi ngờ vực.

Núi trở nên thâm tím trái với hoàng hôn bốc lửa dường như được chia hai bởi một lưỡi dao ánh sáng rung rinh. Trên bức tường lửa, toàn bầu trời là một màu xanh trong nhàn nhạt, giống như mặt hồ lạnh ở núi trong bóng râm. Charity nằm nhìn trôn trôn lên nó, và ngắm những ngôi sao sáng đầu tiên.

Đôi mắt nàng dán lên tận trời xanh cho đến khi nàng nhận ra có một bóng đen lướt qua vùng ánh sáng chan hòa trong phòng. Có lẽ đó là Harney vừa đi ngang qua cửa sổ nên chặn ngang ánh nắng mặt trời. Nàng hơi nhồm dậ, và rồi lại rơi mình xuống hai cánh tay khoanh trên đầu. Những chiếc lược cài rơi ra khỏi tóc, và rồi nàng cảm thấy như có một vệt dây tròn dài phủ ngang ngực nàng. Nàng nằm yên, một nụ cười ngái ngủ trên môi, đôi mi mắt lười biếng khép hờ. Nàng nghe có tiếng lạch mò nắm cửa và nàng gọi ra : “Anh bỏ dây xích ra chưa?”. Cửa mở, rồi ông Royall bước vào trong phòng.

Nàng ngồi dậy, ngồi tựa vào những chiếc gối, và họ nhìn nhau không nói lời nào. Rồi ông Royall cài then cửa và tiến thêm vài bước.

Charity nhảy dựng lên: “Ông đến đây làm gì?” - nàng lắp bắp.

Ánh sáng mặt trời cuối cùng chiếu trên mặt người bảo hộ nàng mà nó giống như màu tro xám lẫn lộn trong ánh hào quang.

“Bởi vì tôi biết em ở đây.” - Ông trả lời một cách đơn giản.

Nàng thấy tóc mình xõa trên ngực, và nàng chưa nói được gì với ông ta cho đến khi nàng làm cho nó gọn gàng lại. Nàng dò dẫm tìm cây lược và cố gắng cuộn lại mớ tóc xoăn. Ông Royall lạng lẽ nhìn nàng.

Ông nói: “Charity, chút nữa hẳn ta sẽ đến. Hãy để tôi nói chuyện với em trước.”

“Ông không có quyền nói chuyện với tôi. Tôi thích làm bất cứ điều gì tôi thấy vui.”

“Phải. Em nghĩ em sẽ làm gì?”

“Tôi đâu cần phải trả lời ông về việc đó hay bất cứ việc gì khác.”

Ông liếc sang chỗ khác, và đứng nhìn một cách tò mò căn phòng đang được chiếu sáng. Trên bàn có lọ đất nung cắm hoa cúc tím và những chiếc lá thích. Trên cái kệ tựa vào tường có một cây đèn cây dựng đứng, một ấm nước, một chõng tách và đĩa. Có mấy cái ghế vải để xung quanh bàn.

“VẬY đây là nơi các người gặp nhau hả?” - ông hỏi.

Giọng ông ta êm ả, có kiềm chế, và sự thật làm đảo lộn nàng. Nàng đã nói năng với ông ta một cách dữ tợn hết lần này đến lần khác, nhưng việc bình tĩnh chấp nhận những sự việc của ông làm cho sự hung dữ rời khỏi nàng mà không cần dùng đến một loại vũ khí nào.

“Nghe này Charity, em luôn nói là tôi không có quyền hạn gì với em. Có hai cách nhìn sự việc, nhưng tôi sẽ không bàn luận về nó. Em biết là tôi nuôi dạy em tốt như thế nào theo khả năng tôi. Công bằng mà nói, em luôn luôn phải chấp nhận một lần, chỉ có “nửa tiếng đồng hồ” tôi tệ. Thật không công bằng trong việc cân bằng nửa tiếng ấy với phần đời còn lại, và em biết điều đó mà. Nếu em không biết thì em sẽ không đến sống chung dưới một mái nhà cùng tôi. Với tôi, sự thật của những gì em làm đã cho tôi một loại quyền hành nào đó, cái quyền giữ em tránh sự phiền toái. Tôi sẽ không đòi hỏi em cân nhắc bất cứ điều gì khác.”

Nàng lắng nghe trong im lặng, rồi nàng cười khẩy. “Tốt hơn là nên chờ cho tới khi tôi gặp phiền toái.” Ông Royall ngừng lại một lúc như thể đo

lường lời nói của nàng: “Đó là tất cả câu trả lời của em phải không?”

“Ừ, đó là tất cả.”

“Được, tôi sẽ chờ.”

Ông chậm chậm quay đi, nhưng không làm cái việc mà nàng đã chờ đợi nó xảy ra. Cửa lại mở và Harney bước vào.

Anh ta dừng lại tức khắc với gương mặt ngạc nhiên, rồi nhanh chóng kiểm chế mình và bước thẳng đến ông Royall với cái nhìn cương quyết.

“Ông đến để gặp tôi phải không thưa ông?” - anh ta nói một cách “mát mẻ”, rồi ném cái mũ lên bàn với giọng điệu của một chủ nhà.

Ông Royall chậm chậm nhìn quanh căn phòng, rồi đôi mắt quay sang nhìn đôi bạn trẻ.

“Đây là nhà anh à?” - ông hỏi.

Harney cười to: “Vâng - cũng giống như nhà mọi người thôi. Thịnh thoảng tôi đến đây để phác họa bản thảo của mình.”

“Và cũng chấp nhận những cuộc viếng thăm của cô Royall chứ?”

“Vâng, khi cô ấy cho tôi vinh dự.”

“Đây là ngôi nhà mà anh đề nghị mang cô ấy đến sau khi anh cưới?”

Có một khoảng yên lặng ngọt ngào bao phủ. Charity, run lên vì giận, bắt đầu đi tới, rồi ngồi xuống không nói gì. Đôi mắt Harney sụp xuống dưới cái nhìn giận dữ của ông già, nhưng thoáng chốc anh ta nhướn lên nhìn ông

Royall không chớp mắt và nói: “Cô Royall không phải trẻ con. Nói với cô ấy kiểu đó không phải là ngu xuẩn lắm sao? Tôi tin cô ấy đã cân nhắc kỹ trong sự tự do đến và đi khi nào cô ấy thích, mà không cần phải hỏi bất cứ ai.” Anh ta dừng lại và nói thêm: “Tôi sẵn sàng đáp ứng bất cứ điều gì cô ấy đề nghị với tôi.”

Ông Royall quay sang Charity: “Hỏi xem hẳn ta bao giờ cưới cô, rồi...” Có một sự yên lặng khác, và đến lượt ông cười - một cái cười phá lên, với một âm thanh nghe loảng xoảng. “Mày không dám đâu!” - ông la ó với một cảm xúc thành linh vỡ ra. Ông đến gần Charity, cánh tay phải vung lên không phải để đe dọa nhưng là do một sự thúc đẩy thâm thương.

Ông quay ngoắt lại chàng trai trẻ: “Mày sẽ không dám đâu, và mày biết mà - mày biết tại sao mà! Mày biết tại sao mày không hỏi cưới cô ta, và tại sao mày không suy nghĩ chứ. Tao biết, vì mày không cần, mà bất cứ người đàn ông nào khác cũng không cần. Tao đoán là không ai dám lặp lại sai lầm của tao đâu - dấu sao thì không ai trong cái hạt Eagle này làm giống như tao. Tất cả họ biết nó là cái giống gì, nó đến từ đâu. Tất cả đều biết mẹ nó là một mục đàn bà ở tỉnh Nettleton đi theo một trong số những kẻ rùng rú lên trên Núi và sống trên đó với hẳn ta như một kẻ ngoại đạo. Tao đã gặp nó cách nay mười sáu năm, khi tao đến để mang một đứa bé xuống. Tao đến để cứu vớt cuộc đời nó khỏi cảnh đời mà mẹ nó dẫn thân vào nhưng có lẽ để nó ở lại căn nhà tồi tàn đó sẽ tốt hơn.”

Ông dừng lại và nhìn đôi trẻ một cách buồn rầu, rồi nhìn xa xăm về phía sau lưng họ. Ngoài kia, ngọn Núi như đe dọa với vầng dương sáng rực của nó. Ông Royall hai tay ôm lấy mặt ngời xuống cạnh bàn mà trên đó Charity và Harney thường bày ra những bữa ăn tối đơn sơ mộc mạc của họ.

Harney tựa vào cửa sổ, thoáng cau mày: anh ta đang xoay xoay giữa các ngón tay một gói nhỏ lắc lư dưới một chùm dây. Charity nghe ông Royall hít một hơi thở mạnh, và đôi vai rung rung. Chẳng mấy chốc, ông đứng lên

rồi đi ngang qua phòng. Ông không nhìn lại những người trẻ. Họ thấy ông ra cửa, mò mẫm cái then cài, và ông bước đi trong bóng đêm.

Có một khoảng thời gian yên lặng sau khi ông Royall ra đi. Charity chờ cho Harney nói nhưng dường như anh ta không tìm ra điều gì để nói. Một lúc lâu, anh ta thốt lên: “Anh không biết làm thế nào ông ta tìm được chỗ này?”

Nàng không trả lời. Anh ta để gói đồ mà mình đã cầm tự này giờ xuống rồi đến bên nàng.

“Anh rất tiếc về việc xảy ra.”

Nàng ngẩng đầu lên một cách cao ngạo: “Em không bao giờ tiếc - không một phút nào.”

“Không.”

Nàng chờ được ôm nhưng anh ta quay đi một cách lưỡng lự. Tia nắng cuối cùng đã tàn sau ngọn Núi. Mọi vật trong phòng trở nên u ám và không rõ ràng. Sự ẩm ướt mùa thu bắt đầu về trên thung lũng dưới vườn cây ăn trái. Cái lạnh len vào nhà và chạm vào những gương mặt đỏ bừng của họ. Harney đi theo chiều dài của căn phòng, và rồi quay trở lại ngồi xuống bàn.

“Lại đây!” - anh ta nói một cách ồm ồm hách.

Nàng ngồi bên cạnh anh ta đang mở dây cột chung quanh gói giấy và dàn ra một núi bánh xăng-uych.

“Anh đã ăn cặp chúng từ buổi tiệc đáng yêu ở Hamblin.” - anh ta nói, vừa cười lớn, vừa đẩy chúng sang phía Charity. Nàng cũng cười theo, và lấy một cái rồi bắt đầu ăn.

“Em chưa pha trà sao?”

“Chưa,” - nàng nói - “Em quên.”

“Thôi được, đun nước sôi bây giờ thì trễ lắm rồi.” - Anh ta không nói gì thêm, họ ngồi đối diện nhau im lặng và ăn xăng-uych. Bóng đêm đã tràn vào căn phòng nhỏ, đối diện với Charity, gương mặt của Harney trở nên mờ. Thành linh anh ta trườn qua bàn và đặt tay mình trên đôi tay nàng.

“Anh sẽ phải đi vắng một thời gian - có lẽ một vài tháng - để sắp xếp vài thứ và rồi anh sẽ trở lại, chúng ta sẽ kết hôn.”

Giọng anh ta dường như xa lạ, nàng nghe như không có sự rung cảm nào chứa trong đó. Bàn tay nàng nằm gọn dưới tay anh ta và nàng để yên đó. Nàng ngẩng đầu lên cố gắng trả lời anh ta. Nhưng những từ ngữ dường như chết trong cổ họng nàng. Trong thái độ âu yếm, họ ngồi bất động như thể có cái chết lạ lùng nào đó vừa xảy ra.

Một lúc lâu sau Harney duỗi chân ra với một cái rùng mình nhè nhẹ: “Chúa ơi! Không khí ẩm thấp quá, chúng ta không còn đến đây được nữa.” Anh ta đi đến cái kệ, lấy diêm và đốt nến lên, rồi gài bản lề trên khung cửa sổ trống lại và để cây đèn cây lên bàn. Ánh sáng hắt lên một cái bóng kỳ quặc trên vầng trán đang nhăn và trên môi cười nham nhở của anh ta.

“Nhưng dù thế nào thì cũng tốt phải không Charity?... Gì vậy em? Tại sao em đứng nhìn anh như thế? Những ngày qua ở đây không tốt sao?” - Anh ta bước đến và ôm nàng vào ngực mình - “Và sẽ có những ngày khác - nhiều ngày khác vui vẻ hơn, vui vẻ hơn, có phải vậy không, em yêu?”

Anh ta kéo đầu nàng ra sau, và hôn nàng hết chỗ này đến chỗ khác, trên tóc, trên mắt và trên môi. Nàng bám vào anh ta một cách liều mạng. Khi

anh ta kéo nàng nằm trên đầu gối mình trên trường kỷ, nàng cảm thấy như thể họ cùng nhau bị hút xuống một vực thẳm không có đáy...

Chương 15

Đêm đó, như thường lệ, họ chào tạm biệt ở mép rừng.

Harney định đi vào sáng sớm hôm sau. Anh ta bảo Charity đừng nói gì về hoạch định của họ cho tới khi chàng trở lại, và lạ lùng làm sao, bản thân nàng cũng vui vì sự trì hoãn này. Một sự xấu hổ nặng nề treo trên nàng, làm cho nàng mụ mẫm khó nói lên những lời đầy xúc cảm để tạm biệt anh ta. Anh ta lặp đi lặp lại những lời hứa sẽ trở lại của mình dường như là gây tổn thương cho nàng. Nàng tin chắc anh ta sẽ trở lại, nhưng những sự hoài nghi của nàng còn sâu sắc hơn và khó định nghĩa được.

Cảnh tượng kỳ diệu của tương lai thoáng qua trí tưởng tượng của nàng. Lần đầu gặp gỡ, nàng không bao giờ nghĩ rằng anh ta sẽ cưới nàng. Nàng không có ý tưởng đó trong đầu, nó không có trong đó. Nếu có bao giờ nàng nghĩ về tương lai thì theo bản năng, nàng thấy như có một cái vực rất sâu ngăn cách họ mà cây cầu tình cảm bắc ngang qua không có thực, nó chỉ như một chiếc cầu vồng. Nhưng nàng ít khi nghĩ về tương lai, nhiều thứ quá đến nỗi nó làm nàng mê muội. Bây giờ cảm giác đầu tiên của nàng là mọi thứ sẽ khác trước đây. Đối với Harney, nay nàng sẽ là một “sinh vật khác”. Thay vì vẫn còn riêng biệt và tuyệt đối, nàng sẽ được so sánh với những người khác, và những điều không biết sẽ được mong mỏi ở nàng. Nàng rất tự hào nhưng cũng lo sợ, tự do của tinh thần đang suy sụp.

Harney không nói chính xác ngày trở lại, anh ta nói sẽ phải xem xét trước rồi mới hình thành mọi thứ. Anh ta hứa sẽ viết thư ngay khi có điều gì đó được xác định rõ ràng. Anh ta để lại địa chỉ, và cũng bảo nàng viết thư cho mình. Nhìn địa chỉ, nàng cảm thấy sợ. Nó ở New York, một câu lạc bộ với cái tên dài ngoằng trên đại lộ thứ năm: nó dường như dựng lên một

rào chắn không thể nào vượt qua được giữa anh ta và nàng. Một vài lần trong những ngày đầu tiên, nàng lấy giấy để viết thư rồi ngồi nhìn nó. Nàng cố gắng để xem phải viết những gì, nhưng nàng có cảm tưởng thư nàng sẽ không đến nơi. Nàng chưa bao giờ viết cho ai ở xa hơn Hepberun.

Lá thư đầu tiên của Harney đến vào ngày thứ mười sau khi anh ta đi. Nó nhẹ nhàng nhưng quan trọng và không giống những mẫu giấy mà thằng bé mặt đầy tàn nhang từ Creston River mang đến cho nàng. Anh ta nói một cách chủ quan về ý định của anh ta trong chuyến trở lại, nhưng không nói ngày nào. Anh ta còn nhắc nhở Charity về việc thỏa thuận những kế hoạch của họ không được tiết lộ ra, cho đến khi anh ta có đủ thời gian để “sắp xếp mọi thứ.” Khi nào việc đó hoàn thành thì anh ta chưa biết trước được, nhưng nàng chờ anh ta trở lại thì mọi việc sẽ rõ ràng ngay tức khắc.

Nàng có cảm giác lạ lùng khi đọc lá thư đến từ một nơi xa vời vợi và nó đã mất gần hết ý nghĩ trên đường đi. Nàng trả lời bằng một bưu thiếp có ảnh màu Thác Creston, trên đó nàng viết: “Gửi anh với tình yêu của Charity.” Nàng cảm thấy việc này không thỏa đáng. Nàng thất vọng và hiểu rằng mình không có khả năng để diễn tả những gì mình muốn nói. Nàng không biết làm gì hơn là gửi cho anh ta những cảm tưởng lạnh lùng miễn cưỡng mà thôi. Nàng không thể nào quên việc anh ta chưa bao giờ nói cưới nàng, cho đến khi ông Royall buộc phải nói ra. Nàng không đủ dũng khí để giữ bỏ chất bùa mê đã gắn nàng vào anh ta. Nàng đã mất tính tự chủ trong tình cảm và dường như đang ngồi chờ số phận mà nàng không thể ngoảnh mặt đi.

Nàng đã không gặp ông Royall khi trở về ngôi nhà màu đỏ. Sáng hôm sau ngày nàng chia tay Harney, khi nàng đi xuống, Verena bảo cho nàng biết ông Royall đã đi Worcester và Portland. Thời gian này trong năm là lúc ông đến các hãng bảo hiểm mà ông đại diện để báo cáo tình hình. Không có gì bất thường trong chuyến khởi hành của ông ngoại trừ sự đột ngột của nó. Nàng có nghĩ đôi chút về ông, nhưng cũng vui vì ông không có mặt ở nhà.

Trong khi North Dormer đang hồi phục sau những ngày lao thân vào vui chơi lễ hội, nàng cũng nghỉ ngơi vài ba ngày, vì vậy sự lo âu lắng xuống và rời bỏ nàng lúc nào nàng cũng không biết. Một vài ngày sau khi lễ hội “Trở Về Mái Nhà Xưa” khép lại, Charity đã trốn Ally và bỏ thư viện để đi lang thang lên những ngọn đồi suốt ngày. Nhưng nàng không thể tránh Ally trung thực được lâu. Vì sau đó, mùa mưa kéo đến vào các buổi chiều, nên Ally đến ngôi nhà đỏ để tìm bạn mình là Charity và cùng nhau may vá ở trong nhà.

Hai cô gái ngồi trong phòng của Charity trên lầu. Charity để đôi bàn tay nhàn nhả của mình trên đùi, rồi chìm đắm vào giấc mơ nặng như chì, mà qua đó nàng chỉ nhận ra Ally mờ mờ đang ngồi đối diện với nàng ở chiếc ghế thấp bằng cói. Ally để đồ may của mình trên đầu gối, đôi môi mỏng trề ra khi nó cúi xuống làm việc.

Ally nói một cách tự hào: “Viền một dây ruy băng dọc theo áo là ý tưởng của tớ đấy.” Ally ngả người ra sau một chút để ngắm nghía chiếc áo nó đang trang trí: “Áo này của cô Balch: cô ấy sẽ vui chết đi được.” Nó ngừng lại rồi nói thêm với một cơn xúc động trong cái giọng the thé của nó: “Tớ không bảo cho cô ấy biết là tớ bắt chước theo cái áo của Julia.”

Charity nhướn cặp mắt bơ phờ lên: “Thỉnh thoảng cậu gặp Julia chứ?”

Ally đỏ mặt, như thể lời nói bóng gió đã giải thoát nó một cách không chủ tâm. “Ồ, tớ gặp chị ấy lâu lắm rồi trong lần chị mặc chiếc áo này.”

Lại yên lặng, rồi Ally nói tiếp: “Cô Balch để lại cho tớ nhiều việc làm trong lúc này.”

“Cô ấy chưa đi sao?” - Charity dò hỏi mà trong lòng buồn bực không yên.

“Cậu không biết sao? Cô ấy đi ngay sáng hôm sau khi xong lễ hội ở Hamblin. Tớ thấy cô ấy chạy ngang qua với ông Harney.”

Sự yên lặng khác lại nổi tiếp được đo bằng những giọt mưa tí tách đập vào cửa sổ, chỉ có tiếng kéo cắt lách cách của Ally xen vào trong không gian và thời gian đó mà thôi.

Ally phá ra cười một cách vô tư: “Cậu biết cô ấy nói gì với tớ trước khi đi không? Cô ấy bảo là sẽ gửi thư mời tớ đến Springfield để làm vài việc cho ngày cưới của cô ấy.”

Charity lại nhướn đôi mắt nặng nề lên và nhìn trân trân gương mặt nhợt tái mét của Ally đang chuyển tới lui theo những ngón tay đang làm việc của nó.

“Cô ấy sắp sửa đám cưới sao?”

Ally kẹp cái áo vào trong hai gối của nó, và ngồi nhìn chăm chăm vào đó. Đôi môi nó dường như khô lại, nó liếm môi và nói:

“Sao gì mà sao, đó là tớ nghĩ thế, từ những gì cô ấy nói. Bộ cậu không biết à?”

“Tại sao tớ phải biết?”

Ally không trả lời. Nàng cúi xuống chiếc áo, và bắt đầu rút chỉ lược ra bằng mũi kéo.

“Tại sao tớ phải biết chứ?” - Charity lặp lại một cách gay gắt.

“Tớ không biết nhưng những người ở đây nói cô ấy đính hôn với ông Harney.”

Charity đứng lên cười lớn và dang hai tay lên đầu.

“Nếu tất cả mọi người kết hôn theo lời của người dân ở đây nói thì cậu có nhiều cơ hội để may đồ cưới rồi còn gì.” - nàng mỉa mai nói.

“Sao, cậu không tin à?” - Ally đánh bạo nói.

“Tớ sẽ không để việc đó xảy ra nếu tớ biết.”

“Tớ chỉ thấy cô ấy khóc ở buổi tiệc đêm đó vì áo của cô ấy không vừa vặn. Đó là lí do cô ấy không nhảy bản nhạc nào.”

Charity đứng nhìn lơ đãng xuống chiếc áo ren trên đầu gối của Ally. Nàng cúi xuống và vỗ lấy nó một cách xác xược.

“Ừ, tớ nghĩ cô ta cũng sẽ không khiêu vũ trong chiếc áo này đâu.” - nàng nói với một giọng hết sức ngang ngược, rồi ghì chặt cái áo và xé nó ra làm hai trong đôi tay trẻ, khỏe của mình và ném những mảnh rách xuống sàn nhà.

“Ôi, Charity!” - Ally vừa la vừa lão đảo đứng lên. Trong một lúc lâu cả hai cô gái nhìn nhau rồi nhìn cái áo bị hủy hoại. Ally bật khóc.

“Trời ơi, tớ phải nói sao với cô ấy đây? Tớ phải làm gì? Đó là loại ren xịn đấy!” - Ally khóc ré lên.

Charity trừng trừng nhìn Ally một cách độc ác. “Cậu không nên mang nó đến đây.” - nàng vừa nói vừa thở hỗn hển. Tớ ghét những chiếc áo của người khác - làm như chỉ có hai người họ ở đó cùng nhau. Cả hai lại nhìn

nhau trên những lời tuyên bố” công khai này, cho đến khi Charity bật ra trong hơi thở gập gáp khốn khổ: “Ôi, xéo - đi - đi - đi nếu không thì tớ cũng ghét lây cậu bây giờ.”

Khi Ally bỏ đi, nàng đổ mình xuống giường và khóc sướt mướt.

Cơn bão kéo dài theo sau một cơn gió tây bắc cấp 10, khi bão qua đi, đất trên đồi đổi màu, bầu trời xanh hơn và những cụm mây to trắng nằm ngang những ngọn đồi giống như những dòng sông tuyết. Những chiếc lá rời cành bắt đầu quay tít trên sân nhà cô Hatchard, và cây kim ngân mọc ở đài kỷ niệm tạo một mảng màu đỏ đậm trên công vòm màu trắng. Tháng Chín với những tia nắng vàng óng vui tươi. Ngày qua ngày, ánh hồng của cây kim ngân lan rộng bên sườn đồi, rập rờn phô sắc thắm trong gió. Kia là những cây thông và những cây thích với những chiếc lá vàng phản chiếu ánh nắng, rực rỡ giống như vàng hào quang bao quanh ngọn lửa. Những cây độc cần đen trở nên màu chàm tương phản màu nóng, sáng chói của khu rừng.

Trời lạnh về đêm, những ngôi sao lấp lánh trên nền trời rất cao đến nỗi chúng có vẻ như nhỏ hơn và chói lọi hơn. Thỉnh thoảng Charity nằm trên giường không ngủ trong suốt canh thâu, nàng cảm thấy như mình bị hút tung lên những vòng lửa đang quay và bị treo lủng lẳng trên một hầm mộ lớn. Ban đêm nàng vạch ra nhiều kế hoạch rồi nàng viết thư cho Harney. Nhưng những lá thư thì không bao giờ cho vào phong bì, vì nàng không biết diễn tả như thế nào những gì nàng muốn nói với anh ta.

Vì vậy nàng chờ. Từ khi nói chuyện với Ally, nàng tin chắc Harney đã đính hôn với Annabel Balch. Và rằng cái quá trình “thu xếp mọi chuyện” sẽ bao gồm việc làm đứt dây ràng buộc giữa họ. Thoạt đầu nàng sôi lên vì ghen, rồi nàng cảm thấy không sợ thực tế của hoàn cảnh này. Nàng vẫn còn tin chắc Harney sẽ quay trở lại, và tương tự, ít nhất là trong lúc này, nàng là người anh ta yêu chứ không phải cô Balch. Bởi vì làm thân con gái thì làm

sao mà không có địch thủ, và lại nàng là hiện thân của một Charity bất lực nhất trong sự hiểu biết và tranh giành. Annabel Balch là địch thủ của nàng, nếu không phải thì sao Harney phải cưới cô ta chứ, ít nhất cô ta cũng là loại người đương nhiên phù hợp cho Harney cưới. Charity thì chưa bao giờ hình dung mình là vợ của anh ta, cũng không bao giờ nắm bắt được hình ảnh của chuỗi ngày sắp đến; nhưng nàng có thể hoàn toàn tưởng tượng được mối quan hệ đó giữa Harney và Annabel Balch.

Càng nghĩ nhiều về những chuyện này thì cảm giác bất hạnh càng đè nặng trên nàng: Nàng cảm thấy mình vô dụng trong việc đấu tranh chống lại những nghịch cảnh. Nàng không biết làm thế nào để tự chấp nhận bản thân mình, nàng chỉ có thể đập phá, khóc lóc và hủy hoại. Cảnh nàng đối xử với Ally đã làm nàng xấu hổ vì hành động tàn bạo, trẻ con của mình. Harney sẽ nghĩ thế nào khi anh ta chứng kiến cảnh đó? Nhưng nàng quay lại vụ việc xảy ra trong trí rối bời của mình, nàng có thể hình dung người văn minh sẽ ứng xử một cách khác khi họ ở trong địa vị mình.

Hồi lâu, cái cảm giác này đột ngột chuyển sang hành động. Vào một đêm nàng lấy giấy viết thư ở văn phòng ông Royall, rồi ngồi bên cạnh đèn nhà bếp và bắt đầu viết lá thư đầu tiên gửi cho Harney khi Verena đã vào giường. Thư rất ngắn:

Em mong anh sẽ cưới Annabell Balch nếu anh hứa thế. Có lẽ anh cho rằng em sẽ cảm thấy tồi tệ về việc này. Anh nên hành động đúng.

Tình yêu của anh,

Charity.

Nàng gửi lá thư vào sáng sớm hôm sau, và một ít ngày sau nàng thấy hơi lạ. Nàng bắt đầu tự hỏi tại sao nàng không nhận được thư trả lời.

Một ngày như bao ngày khác, nàng ngồi một mình trong thư viện suy nghĩ về những điều này giữa bốn bức tường, các quyển sách xung quanh, và cái bàn gỗ hồng đào đặt trên tảng đá dưới khuỷu tay mình. Nàng cảm thấy choáng váng và nôn mửa giống như ngày lễ hội ở Town Hall. Nhưng Town Hall thì đông đúc và ngọt ngào còn thư viện thì trống trải và rất lạnh đến nỗi nàng phải mặc áo khoác. Năm phút trước nàng còn cảm thấy hoàn toàn khỏe, vậy mà bây giờ dường như nàng sắp chết tới nơi. Mảnh ren nàng móc một cách uể oải tuột khỏi các ngón tay và cây móc bằng thép rơi xoảng xuống sàn nhà. Nàng ấn hai bên thái dương thật mạnh bằng hai bàn tay ướt đẫm, rồi tựa chắc vào bàn trong khi đợt sóng buồn nôn quét qua nàng. Dần dần nó giảm đi, sau ít phút nàng đứng lên, run rẩy và khiếp sợ. Nàng cúi xuống lấy mũ và loạng choạng bước ra ngoài không khí. Nhưng tất cả ánh nắng mùa thu như quay cuồng và tiếng gió không ngừng gào rú xung quanh khi nàng lê bước trở về nhà trên con đường dài vô tận.

Nàng về đến ngôi nhà đỏ, nàng giật thót tim khi thấy một chiếc xe độc mã dừng trước cửa. Nhưng ông Royall là người duy nhất bước ra, ông cầm túi du lịch trong tay. Thấy nàng đang đi đến, nên ông chờ ở cổng. Nàng bình tĩnh khi ông nhìn nàng một cách chú ý, như thể có điều gì đó là lạ trong dáng vẻ của nàng, còn nàng thì hất đầu ra sau với sự cố gắng làm ra vẻ dễ chịu. Đôi mắt họ gặp nhau và nàng nói: “Ông đã về!” như thể không có gì xảy ra. Và ông trả lời: “Ừ, tôi đã về.” rồi ông đi trước, đẩy cửa vào văn phòng mình. Còn nàng thì leo lên phòng. Mỗi bậc thang như giữ chân nàng lại, nàng không thể bước nhanh vì cảm thấy có keo dính ở hai bàn chân.

Hai ngày sau, nàng đáp xe lửa xuống Nettleton. Nàng ra khỏi nhà ga và đi vào quảng trường bụi bặm. Thời gian lạnh ngắt đã qua, ban ngày thì ôn hòa nhưng gần như nóng giống như khi nàng và Harney ở đây vào ngày Quốc khánh 4 tháng 7. Trong quảng trường vẫn những người làm thuê chán nản, những người khuôn vác ủ rũ và những con ngựa gầy gò với cái lưới ruồi trên vai, đầu rũ rượi lắc tới lắc lui.

Nàng nhận ra và nhìn các bảng hiệu trên các tiệm ăn, các phòng chơi bi-da, các hàng dây thép trên các cột cao chạy thẳng tắp trên con đường chính dẫn đến công viên phía đằng kia. Theo con đường có dây thép dẫn lối, nàng đi vội vã, đầu cúi gằm cho đến khi nàng đến con đường ngang có tòa nhà bằng gạch trên góc đường. Nàng băng qua đường và nhìn lên phía trước ngôi nhà một cách lén lút, rồi nàng quay lại và bước vào một cái cửa đang mở trên một các bậc thang có diềm bằng đồng. Trên chiếu nghỉ thứ hai, nàng nhấn chuông, và một cô gái lai da đen tóc tai rậm rạp, mang tạp dề, dẫn nàng vào hành lang nơi có một con cáo nhồi bông ngồi trên hai chân sau mang một cái khay bằng đồng đựng danh thiếp của khách hàng. Phía sau hành lang có một cái cửa đề: “Văn phòng”. Sau khi chờ đợi trong một phòng có những ghế dài, những bức ảnh của những người đàn bà diềm dứa có khung mạ vàng được ít phút thì Charity được chỉ lối vào văn phòng.

Khi nàng chờ dẫn ra khỏi cửa, bác sĩ Merkle theo sau và đưa nàng vào một phòng khác nhỏ hơn đầy vải nhung đỏ và những khung ảnh màu vàng. Merkle là một người đàn bà phốp pháp với đôi mắt nhỏ sáng quắc, tóc đen lùm xùm xòa xuống trán và da thì trắng một cách không tự nhiên, thậm chí răng cũng thế. Bà ta mặc một chiếc áo đen đắt tiền, đeo những dây chuyền vàng đẹp mê hồn trên ngực. Đôi bàn tay bà ta thì to, mượt và nhanh nhẹn trong thao tác, bà có mùi xạ hương và a xít các bô ních.

Bà ta cười với Charity phô ra một hàm răng hoàn hảo. “Ngồi xuống, cô gái thân yêu. Cô có thích uống một chút gì không?”. “Không... chỉ nằm lại một phút rồi...” Chưa có gì để làm đâu, nhưng khoảng chừng một tháng, nếu cô quay trở lại, tôi sẽ đưa cô đến ngôi nhà riêng của tôi trong 2 hay 3 ngày, và sẽ không có mảy may phiền toái.

Charity nhìn chăm chăm vào bà ta với đôi mắt mở to. Người đàn bà này đội bộ tóc giả, hàm răng giả, nụ cười giết người giả dối - những gì bà ta để nghị với nàng là nhằm vào mục đích giết người không thể tưởng tượng

được. Charity nửa tỉnh nửa mê, nàng tự nhồm góm bản thân mình trong nỗi đau buồn dần vật và giờ đây bỗng dâng lên trong nàng một tình mẫu tử đáng ngạc nhiên.

Nàng đã đến cái nơi khủng khiếp này vì nàng biết không còn cách nào khác làm sáng tỏ tình trạng nàng hiện nay. Người đàn bà này đã đưa nàng vào tình trạng của một nạn nhân khốn khổ như Julia. Ý nghĩ này thật kinh hoàng đến nỗi nàng lao ra, mặt trắng bệch và run rẩy, một trong những cơn giận bùng lên quét ngang nàng.

Bác sĩ Merkle, vẫn mỉm cười, đồng thời cũng đứng lên: “Sao cô lại vội vã chạy đi như thế? Cô có thể nằm thoải mái trên ghế sofa.” Bà ta dừng lại, và lại mỉm cười nhưng có vẻ giống mẹ hiền hơn: “Sau này, nếu có việc gì và cô muốn đi xa một chuyến tôi có một bà bạn ở Boston đang tìm một người bầu bạn và cô là một người thích hợp, cưng ạ!”

Charity ra đến cửa: “Tôi không muốn ở lại. Tôi không muốn trở lại đây!”, nàng lấp bắp, bàn tay đặt lên núm cửa, nhưng với một động tác nhanh, bác sĩ Markle đứng bên cạnh nàng chặn ngay ngưỡng cửa.

“Ồ, được thôi. Vui lòng trả cho năm đô la.”

Charity có vẻ vô vọng trước đôi môi mím chặt và gương mặt hăm tòi của bác sĩ. Những đồng tiền để dành của nàng đã bay đi trong sự bồi thường cho Ally về chiếc áo của cô Balch bị nàng xé, và nàng phải mượn năm đô la của bạn mình để mua vé xe và trả tiền công của bác sĩ. Chưa bao giờ có chuyện tư vấn của bác sĩ mà tính hơn hai đô la.

“Tôi không biết! Tôi không có nhiều tiền như vậy.” - nàng ấp úng rồi ràn rụa nước mắt.

Bác sĩ Merkle cười nghiêng răng, và moi thông tin của Charity một cách ngắn gọn. Bà ta dựa đôi vai chắc nịch của mình chắn ngang cửa khi bà ta nói giống như tên cai ngục tàn nhẫn nói với kẻ trôn tù.

“Cô hãy nói là cô sẽ trở lại và ở lại chứ? Tôi nghe có vẻ tốt hơn đấy. Cho tôi địa chỉ nào, và nếu cô không thể trả cho tôi thì tôi sẽ gửi hóa đơn đến người nhà của cô.” “Gì hả? Tôi không hiểu cô nói gì.” “Điều đó cũng không thích hợp với cô sao? Cưng ơi! cưng là một cô gái khá đặc biệt vì không có đủ tiền để trả hóa đơn của mình.” Bà ta dừng lại xoáy đôi mắt vào cái kim cài áo có hạt đá xanh mà Harney đã mua tặng nàng.

“Bộ cô không thấy xấu hổ khi nói chuyện kiểu đó với một quý bà làm nghề này để kiếm sống trong khi cô mang trên người loại nữ trang như vậy sao?... Cô không ở vào địa vị của tôi, tôi làm việc này như một ân huệ, nhưng nếu cô để lại kim cài áo như một vật thế chấp, thì tôi sẽ không từ chối đâu. Ừ, dĩ nhiên rồi, và cô có thể chuộc lại nó nếu cô mang tiền trả đủ cho tôi.”

Trên con đường về nhà, nàng cảm thấy một sự bình thản bao la và không ngờ. Thật là kinh khủng khi để lại quà tặng của Harney trong đôi bàn tay của mẹ đàn bà, nhưng cái giá của tin tức nàng mua được thì không đắt tí nào.

Đôi mắt khép hờ, nàng ngồi trên chuyến xe lửa lướt nhanh trên quang cảnh quen thuộc. Nàng nhớ lại về cuộc hành trình của một chuyến bay xa lúc trước. Bây giờ nàng chín chắn như cánh đồng lúa mì đang yên ngủ. Nàng sẽ không bao giờ còn cảm thấy mình đơn độc. Mọi thứ dường như trở nên rõ ràng và đơn giản một cách bất ngờ. Nàng không còn có bất cứ khó khăn nào trong sự vẽ ra bức tranh mà trong đó nàng là vợ của Harney. Nhưng giờ đây nàng còn là mẹ của con anh ta, và để so sánh quyền lực tối cao của mình ngay trên Annabel Balch, thì đó chẳng qua là sự giàu tương tượng của một cô gái đa cảm mà thôi.

Vào buổi chiều hôm đó, ngay tại cổng ngôi nhà màu đỏ, nàng thấy Ally đứng chờ trong lúc trời chạng vạng. “Tớ ở dưới bưu điện khi họ vừa đóng cửa, và Will Targatt nói có thư cho cậu vì vậy tớ mang nó về đây.”

Ally lấy bức thư ra, nhìn Charity một cách trù mến. Từ cảnh xé toạc áo, Ally có một sự ngưỡng mộ mới và e sợ trong đôi mắt, nó cúi xuống nhìn bạn mình.

Charity chụp vội bức thư và cười: “Ồ, cảm ơn, chúc ngủ ngon!” - nàng gọi với ra sau lưng và chạy trên lối vào nhà. Nếu nàng nấn ná lại một chút thì thế nào Ally cũng theo nàng bèn gót.

Nàng chạy vội vào phòng trong bóng tối. Đôi bàn tay run run tìm hộp diêm và thắp nến, nắp phong bì dán chặt quá đến nỗi nàng phải tìm cây kéo để rạch nó ra. Nàng đọc hồi lâu:

Charity yêu:

Anh đã nhận được thư em, và nó làm cho anh xúc động hơn những gì mà anh có thể nói. Bộ em không tin anh trong chuyện trở lại để làm chuyện tốt nhất của mình hay sao ? Có những việc không thể giải bày được, khó thể thanh minh, nhưng sự rộng lượng của em sẽ làm mọi việc dễ dàng hơn. Tất cả những gì mà anh có thể làm hiện nay là cảm ơn em tận đáy lòng cho sự hiểu biết của em. Em bảo rằng em muốn anh làm đúng là đã giúp anh bày tỏ nỗi lòng rồi đó. Nếu bao giờ có một tia hy vọng trong sự thực hiện những gì chúng ta mơ ước thì em sẽ gặp lại anh ngay tức khắc, và anh thì chừa mất hết hy vọng đâu.

Nàng đọc thư trong sự nôn nóng, rồi cúi xuống và cúi xuống trên lá thư mỗi lúc một chậm và cẩn thận hơn. Lời lẽ trong thư rất đẹp đến nỗi nàng thấy nó gần như khó hiểu giống như lời diễn giải những hình ảnh trong

Phúc âm của người đàn ông sang trọng ở Nettleton, nhưng dần dần nàng hiểu ra ý nghĩa chính của lá thư nằm ở một ít chữ cuối. “*Nếu bao giờ có một tia hy vọng trong sự thực hiện những gì chúng ta mơ ước*”

Nhưng rồi anh ta không chắc cái gì chứ? Bây giờ nàng hiểu hết mọi từ và sự thừa nhận công khai giữa anh ta và Annabel Balch có liên quan. Vậy là việc đính ước với cô ta là sự thật và anh ta chưa tìm được cách gì để hủy cuộc hôn nhân này.

Anh ta không cố gắng lẫn tránh một yêu cầu thúc bách; anh ta đang tranh đấu một cách chân thành và hối lỗi giữa hai bốn phận trái ngược nhau. Nàng không trách móc anh ta trong tư tưởng về việc không tiết lộ với nàng rằng mình không còn tự do: Nàng không thể thấy bất cứ điều gì đáng chỉ trích ở hạnh kiểm anh ta hơn ở mình. Từ lúc đầu nàng đã cần anh ta hơn là anh ta muốn nàng, và mãnh lực đó đã kéo họ lại với nhau còn mạnh hơn trận cuồng phong làm tơi tả lá rừng. Một biến động đột ngột duy nhất đứng sừng sững giữa họ là gương mặt không thể phá hủy được của Annabel Balch...

Mặt đối mặt với sự thừa nhận sự thật, nàng ngồi nhìn trân trân vào lá thư. Một cơn ớn lạnh chạy khắp người, nước nở trào dâng làm nghẹn ngào và làm nàng run rẩy từ đầu đến chân. Trong một lúc, nàng bị chộp và ấn vào những đợt sóng phiền muộn làm nàng không còn tỉnh táo chống lại những sự tấn công của chúng. Rồi dần dần nàng bắt đầu hồi phục sau những cơn đau thai nghén, mỗi cơn đau là kết quả của mối tình lãng mạn đáng thương của mình. Những điều ngu xuẩn nàng đã nói nay quay về với nàng: vui vẻ đáp lại chuyện Harney đã làm, nụ hôn đầu tiên trong bóng đêm giữa trận pháo hoa, việc cùng nhau chọn kim cài áo, cách anh ta chọc ghẹo nàng về những lá thư nàng để rơi giữa đường mà nhà truyền giáo nhặt được...

Tất cả những kỷ niệm đó và hàng ngàn thứ khác đang vo ve trong óc nàng. Sự gần gũi của anh ta đang dâng lên rất mãnh liệt đến nỗi nàng như

thấy những ngón tay anh ta trong tóc nàng. Hơi thở nồng ấm trên má nàng khi anh ta kéo đầu nàng ra sau như một cành hoa vẫn còn phảng phất đầu đây. Những cái này là của nàng, chúng đã thấm nhuần trong huyết quản của nàng, và đã trở thành một phần của nàng, chúng đã hình thành một thai nhi trong tử cung của nàng, không thể phân chia cuộc sống đã đan xen vào nhau được.

Sự tin tưởng dần dần tăng thêm sức mạnh cho nàng, rồi nàng bắt đầu hình thành trong trí những lời lẽ đầu tiên nàng sẽ viết cho Harney. Nàng muốn viết ngay tức khắc, với hai bàn tay bồn chồn nàng bắt đầu lục lọi trong ngăn kéo để tìm giấy viết thư. Nhưng không còn lại tờ nào, nàng phải xuống lầu để lấy nó. Nàng có cảm giác mê tín rằng lá thư phải được viết ngay tức khắc, viết ra những bí mật sẽ mang đến cho nàng sự yên tâm và an toàn. Nàng lấy nển và đi xuống văn phòng ông Royall.

Nàng nghĩ chắc sẽ không gặp ông Royall vào giờ đó, có lẽ ông ta đang ăn tối và đi đến nhà Carrick Fry. Nàng đẩy cửa vào văn phòng không đốt đèn, và ánh sáng trong cây nển của nàng đưa lên rọi trên gương mặt ông đang ngồi trong chiếc ghế dựa. Đôi cánh tay để nằm dọc theo tay ghế, đầu hơi gục xuống, nhưng ông ngẩng lên rất nhanh khi Charity bước vào. Nàng thụt lùi lại khi đôi mắt họ chạm nhau, cặp mắt của Charity thì đỏ vì vừa mới khóc, và nét mặt thì ánh lên vẻ mệt mỏi và xúc động sau cuộc hành trình. Nhưng quá muộn để chuồn đi nên nàng đứng nhìn ông ta trong im lặng.

Ông đứng lên, đi về phía nàng với hai bàn tay duỗi ra. Cử chỉ rất bất ngờ đến nỗi nàng để cho ông nắm lấy tay mình và họ đứng lặng thinh, rồi ông Royall nói một cách nghiêm trang: “Charity, em đang tìm tôi sao?”

Nàng buông tay ra đột ngột rồi thụt lùi: “Tôi hả? Không...” Nàng để cây nển trên bàn ông - “Tôi muốn vài tờ giấy viết thư, chỉ có vậy thôi.” Gương mặt ông rầu rầu, cặp lông mày rể tre thò ra trên đôi mắt. Không trả lời, ông

mở hộp bàn lấy ra một tờ giấy và một phong bì rồi đẩy chúng về phía nàng và hỏi: “Em muốn một con tem nữa chứ?”

Nàng gật đầu, và ông đưa cho nàng con tem. Khi ông Royall làm việc đó, nàng thấy ông nhìn nàng một cách chú ý. Nàng biết ánh nến đã chiếu trên gương mặt trắng bệch của nàng, nó cũng làm cho méo mó những nét căng trên cơ thể và cường điệu những quầng thâm trên mắt nàng. Nàng chụp tờ giấy, sự an tâm của nàng đang tan vỡ dưới cái nhìn của ông, nàng đọc được sự thương hại và nhẫn tâm trong đôi mắt đó. Và hồi ức đầy mỉa mai ngày nào lại hiện lên: chính trong căn phòng nơi nhà hoang ông đã thúc ép Harney cưới nàng. Cái nhìn của ông dường như nói lên rằng nàng lấy giấy để viết thư cho người yêu, cái người đã bỏ rơi nàng như lời ông đã cảnh báo. Nàng nhớ lại sự khinh bỉ của ông mà chính vì nó nàng đã quay lưng lại với ông từ dạo đó. Nếu ông đoán đúng thì bàn thắng sẽ nghiêng về phía ông. Nàng quay lại và vọt lên lầu, nhưng khi nàng về đến phòng mình thì những lời định viết ra bay đi mất hết...

Nếu nàng có thể tìm đến Harney thì mọi chuyện sẽ khác. Nàng phải tự tìm đến anh ta để những kỷ niệm nói thay nàng. Nhưng nàng không còn một đồng nào, và không có ai để nàng có thể mượn đủ tiền cho cuộc hành trình. Không có việc gì làm ngoài việc viết thư và chờ đợi anh ta trả lời. Nàng ngồi cúi xuống tờ giấy trắng một lúc lâu nhưng không tìm được lời để diễn tả thật lòng mình.

Harney đã viết rằng nàng đã làm cho anh ta thấy dễ dàng hơn, và nàng cũng vui về việc đó, nàng không muốn làm mọi việc trở nên khó khăn. Nàng biết mình có quyền làm việc đó, nàng cầm số phận anh ta trong tay mình. Tất cả việc nàng phải làm là nói cho anh ta nghe sự thật, nhưng thực tế nắm giữ nàng lại. Năm phút mặt đối mặt với ông Royall đã lột trần ảo tưởng cuối cùng của mình, và mang nàng trở lại quan điểm về North Dormer.

Trước mặt nàng nổi lên một cách rành rọt và nhấn tâm cái định mệnh của cô gái kết hôn “để làm mọi việc đúng.” Nàng đã thấy rất nhiều câu chuyện tình yêu ở trong làng kết thúc trong cách này. Cuộc hôn nhân khốn khổ của Rose Coles là một trong số đó; và cái gì tốt trong cuộc hôn nhân dành cho nàng hay cho Halston Skeff? Họ ghét nhau từ ngày vị mục sư làm phép cưới cho họ, và bất cứ lúc nào bà già Skeff cũng có thể tưởng tượng ra một cái gì đó để làm bẽ mặt con dâu. Có lúc bà ta chỉ nói: “Người gì mà lúc nào cũng nghĩ giống như đứa bé lên hai.” Và khi nói về một đứa bé bảy tháng tuổi: “Chỉ có bậy lớn thôi sao?” North Dormer không những có kho tàng đam mê và sôi nổi mà còn có cả sự chế nhạo dành cho những người bị vồ lấy từ sự cháy bỏng đó, và Charity luôn luôn hiểu vì sao mà Julia Hawes không để bị vồ lấy.

Không còn sự lựa chọn nào khác nhưng theo cách của Julia thì sao? Tâm tưởng nàng trở lại khung cảnh gương mặt trắng toát của người đàn bà giữa những chiếc ghế dài phủ nhung lông đỏ và những khung hình mạ vàng. Trong sự sắp xếp đồ đạc ngăn nắp đó cho nàng biết không có chỗ nào cho chuyến phiêu lưu cá nhân của mình.

Nàng ngồi trong ghế mà không thay quần áo cho đến khi những vệt nắng yếu ớt bắt đầu chia đều trên những thanh gỗ đen của các cửa chớp. Rồi nàng đứng lên và đẩy chúng mở ra, để cho ánh sáng tràn vào. Ngày mới vừa đến, mang theo một nhận thức tinh tảo sắc nét hơn về sự thật không thể tránh khỏi, và theo sau nó là một nhu cầu hành động. Nàng tự nhìn mình trong gương, thấy gương mặt mình trắng bệch trong buổi bình minh mùa thu, đôi má hóp và mắt có quầng thâm. Tất cả những dấu hiệu về tình trạng của mình thì tự nàng sẽ chẳng bao giờ biết được, nhưng sự chẩn đoán của bác sĩ Merkle đã nói rõ điều đó. Nàng không thể hy vọng rằng những dấu hiệu đó sẽ thoát khỏi sự dòm ngó của dân làng, hình dáng của nàng cũng mất vẻ cân đối ngày trước, ngay cả vẻ mặt cũng phản bội nàng.

Tựa vào cửa sổ, nàng nhìn ra quang cảnh tối tăm và vắng vẻ, những ngôi nhà màu tro với những cửa sổ chớp, con đường xám xịt chạy lên dốc có những cây độc cần bao quanh nghĩa trang và khối Núi đen nặng nề tương phản trên nền trời có mưa. về hướng đông, không trung tỏa sáng trên khu rừng, nhưng trên đó cũng có những cụm mây bay. Chầm chậm, cái nhìn của nàng băng ngang những cánh đồng đến chỗ quanh gồ ghề của những ngọn đồi. Nàng đã thường nhìn vòng tròn không sinh động đó, và tự hỏi nếu có điều gì xảy ra cho những người bị vây hãm trên đó thì sao?

Hầu như không có ý tưởng tình táo nào trong quyết định của nàng. Khi đôi mắt nàng theo dõi đường tròn của những ngọn đồi thì đầu óc nàng cũng trở về ý định cũ. Nàng cho rằng có một cái gì đó trong huyết quản nàng cho biết Núi sẽ đáp lại yêu cầu của nàng, sự ra đi khỏi tất cả những gì đã vây hãm và ngáng lối đi của nàng là điều sẽ xảy ra. Nó bắt đầu hiện ra lờ mờ trong bình minh mưa rơi. Càng nhìn lâu thì nàng càng hiểu rõ hơn, Núi là nơi nàng sẽ thật sự phải đến với bất cứ giá nào.

Chương 16

Mưa tạnh và một giờ sau, khi nàng bắt đầu ra đi thì ánh sáng mặt trời chan hòa trên những cánh đồng.

Sau chuyến ra đi của Harney, nàng đã trả chiếc xe đạp về chủ của nó ở Creston, và nàng không chắc có thể đi bộ suốt đường dài lên Núi. Ngôi nhà hoang nằm trên con đường đó, nhưng những ý tưởng trong đêm làm nàng không thể chịu đựng nổi, và nàng nghĩ sẽ cố gắng đến Hamblin, nơi nàng có thể ngủ lại trong nhà gia súc bằng gỗ nếu sức mạnh giúp nàng đi đến đó. Những kế hoạch được vạch ra một cách cẩn thận. Trước khi ra đi nàng bắt mình phải cố uống một ly sữa và ăn một miếng bánh mì, rồi nàng bỏ vào cái túi vải một gói nhỏ sô-cô-la mà Harney luôn mang theo trong cái túi để ở xe đạp. Nàng nghĩ, trên tất cả mọi thứ là phải giữ gìn sức khỏe để nàng đến nơi mình mong muốn mà không bị phát giác.

Từng dặm từng dặm đường cũ bỏ lại phía sau, mà trên đó nàng rất thường khi bay tới người yêu. Khi nàng đến ngã ba nơi con đường đi vào rừng phân nhánh từ quốc lộ, nàng nhớ lại căn lều của nhóm giảng dạy Phúc âm - giờ vẫn đứng trong chòm cây và nàng bắt đầu thấy lo sợ khi người truyền giáo mập mạp đã nói trước đây: “Chúa lòng lành biết tất cả mọi sự. Hãy đến và thú nhận tội lỗi.” Bây giờ trong nàng không có một ý nghĩ tội lỗi nào, mà chỉ có một mong muốn là bảo vệ bí mật của nàng khỏi những đôi mắt xoi mói, và sẽ bắt đầu lại cuộc sống giữa những người quê mùa trong cái làng mà không ai biết đến. Sự thôi thúc không hình thành trong tâm trí nàng: nàng chỉ biết mình phải cứu lấy đứa bé và ẩn mình một nơi nào đó mà không ai có thể đến để quấy rầy mẹ con nàng.

Nàng đi và tiếp tục đi, đôi chân càng lúc càng nặng nề khi ngày dần tan. Đường như có một sức mạnh tàn bạo cưỡng bách nàng từng bước, từng bước chân trở lại con đường xưa đến ngôi nhà hoang. Rồi nàng bước vào vườn cây ăn quả, mái nhà nghiêng bóng qua những cành cây nặng trĩu, sức khỏe nàng đánh gục nàng và buộc phải ngồi lại bên vệ đường. Nàng ngồi đó một lúc lâu, cố gắng thu hết can đảm để tiếp tục lên đường. Nàng đi qua cái cổng gẫy và những bụi hồng gai không cắt tĩa đang bung cánh màu đỏ thắm. Một vài giọt mưa đang rơi, và nàng nghĩ đến những buổi tối nồng nàn khi nàng và Harney đã ngồi ôm nhau trong phòng tối, và âm thanh mùa hè râm ran trên mái nhà, xào xạc qua những nụ hôn của họ. Một hồi lâu nàng hiểu rằng nếu nàng còn nấn ná thì mưa có thể buộc nàng phải trú lại căn nhà qua đêm. Nàng tiến bước, ngoảnh mặt lại khi nàng đến gần cái cổng màu trắng và đi ngang qua khu vườn không được chăm sóc.

Thời gian trôi qua, nàng đi càng lúc càng chậm, dừng lại lúc này lúc khác rồi nghỉ ngơi, ăn một chút bánh mì và một quả táo hái bên lề đường. Cơ thể nàng dường như mỗi lúc một nặng hơn theo từng tấc đường, và nàng tự hỏi làm sao nàng có thể mang con mình sau này chứ, nếu thật sự anh ta để lại gánh nặng như vậy cho nàng. Một luồng gió mát thổi qua bắn tung những giọt mưa rơi từ trên núi xuống. Chẳng mấy chốc những cụm mây hạ thấp và một vài mũi tên trắng phóng vào mặt nàng: đó là đợt tuyết rơi đầu tiên trên vùng Hamblin. Những mái nhà trên ngôi làng đơn côi nằm phía trước chỉ nửa dặm đường, nàng quyết tâm đi đến đó và cố gắng đến Núi ngay trong đêm. Nàng không có kế hoạch rõ ràng để hành động, ngoại trừ việc định cư tại đó, nàng nghĩ mình sẽ tìm Liff Hyatt để anh ta đưa nàng đến với mẹ nàng. Nàng đã được sinh ra cũng như con nàng sắp được sinh ra như vậy. Và cho dù cuộc sống của mẹ nàng như thế nào, bà không thể nhớ lại quá khứ và chấp nhận đưa con gái đang đối mặt với phiền phức như bà ngày xưa.

Dường như đã kiệt sức, nàng ngồi lại bên bờ sông tựa đầu lên một gốc cây đã cắt. Con đường xa tít và khung cảnh u ám đã biến mất trong đôi mắt

nàng, và trong một lúc nàng cảm thấy mình như bay lượn xung quanh bóng tối hãi hùng. Rồi nàng ngất đi.

Khi mở mắt ra nàng thấy một chiếc xe độc mã chạy lên gần nàng và một người đàn ông nhảy xuống nhìn nàng với gương mặt bối rối. Dần dần nàng tỉnh lại và thấy đó là Liff Hyatt.

Nàng lờ mờ hiểu anh ta đang hỏi nàng điều gì đó và nàng nhìn anh ta im lặng, cố gắng lấy hơi để nói. Hồi lâu giọng nàng lúng búng trong cổ họng, rồi thều thào nói: “Tôi đi về Núi.”

“Lên Núi hả?” - anh ta lặp lại, lùi về sau một tí; và khi anh ta chuyển động nàng thấy phía sau anh ta, trong chiếc xe độc mã, một người trang phục nặng nề và gương mặt hồng hào quen thuộc mang cặp kính trên chiếc mũi giống người Hy Lạp.

“Charity! Cái gì xảy ra làm cho con ở đây vậy?” - Ngài Miles vừa kêu lên vừa ném cây roi da trên lưng ngựa và leo xuống xe độc mã.

Nàng nhướn cặp mắt nặng nề nhìn ngài: “Con đang đi gặp mẹ của con.”

Hai người đàn ông liếc nhìn nhau, và trong một lúc không ai nói lời nào.

Rồi ngài Miles nói: “Con có vẻ yếu lắm, cưng ạ, mà đường thì xa. Con nghĩ việc làm này thông minh sao?”

Charity đứng lên: “Con phải đến với bà ấy.”

Một nụ cười buồn rầu mơ hồ hiện lên trên gương mặt của Liff Hyatt, và ngài Miles ngập ngừng nói: “Con biết rồi, chắc con đã nghe kể?”

Nàng trừng mắt nhìn ngài: “Con không biết ngài nghĩ gì. Con muốn về với mẹ của con.”

Ngài Miles đang nhìn nàng một cách dò xét. Nàng thấy một sự thay đổi trong cách diễn đạt của ngài, và máu nóng phùng phùng lên trán: “Con chỉ muốn về với mẹ của con!” - nàng lặp lại.

Ngài đặt bàn tay mình trên cánh tay nàng: “Ôi, con bé bỏng của ta, mẹ con đang hấp hối. Liff Hyatt xuống để rước ta lên. Vào xe và đi với chúng tôi.”

Ngài giúp nàng lên xe và ngồi bên cạnh, Liff Hyatt leo lên phía sau, và họ chạy về hướng Hamblin. Lúc đầu Charity chưa nắm bắt được những gì ngài Miles nói nhưng khi đầu nàng hết nhức nàng bắt đầu hiểu. Nàng biết miền Núi hiểm khi giao thiệp với vùng thung lũng, nàng đã thường nghe người ta nói không ai lên trên đó ngoại trừ mục sư, khi có ai đó đang hấp hối. Và bây giờ là mẹ nàng đang hấp hối. Như vậy nàng sẽ cô đơn ở miền Núi hay bất cứ nơi nào khác trong thế giới này. Ý nghĩ chia ly không thể nào tránh khỏi là tất cả những gì nàng cảm thấy trong khoảnh khắc, rồi nàng bắt đầu lấy làm lạ tại sao ngài Miles đảm trách thi hành chuyện vặt vãnh này. Ngài không có vẻ giống như loại người cần phải lên miền Núi. Nhưng ở đây ngài ngồi bên cạnh nàng, điều khiến con ngựa với một bàn tay rắn chắc và cúi nhìn nàng với cái nhìn tử tế dưới cặp mắt kính, như thể không có gì bất bình thường trong việc họ đi chung với nhau trong những trường hợp như thế này.

Trong một lúc nàng thấy không thể nói gì, và ngài dường như hiểu điều này nên cũng không hỏi nàng câu nào. Nhưng rồi nước mắt nàng trào dâng và tuôn rơi trên đôi má hốc hác của mình, ắt hẳn ngài Miles cũng thấy nên đặt bàn tay mình vào đôi tay nàng và nhỏ nhẹ nói: “Sao con không nói với ta con gặp rắc rối gì?”

Nàng lắc đầu, và ngài không nài nỉ, nhưng sau một lúc ngài nói cũng cùng âm điệu nhẹ nhàng để những lời nói không bị nghe lén: “Charity, con biết gì về tuổi thơ của con, trước khi con xuống North Dormer không?”

Nàng tự kiềm chế và trả lời: “Không nhiều, chỉ những gì con nghe ông Royall nói vào một ngày. Ông ta nói ông đã mang con xuống vì cha con bị bắt vào tù.”

“Và từ đó con chưa bao giờ lên Núi sao?”

“Chưa bao giờ.”

Ngài Miles lại yên lặng, rồi nói: “Ta vui vì bây giờ con đi với ta. Có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy mẹ con còn sống, và có lẽ bà biết con đến.”

Họ đã đến Hamblin, nơi trận mưa tuyết để lại những mảng trắng trên đám cỏ bõm xõm dọc theo vệ đường và trong những góc ngách trên những nóc nhà hướng mặt về phương bắc. Nó là một ngôi làng nghèo hoang vắng dưới sườn núi đá gra nít, và ngay khi họ rời nơi đó thì họ bắt đầu leo lên. Con đường rất dốc và đầy những vết lún, ngựa bắt đầu đi từng bước khi họ lên cao và lên cao, thế giới tụt xa phía bên dưới họ trải dài qua rừng và cánh đồng trong khoảng trời xa xanh thẫm.

Charity thường mơ thấy mình lên Núi nhưng nàng không biết nó là một xứ sở rộng lớn như vậy, và quang cảnh của những vùng đất lạ trải rộng bôn bề cho nàng cảm giác mới về sự cách biệt với Harney ở một nơi xa xôi. Nàng biết anh ta ắt hẳn phải ở hàng ngàn dặm xa dưới những dãy đồi sau cuối mà dường như bên rìa của mọi thứ, và nàng tự hỏi làm thế nào nàng có thể tìm anh ta ở tận Nữ Ước được.

Con đường về quê càng lên cao càng hoang vắng hơn. Họ lái xe băng qua cánh đồng cỏ úa trắng vì nằm lâu nhiều tháng dưới tuyết. Cây thanh

lượng trà từng chùm ánh lên màu đỏ đậm, nhưng không có nhiều cây thông mọc bên rìa núi đá gra nít. Gió đang thổi dữ dội qua sườn núi trắng, con ngựa đối mặt với gió cúi đầu cô” bám vào sườn núi, chiếc xe ngựa lắc lư làm cho Charity phải bấu vào khung xe.

Ngài Miles không nói gì, dường như ngài hiểu nàng muốn ở một mình. Sau một lúc, con đường họ đang theo có ngã rẽ và ngài ghì cương ngựa vì chưa biết phải đi con đường nào. Liff Hyatt ngھnh đầu từ phía sau, và hét to trong gió: “Bên trái!” và họ quẹo vào rừng thông rụng lá rồi bắt đầu chạy xuống bên kia sườn Núi.

Ở đằng xa chừng một vài dặm, có mây căn nhà tháp nằm trên cánh đồng đầy đá, chen mình trong những tảng đá lớn như thể tự ôm mình vào chúng để tránh gió. Chúng khó có thể coi là nhà ở. Chúng được cất lên bằng những khúc gỗ và những tấm ván thô ráp với những ống khói bằng thiếc gắn thò ra trên mái. Mặt trời đang lặn, và hoàng hôn dành sẵn cho thế giới bên dưới, nhưng những tia sáng vàng vọt vẫn còn đọng lại bên sườn đồi cô đơn và những căn nhà ẩn mình trong đá. Giây lát sau trời tối dần và khung cảnh chìm trong bóng tối mùa thu.

“Đằng kia!” - Liff la lên, đưa cánh tay dài ngoẵng của nó qua vai ngài Miles. Vị mục sư quay sang trái, băng ngang qua một mảnh đất đầy cỏ chi chít và cây tầm ma, rồi dừng lại trước những căn nhà bị hư hại gần hết. Một ống khói cong thò ra từ một cửa sổ, và những miếng cửa kiếng bể được dán chằng chịt bằng những mảnh giấy.

So sánh với một nơi ở như vậy thì căn nhà nâu dưới đầm lầy được coi là “nhà” một cách đúng nghĩa hơn.

Khi chiếc xe độc mã chạy tới, hai ba con chó lai phóng ra và sủa ầm vang, một người đàn ông thò đầu ra cửa sổ nhìn. Trong tranh tối tranh sáng, Charity thấy gương mặt của ông ta toát lên vẻ u mê dần độn giống như

gương mặt của Bash Hyatt vào cái ngày nàng thấy ngủ bên lò sưởi. Ông ta không muốn làm cho những con chó im lặng, mà tựa vào cánh cửa như thể vừa tỉnh dậy sau cơn say khi ngài Miles bước ra khỏi xe ngựa.

“Ở đây hả?” - vị mục sư hỏi nhỏ và Liff gật đầu.

Ngài Miles quay sang Charity, ngài nói: “Giữ con ngựa một phút, con yêu. Ta sẽ vào trước.” - ngài đặt hai dây cương vào trong tay nàng. Nàng cầm lấy chúng một cách thờ ơ và ngồi nhìn chăm chăm vào phía trước trong bóng đêm khi ngài Miles và Liff Hyatt vào trong nhà. Họ ngồi trong nhà nói chuyện với người đàn ông trong ít phút, và ngài Miles trở ra. Khi ngài đến gần, Charity thấy trên gương mặt hồng hào của ngài mang một vẻ sợ hãi nghiêm trọng.

“Mẹ con đã chết, Charity! Con nên đi theo ta!” - ngài nói.

Nàng xuống xe theo sau ngài, còn Liff thì dẫn ngựa ra chỗ khác. Khi đến cửa, nàng tự nói với mình: “Đây là nơi ta sinh ra, ta thuộc về nơi này”. Nàng thường tự nói với mình khi nàng nhìn về Núi qua những thung lũng chan hòa ánh nắng, nhưng rồi nó không có ý nghĩa gì cả vậy mà giờ đây nó đã trở thành hiện thực. Ngài Miles dẫn nàng đi bằng cánh tay dịu dàng, và họ vào cái nơi gọi là phòng trong căn nhà. Trời thật tối nhưng nàng có thể nhận thấy một tá người ngồi hay nằm ườn ra xung quanh chiếc bàn bằng những miếng ván đặt ngang trên những thùng rượu. Họ bơ phờ nhìn ngài Miles và Charity bước vào, và giọng lè nhè của một người đàn bà vang lên: “Đây là ông giáo sĩ.” Nhưng không một ai nhúc nhích.

Ngài Miles dừng lại và nhìn xung quanh, rồi quay sang người đàn ông trẻ đã gặp ngài và Charity ở cửa.

“Thì thế ở đây chứ?” - ngài hỏi.

Người đàn ông trẻ thay vì trả lời thì quay đầu về phía có người ngồi. “Đèn cầy đâu? Tau đã bảo (bảo) mày mang đèn cầy mà.” - hẳn ta thình lình nổi cáu với một người đàn bà đang quanh quẩn bên chiếc bàn. Bà ta không trả lời nhưng một người đàn ông đứng lên và lấy ra một cây nến trong góc nào đó rồi ấn vào chân nến.

“Năm sau để đốt ló nên? Nò đã tắt rồi.” (Làm sao để đốt nó lên? Nó đã tắt rồi) - Bà ta cắn nhẩn.

Ngài Miles mò trong chiếc áo choàng nặng nề của mình lấy ra một hộp diêm. Ngài đốt nến, và trong phút chốc một vùng ánh sáng yếu ớt rơi trên những gương mặt tái mét vừa ló ra từ bóng tối giống như những con vật thuộc về bóng đêm.

“Mary ở đằng kia!” - một ai đó nói, và ngài Miles cầm chân nến trong tay, đi qua phía sau chiếc bàn. Charity theo sau ngài, và họ đứng trước một cái nệm để trên sàn nhà trong một góc phòng. Một người đàn bà nằm đó, nhưng nhìn không giống một người đàn bà chết mà như bị ngã từ trên chiếc giường tả tơi trong một giấc ngủ say xỉn, và được đặt nằm tại nơi bà ta té trong quần áo rách nát và luộm thuộm. Một cánh tay vung trên đầu, một cái chân dựng lên trong chiếc váy rách để lộ cái chân trần tới đầu gối: một cái chân sưng phồng với một chiếc vớ rách tụt xuống tận mắt cá. Người đàn bà nằm ngửa, mắt nhìn lên trần không chớp trong ánh nến ngài Miles cầm trong tay.

“Bà ta té.” - một người đàn bà nói qua vai những người khác; và người đàn ông trẻ thêm vào: “Tôi vừa vào và thấy bà ta như thế.”

Người đàn ông có tuổi mái tóc lưa thưa với một nụ cười méo mó chen vào. “Đúng vậy. Tôi đã “bảo” (bảo) với bà chỉ đêm trước thôi rằng nếu bà không chừa bỏ, thì cũng có ngày.”

Một ai đó kéo ông ta ra và ngồi vào băng ghế kê sát vách. Ông ta lầm bầm những điều mà không ai thềm để ý.

Im lặng bao trùm, rồi người đàn bà trẻ lần quần chỗ bàn hồi nãy tách ra khỏi nhóm và đứng trước Charity. Chị ta có vẻ khỏe mạnh và đầy đà hơn những người khác, và trên gương mặt dài dàu nắng gió có một vẻ đẹp u buồn.

“Cô gái này là ai? Ai mang cô ta đến đây?”

Ngài Miles trả lời. “Tôi mang cô ấy đến đây. Cô ấy là con gái của Mary Hyatt.”

“Gì? Vậy sao?” cô gái cười nhạo báng, và người đàn ông trẻ quay sang nguyên rủa chị ta: “Câm cái mồm mày đi, đ. m., hoặc là mày xéo đi khỏi đây ngay.” Rồi ông ta trở lại trạng thái lạnh lùng như trước, ngồi phịch xuống băng ghế, đầu dựa vào vách nhà.

Ngài Miles để cây nện xuống nền nhà, cởi áo choàng ra. Quay sang Charity, ngài nói: “Nào đến đây và giúp ta một tay.”

Ngài quỳ gối xuống nệm, vuốt mắt cho người chết. Charity run lên và thấy phát bệnh, nàng quỳ gối bên cạnh ngài Miles và cố gắng giúp ngài sửa lại tư thế cho mẹ mình. Nàng kéo vớ lên cái chân đáng sợ, kéo váy xuống tận đôi ủng mòn vẹt. Khi nàng làm việc này, nàng nhìn mặt mẹ mình: gầy, đôi môi há ra trên những chiếc răng gãy. Không có một dấu hiệu nào là dành cho con người cả: bà nằm đó như xác một con chó trong cống rãnh làm cho đôi bàn tay của Charity lạnh cóng lên khi chạm vào thân thể của bà.

Ngài Miles kéo hai cánh tay bà để khoanh trên ngực, và phủ chiếc áo khoác của ngài lên, rồi lấy chiếc khăn tay của ngài đắp lên mặt và đặt cây

nền phía trên đầu thi thể. Sau khi làm xong mọi việc, ngài đứng lên.

Ngài quay sang nhóm người đứng phía sau và hỏi: “Không có quan tài sao?”

Có một khoảng im lặng đầy bối rối; rồi một giọng con gái đánh đá vang lên: “Ông phải mang theo hòm chứ. Tui tìm ở đâu “ga” “tong” cái “xó xỉnh” này chứ?”

Ngài Miles nhìn hết người này đến người khác, ngài lặp lại: “Các người không thể tìm được một cỗ quan tài thật sao?”

“Tui đã nói “guồi”: họ chưa bao giờ có một cái giường để ngủ” - một người đàn bà thì thầm.

“Và ống khói cũng hỏng phải của bà.” - người đàn ông tóc lưa thưa nói như để chống chế.

Ngài Miles quay ra khỏi đám người đó và bước xa ít bước. Ngài lấy từ trong túi ra một quyển sách, và sau một lúc ngài mở ra và bắt đầu đọc, ngài cầm quyển sách trong cánh tay dài và hạ thấp xuống để những trang sách có thể bắt lấy ánh nền yếu ớt.

Charity vẫn còn quỳ bên chiếc nệm, bây giờ gương mặt mẹ nàng được phủ kín vì vậy nó dễ dàng có thể ở gần nàng hơn và tránh đi được bộ mặt kinh hoàng đã làm nàng sợ khiếp vía.

“Ta là sự Sống Lại và là Sự Sống,” - ngài Miles bắt đầu - “ai tin vào Ta, dù đã chết thì cũng sẽ sống. Dù thân thể có rã tan thì trong xác phàm cũng sẽ gặp được Thượng Đế.”

Trong xác phàm cũng sẽ gặp được Thượng Đế! Charity nghĩ đến cái miệng mở ra và đôi mắt như hai hòn bi đá dưới cái khăn tay, và cái chân sưng bóng.

“Chúng ta đã không mang gì theo vào cái thế giới này và chúng ta ra đi bằng tay không.”

Bỗng có tiếng xì xào và một cuộc xô đẩy nhau từ nhóm người phía sau. “Tau mang bếp nò (lò)” - ông già tóc thưa vệt những người khác ra hai bên và nói. “Tau xuống Creston và mua nó, tau có quyền mang nó ra khỏi đây và tau sẽ đánh chết mẹ đũa nào dám nói tau không thể.”

Người đàn ông trẻ, cao đang ngủ gật trên cái băng ghế dựa bên vách nhà la lên: “Ngồi xuống, đ. m. mày!”

“Cái thứ người dương dương tự đắc ấy mà, lúc nào cũng kiêu kỳ, ồn ào, hãnh ta coi ai cũng không ga (ra) gì, loại người đó thì nằm sau (làm sao) mà bảo (bảo) ai hợp được với hãnh chứ...”

“Ừ, hãnh ta chứ ai!” - một người đàn bà ở phía sau chen vào trong một tiếng thở dài e sợ.

Người trẻ tuổi lê bước chân khập khiễng hét to với những lời nguyện rửa: “Nếu chúng mày không im cái miệng chó chúng mày lại thì tao sẽ tổng cổ hết bọn mày ga (ra) ngoài bi (bây) giờ. Ông mục sư, ông đừng để chúng nó quấy rầy ông.”

“Bây giờ Chúa Cứu thế từ trong cõi chết sống lại và Người trở thành những hoa trái đầu mùa dành cho những người đang ngủ mê. Hãy chú ý, ta sẽ chỉ cho các người một sự huyền nhiệm. Chúng ta sẽ không ngủ, nhưng chúng ta sẽ được thay đổi, trong phút chốc, trong nháy mắt, trong tiếng kèn loa cuối cùng. Sự dễ bị hư nát được đưa về tình trạng không hư nát, sự chết

chóc sẽ được đặt vào nơi bất tử, như câu viết rằng: Tử thần bị nuốt chửng trong niềm vinh quang...”

Từng lời, từng lời lẽ phi thường đó rót vào đầu Charity đang cúi xuống, chúng xoa dịu nỗi kinh hoàng của nàng, chinh phục sự náo động của đám đông, kiềm chế nàng cũng như kiềm chế những sinh vật mê mụ trong cơn say phía sau lưng nàng. Ngài Miles đọc lời cuối cùng rồi xếp sách lại.

“Có huyết sẵn sàng rồi chứ?” - ngài hỏi.

Liff Hyatt, đã vào nhà trong khi ngài đọc sách, gật đầu nói: “Rồi ạ!” và xốc tới bên chiếc nệm. Người đàn ông trẻ trên băng ghế có vẻ như có quan hệ họ hàng máu mủ với người chết, đứng lên và người sở hữu ống khói nhập bọn với hắn ta. Ở chính giữa, họ nâng chiếc nệm lên, nhưng động tác của họ không vững làm áo khoác của ngài Miles phủ trên xác chết rơi xuống sàn nhà, chường ra cái thi thể nghèo khổ đáng thương vô phương giúp đỡ. Charity nhặt cái áo rồi phủ lên mẹ mình một lần nữa. Liff mang cây đèn bão, bà già cầm lấy nó, mở cửa để cho đám người đi qua. Bên ngoài gió thổi không thổi nữa, trời đêm tối đen như mực và cực kỳ lạnh. Bà già dẫn đầu, cái đèn lắc lư trong tay và trải rộng trước bà ta là một mảnh đất đầy cỏ chết và cây dại lá mọc um tùm xung quanh một màu đen mênh mông.

Ngài Miles nắm cánh tay Charity, họ sánh vai nhau đi trước tấm nệm. Một lúc lâu bà già cầm đèn dừng lại, và Charity nhìn thấy ánh sáng rọi trên vai những người khiêng đang cúi mình trên một gò đất trên đó họ đang rẽ hương. Ngài Miles thả tay nàng ra và đến bên phía kia của gò đất; và trong khi những người đàn ông cúi xuống thả tấm nệm vào huyết, ngài lại bắt đầu nói:

“Con người được sinh ra bởi người đàn bà nhưng cuộc sống ngăn ngui đầy khổ cực. Người đến và *cất* gánh nặng đi. Ôi, lạy Chúa lòng lành, quyền

năng, nhân hậu, xin ban ơn cho chúng con khỏi những điều cay đắng ở trần gian và khỏi sự chết đời đời.”

“Được gồi (rồi), đặt bà ta xuống chưa?” - người đàn ông chủ quyền của ống khói hét như còi tàu; và người đàn ông trẻ gọi qua vai: “Liff, mang đèn lại đây, được không?”

Thời gian như ngừng trôi trong khi đó ánh đèn chập chờn trên lỗ huyệt. Có ai đó cúi xuống và giật lấy áo choàng của ngài Miles (“Không! Không! Để lại cái khăn tay.” - hẳn ta can thiệp vào) và Liff Hyatt tiến về phía trước tay cầm một cái xẻng bắt đầu lấp đất.

“Vì lòng lành của Chúa toàn năng, từ bi đã đến mang linh hồn người chị em của chúng con đi, chúng con trao gửi thân thể người chị em này về lòng đất; thân cát bụi trở về nơi cát bụi...” Đôi vai gầy còm của Liff nhô lên thụp xuống trong ánh sáng cây đèn bão khi nó lấp những cục đất vào huyệt. “Chúa ơi - trời lạnh thấu xương.” - nó thì thào, chà chà hai lòng bàn tay nhau và quệt tay áo sơ mi rách bươm lên gương mặt đang toát mồ hôi của mình.

“Chúa Giê-su, Chúa chúng ta, Người sẽ thay đổi thân xác hèn mọn của chúng ta để trở thành thân xác vinh quang của Người, nhờ quyền lực toàn năng của Người. Người có thể chinh phục mọi thứ về với Người.”

“Chúa đổ tràn lòng thương xót xuống chúng ta, Chúa đổ tràn lòng thương xót xuống chúng ta, Chúa đổ tràn lòng thương xót xuống chúng ta...”

Ngài Miles lấy cây đèn từ tay bà già và quét một vòng ánh sáng qua những gương mặt lờ mờ. “Bây giờ tất cả cùng quỳ xuống!” - ngài ra lệnh, trong một âm điệu mà Charity chưa bao giờ nghe. Nàng quỳ xuống bên cạnh mộ, còn những người khác lúc đầu không tuân lệnh hoặc chần chừ, rồi

cũng quỳ theo bên cạnh nàng. Ngài Miles cũng quỳ xuống. “Và bây giờ hãy cầu nguyện cùng ta - tất cả chúng ta biết kinh cầu nguyện này.” - ngài nói và bắt đầu: Lạy cha chúng con ở trên trời “ Một vài người đàn bà ngập ngừng bắt cao giọng lên và khi ngài chấm dứt, người đàn ông tóc lưa thưa nói với người trẻ bằng cái giọng trong cổ họng: “Có ngày rồi cũng chết cái kiểu này, Tau đã bảo (bảo) nó đêm trước gồi (rồi), tau nói với nó.” - Sự hồi tưởng của ông ta chấm dứt bằng một tiếng nấc.

Ngài Miles lấy lại chiếc áo choàng. Ngài đến bên Charity còn đang quỳ gối một cách bất động bên núm đất vừa mới đắp.

“Con yêu, con phải đi, đã trễ lắm rồi.”

Nàng nhướn con mắt lên nhìn ngài: dường như ngài đang nói từ một thế giới khác.

“Con không thể đi: con sẽ ở lại nơi này.”

“Đây hả? Ở đâu? Con nghĩ gì vậy?”

“Đây là những người của con. Con sẽ ở lại với họ.”

Ngài Miles hạ giọng: “Nhưng không thể được, con không biết con đang làm gì. Con không thể ở giữa những người này: con phải đi với ta.”

Nàng lắc đầu và đứng lên. Nhóm người tản đi trong màn đêm, nhưng bà già cầm cây đèn đứng chờ. Gương mặt bà buồn bã héo hắt nhưng không gian ác, và Charity đi đến bên bà.

“Bà có chỗ cho cháu nằm ngủ đêm nay không?” - nàng hỏi. Liff đến dẫn theo xe ngựa ra đi trong đêm tối. Nó nhìn người này rồi người kia với nụ cười yếu đuối: “Bà là mẹ tui. Bà sẽ dẫn cô về nhà.” - nó nói và rướn gân cổ

lên nói to với mẹ nó: “Đó là cô gái ở nhà ông luật sư Royall - con gái của bà Mary. Mẹ nhớ nhé”

Người đàn bà gật đầu và nhướn đôi mắt buồn rầu nhìn vào đôi mắt của Charity. Khi ngài Miles và Liff leo lên xe, bà ta đi trước để chỉ cho họ đường mà họ phải đi, rồi im lặng quay trở lại cùng Charity đi qua bóng đêm.

Chương 17

Charity nằm trên một cái nệm để trên sàn nhà giống như cái nệm mà xác mẹ mình được đặt trên đó. Căn phòng lạnh, tối và trần nhà thì thấp, nghèo hơn và trần trụi hơn cảnh nhà của Mary Hyatt trong cuộc lữ hành trần ai này. Bên cạnh bếp lò không có lửa, mẹ của Liff Hyatt ngủ trên một cái mền với hai đứa bé, bà nói chúng là hai đứa cháu của mình. Chúng đang nằm co rút tựa vào bà như hai chú chó con. Chúng nó chỉ có những miếng vải mỏng phủ lên vì đã nhường chiếc mền duy nhất cho khách.

Qua cửa kính hình vuông trên bức tường đối diện, Charity ngồi phía dưới ống khói nhìn ra bầu trời, quá đen, quá xa xôi, quá hồi hộp với những ngôi sao lạnh giá mà chính linh hồn nàng bị nhấn chìm trong đó. Trên một cõi xa xôi kia, nàng nghĩ, Thượng Đế mà ngài Miles đã cầu khẩn đang chờ đợi Mary Hyatt.

Chuyến đi dài bao lâu? Không biết mẹ nàng sẽ nói gì khi bà gặp Thượng Đế?

Đầu óc rối bời của Charity cố gắng làm việc để hình dung dĩ vãng của mẹ mình và kết hợp nó trong một cách nào đó để nhận được lòng khoan dung của Chúa, nhưng không dễ gì tưởng tượng được những mối liên quan giữa hai sự việc. Tự bản thân nàng đã thấy rất xa lạ với sinh vật đáng thương nghèo khổ đó. Chính mẹ nàng đã được hạ xuống lỗ huyệt một cách vội vã, và trời cao đã chia lìa hai mẹ con nàng. Nàng đã thấy cảnh nghèo khổ và sự bất hạnh về cuộc sống của mẹ mình, nhưng trong một cộng đồng xã hội nơi bà Hawes tận tụy đáng thương và Ally cần cù đại diện cho sự gần giống nhất cảnh thiếu thốn, nhưng cũng không thể nào so sánh được với cảnh khốn cùng hoang dại của những người nông dân ở Núi này.

Khi năm đó, choáng váng vì sự khởi đầu đầy bi kịch của mình, nàng cố gắng nghĩ về cuộc sống xung quanh. Nhưng nàng không thể hiểu rõ mối quan hệ của mình ra sao với mỗi người ở đây và cũng không biết sự liên hệ của họ với người mẹ vừa chết của mình. Dường như họ tụ tập sống thành đàn trong cái loại pha tạp thụ động, trong đó sự khốn cùng chung là mối dây liên kết mạnh nhất. Nàng cố gắng hình dung cuộc sống của mình nếu được lớn lên ở Núi: chắc là cũng chạy nhảy hoang dại trên những mảnh vải tả tơi trên người lúc ban ngày. Đêm đến ngủ chò co trên sàn nhà, đầu tựa vào mẹ mình giống như những đứa trẻ mặt mày tái mét nằm ngổn ngang cạnh bà già Hyatt, và quay mặt về phía cô gái dữ tợn đã buông ra những lời lẽ rất ư lạ lùng với mình. Nàng sợ mình có mối quan hệ thâm kín với cô gái này.

Những sự vật xung quanh cho nàng tia sáng để quyết định những bước khởi đầu của riêng mình. Nàng nhớ lại những gì mà ông Royall đã nói với Harney buổi tối hôm nào: “Phải, nó có một người mẹ, nhưng bà thích cho con gái mình đi. Bà ta phải cho nó đi với bất cứ người nào.”

Ừ! Sau cùng thì mẹ mình có đáng bị phê phán không nhỉ? Kể từ ngày đó Charity luôn nghĩ về tình cảm của con người đang sống trong cảnh bần hàn; bây giờ mẹ mình chỉ là một kẻ đáng thương. Làm sao một người mẹ có thể giữ con mình lại trong cuộc sống như thế này chứ? Charity nghĩ đến tương lai của đứa con mình, và lệ tuôn ra như suối trên đôi má tê buốt. Nếu nàng không quá kiệt sức và ít nặng nề cơ thể hơn thì ắt hẳn nàng sẽ lao ra và cao chạy xa bay khỏi nơi đó.

Những giờ khắc ác nghiệt và bóng đêm chầm chậm trôi đi. Cuối cùng bầu trời cũng ló dạng ánh bình minh và một chùm tia sáng xanh, lạnh rọi vào phòng. Nàng nằm trong góc, nhìn trần trần vào sàn nhà bẩn thỉu, những bộ quần áo tả tơi treo lủng lẳng.

Bà già vớt bừa bãi các thứ vào lò, và dần dần ánh sáng bùng lên trong cái thế giới ảm đạm lạnh lẽo này. Một ngày mới bắt đầu mà trong đó nàng sẽ phải sống, lựa chọn, hoạt động và tạo cho mình một nơi ở, hoặc giữa những người này hay là phải trở về cuộc sống mà nàng vừa rời bỏ.

Một sự mệt mỏi chết người đè nặng trên nàng. Có những khoảnh khắc nàng cảm thấy tất cả những gì mình đòi hỏi là được tiếp tục nằm ở đó mà không bị phát hiện. Rồi trí óc nàng nổi dậy: mình phải rời khỏi nơi này để tránh cho đứa con khỏi số phận sống bầy đàn, khốn cùng. Vì vậy nàng cố gắng lấy lại sức mạnh để đi quãng đường xa dù là vạn dặm và dù có bất cứ gánh nặng nào đè xuống đôi vai mình.

Những ý tưởng lơ mờ về Nettleton thoáng qua óc nàng. Nàng nói với mình rằng nàng sẽ tìm một nơi nào đó yên tĩnh và có thể cưu mang đứa bé và nhờ người nào đứng đắn trông coi nó, rồi nàng sẽ đi tìm Julia Hawes và kiếm tiền để nuôi sống hai mẹ con. Nàng biết những cô gái loại này đôi khi chỉ kiếm đủ tiền để cho con cái họ được sống một cách chu đáo: con nàng sạch sẽ, tóc tai gọn gàng, mặt mũi hồng hào, và trốn đâu đó khi nàng có thể chạy vào vào ôm hôn nó, và mang nhiều quần áo đẹp về cho nó mặc. *Bất cứ* điều gì, bất cứ điều gì tốt hơn là cuộc sống trong cái tổ bần cùng như trên Núi.

Bà già và những đứa trẻ vẫn đang ngủ khi Charity nhồm dậy. Thân cứng đờ vì lạnh và mệt mỏi, nàng bước đi nhẹ nhàng để không gây tiếng động làm họ thức giấc. Nàng lả đi vì đói, và cũng không còn gì trong túi xách của mình, nhưng nàng thấy có nửa ổ bánh mì cũ, ôi thiu trên bàn. Chắc là bữa ăn sáng của bà già Hyatt và lũ trẻ, nhưng Charity không cần biết, nàng đã có con trong bụng nên cần thứ thực phẩm này ngay bây giờ. Nàng xé một miếng bánh mì cho vào miệng và nhai ngấu nghiến, rồi nàng nhìn xuống những gương mặt ô nhiễm của hai đứa bé đang ngủ, lòng đong đầy hôi hạp, nàng lục trong túi xách tìm xem có thứ gì đó để trả cho cái mình đã lấy. Nàng lấy ra một trong những chiếc áo sơ mi mà Ally đã may cho nàng

có dây ruy băng chạy viền trên mép áo. Nó là một trong những chiếc áo thanh nhã mà nàng đã lãng phí món tiền dành dụm của mình, và khi nhìn nó thì máu nàng chạy dồn lên trán. Nàng đặt chiếc áo sơ mi lên bàn và rón rén đến bên cửa như kẻ trộm, nhấc then cài cửa và đi ra.

Buổi sáng trời lạnh như băng và mặt trời mờ mờ đang mọc trên phía đông của Núi. Những mái nhà không bốc khói, nằm lạnh lẽo, lẻ tẻ bên cạnh đồi dưới những cụm mây xen lẫn những đốm sáng mặt trời. Không có một sinh vật nào trong khung cảnh đó. Charity dừng lại ở ngưỡng cửa và cố tìm con đường mà nàng đã đi tối qua.

Băng qua cánh đồng quanh căn chòi của bà Hyatt, nàng thấy một căn nhà đổ nát, nàng cho đó là nơi dành để phục vụ tang lễ. Giữa hai căn nhà, đường mòn chạy băng qua dải đất biến mất trong rừng thông trên hông Núi. Có một lối nhỏ ăn thông bên phải phía dưới một bụi gai bị gió thổi quần quật, có một ụ đất còn mới tinh lờm chờm gốc rạ tạo thành những chấm nâu vàng thẫm.

Charity băng qua cánh đồng đến dải đất. Khi đến gần, nàng nghe tiếng hót líu lo trong không gian tĩnh mịch, khi nhìn lên nàng thấy một chú chim sẻ đang đậu trên nhánh cây gai cao trên ngôi mộ. Nàng đứng yên một phút để lắng nghe bài ca cô đơn của nó; rồi nàng tiếp bước trên đường mòn và bắt đầu leo lên ngọn đồi vào rừng thông.

Tận đáy lòng, nàng bị thúc ép bởi bản năng mù quáng về chuyến đi. Nhưng mỗi bước chân dường như mang nàng đến gần sự thật hơn mà trong đêm vừa qua vì bồn chồn không ngủ đã cho nàng những hình ảnh không rõ rệt. Bây giờ nàng lại bước đi trong thế giới đầy ánh sáng ban ngày, trên con đường trở lại những thứ quen thuộc, sự tưởng tượng của nàng trở nên chín chắn hơn. Cùng một quan điểm, nàng vẫn còn quyết định là mình không thể ở lại North Dormer, và càng sớm xa rời nó thì càng tốt hơn. Nhưng ở một nơi nào đó thì vẫn còn mờ mịt tối tăm.

Nàng tiếp tục leo lên trong bầu không khí càng lúc càng trở nên lạnh thấu xương. Khi đi khỏi rặng thông, ngọn Núi đầy cỏ mở ra trong gió lạnh của đêm trước đã cách xa nàng. Nàng rụt đôi vai để chống cái lạnh trong một lúc, nhưng chẳng mấy chốc hơi thở lụn tàn, nàng ngồi trên một ghềnh đá có những cây bu-lô đơng đưa bên dưới.

Từ chỗ ngồi, nàng thấy một đường mòn ngoằn ngoèo trong đám cỏ nhuộm trắng theo hướng đi đến Hamblin, và bức tường gra nit của Núi trải dài xa tít. Phía bên kia, một dải thung lũng vẫn còn nằm trong bóng râm lộng gió, nhưng trên đồng bằng, mặt trời ve vuốt những mái nhà và các tháp chuông nhà thờ trong làng bằng những tia nắng vàng óng trong cõi mờ sương trải dài đến tận những thành phố xa xôi mà mắt thường không nhìn rõ.

Charity cảm thấy mình chỉ là hạt bụi của vòng quay đơn độc trong bầu trời. Những sự kiện xảy ra trong hai ngày vừa qua dường như đã hoàn toàn chia cách nàng vĩnh viễn với giấc mộng hạnh phúc ngắn ngủi của mình. Ngay cả hình ảnh của Harney cũng bị lu mờ do những việc trải qua làm cho liếng xiếng: nàng nghĩ anh ta đang ở một nơi quá xa xôi đến nỗi hình ảnh anh ta khó tồn tại trong ký ức. Trong trí óc mỗi mệ và bênh bồng chỉ có cảm giác nặng nề là thực tế, đó là cơ thể đang mang nặng đứa con mình. Nhưng vì việc này nàng ước gì mình giống như một nùi bông được gió mang đi. Con nàng là một khối nặng kéo trĩu nàng xuống, và như có một bàn tay nào đó kéo giữ bước chân nàng. Nàng tự nói với mình là phải đứng dậy và chiến đấu.

Nàng ngoái lại nhìn con đường mòn băng ngang qua đỉnh Núi, từ đằng xa nàng thấy một chiếc xe độc mã nổi bật trên nền trời. Nàng biết dáng bên ngoài đóng theo kiểu cổ của nó và một con ngựa gầy gò đầu thấp cúi về phía trước. Sau một lúc, nàng thấy một người to xác, nặng nề cầm dây cương. Chiếc xe ngựa theo đường mòn và lao thẳng vào rừng thông mà

nàng đã leo lên, nàng biết chắc người lái xe đang tìm nàng. Ý nghĩa đầu tiên là núp vào một tảng đá bên dưới cho đến khi ông ta chạy ngang qua, nhưng bản năng trốn tránh bị chế ngự bởi cảm giác muốn có ai đó gần mình trong nơi hoang vắng kinh khủng này. Nàng đứng lên và đi thẳng về hướng xe ngựa.

Ông Royall nhìn thấy nàng nên dừng ngựa. Một vài phút sau ông đến bên cạnh Charity; đôi mắt họ gặp nhau nhưng không nói lời nào, ông nghiêng mình và giúp nàng lên xe.

Nàng cố gắng nói nhưng cà lăm, không giải thích nên lời. Ông Royall vừa kéo tấm vải che đôi gối nàng vừa nói một cách đơn giản: “Mục sư nói với tôi: ngài để em ở đây nên tôi đến đón.”

Ông quay đầu ngựa và họ bắt đầu đi chậm về hướng Hamblin. Charity ngồi lặng thinh, nhìn đăm đăm về phía trước, còn ông Royall thỉnh thoảng nói vài lời để khuyến khích con ngựa: “Đi dọc theo hướng đó, Dan. Tôi sẽ cho nó nghỉ một lúc ở Hamblin, nhưng tôi sẽ cho nó chạy nhanh hơn một chút để chống lại gió rít thổi lên đây.”

Nàng nghĩ, để đến tận đỉnh Núi lúc này ắt hẳn ông Royall phải rời North Dormer rất sớm trong cái giờ lạnh nhất ban đêm, phải đi không ngừng và chỉ tạm nghỉ ở Hamblin. Khi ông nói chuyện, lần đầu tiên nàng có lại một cảm giác dịu dàng trong tim mà lâu rồi nó không còn rung động dành cho ông, kể từ khi ông đã mang về cho nàng loại dây leo màu đỏ thẫm, sau ngày nàng không nhập học ở trường nội trú mà ở lại với ông.

Sau một lúc, ông lại nói: “Một ngày xa xưa giống như vậy, chỉ có tuyết lún phún rơi, khi tôi đến đón em lần đầu tiên ở đây.” Rồi như thể sợ rằng nàng có thể nhận ra lời bình luận của ông như là một sự nhắc lại quá khứ nhằm lấy lòng nàng, ông nhanh nhẩu nói thêm: “Tôi không biết em có nghĩ việc như vậy là tốt hay không?”

“Vâng, có.” - nàng thì thầm, nhìn thẳng phía trước.

“Ừ,” - ông nói - “tôi cố...”

Ông không nói hết câu, còn nàng thì cũng không nghĩ được điều gì để nói.

“Hô, đằng kia Dan, bước ra,” - ông càu nhàu, giật mạnh dây cương. “Chúng ta chưa đến nhà, em lạnh hả?” - ông thỉnh thoảng hỏi.

Nàng lắc đầu nhưng ông kéo miếng đắp cao hơn, và cúi xuống để ấn nó vào xung quanh hai mắt cá chân. Nàng tiếp tục nhìn thẳng về phía trước. Những giọt lệ ràn rụa và sự mệt rũ làm mờ đôi mắt, nhưng nàng không dám lau chúng đi vì sợ ông phát hiện ra cử chỉ của mình.

Họ lái xe trong im lặng, theo sau những con đường vòng xuống Hamblin, và ông Royall không nói chuyện cho đến khi họ đến tận vùng ngoại ô của ngôi làng. Rồi ông để dây cương trên cái chắn bùn phía trước và xem đồng hồ.

“Charity!” - ông nói - “Em làm đúng. North Dormer là nơi đáng để lìa xa. Tôi thấy chúng ta nên dừng lại ở đây để em có đủ thời gian ăn một bữa điểm tâm no nê rồi lái xuống Creston để đón xe lửa.”

Nàng nhồm dậy từ sự mơ màng thờ ơ: “Xe lửa? Xe lửa nào?”

Ông Royall không trả lời và để ngựa đi chậm cho đến khi họ đến ngôi nhà đầu tiên trong làng: “Đây là nhà bà Hobart.” - ông nói - “Bà ấy sẽ cho chúng ta uống thức gì đó cho ấm lòng.”

Charity nửa mê nửa tỉnh, tự mình xuống khỏi xe ngựa và theo sau ông vào cửa đang mở. Họ vào một nhà bếp thơm tất có lửa đang cháy tí tách trong lò. Một bà già có khuôn mặt phúc hậu đang đặt những chiếc tách vào những chiếc đĩa nhỏ trên bàn. Bà nhìn lên gật đầu chào khi họ bước vào, ông Royall tiến về phía lò sưởi, vỗ vỗ hai bàn tay lạnh cóng của mình lại với nhau.

“Này, bà Hobart, bà có món điểm tâm nào cho cô gái trẻ này không? Bà xem, cô ấy vừa lạnh vừa đói.”

Bà Hobart mỉm cười với Charity và lấy bình cà phê trên bếp lửa. “Ôi Chúa ơi, nom cô tiêu tụy quá!” - bà ta nói một cách xót thương.

Charity đỏ mặt, ngồi vào bàn. Một cảm giác hoàn toàn thụ động một lần nữa đến với nàng, giờ đây nàng hiểu rõ những cảm giác vui vẻ của con người khi được ấm áp và nghỉ ngơi.

Bà Hobart để bánh mì và sữa trên bàn, rồi ra khỏi nhà: Charity thấy bà dẫn ngựa ra vừa thóc ngang sân nhà. Bà không trở lại, ông Royall và Charity ngồi trơ trọi ở bàn với khói cà phê nghi ngút giữa họ. Ông rót ra một tách cà phê cho nàng, và để bánh mì vào đĩa nhỏ. Nàng bắt đầu ăn.

Khi hơi nóng cà phê lan dần trong mạch máu, ý nghĩ của nàng rõ ràng hơn và nàng bắt đầu cảm thấy như mình là một sinh vật được sống lại lần nữa; nhưng việc quay về cuộc sống quá đau đớn đến nỗi nàng nghẹn trong cổ họng và ngồi nhìn xuống bàn trong im lặng ê chề.

Sau một lúc ông Royall đẩy ghế ra phía sau. “Nào!” - ông nói - “Nếu em nghĩ mình phải lên đường thì...” Nàng không nhúc nhích và ông nói tiếp: “Chúng ta có thể đón chuyến xe trưa đến Nettleton nếu em muốn thế.”

Những lời lẽ đó đưa máu dồn lên mặt nàng, nàng giật mình nhướn cặp mắt lên nhìn ông đang đứng phía bên kia bàn nhìn nàng say đắm và buồn buồn. Nàng hiểu ra những gì mà ông sắp sửa nói. Nàng vẫn ngồi bất động.

“Em và tôi đã nói những điều khó chịu cùng nhau trong thời gian qua, Charity, và không có gì tốt để nói thêm bây giờ. Nhưng tôi sẽ không bao giờ cảm thấy có cách gì khác hơn là “vì em”. Nếu em muốn, chúng ta sẽ còn kịp giờ để đáp xe lửa rồi đến thẳng nhà vị mục sư, và khi em trở về nhà em sẽ có danh phận là bà Royall.”

Giọng ông có âm điệu buồn, thuyết phục mà đã làm cảm động người nghe ở buổi lễ Trở về Mái Nhà Xưa, nàng cảm thấy có sự khoan dung cực kỳ thương đau dưới cái giọng dễ chịu đó. Toàn thân nàng bắt đầu run lên lầy bầy trong nỗi lo sợ sự mềm yếu của riêng mình.

“Ôi, tôi không thể!” - nàng bật ra tiếng kêu thất vọng.

“Không thể gì chứ?”

Bản thân nàng cũng không biết: nàng không chắc nàng nên nhận những gì ông sẵn sàng trao tặng hay là chiến đấu chống lại sức cám dỗ của việc nhận những gì mà nàng không còn có quyền nhận. Nàng đứng lên, run rẩy, bối rối và bắt đầu nói:

“Tôi biết tôi luôn luôn không công bằng với ông, nhưng bây giờ tôi muốn được...Tôi muốn ông biết... Tôi muốn...” - giọng nàng trở nên yếu và dừng lại.

Ông Royall tựa vào vách nhà. Ông tái xanh hơn bao giờ hết, nhưng gương mặt vẫn điềm tĩnh, tử tế và sự chống đối của nàng không làm xáo trộn ông.

“Tất cả những cái muốn đó là gì?” - ông nói khi nàng ngập ngừng - “Em có thật sự biết em muốn gì không? Tôi sẽ nói em nghe. Em muốn được đưa về nhà, được chăm sóc ân cần. Và tôi đoán đó là tất cả những gì em muốn.”

“Không... đó không phải tất cả...”

“Không phải sao?” - Ông nhìn đồng hồ - “Ừ để tôi nói cho em một điều khác. Tất cả mọi điều tôi muốn là em sẽ lấy tôi. Nếu có việc gì khác thì tôi sẽ cho em biết, nhưng không có. Ở vào tuổi tôi, một người đàn ông biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm, đó là cách làm cho cuộc sống của chúng ta tốt hơn.”

Giọng của ông chắc nịch và cương quyết mà nó giống như cánh tay nâng đỡ quanh nàng. Nàng cảm thấy sự kháng cự của mình tan chảy, sức mạnh của nàng trôi xa khi ông nói.

“Đừng khóc, Charity!” - ông nói giọng run run. Nàng nhìn lên, giật mình vì sự xúc cảm của ông, và đôi mắt họ gặp nhau.

“Nhìn nè!” - ông nói một cách dịu dàng - “Con Dan già nua đã đi những dặm đường dài, và chúng ta đã để cho nó nghỉ ngơi giữa chặng đường.”

Ông ta lấy áo khoác của mình đã để trên ghế và choàng nó quanh vai nàng. Nàng theo sau ông ta ra khỏi nhà, và băng qua sân đến kho nơi con ngựa cột ở đó. Ông Royall đi ra đường mà không áo choàng. Charity vào xe và ông kéo tấm vải choàng phủ quanh nàng rồi lắc lắc dây cương. Khi họ đến cuối làng, ông quay đầu ngựa về hướng Creston.

Chương 18

Họ bắt đầu đi chậm trên con đường lộng gió đến thung lũng với những bước chân nặng nề, mệt nhọc của con ngựa già. Charity cảm thấy mình chìm trong sự rã rời, và khi họ đi xuyên qua những cây cối xác xơ, có những khoảnh khắc nàng mất đi sự chính xác về các sự vật. Nàng thấy dường như mình đang ngồi bên cạnh người yêu dưới vòm cây rậm lá đang cúi xuống trên họ giữa mùa hè. Nhưng ảo tưởng này yếu ớt và phù du. Hầu hết những gì nàng có, chỉ là những cảm xúc bối rối của sự trượt chân xuống dòng xoáy mà không thể nào cưỡng lại được; và trong cảm giác vắn vật đó, nàng quên mình là kẻ đào tẩu.

Ông Royall trở nên ít nói. Lần đầu tiên ông cho nàng có một cảm giác an toàn và bình yên vì sự hiện diện lặng lẽ của ông. Nàng biết, nơi nào có ông thì nơi đó tràn đầy sự ấm áp, yên tâm, tĩnh lặng; và trong chốc lát nàng thấy đó là tất cả những gì nàng muốn. Nàng nhắm mắt lại và những điều này mờ mờ đến với nàng.

Trên xe lửa, suốt con đường ngắn từ Creston đến Nettleton, nàng cảm thấy ấm áp và tỉnh táo, được ngồi chung với những người xa lạ đã cho nàng một chút sinh khí. Nàng ngồi thẳng, đối diện với ông Royall. Nàng nhìn vào vùng thôn dã tràn trụi qua cửa sổ. Bốn mươi tám giờ trước đây, khi nàng đi ngang, nhiều cây vẫn còn đong đưa những chiếc lá vẫy mà cơn gió mạnh hai đêm vừa qua đã tước sạch không còn một chiếc nào, phong cảnh hai bên đường rõ ràng giống như cảnh của tháng Mười Hai.

Một vài ngày lạnh lẽo của mùa thu đã xóa hết dấu vết trù phú trên những cánh đồng. Giờ chỉ còn lại những lùm cây đứng uể oải thiếu sinh khí mà trước đây nàng đã đi qua vào ngày Quốc khánh 4 tháng 7. Với khung cảnh

ủ rũ như thế cũng làm cho con người mất đi sự sôi nổi mà u buồn lây theo nó. Nàng không còn tin rằng mình là người đã từng sông qua những giờ phút đó, nàng là một ai khác đã phạm phải sai lầm mà không thể sửa sai được. Nàng cũng không thể chông lại những gì đã xảy ra, nhưng rồi những dấu vết đó hầu như đã tan biến theo từng bước chân tiến về phía trước.

Khi xe lửa đến Nettleton, nàng đi vào quảng trường bên cạnh ông Royall với cảm giác không có thật càng lúc càng tăng không thể nào chế ngự được. Sự căng thẳng thể xác của một ngày, một đêm nhường chỗ cho những cảm giác mới và nàng theo sau ông Royall một cách thụ động như đứa trẻ đang mệt mỏi. Như một giấc mơ lộn xộn, trong chốc lát nàng thấy mình đang ngồi cùng ông trong một căn phòng dễ chịu, có thức ăn nóng và trà được đặt sẵn ở một cái bàn có phủ một tấm vải đỏ và trắng. Ông rót đầy cốc trà và cho thức ăn vào đĩa của nàng. Bất cứ khi nào nàng nhướn mắt lên thì nàng cũng thấy ông nhìn mình một cách dịu dàng, kiên định giống như khi họ đối mặt nhau trong nhà bếp của bà Hobart.

Đôi mắt đầy thất vọng, trong ý thức của nàng mọi vật càng lúc càng trở nên lộn xộn và vô hình giống như ánh sáng mờ ảo hòa tan vào trong thế giới. Sự hiện diện kiên quyết của ông Royall đã bắt đầu tháo gỡ mọi phiền phức cho nàng.

Nàng đã luôn luôn nghĩ đến ông - khi nàng nghĩ tất cả về ông - thì ông là người đáng ghét và hay gây trở ngại. Ông là người mà nàng có thể đánh lừa và chiếm ưu thế khi nàng chọn kết quả. Duy nhất một lần, vào ngày kỷ niệm “Trở về Mái Nhà Xưa”, những câu ông ta nói, đã tàn mạn trôi bành bồng trong trí óc buồn phiền của nàng. Nàng cho đó là những lời lẽ thông minh của kẻ thù mà kẻ thù đó lại là người nuôi dưỡng, bảo bọc nàng trong cuộc sống. Qua những giấc mơ của riêng nàng, ông chỉ là người đứng ngoài với thái độ bàng quang đáng kinh ngạc. Rồi trong một lúc, những gì ông nói - và điều gì đó trong cách nói của ông về nó - đã làm cho nàng thấy ông luôn luôn quật ngã nàng theo cách của một người đàn ông cô đơn. Nhưng

màn sương mù bao phủ những giấc mơ của nàng giờ đây lại phủ kín ông, và nàng đã quên cảm giác mình là người đào tẩu.

Khi họ ngồi ở bàn, cảm giác cô đơn vô hạn trở lại với nàng, rồi nàng chợt cảm thấy có một sự gần gũi giữa hai người. Tuy nhiên những cảm giác này chỉ là những vệt sáng lờ mờ phát ra từ sự yếu đuối của cơ thể nàng mà thôi. Chẳng mấy chốc, nàng nhận thấy ông Royall để nàng ngồi lại một mình bên cạnh bàn trong một căn phòng ấm áp. Một lúc sau, ông trở lại với một cỗ xe ngựa từ sân ga. Đó là một chiếc xe ngựa cho thuê có những bức màn che bằng tơ xanh màu bạc. Họ lái xe đến ngôi nhà có giàn dây leo đứng cạnh bên ngôi giáo đường có thềm cỏ phía trước. Chiếc xe ngựa chờ ở ngoài, họ ra khỏi nhà này, đi theo lối đi vào hành lang có ván ốp ở chân tường rồi vào căn phòng có rất nhiều sách. Trong phòng này, một vị tu sĩ mà Charity chưa hề gặp chào đón họ một cách vui vẻ, và mời họ ngồi chờ vài phút trong khi những người làm chứng được triệu tập đến.

Charity ngồi xuống một cách ngoan ngoãn vâng lời, còn ông Royall hai bàn tay để ra sau lưng, chầm chậm nhịp lên nhịp xuống trong căn phòng. Khi ông quay lại và đối diện với Charity, nàng phát hiện ra môi ông hơi run run: nhưng cái nhìn trong mắt của ông thì từ tốn và ngọt ngào. Rồi ông dừng lại trước nàng và nói một cách nhút nhát: “Tóc em bị gió làm tuột”. Nàng nhắc đôi bàn tay lên, cố gắng vuốt cho nó suôn về phía sau và cột chặt bằng dây cột tóc. Có một cái kính soi lồng trong một khung chạm khắc trên tường, nhưng nàng mặc cỡ không dám soi mình trong đó. Nàng ngồi hai tay khoanh trên gối cho đến khi vị giáo sĩ trở lại. Họ lại đi ra dọc theo hành lang có mái vòm rồi vào một căn phòng cũng được xây theo hình vòm có một cây thánh giá trên bàn thờ và nhiều dây ghế. Vị giáo sĩ trong chiếc lát lại xuất hiện trước bàn thờ trong bộ áo tế, và một phụ nữ có lẽ là vợ của ngài cùng một người đàn ông mặc chiếc áo sơ mi xanh, người ấy đã gom những chiếc lá chết trong bãi cỏ, đến ngồi vào một trong những hàng ghế.

Vị giáo sĩ mở sách rồi ra dấu cho Charity và ông Royall đến gần. Ông Royall tiến về phía trước ít bước, và Charity theo sau như đã theo ông đến chiếc xe độc mã khi họ ra khỏi nhà bếp của bà Hobart; nàng cảm thấy rằng nếu nàng chần chừ không tiến bước gần ông và không làm theo những gì ông bảo thì thế giới sẽ sụp đổ dưới chân nàng.

Vị giáo sĩ bắt đầu đọc, trong lúc đó đầu óc choáng váng của nàng nổi lên hình ảnh ngài Miles đứng trong đêm trước căn nhà quạnh hiu của Núi, và đọc trong cùng một cuốn sách những lời mà nó có cùng một giọng kinh khiếp sau cùng:

“Tôi cần cho anh chị biết vào ngày phán xét cuối cùng kinh khiếp, mọi bí mật của con tim đều bị phơi trần mà mỗi người trong anh chị nếu có điều gì đó làm ngăn trở đăng ký giá thú thì việc kết hôn sẽ không hợp pháp.”

Charity nhướn mắt lên bắt gặp đôi mắt của ông Royall. Đôi mắt đó vẫn nhìn nàng tử tế và thiết tha. Một lúc sau, nàng nghe ông nói: “Tôi sẵn sàng!” nhưng rồi nàng không thể nắm bắt được những lời tiếp theo vì nàng đang bận tâm để hiểu cử chỉ của vị giáo sĩ đang ra hiệu cho nàng phải nói theo những gì ngài đọc. Sau đó người phụ nữ đứng lên, lấy bàn tay nàng đặt vào tay ông Royall. Bàn tay nàng nắm gọn trong lòng bàn tay khỏe mạnh, và nàng thấy một chiếc nhẫn rất lớn để nàng xỏ ngón tay thanh mảnh của mình vào. Rồi nàng hiểu mình đã kết hôn.

Vào buổi chiều muộn, Charity ngồi một mình trong phòng cô dâu của một khách sạn sang trọng nơi nàng và Harney đã tự miễn tìm một bàn vào ngày Quốc khánh. Trước đây nàng chưa bao giờ thấy một căn phòng trang hoàng đồ đạc đẹp đến như vậy. Cái kiếng trên bàn phản chiếu một đầu giường bằng gỗ có đường vân với những chiếc gối trên cái giường đôi, và tấm trải giường trắng tinh không một chút tì ố đến nỗi nàng chần chừ không dám để mũ và áo khoác của mình lên đó. Lò sưởi kêu o o tỏa ra một bầu không khí ấm áp làm người dễ buồn ngủ, và qua cái cửa khép hờ nàng

thấy những cái vòi nước mạ kền lấp lánh trên hai cái bồn rửa bằng cẩm thạch.

Trong một lúc, sự xôn xao rối loạn của ngày và đêm đã tuột khỏi nàng và nàng ngồi nhắm mắt, phó mặc cho sự quyến rũ ấm áp và yên tĩnh. Nhưng chẳng mấy chốc nàng tỉnh giấc sau cơn say ngủ vì mệt mỏi. Khi mở mắt ra, nàng lừ đừ nhìn lên bức ảnh treo trên đầu giường. Nó là một bức ảnh lớn chạm trổ với đường viền màu trắng, sáng chói bao quanh bởi một khung ảnh rộng bằng gỗ thích, bên trong có một chú chim. Bức chạm trổ miêu tả một chàng trai trẻ trong một chiếc thuyền trên mặt hồ mà phía trên có rất nhiều cây. Anh ta đang cúi mình xuống nhặt những đóa hoa thủy tiên cho một cô gái ăn mặc nhẹ nhàng nằm giữa nệm trong tư thế lạnh lùng. Cảnh tượng đầy ánh sáng rực rỡ của thời điểm giữa hè, và Charity ngoảnh đi không nhìn nó, nàng rời ghế và bắt đầu đi loanh quanh trong phòng.

Phòng nàng ở trên tầng thứ năm, có cửa sổ rộng với kính dày nhìn xuống những mái nhà trong thành phố. Phía bên kia, phong cảnh đầy cây cối trải rộng, trong đó những đóm lửa cuối cùng của hoàng hôn đang lập lòe chờ tắt. Charity nhìn chăm chăm vào chùm ánh sáng với đôi mắt ngạc nhiên. Trong buổi chiều tàn, nàng nhận ra đường viền nhẹ nhàng lượn quanh những ngọn đồi, và con đường trong đồng cỏ nghiêng dốc trên nó, đó là hồ Nettleton mà nàng đang nhìn ngắm.

Nàng đứng hồi lâu bên cửa sổ nhìn ra mặt hồ. Trong khoảnh khắc sự thôi thúc cũ về “chuyến bay xa” quét ngang nàng, nhưng đó chỉ là sự nhắc lên của đôi cánh gãy. Nàng nghe cửa mở phía sau mình và ông Royall bước vào.

Ông Royall đã đi đến tiệm hớt tóc để cạo râu, và mái tóc bạc rể tre của ông được cắt tỉa và chải chuốt.

Ông ta di chuyển mạnh bạo và nhanh, thẳng vai và đầu ngẩng cao như thể là ông ta không muốn đi qua mà không ai nhận thấy.

“Em đang làm gì trong bóng tối vậy?” - ông Royall nói lớn với một giọng vui vẻ. Charity không trả lời. Ông đến bên cửa sổ kéo màn và đặt ngón tay trên bức tường, và rồi ánh sáng chiếu ra ngập tràn từ cái đèn chùm chính giữa phòng. Trong sự rục rĩ không quen thuộc này, chồng và vợ mặt nhìn mặt một cách lúng túng trong một lúc; rồi ông Royall nói: “Chúng ta sẽ đi xuống và ăn tối nếu em muốn.”

Nghe nói đến thức ăn nàng cảm thấy ghê sợ muốn ói nhưng không dám thú nhận, nàng vuốt tóc mình và theo ông vào thang máy.

Một giờ sau, ra khỏi phòng ăn sáng choang, nàng chờ trong hành lang đá hoa có kính trong khi ông Royall đứng trước hàng rào mắt cáo bằng đồng của một góc quày để chọn xì gà và mua báo buổi tối. Những người đàn ông đang đi thơ thẩn trong những chiếc ghế đá dưới các ngọn đèn chùm đang chiếu sáng, kẻ đến người đi, chuông reo, những người khuân vác lê bước bên cạnh hành lý. Khi ông Royall đứng tựa vào quày, qua vai ông, một cô gái tóc búi cao đang cười điệu với người đánh trống ăn mặc bánh bao rồi lấy chìa khóa của anh ta ở bàn và đi ngang qua sảnh.

Charity đứng giữa những dòng tư tưởng đối lập này của cuộc sống, bất động và trơ cứng như thể nàng là một trong những chiếc bàn bị xoắn đinh ốc chặt vào sàn nhà đá hoa. Tất cả linh hồn nàng bị gom lại thành một cảm giác yếu đau đi dần vào cõi chết. Nàng nhìn ông Royall trong dáng vẻ quyến rũ kinh hồn khi ông kẹp điếu xì gà và mở tờ báo buổi tối với một bàn tay vững chắc.

Một lúc sau, ông quay sang nói với nàng: “Em lên phòng ngủ nhé - anh sẽ ngồi dưới này một lúc để hút xì gà.” Ông nói nghe dễ chịu và tự nhiên như thể họ là đôi vợ chồng già, mỗi người đều hiểu tánh ý của nhau lâu

năm, và trái tim yếu đuối của nàng cảm thấy có một sự khuây khỏa. Nàng theo ông đến thang máy, đưa nàng vào và bấm nút, rồi sau đó một cậu con trai mặc trang phục có viền dẫn nàng đến phòng mình.

Nàng mò mẫm tìm lối đi trong bóng đêm, quên mất nút bấm điện nằm ở đâu và cũng không biết làm thế nào để thao tác nó. Nhưng trăng thu đã ló dạng, và bầu trời sáng trong rọi ánh sáng nhàn nhạt vào phòng. Nàng thay y phục và xếp lại những chiếc gối có viền ren rồi rụt rè bò lên chiếc khăn trải giường không một vết dơ. Nàng chưa bao giờ cảm thấy những tấm khăn mịn màng, trơn bóng và những chiếc mền nhẹ, ấm áp như vậy, nhưng chiếc giường êm ái không làm dịu đi cơn đau của nàng. Nàng nằm đó run rẩy với một nỗi sợ chạy khắp cùng mạch máu giống như băng tuyết. “Mình đã làm gì vậy? Ôi, tôi đã làm gì?”- nàng thều thào, run bắn lên, vùi mặt vào gối để che đi khung cảnh mờ nhạt bên ngoài cửa sổ, nàng nằm trong bóng tối bịt hai tai và giữ bỏ mọi bước chân đến gần.

Thình lình nàng ngồi dậy ấn hai bàn tay vào trái tim đang run sợ. Một tiếng động nhỏ cho nàng biết có ai đó trong phòng, ắt hẳn là nàng đã ngủ trong một lúc nên không biết có người vào phòng. Mặt trăng đang chằm chằm ngồi ngoài kia trên những mái nhà, và trong bóng đêm, bên ô cửa sổ vuông màu xám nàng thấy một dáng người ngồi trên chiếc ghế đá. Dáng dấp đó không động đậy: ngồi sâu vào ghế, đầu cúi xuống và hai tay khoanh lại. Ông Royall ngồi đó. Ông không cời đờ, nhưng lấy cái mền ở chân giường và đắp nó trên hai đầu gối. Run rẩy và nén hơi thở nàng nhìn ông, sợ ông bị đánh thức bởi động tác của mình. Ông Royall không nhúc nhích và nàng kết luận rằng ông muốn nàng nghĩ là ông đang ngủ.

Tiếp tục nhìn ông, nàng thấy khuây khỏa không thể tả được, những dây thần kinh căng thẳng và thể xác kiệt sức giờ đã được thư giãn. Ông biết, rồi ông biết, ông đã cưới nàng, và rằng ông ngồi đó trong bóng tối để cho nàng biết mình được an toàn khi ở cùng ông. Qua khối óc mệt mỏi của mình,

nàng đang xao xuyến về ông. Thận trọng, không một tiếng động, nàng để đầu mình vùi sâu vào trong gối.

Khi nàng thức dậy thì căn phòng chan hòa ánh sáng, và cái nhìn đầu tiên cho nàng biết chỉ có một mình nàng trong đó. Nàng đứng lên và thay đồ, khi nàng cột dây áo thì cửa mở, và ông Royall bước vào. Ông có vẻ già và mệt mỏi trong ánh sáng ban ngày, nhưng gương mặt vẫn mang nét buồn buồn, thân thiện mà đã gây cảm giác an toàn cho nàng khi ở trên Núi.

Họ xuống lầu vào phòng ăn để dùng điểm tâm, và sau bữa ăn ông Royall bảo nàng rằng ông có một vài công việc bảo hiểm phải làm. “Anh nghĩ khi anh bận công việc thì em nên bước ra ngoài và tự mua sắm bất cứ thứ gì em cần.” Ông mỉm cười và nói thêm một cách ngượng ngượng: “Anh luôn muốn em đánh bại tất cả các cô gái khác.” Ông rút trong túi hai tờ giấy bạc hai mươi đô la, và đẩy nó ngang qua bàn cho nàng. “Nếu chưa đủ, anh sẽ đưa thêm - anh muốn em đánh bại họ ở mọi thung lũng.” - ông ta lặp lại.

Nàng đỏ mặt và lắp bắp nói lời cảm ơn, nhưng ông đẩy ghế ra sau và bước thẳng ra khỏi phòng ăn. Trong sảnh, ông dừng lại một chút để nói rằng nếu nàng thấy thích thì họ sẽ đáp chuyến xe lửa ba giờ chiều để về lại North Dormer. Ông lấy mũ và áo khoác từ trên cái giá áo và đi ra.

Một vài phút sau, Charity cũng đi ra. Nàng ngó xem ông Royall đi hướng nào, rồi đi hướng ngược lại và đi nhanh xuống con đường chính đến tòa nhà gạch trên góc đại lộ Lake. Ở đó nàng nhìn lên nhìn xuống một cách cẩn thận con đường lớn, rồi leo lên cầu thang bọc đồng đến cửa phòng bác sĩ Merkle. Cũng cái đầu tổ quạ, cô gái da trắng lai đen ra tiếp nàng. Sau một lúc ngồi chờ ở phòng khách có những ghế lông, nàng được triệu vào phòng của bác sĩ Merkle. Bác sĩ tiếp nàng không chút ngạc nhiên, và dẫn nàng vào bên trong nơi “thiên liêng” có phủ vải nhung đỏ.

“Tôi nghĩ cô sẽ trở lại mà, nhưng cô đến quá sớm: Tôi bảo cô phải kiên nhẫn và không được cẩu kính.” - bà ta quan sát bằng cái nhìn nhúc nhối thấu xương.

Charity rút tiền từ trong ngực ra: “Tôi đến để chuộc lại kim cài áo màu xanh của tôi.” - nàng nói và đỏ mặt.

“Kim cài áo của cô?” - bác sĩ Merkle làm như không nhớ - “Tôi, ừ - tôi lấy rất nhiều loại đó. ừ, em cứng, cô sẽ chờ để tôi lấy nó ra khỏi tủ sắt. Tôi không để những vật có giá như thế ở quanh đây như “tờ báu” này.”

Bà ta biến đi trong chốc lát rồi trở ra với một gói nhỏ bọc giấy lụa và lấy kim cài áo ra.

Charity, khi nhìn thấy nó, cảm thấy ấm lòng. Nàng hăm hở cầm nó trong bàn tay.

“Bà có tiền lẻ không?” - nàng hỏi với một chút hụt hơi khi để một tờ hai mươi đô la trên bàn.

“Tiền lẻ? Tại sao tôi phải có tiền lẻ chứ? Tôi chỉ thấy có hai mươi đô la thôi.” - bác sĩ Merkle nói một cách rành rọt như thế.

Charity ngập ngừng, bối rối: “Tôi nghĩ bà nói chỉ có năm đô la cho một lần khám.”

“Cho cô, như một ân huệ - Tôi đã làm rồi đó. Nhưng trách nhiệm và bảo hiểm thì sao? Tôi cho là cô chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Kim cài áo này trị giá một trăm đôla dễ như chơi. Nếu nó mất hay bị đánh cắp thì tôi biết tìm đâu ra khi cô trở lại hỏi nó chứ?”

Charity vẫn im lặng, lúng túng, nửa tin nửa ngờ vào cuộc bàn luận, và bác sĩ nhanh chóng tiếp tục lợi thế của mình: “Tôi đã không yêu cầu cô để lại kim cài áo mà, em cưng. Tôi thích người ta trả cho tôi tiền theo cách bình thường hơn là họ đặt tôi vào tất cả sự phiền phức này.”

Bà ta ngừng lại và Charity chớp lấy cơ hội để chuồn đi với vẻ thất vọng, nằng nhắc chân lên và lấy ra thêm một tờ giấy bạc.

“Bà lấy nó chứ?” - nàng hỏi.

“Không, tôi sẽ không lấy nó, em cưng, nhưng tôi sẽ lấy nó với tờ kia, và tôi sẽ đưa cho cô một biên lai có chữ ký nếu cô không tin tôi.”

“Ôi, tôi không thể - đó là tất cả những gì tôi có.” - Charity tuyên bố.

Từ ghế sofa bác sĩ nhìn lên nàng một cách vui sướng: “Hình như cô đã kết hôn hôm qua, tận trên nhà thờ Piscopal cơ đấy! Tôi nghe *tất cả* về lễ cưới này từ người làm việc nhà của vị mục sư. Sẽ thật là đáng thương nếu để cho ông Royall biết cô đã chạy đến đây, phải vậy không? Tôi chỉ đưa nó cho cô như người mẹ ruột có thể làm như vậy.”

Cơn giận bùng lên trong Charity, và trong chốc lát nàng nghĩ sẽ bỏ lại kim cài áo và cứ để cho bác sĩ Merkle làm việc tồi tệ nhất của bà ta. Nhưng làm sao nàng có thể bỏ đi vật quý giá như vậy cho người đàn bà ma quỷ này? Nàng muốn để dành nó cho con nàng: nàng nghĩ trong cách huyền bí nào đó, nó sẽ là mối dây liên lạc giữa đứa con của Harney và người cha không biết mặt. Run rẩy và căm ghét mình khi làm việc đó, nàng để tiền của ông Royall trên bàn, và chớp lấy cái kim cài áo chạy ra khỏi phòng và ra khỏi nhà.

Ra tới đường, nàng đứng như trời trồng, bàng hoàng về chuyến phiêu lưu cuối cùng này. Nhưng kim cài áo nằm trong ngực nàng như lá bùa hộ

mệnh, và nàng cảm thấy con tim nhẹ nhàng một cách bí ẩn. Nó cho nàng sức mạnh. Một lúc sau nàng đi chậm chậm về hướng bưu điện và đi thẳng vào cửa. Nàng mua một tờ giấy viết thư, một phong bì và một con tem ở một trong những cửa sổ, rồi ngồi xuống bàn và chấm ngòi viết rỉ sét của bưu điện vào lọ mực.

Nàng đến đó trong nỗi sợ như có ma ám từ khi nàng mang chiếc nhẫn của ông Royall: nỗi lo sợ rằng Harney sẽ được tự do và tìm về với nàng. Đó là khả năng mà không bao giờ xảy ra cho nàng suốt những giờ khắc đau buồn sau khi nàng nhận được lá thư của anh ta; chỉ khi có quyết định dứt khoát nàng đã trở lại mong muốn hiểu được sự kiện bất ngờ xảy ra. Nàng đề địa chỉ trên phong bì và trên tờ giấy nàng viết:

Em đã lấy ông Royall. Em sẽ luôn nhớ anh.

Những lời cuối trong thư chưa phải là lời cuối cùng nàng muốn viết, chúng tự theo ngòi bút của nàng mà không thể nào cưỡng lại được. Nàng không có sức mạnh để hoàn thành sự hy sinh của mình; nhưng *cuối* cùng, chuyện gì sẽ xảy ra? Bây giờ không có cơ hội để gặp lại Harney thì tại sao nàng không bảo cho anh ta biết sự thật?

Nàng bỏ lá thư vào thùng, bước ra con đường nhộn nhịp chan hòa ánh nắng và đi về khách sạn. Phía sau những cửa sổ kiếng của các cửa hàng, nàng thấy y phục phụ nữ trưng bày bắt mắt với những chất liệu đẹp làm nhen lên ngọn lửa tưởng tượng của nàng vào ngày nàng và Harney đã nhìn ngắm chúng. Rồi chúng cũng nhắc cho nàng nhớ huấn thị của ông Royall là nàng hãy ra ngoài và mua những gì nàng cần. Nàng nhìn xuống cái áo sờn mòn của mình và tự hỏi nàng sẽ phải nói gì khi ông nhìn thấy nàng trở về tay không. Khi về đến gần khách sạn, nàng thấy ông đứng chờ trên ngưỡng cửa, và tim nàng bắt đầu đập với nỗi e sợ.

Ông gật đầu và vẫy tay khi nàng đến gần, rồi họ đi qua sảnh và lên lầu để lấy đồ đạc của họ. Ông Royall có lẽ bỏ lại chìa khóa phòng khi họ lại đi xuống để dùng bữa ăn trưa.

Trong phòng ngủ, khi nàng ném vào túi một vài thứ linh tinh mà nàng đã mua cho “chuyến bay xa” của mình thì thành linh nàng thấy đôi mắt ông nhìn mình và sắp nói. Nàng đứng đờ ra, trong tay cầm cái áo ngủ gấp hờ, trong khi máu chạy dồn lên đôi má hốc hác.

“Ồ, em đã đi ra ngoài mua sắm hào phóng chứ? Sao anh không thấy gói đồ nào hết vậy?” - ông ta nói một cách khô hài.

“Ồ, em thích để cho Ally Hawes may vài thứ mà em muốn.” - nàng trả lời.

“Vậy sao?” - ông ta nhìn nàng một cách nghĩ ngợi một lúc, và đôi lông mày dựng lên trong sự cáu tiết. Nhưng rồi gương mặt trở lại thân thiện như cũ. “Ừ, anh muốn em trở về nom có vẻ hợp thời trang hơn bất cứ cô gái nào ở đó, nhưng anh nghĩ em đúng. Em là một cô gái tốt, Charity.”

Đôi mắt họ gặp nhau, và có một điều gì đó nổi dậy trong ông mà nàng chưa bao giờ thấy: một cái nhìn làm nàng cảm thấy thẹn thùng và có cảm giác an toàn.

“Em cũng nghĩ anh tốt.” - nàng nói nhanh và có vẻ mắc cỡ. Ông mỉm cười không trả lời, và họ cùng nhau rời phòng và đi xuống sảnh bằng thang máy sáng trưng.

Trong đêm trăng thu lạnh muộn màng hôm đó, họ về đến cửa ngôi nhà màu đỏ.

Dịch xong ngày 21/7/2010.

20:25



Table of Contents

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)